

GUY DE POURTALES

SAN FRANCISCO PUBLIC LIBRARY



3 1223 07087 3048

Chopin

NHÀ THƠ CỦA ÂM NHẠC



Xuân Thu

**chopin hay nhà
thơ của âm nhạc**

CHOPIN HAY NHÀ
THƠ CỦA ÂM NHẠC

CADAO

Ánh xạ người

CHOPIN HAY NHÀ THƠ CỦA ÂM NHẠC
của GUY DE POURTALES
CADAO xuất bản lần nhất 1972
SAIGON — VIỆT-NAM

Nguyên tác :
CHOPIN OU LE POÈTE

Người dịch :
VŨ ĐÌNH LƯU

GUY DE POURTALÈS

CHOPIN HAY NHÀ THƠ CỦA ÂM NHẠC

CADAO

VIETNAMES 780.2 C455po2

1991

Pourtalès, Guy de, comte,
1881-1941.

Chopin, ou, Le poète.

[Los Alamitos, Calif.] :
Xuân Thu, [1991?]

3 1223 07087 3048

*Ông ta chỉ dùng nghệ thuật để
tự tạo ra thảm kịch của mình*

LISZT

NGUỒN GỐC

TÌM được nguồn gốc xuất phát những tài liệu chính xác về đời sống Chopin thật là một công việc khó khăn. Tuy rằng lúc sinh thời ông viết rất ít thư từ, nhưng ít người để ý sưu tầm thư từ của ông ; người thì cho rằng không có nhiều giá trị tài liệu ; người khác lại đem tiêu hủy đi vì không muốn để cho những bức thư ấy tiết lộ một phần sâu kín đời sống của mình.

Theo một tài liệu lịch sử thì Alexandre Dumas Fils nhận một chuyến nhàn du Ba Lan vào mùa xuân 1851 đã tình cờ tìm ra toàn bộ thư từ của bà George Sand gửi cho Chopin. Dumas mang tập

thơ về Pháp hoàn lại cho nữ sĩ. Bà này đọc lại rồi đốt hết. Có lẽ bà định vùi sâu xuống đáy thời gian vết tích một mối tình không còn gọi lại chút gì là say xưa và đau khổ quá khứ. Năm 1863, một trận hỏa tai xảy ra tại nhà bà Barcinska, người em gái út của Chopin, lại tiêu hủy một số tài liệu quý giá khác.

Vì thế cho nên chúng ta chỉ giữ được một số ít thư từ của Chopin. Vả chăng, nhà xuất bản thứ nhất, ông Maurice Karasowski, đã tự ý sửa đổi phần nào những bức thư ấy, làm mất vẻ chân thực. Nhiều tiểu sử gia chỉ sao lại những bản văn đã sửa chữa không hề có ý đem đổi chiếu với nguyên tác, hay it ra với những bản dịch trung thực và trọn vẹn của Scharlitt năm 1911 ở Leipzig. Ông Henry Bidou là người thứ nhất đã hiệu đính một phần những tài liệu ấy, căn cứ vào nguyên tác. Tuy nhiên tác phẩm của Karasowski không phải là không quan trọng. Tác phẩm được viết ra từ năm 1860 đến năm 1863 ; ông là người thân giao với em gái và cháu gái của Chopin, nhờ những cuộc tiếp xúc với những người này mà ông biết rõ nề nếp gia phong của Chopin. Chúng tôi đã dùng một phần những tài liệu ấy, nhất là những tài liệu liên hệ đến tuổi thơ và lúc mệnh chung của ông, chúng tôi tin rằng người ta đã căn cứ vào những sự thật cụ thể để viết ra những giai đoạn tiểu sử ấy, dù có nhuốm phong vị hoang đường kinh cần. Những giai đoạn khác, nhất là cuộc viễn du Ba Linh và mối tình với Constance

Gladkowska, đều căn cứ vào tác phẩm của bà tước Wodzinski. Chúng tôi cũng mượn của tiểu sử gia này một vài chi tiết tượng hình, và của cô Marie Wodzinska, bà con với ông, một vài chi tiết khác về gia đình Chopin. Xin nói ra điều này để sau khỏi cần viện dẫn xuất xứ các tài liệu nói trong bản văn. Độc giả có thể tra cứu trong bảng ghi những tác phẩm dùng làm sử liệu.

Tác phẩm thứ nhất đầy đủ và có kè cứu chắc chắn về thân thế và sự nghiệp của Chopin, được viết ra sau năm 1888 ở Luân Đôn ; tác giả là F. Niecks. Niecks có quen biết nhiều bạn bè và học trò của Chopin. Thiên khảo cứu của ông có thi vị đậm đà, những tác phẩm viết ra trước ông khó lòng bị kịp. Ngoài ra còn rất nhiều tác phẩm viết về Chopin, nhất là bằng tiếng Ba Lan, Đức và Anh. Trước hết là quyển *Chopin* của Ferdynand Hoesick, một cuốn sách đồ sộ. Những cuốn sách nhỏ viết theo ngẫu hứng và đầy lỗi lầm xuất bản tại Pháp từ nửa sau thế kỷ thứ 19 đến ngày nay không còn gì đáng kể, tác phẩm thứ nhất đầy đủ và nghiêm chỉnh viết bằng tiếng Pháp là tác phẩm của O. E. Ganche. Tác phẩm của O. H. Bidou mới ra đời ; ông bổ chính một vài đoạn và khai triển một vài đoạn khác. Đây là cuốn sách cần thiết cho người muốn nghiên cứu sâu rộng âm nhạc Chopin.

Cũng như trước đây chúng tôi đã cố gắng tìm hiểu Liszt, trong cuốn sách nhỏ này chúng tôi tìm

hiều bộ mặt chân thực của Chopin và đặt lại vào chỗ xứng đáng của Ông trong khung cảnh sinh hoạt nghệ thuật. Trong quan niệm ấy chúng tôi để cho các nhân vật hành động và phô diễn ý tưởng, chúng tôi không thêm bớt gì cả. Nhưng chúng tôi vẫn cố gắng suy diễn các sự liệu, vì chúng tôi quan niệm rằng những tài liệu ấy chỉ có giá trị vững bền nhờ sự suy diễn nghệ thuật. Sự cố gắng của chúng tôi chỉ có mục đích xếp loại các sự việc theo cách nào để làm xuất hiện những nét tâm tình và lý trí của Chopin mà không muốn giải thích cái gì bao giờ cũng là nét bí hiểm trong tâm hồn Ông; chúng tôi không muốn làm mất nét bí hiểm đã đem lại cho Chopin ý nghĩ sâu kín và vẻ đẹp phi thường.

GUY DE POURTALES

LỜI PHI LỘ

KHI chúng tôi đề nghị với những tâm hồn đau thương nhưng còn có thè tim thấy hứng khởi, tấm gương cao đẹp của nhạc sĩ Liszt, chúng tôi đã nghĩ đến việc kính tặng họ thiên tiểu sử của Chopin. Chúng tôi không cho rằng thiên truyện này có thể làm lu mờ những nét sáng chói của Liszt, trái lại hai tâm hồn đều có những điểm đậm hay lợt, cương hay nhu, bồ túc lẫn nhau, để cùng tạo nên một nhân vật biểu tượng mà chúng ta gọi là nghệ sĩ. Tâm hồn nghệ sĩ, chúng ta còn quan niệm là một tâm hồn nhạy cảm có khả năng thực hiện lý tưởng cao đẹp của loài người, một tâm hồn đáng làm cho chúng ta mơ ước.

Tâm hồn ấy có một cạnh khía thè hiện vinh quang và mê say còn cạnh khía kia thè hiện đau khổ và cô đơn,

Xin đọc giả hiểu rằng tôi muốn nói đến về lăng mạn của bốn chữ vinh quang, mê say, đau khổ và cô đơn, giữa lúc vẻ lăng mạn ấy không còn hợp thời nữa. Thế hệ chúng ta đã làm tất cả để xoá bỏ tất cả cái gì là thi tú, du dương, họa âm, những cái đã làm cho ba thế hệ trước ngày ngất với tiếng dàn diễn tả cuộc xung đột giữa thiên đàng và địa ngục ; nhưng chúng tôi chỉ cần mở một tờ báo, xem một vài họa phẩm, nghe một vài bản nhạc là phải tin rằng trong cuộc phiêu lưu trần thế loài người vẫn tìm những nguồn rung cảm đã có từ ngàn xưa. Tiết điệu và màu sắc có thể khác xưa, nhưng nếu nói đến giá trị truyền cảm thì con người ngày nay cũng không khác con người thuở còn chân chất nhất. Sự bất đồng ý thật sự giữa cha anh chúng ta và chúng ta là ngày nay người ta đã hội nhập cái xấu — hay người ta cho là xấu — vào với cái đẹp — hay chúng ta gọi là đẹp. Nói khác đi : ngày nay không có xấu và đẹp, thuận và nghịch ; quan niệm thẩm mỹ không chấp nhất như trước. Một nhà hiền triết đã nói : « Con người ngày nay đã bỏ được mọi thành kiến khi xét mình hay xét người ; ngày nay người ta không thể có một quan điểm duy nhất về bất cứ vấn đề gì, chỉ biết một tiếng nói, một dàn tộc, một tôn giáo, một thể chất. » Chúng ta nên nói thêm : một nền âm nhạc.

Sự chính xác khoa học đem lại cho chúng ta quan niệm rằng chúng ta có thể tin tưởng tất cả hay không tin tưởng gì cả, yêu tất cả hay không yêu

ai hết. Nhưng thử hỏi, chúng ta được cái gì ngoài sự phù phiếm và sự già nua? Chính tôi cũng tự hỏi một nền nghệ thuật mới dồi dào như vậy có làm cho tâm hồn ta phong phú hơn quan niệm ngày xưa có bề ngoài nghèo nàn? Cảm giác dồi dào và kiến thức sâu rộng không làm cho chúng ta sáng suốt hơn, cũng như tiếng còi tàu và tiếng máy đánh chữ không gia tăng một âm thanh nào cho âm giai. Tuy nhiên chúng tôi không có ý loại bỏ những sở đặc mới của nền âm nhạc.

Chúng tôi chỉ muốn nói rằng mặc dầu chúng tôi khoái trá nhạc Jazz mỉa mai và ngược ngạo, chúng tôi cũng không vì thế mà không thích thú nhạc Chopin. Chúng tôi sẽ phải buồn lòng nếu không biết thưởng thức hai hình thức khác hẳn nhau của nghệ thuật kim thời, một hình thức xuất hiện ở Nouvelle-Orléans nước Mỹ, một hình thức xuất hiện ở Varsovie.

Sự hiện hữu song song của hai loại nhạc Liszt và Chopin hẳn là phải làm cho chúng ta suy nghĩ; nhìn vẫn đề dưới một khía cạnh khác, chúng tôi có cảm tưởng sau đây: có những ngày chúng ta thấy mình có khả năng để boat động, để sống một cách trẻ trung, để tiêu dùng sinh lực dưới đủ mọi hình thức; có những ngày khác chúng ta đẽ dặt, phân vân, chúng ta hướng về sự cao khiết và chúng ta tập trung sinh lực vào sự suy tư, vào những vấn đề bí mật của cuộc sống, của tâm hồn — tuy rằng dẫu từ bí mật ngày nay đã mất cả vẻ đẹp

của nó.

Cuộc đời của Liszt bộc lộ ra ngoài ánh sáng, ông ta đã viết ra bằng giấy mực những cuộc phiêu lưu nghệ thuật hay tâm tình của ông. Nhưng Chopin gần như không dễ lại vết tích gì về bước đi của ông. Bản chất của ông đã giúp ông tránh được những kinh nghiệm vô hồn, trời cũng giúp ông bảo vệ sự kin đáo của ông : phần lớn thư từ và di vật của ông để ở nhà em gái ở Varsovie đã bị tiêu hủy trong trận hỏa tai năm 1863. Chúng ta biết được gì về ông cũng chỉ nhờ những bản nhạc ông để lại, một vài bức thư sót lại và lời kể lại của bạn ông. Trái lại, cuộc đời của ông giản dị và hợp lý, chúng ta cần một vài lời bàn để hiểu ông cũng như dùng một tiếng giặc cần để làm nổi bật một nốt đàn. Ngoại trừ một hai cuộc viễn du, cuộc sống bên ngoài không thâm nhập nhiều vào một tâm hồn sống quay về nội tâm. Thi vị trong âm nhạc của ông chính là hoài bão và vẻ nên thơ mà ông thêm thắt vào những thất vọng hàng ngày.

Con người ôm đau và sáng suốt ấy không được thỏa mãn trên tình trường, bạn bè đối với ông cũng chỉ thờ ơ, ông cũng không đạt được những gì cần có một chút mù quáng và quá trớn mới có thể đạt được ; suốt đời ông, ông chỉ soi bóng mình trước một tấm gương : cái mặt đàn dương cầm của ông.

Ông nói : « Cái dương cầm, một nhạc cụ tuyệt diệu ». Hắn là thế rồi, vì dương cầm là cả một ban hòa tấu, nhưng còn cái gì hơn nữa : nó là một công

cụ đè con người phô diễn nỗi lòng, nghĩa là một tâm hồn. Chopin chỉ biết có cái dương cầm vì thế cho nên tất cả cái gì ông đẽ lại cho đời là tiếng nỉ non của chiếc dương cầm.

Nếu Liszt đã đem lại cho chúng ta chút tự tin và lòng hăng hái đè dón nhận thú vui hiện thời thì Chopin cũng có thể trở nên một người bạn không kém phần thân hữu. Đời sống của ông phản ánh những nỗi băn khoăn day dứt của chúng ta. Âm nhạc của ông có lẽ không phải cái gì khác tiếng hát vọng lên từ bối mạc sâu thẳm trong tâm hồn ta.

Nghệ thuật nào cũng chỉ phong phú khi tự chúng ta cũng có thể tìm ra sự phong phú ấy. Tâm hồn nghệ sĩ thi nhân chỉ chính phục chúng ta khi chúng ta thành khàn tiếp đón họ. Xin bạn đọc hãy đón nhận tâm hồn Chopin như nét vẻ của cái, gì cao khiết nhất trong tình yêu, không thể diễn tả được bằng tiếng nói và cũng không bao giờ thể hiện được dưới thể phàm.

GUY DE POURTALÈS

I

« MỘT THIÊN THẦN MẶT NGỌC, TRẦM NGÂM NHƯ MỘT THIẾU NỮ BUỒN »

CƠN người mặt ngọc, trầm ngâm như một thiếu
nữ buồn...

Đây là chân dung Chopin dưới ngòi bút của bà George Sand, người đàn bà ông đã yêu tha thiết; câu này nên dùng làm tiêu đề cho thiên khảo cứu. Dưới thời Trung Cổ những họa sĩ thuộc trường phái hồn nhiên đem tác phẩm của mình dâng vào trong nhà thờ để chuộc tội — họ đến trước các thiên thần cầu xin tha thứ tội lỗi. Ngày nay bàn tay nữ sĩ viết ra lời ấy trả về cát bụi, nhưng ngày xưa bàn tay vuốt ve ấy đã đem lại hương tình cho một cuộc đời cô đơn, và khi viết lời êm dịu trên đây hẳn là nữ sĩ đã hành động theo một nhu cầu thầm kín, trong thâm tâm bà cũng cần cảm thấy mình được miễn xả những lỗi lầm với Chopin. Bà còn nói : « Không có cái gì tinh khiết và phán khích hơn tư tưởng của Chopin... » Có lẽ bà cũng run tay khi

viết rằng : «..Nhưng con người ấy chỉ hiểu được cái gì giống hệt mình. Phải có một cái kinh hiền vi mới có thể đọc được tâm hồn một người kín đáo không muốn để lột vào một chút ánh sáng của phàm nhân».

Chưa bao giờ người ta dùng kính hiền vi để tìm hiểu tâm hồn. Chúng ta hãy dẹp dụng cụ quang học và nghe theo lời khuyên của Liszt : cố gắng tìm hiểu bằng trái tim.



Chúng ta cũng nên nhắc đến nước Ba Lan, quê hương của Chopin. Từ năm 1795 nước Ba Lan đã bị qua phân ; đến năm 1807 vua Nã Phá Luân, sau trận chiến chiếm nước Phổ lần thứ nhất, đã lập ra lãnh địa Varsovie. Nã Phá Luân mất, lãnh địa cũng sụp đổ sau khi tồn tại được gần 8 năm. Nhưng chỉ cần 8 năm ấy là nước Pháp tạo được uy tín ở Ba Lan. Nước Pháp đã đem lại cho người Ba Lan tinh thần hăng hái trẻ trung.

Năm 1806, ông Nicolas Chopin, thê tử phụ của Chopin, sang Ba Lan dạy học tại nhà bà bà trước Skarbek ông thành hôn với cô Justine Krzyzanowska. Ông là người Pháp sinh trưởng ở Marainville, một làng ở gần dồi Sion xứ Lorraine ; lịch sử xứ này密切 với lịch sử nước Ba Lan. Trước khi Nicolas Chopin đi dạy học ông là một nhân viên kế toán. Cô Justine là một thiếu nữ hai mươi cái xuân xanh, giòng dõi quý phái, nhưng nhà đã sa sút. Cô ở nhà bà bà trước cùng với một vài vị tiều thư khác với tư cách nữ tùy tùng. Đây là một phong thế nhà quan mà các vị lãnh chúa nghèo kiết nhưng kiêu căng vẫn cố giữ dáng nết nếp

Ông cha ngày trước.

Cặp vợ chồng mới cưới ở một căn nhà bên cạnh lầu đài của bá tước, một căn nhà nhỏ trông ra sân sau, là đồng cỏ linh lăng và cải dại. Ba gian nhà nhỏ và thấp, giơ ngón tay lên cũng đựng trần nhà. Chẳng bao lâu, cặp vợ chồng trẻ sinh con đầu lòng — một đứa con gái, đặt tên là Louise.

Sau đây chẳng bao lâu xảy ra những biến cố lịch sử trọng đại: Nã Phá Luân đưa quân sang đánh nước Phổ, Tilsitt, Austerlitz, Iéna, Wagram. Nhạc sĩ nước Áo, ông Haydn, chết ở Vienne dưới họng súng của vua Nã Phá Luân trong dịp này. Lúc ấy nhạc sĩ ở trong nhà, bốn quả trái phả rớt ngay bên cạnh, gia nhân hoảng sợ, ông vẫn bình tĩnh mà tuyên bố : « Việc gì phải sợ ? Các anh nên biết rằng Haydn còn có mặt ở đây thì súng đạn cũng phải kinh sợ. » Nhưng ông chưa kịp chứng minh cho lời nói thì súng đạn của vua Nã Phá Luân đã ra tay trước và chứng minh ngược lại. Bấy giờ nhà văn Stendhal làm ủy viên quân sự, ông có đến dự đám tang Haydn. Stendhal ghi trong sổ tay : « Tại sao những người Pháp nổi danh trên văn đàn hầu như đều bảo nhau sống vào những năm 1660 như La Fontaine, Corneille Molière, Racine, Bossuet ? Tại sao những họa sĩ lớn đều sống vào những năm 1510 ? Tại sao từ sau thời kỳ trăm hoa đua nở ấy, tạo hóa hầu như trở lại hà tiện nhân tài ? ... không biết âm nhạc có chung số phận ấy không ? »

Tuy nhiên, vào thời kỳ binh biến của Nã Phá Luân Beethoven viết những bản nhạc *Quator Serioso* và *Les Adieux*, một khúc cầm nhạc viết bằng mĩ giảng trường.

Trước ông đã viết 6 bản hợp tấu, trong số có bản Sonate à Kreutzer, *Appassionata*, *Fidelio*. Các nhạc sĩ như Schumann, Liszt và Wagner cũng sắp ra đời. Còn đại văn hào Goethe thì đang thời kỳ sáng tác mạnh. Thi sĩ Byron viết những bài thơ cuối cùng. Còn Shelley và Keats đều đã dự thảo tác phẩm của họ. Balzac, Victor Hugo, Berlioz còn đi học.

Frédéric - François Chopin sinh ngày 22 tháng 2 năm 1810 trong một căn nhà nhỏ ở làng Zelazowa Wola, quê ngoại ông Nicolas Chopin.

Ông ra đời bằng âm nhạc, vì đúng ngày hôm ấy trong làng có đám cưới, tiếng vĩ cầm thôn dã hòa bản dạ khúc du dương ngoài cửa sổ phòng bà mẹ Chopin.

NHỮNG NGÀY THƠ ẤU

NGÀY mùng một tháng 10 năm ấy ông Nicolas Chopin được bồ nhiệm làm giáo sư Pháp văn tại một trường trung học Varsovie, ông bèn mang gia đình đến ở thủ đô. Ông làm quen và thân cận ngay với các nhân vật thị thành, không bao giờ trở về đồng ruộng nữa. Vả chăng Varsovie là chốn đô hội, người ta rất dễ lập nghiệp giữa những lâu đài tráng lệ kiến trúc Ý và những căn nhà gỗ sồi sài. Dân cư sống nhung nhúc, vẻ lộng lẫy Đông Phương lẫn lộn với vẻ nhơ nhớp xứ Groenland. Thôi thì đủ hạng người : lão Do Thái râu ria sồm soèm, cô nữ tu sĩ mũ áo tươm tất, cô gái mặc áo lụa màu tươi, người Ba Lan ria mép rậm rạp, mặc quốc phục, dây lưng đen, giày đũi chót, bên hông lưỡi kiếm dài lê thê.

Ông Nicolas Chopin phải làm việc nhiều để kiêm thêm tiền nuôi gia đình mỗi ngày mỗi thêm đông đúc. Louise và Frédéric còn hai người em nữa là Isabelle và Emilie. Năm 1812 ông vào giảng dạy tại trường Pháo

Binh và Công Bình, năm 1815 ông cũng giữ nhiệm vụ ấy tại trường sơ đẳng vũ bị. Rồi ông mở tại nhà ông một ký túc xá cho thanh niên nhà giàu về theo học ở thủ đô.

Hoàn cảnh sống, phong tục tập quán của một gia đình hòa thuận và cơ chỉ đã ảnh hưởng nhiều đến đời sống Frédéric Chopin. Nền nếp gia phong, quan niệm khiêm nhường một cách hơi cứng ngắc làm cho ông không tiếp xúc mật thiết với thực tế. Liszt đã nói rằng vì Chopin không tiếp xúc với đời sống thực tế cho nên « trí tưởng tượng của ông phủ một lớp lông tơ mịn như một loại cây không ở gần bụi bậm những con đường lớn. »

Lúc còn nhỏ ông là một đứa trẻ rất hiền lành, người xanh xao, vui tính, nhạy cảm như đứa con gái nhỏ, ông chỉ có hai sự say mê : yêu mẹ và yêu chiếc dương cầm. Người ta đã dạy ông học dương cầm rất sớm và sau này tự ông ông tìm đến với cây đàn vì thấy thích thú. Âm nhạc làm cho ông cảm động đến chảy nước mắt, đến thốt nên lời. Âm nhạc trở thành ngay một đau khổ cần thiết cho ông. Ông cũng rất yêu mến chị em ông ; trong số học trò của cha, ông chọn bốn người làm bạn thân thiết : Fontana, Titus Woyciechowski và hai anh em Wodzinski.

Năm ông được tám tuổi ông đã bắt đầu xuất hiện trong một buổi hòa tấu âm nhạc lấy tiền giúp nhà thi sĩ già Niemcewiez. Người ta cho ông mặc y phục Anh, áo vét bằng nhung, cò bé thật lớn. Sau này mẹ ông hỏi ông công chúng ưa thích cái gì nhất tối hôm trình tấu,

Ông kiêu hãnh mà trả lời : « Cái cõi áo của con ».

Giới thượng lưu Ba Lan và cả ngài Quận công Constantin, thống đốc thành Varsovie, đều đề ý đến cậu bé đĩnh ngộ tài hoa. Vị Quận công oai quyền hé tay lửa ấy cho mời cậu lại trình tấu một bản quân hành tự tay cậu sáng tác.

Vì quận công, em của Nga Hoàng ấy, hỏi cậu :

« Em nhỏ, sao em cứ ngược mắt nhìn lên cao như vậy ? »

Phải chăng các thi nhân vẫn nhìn lên trần nhà ? Một tiêu sứ giả đã viết về Chopin : « Ông không phải một thần đồng trí thức, cũng không phải một con vật báu học » ; « ông là một đứa trẻ chân chất và khiêm tốn, chơi dương cầm cũng tự nhiên như chim cất tiếng hót... »

Cha mẹ thấy ông có khiếu như vậy bèn tìm thầy học cho ông. Trước hết là nhạc sĩ Zywny, một ông già ngoài sáu mươi tuổi, người xứ Bô-hêm ; ông chuyên về vĩ cầm và tôn thờ nhạc Bach. Ông truyền nghề cho Chopin ; nhờ ông, sự phẫn khởi tuổi thơ được in khắc sâu đậm vào một tâm hồn đang bừng tỉnh với thế giới âm thanh. Đến năm 1824 Chopin bắt đầu vào trường học, cha ông cũng mượn ông thầy khác thay thế Zywny. Ông thầy mới tên là Elsner, một nhạc sư xứ Silésie ; ông dạy Chopin hòa âm và soạn nhạc. Elsner không phải là một nhạc sư danh tiếng nhưng ông cũng là một nhân vật quan trọng : ông là tác giả nhiều bài đại nhạc kịch, đại tấu khúc, lê nhạc, và ông là giám đốc Trường Quốc Gia Âm Nhạc. Phương pháp huấn luyện của ông có chỗ thích đáng là không ép buộc thiên năng của Chopin :

«Cứ đê cho nó sáng tác, nó không theo hản vết cũ
đường mòn và phương pháp cõi vì nó có đường lối
riêng của nó, một ngày kia tác phẩm của nó sẽ đạt được
nét độc đáo chưa từng có. Nó theo một đường lối
khác thường vì thiên bẩm của nó cũng khác thường».

Lời tiên tri ấy sau này người ta công nhận là đúng. Elsner là một người khiêm tốn. Ông ở hai căn phòng
nhỏ trong một tu viện cõi ở đường «Dòng Tên». Học
trò của ông theo phong tục người Ba Lan hôn ông vào
vai bên phải, ông hôn lại học trò vào hai má. Trong
bản phúc trình hàng năm ở Trường Quốc Gia Âm Nhạc,
ông viết : «Frédéric Chopin, học trò năm thứ ba, có
những khả năng kỳ lạ, có thàn khí về âm nhạc».

Tại trường trung học Chopin cũng là học trò tốt,
học hành tần tối và lãnh nhiều phần thưởng. Sau nữa
ông còn là một thiếu niên dễ tính và hiền lành, vui vẻ
đến độ trở thành người bông phèng cợt nhả như nhiều
người u buồn khác. Ông được chúng bạn yêu mến lắm,
phần nhiều vì tài bắt chước ; điều ấy chứng tỏ ông
thấu hiểu những điềm thô lậu trong tâm hồn người khác.
Ông thường cùng các em gái diễn kịch. Các em ông diễn
những vở kịch cho trẻ em. Ông cũng viết một tờ báo,

Cuộc đời ông thẳng thắn và trong lành, chỉ có
những cuộc tiêu khiển nhỏ nhoi như vậy tô điểm
một vài nét vui tươi. Sau đây chỉ xin ghi lại vài ba
sự kiện. Tháng 5 và tháng 6-1825, trong hai buổi
tấu nhạc tại Nhạc viện, Chopin trình tấu một bản Nhạc
vui của Moschelès và trình diễn để hoàng đế Alexandre
ngự lâm, ngài ban thưởng cho một chiếc nhẫn. Cũng

trong năm ấy ông ăn hành bản *Premier Rondo* viết theo ~~l~~
thể do thứ (Tập I), viết tặng bà Linde, vợ viên hiệu
trưởng trường trung học. Đến mùa hè năm sau, ông
được hoàng thân Radziwill mời đến thăm biệt thự
Antonin.

Nhưng những buổi trình tấu như thế không đem
lại cho ông cảm giác mới mẻ. Trái lại, việc xuất bản
nhạc phẩm đem lại cho ông một nguồn vui sướng chân
thành và tươi mát. Một bản nhạc không có gì là sâu sắc
và thiện mỹ cũng mang vết tích cá tính của ông. Sau này
Schumann nói rằng những tác phẩm nhỏ ấy « các bà
sẽ thấy tinh vi và xinh xắn lắm ». Hắn là chúng ta đã có
cảm tưởng rằng các bà sẽ nhúng tay vào cuộc đời và sự
nghiệp của nhà nghệ sĩ ! Đó là bông hoa thứ nhất của
một tâm hồn còn trong trắng.

Mùa hạ năm 1826 ông đến ở lâu đài Antonin. Đây là dịp may cho ông khai mở những nguồn vui
tuyệt diệu khi bàn tay nghệ sĩ nǎm được điều kiện
sung túc vật chất và điều luyện tinh thần. Đó là cái
cần cho tâm hồn phong nhã hào hoa ấy đè ngân lên
tiếng tơ đồng. Kẻ mạnh khinh bỉ những cảnh xa hoa
như thế. Nhưng một trái tim nhiều phong vị nữ tính
như chàng nghệ sĩ của chúng ta hầu như phải tìm
nguồn cảm hứng nghệ thuật trong khoái lạc ; dù mọi
hình thức khoái lạc xếp đặt cho thật khéo léo : từ
món ăn thịnh soạn đến tác phẩm nghệ thuật, từ tiệc
nghi vật chất đến vẻ cao đẹp tinh thần. Có lẽ chúng
ta nên biết qua cách trang trí trong nhà, các nhân vật
và ý kiến họ trao đổi với nhau tại biệt thự hoàng

thân Radziwill trong mùa hạ 1826. Khốn thay, bây giờ không thể thu thập được tài liệu chắc chắn. Nhưng dấu sao, chúng ta cũng chỉ cần biết rằng Chopin đã gọi lâu đài Antonin là một «thiên đường» và tuyên bố rằng các công nương là những «tiên nga». Hắn là sau này ông có lúc bùi ngùi nhớ quê hương, nhớ tòa lâu đài tráng lệ với những người sống trong hạnh phúc tràn đầy, kỷ niệm ngày xanh đã làm cho lòng hăng hái của ông tan thành sự nhớ tiếc khôn nguôi.

III

HỒN THƠ CHÓM NỔ

ÔNG thường theo ngẫu hứng ngồi vào dương cầm tấu một khúc ngẫu hứng, khúc đàn táo bạo nhưng trầm buồn đè ông giốc cạn nỗi lòng u uất. Người ta hỏi ông nên lấy tên gì đặt cho sự cô đơn truyền thống hẫu như không hợp với tâm hồn trẻ trung của ông, ông trả lời bằng một tiếng Ba Lan : Zal. Ông yêu mến chữ Zal, ông thường nhắc đến luôn ; chữ ấy gợi lên cho ông nhiều sắc thái tâm tình, khi thì là những nỗi niềm thương xót, những sự tìu nhục kỳ dị, khi thì là những mối uất hận oán cừu, những ý muốn nồi loạn giá băng. Chữ Zal có thể nói đến sự nhớ tiếc khôn nguôi, cũng như có thể nói đến sự đe dọa hay sự ưu uất vô cớ, những mối tình thích hợp với tính tình trầm mặc và tâm hồn thi nhân của giống người Slaves. Từ năm 16 tuổi những tâm tình u uất và cô đơn ấy đã phá hoại hạnh phúc của Chopin, một trái tim thơ mộng như ông luôn luôn đem lại cho kẻ thù không tên không tuối dà.

những khì giới mới mẻ ; ông tự hành hạ và tự hủy hoại ông và ông có cảm tưởng như tìm ■ một công thức tuyệt diệu cho cuộc sống. Ông đã sớm biết xu hướng của ông, ông đã không gặp khó khăn trong sự phát triển khả năng của ông, bởi vậy cho nên ông thực hiện được một phép lạ hy hữu là mình cảm thấy mình hoàn toàn ■ mình trước khi học được cái gì của đời sống. Bao giờ ông cũng chỉ là ông, lừng lững tiến vào đời, bất chấp tất cả, và ông thành công, và ông giữ được bản chất nguyên vẹn của ông. Tòng số kiến thức cần thiết cho ông để ông bước vào đời, ông đã thâu thập được từ năm 16 tuổi. Kiến thức ấy tóm thâu trong bảy nốt âm giai cho phép ông diễn tả đủ mọi tâm tình. Ông không cần phải thắc mắc với nhu cầu đi tìm món ăn tinh thần nào khác sự trau dồi cá thè nghệ thuật của ông. Đó là con đường của ông để đạt tới chân lý. Ngoài chiếc dương cầm của ông, vũ trụ bên ngoài đối với ông chỉ là lời văn thêu dệt.

Bởi thế cho nên năm ông mười bảy tuổi, thân phụ ông cho phép ông thôi học để đem hết tâm trí ra phụng sự âm nhạc. Người ta dành riêng cho ông một căn phòng trên lầu thượng làm nơi làm việc, trong phòng kê một chiếc dương cầm và một cái bàn. Ông đã ngồi trong căn phòng ấy viết ra những tác phẩm thứ nhất. Trong thời kỳ ấy ông đã ướm thử tài sirc của mình, ông đã đạt được những ngón đàn và một cá thè nghệ thuật mới mẻ sau này làm cho giới nghệ sĩ noàn cầu phải ngạc nhiên. Năm sau ông sáng tác nhạc phẩm *Variations* dựa theo tác phẩm *La ci darem la mano* của

Mozart. Schumann đã nói cảm tưởng của ông về nhạc phẩm này : « Hôm qua Eusebe bước vào, mỉm cười ngạo nghễ để làm cho tôi chú ý. Lúc ấy tôi đang chơi dương cầm... Eusebe đặt trước mặt tôi một bản nhạc mà rằng : Thần đồng đây, xin quý vị hãy ngã mũ chào ! Tôi giờ tập nhạc là coi ; thường thức âm thầm một bản nhạc, không dùng đến cây đàn cũng có cái gì làm cho ta mê thích. Hình như mỗi nhạc sĩ có một khuôn mặt riêng, khuôn mặt của những nốt đàn viết trên giấy : Beethoven có cái khuôn mặt riêng của ông khác hẳn Mozart... Nhưng ngó bản nhạc này tôi thấy những con mắt hoàn toàn mới lạ, mắt hoa, mắt dữ tợn, mắt công, mắt thoi miên của cô gái bên song cửa. Người ta kinh ngạc khi đọc dưới tập nhạc cái tên Chopin. Chopin là ai ? Tôi chưa bao giờ nghe nói đến tên ấy ».

Lời nói của Schumann có vẻ tiên tri. Mắt hoa, mắt dữ tợn, mắt công, mắt con gái : đây là chân dung của Chopin trên bình diện âm nhạc, chân dung của con thiên nga Ba Lan lần đầu tung cánh.

Sau đấy chẳng bao lâu, vào đầu tháng chín 1828, con thiên nga tung cánh lên đường. Giáo sư Jaročki, một người bạn của thân phụ Chopin, đưa ông đi Bá Linh dự một hội nghị khoa học. Sau năm ngày đi đường bằng xe ngựa, Chopin và vị giáo sư đến Bá Linh, bấy giờ là thủ đô nước Phổ ; hai người vào ở khách sạn Kronprinz. Ông đến thăm ngay xưởng làm dương cầm ở Kisting, sau thăm viện Hàn Lâm âm nhạc, và rạp Opéra, hôm ấy diễn vở Ferdinand Cortez của Spontini và vở Le Mariage Secret của Cimarosa. Ông viết thư về nhà : « Tôi nghe một cách say

mẽ những vở đại nhạc kịch ấy, và tôi công nhận rằng âm nhạc của Haendel rất gần với lý tưởng của tôi... Ngày mai người ta sẽ diễn vở *Freyschutz*; chính tôi đang cần loại nhạc ấy. Ông được thấy mặt Spontini và Mendelssohn từ xa. Ông dự bữa tiệc tại hội nghị tự nhiên học: « Hôm qua, đến dự bữa tiệc khoản đài các nhà bác học. Những khuôn mặt thật là thông thái, tôi xếp thành ba loại. » Ngồi cạnh tôi là một vị giáo sư ở Hambourg. Ông mãi nói chuyện với Jarocki đến nỗi lầm đĩa ăn của mình với đĩa ăn của Chopin và lấy tay gõ nhịp vào đĩa của Chopin. « Ông ta đúng là một nhà bác học đấy nhỉ? Không còn thiếu gì cả; ông có cả cái mũi to lù lù không ra hình thù gì cả. Trong lúc ông gõ vào đĩa của tôi người tôi như ngồi lên đồng kim găm. Đợi ông gõ xong tôi không thấy gì cấp bách cho bằng lấy khăn tay lau sạch vết tay ông trên miệng đĩa ». Việc ấy ông kể đủ mọi chi tiết vì ông giữ mãi cảm tưởng ghê tởm về sau. Rồi đến vẫn đề phục sức của các bà các cô. Ông có cho biết những chi tiết lý thú không? Không. Các cô làm ông xúc động mạnh mẽ hơn những buổi viếng thăm bảo tàng viện địa chất học mà ông buộc lòng phải đến.

Sau mươi lăm ngày viếng thăm Bá Linh ông lên đường trở về Varsovie. Đến Zullichau, một trạm ở giữa Francfort sur l'Oder và Posen, xe thiếu ngựa, hành khách phải ở lại chờ có ngựa thay. Biết làm sao? May mà trạm ~~nhà~~ đồng thời cũng là quán trọ. Giáo sư Jarocki nhân cơ hội ấy xuống quán dùng bữa, Chopin trông thấy một chiếc dương cầm. Ông mở nắp đàn ~~và~~ ngồi

xuống, ngón tay bay lượn trên các phiếm, một hành khách đã già lặng lẽ đến ngồi cạnh ông, rồi một người khác, rồi dần dần, tất cả mọi người trong nhà : trưởng trạm, vợ ông, các con gái ông và vài người láng giềng của ông. Không biết ngọn gió nào đã đưa lại đây con họa mi từ một nước thần tiên ? Bất thình linh người đánh ~~nh~~ ló đầu vào cửa sổ gọi oang oang :

— Mời cô bác lên xe ! Ngựa thảng rồi !

Trưởng trạm tức mình :

— Làm gì mà la lối vạy, phá đám của người ta !

Chopin đã đứng lên, người ta còn năn nỉ ông ngồi xuống chơi nữa, nhất là các bà. Trưởng trạm còn bảo người đánh ~~nh~~ :

— Tôi sẽ cho anh thêm ngựa, nếu anh cần.

Người hành khách giờ cũng nói :

— Thưa ông, ngày xưa tôi cũng chơi âm nhạc và tôi hiểu ít nhiều âm nhạc. Tôi cũng chơi dương cầm. Nếu Mozart nghe ông hắn là sẽ bắt tay tán thưởng ông. Tôi chỉ là một người nhạc sĩ tối tăm, tôi không dám mong được cái hân hạnh ấy.

Chopin đánh xong bản đòn, nhóm thính giả kỳ dị ấy chạy đến khen kiệu ông lên hoan hô nhiệt liệt.

Schuman đã một phen choáng váng, người trưởng trạm một khắc vui thích, một nhạc sĩ già xúc động say sưa, đó là những dấu hiệu người ta đón chào chàng chí nhân mới xuất hiện giữa cõi trần.

IV

BẤT HẠNH VÀ LÝ TƯỞNG

NHƯNG đến năm sau ông mới tìm thấy con đường tiến thủ. Một buổi tối ở rạp hát ông gặp một cô ca sĩ trẻ tuổi tóc vàng, miệng tươi tắn, giọng hát trong trẻo. Ông biết tên nàng là Constance Gladkowska và còn theo học trường Âm Nhạc. Cô ca sĩ làm ông xúc động mạnh mẽ nhưng đây chỉ là tình yêu con trẻ trong sạch. Ông chỉ ước ao được dài băng nàng quấn tóc và lúc chết được ôm áp nàng vào ngực. Mỗi tình nhẹ nhàng thoảng qua lúc đầu ông không nói cho ai biết. Lúc ấy ông đang nuôi một hy vọng lớn : bỏ Varsovie đi nơi khác, vì thành phố này không còn gì cho ông học hỏi về âm nhạc.

Tháng bảy năm 1829 thân phụ ông cấp cho một món tiền nhỏ, và ông lên đường đi Vienne mang theo nhiều hy vọng tương lai. Đến nơi, cuộc tiếp xúc đầu tiên của ông là đến thăm Haslinger, nhà xuất bản âm nhạc, ông được tiếp đãi niềm nở, nhà xuất bản còn gọi

là «Ngôi sao mới bắc phương». Nhưng Chopin là người đã nghi và bi quan tuy ông chưa đến 20 tuổi. Ông được giới thiệu với bá tước Gallenberg, quản trị các hý viện của hoàng gia; người ta khuyến khích ông tồ chức một buổi hòa tấu nhạc. Ông viết thư về nhà: «Điều làm cho Gallenberg được yên lòng, là tôi không lấy thù lao, không làm cho ông tổn kém đồng nào. Tôi trình tấu với tư cách tài tử và không đề ý đến tiền bạc. Tôi chỉ chơi âm nhạc vì yêu nghệ thuật».

Buổi hòa tấu được khai diễn tại hý viện hoàng gia lúc bảy giờ tối ngày 11 tháng tám. Mở đầu là bản nhạc của Beethoven và của Rossini. Rồi nhạc sĩ bước ra sân khấu, một người mảnh khảnh, đã có vẻ đau yếu. Một bà đã có tuổi ngồi hàng ghế đầu đã reo lên: «Đáng tiếc rằng người thanh niên không có dáng khỏe mạnh hơn!» Nhưng Chopin giận tái người đi vì ban nhạc không trình tấu đúng bản *Variations* của ông, khiến cho ông phải thay đổi chương trình. Ông bèn theo ngẫu hứng chơi một bài, theo bản *La Dame Blanche*, rồi trình tấu nhạc Ba Lan của Chmiel.

Ngoại trừ Liszt, không ai có tài chơi đàn theo ngẫu hứng như Chopin. Ngón tay nghệ sĩ mở ra một thế giới những niềm đau nhẹ nhàng êm dịu như tuyết nhung, người nghe thấy lại một kỷ niệm xa xưa của nỗi buồn không tên tuổi. Ông già tóc bạc phơ cũng như người thiểu nữ phơi phới tuổi xuân đều thưởng thức được vẻ thích thú trong tiếng đàn thánh thót tuyệt diệu. Nhưng chúng ta hãy tự hỏi, tài nghệ của thi nhân là gì nếu không phải là bí quyết làm cho tâm hồn ta ngân

lên tiếng hát vi vu ?

Đó là sự thành công của buổi tấu nhạc thứ nhất, Chopin quyết định tổ chức buổi thứ hai vào tuần sau. Lần này ông chơi bản *Krakowiak* và khúc *Variations* của ông phóng theo *La ci darem*. Bá tước Lichnowsky, bạn của Beethoven, có mặt tại buổi trình tấu này đã hoan hô Chopin nhiệt liệt. Công chúng, nhạc sĩ và phê bình gia đều tỏ vẻ ngạc nhiên vì nhạc của Chopin hoàn toàn mới mẻ cả hình thức lẫn nội dung. Hai tờ báo *Wiener Theaterzeitung* và *Allgemeine Musikalische* đã viết những câu sau đây : « Công chúng đã nhận thấy vẻ độc đáo trong cách trình tấu và sáng tác của ông Người ta có thể cho rằng ông có thần khí ». « Ông có ngón đàn tuyệt kỹ, cách vận chuyển âm thanh thật là khéo léo, màu sắc tinh vi phản chiếu một tâm hồn nhạy cảm cao độ, thể cách cấu tạo và diễn tả sáng sủa chứng tỏ thần khí dồi dào, tài ba của ông lại được nâng khiếu tự nhiên nâng đỡ, vì thế ông xuất hiện như một vân thạch chơi lối ở chân trời ». Chỉ có một nhà phê bình làm cho Chopin phải chú ý, ông này cho rằng Chopin chơi diệu dàng quá, thiếu sắc bén và vang dội. « Hầu như chỉ có một tiếng nói để cho tôi biết rằng tôi chơi dịu dàng quá, đúng hơn, mềm mại quá, đối với công chúng ở đây. Người ta đã quen với những tài ba lối lạc. Nhưng chẳng thà người ta nói rằng tôi chơi dịu dàng quá còn hơn nói rằng tôi chơi mạnh bạo quá ». Trong một bức thư khác ông lại viết : « Đó là lối chơi đàn của tôi, tôi biết rằng lối chơi ấy được phụ nữ và các nghệ sĩ tán thưởng ».

Rồi ông lên đường đi Prague, các nhạc sĩ thành

Vienne đều ra xe tiền chān, ông ở đây không được bao lâu mà đã được mọi người yêu mến. Nhạc sĩ Czerny cũng có mặt ở bến xe, ông này đã nhiều lần họa đàn với ông, mỗi người chơi một chiếc dương cầm. Chopin cho rằng ông này là người tốt, người nhạy cảm hơn những bản nhạc của ông ta sáng tác. » Ông viếng thăm Prague và làm quen với hai nhạc sĩ vĩ cầm danh tiếng Pixis và Alexander Klengel. Klengel là tác giả 48 tấu khúc, được coi là những bản nhạc hay nhất kể từ sau Bach. Chopin chú ý đặc biệt đến Klengel, hai người đã ngồi cùng nhau chơi đàn và đàm đạo trong 6 giờ đồng hồ. Sau đấy ông sang Dresde, đi qua Teplitz, một thành phố nước suối ở biên giới xứ Bohême và xứ Saxe, ở đấy ông đã dừng chân một tối ở lâu đài ông hoàng Clary.

Ở lâu đài, ông tiếp xúc với một số ít người - từ tể : chủ nhà, một tướng lãnh nước Áo, một vị quan tài Anh, một tướng lãnh xứ Saxe ngực đầy huy chương, một vài thanh niên và thiếu nữ. Sau bữa tiệc trà, bà hoàng mời Chopin chơi dương cầm. Chopin nghe lời và xin phép tấu một khúc theo ngẫu hứng. Trường ban nhạc của chủ nhân đề nghị đề tài *Moïse* của Rossini, Chopin ứng khẩu thêu dệt một khúc đàn hay đến nỗi mọi người phải yêu cầu anh diễn đi diễn lại tới bốn lần. Người ta muốn giữ ông ở lại Teplitz nhưng ông không muốn ở lâu vì ông nóng lòng muốn tiếp tục cuộc hành trình. Dưới sâu tâm hồn vẫn có cái gì thúc đẩy ông. Dresde cũng không được ông chú ý, ông chỉ ở vài ngày mà không sáng tác được gì, sau đấy ông lại đi Breslau rồi trở về Varsovie ngày 12 tháng chín.

Ba tuần lễ sau ông khám phá ra sự đau khổ của mình trong khi viết một điệu Van : « Tôi đã tìm thấy lý tưởng của tôi, có lẽ đó là điều bất hạnh cho tôi. Từ sáu tháng nay ngày đêm tôi mơ tưởng đến nó, nhưng tôi chưa từng nói với nó lời nào. Tôi đã hướng về lý tưởng ấy mà viết đoạn chậm trong bản Concerto của tôi (viết theo Âm thè Fa thứ, tập 21), cả bản Van (tập 70 số 3). Những bản này tôi mới viết sáng nay và sẽ gửi về cho anh. Xin anh đề ý đến đoạn có đánh dấu chữ thập. Ngoài tôi ra không ai biết ý nghĩa. Nếu tôi có dịp ngồi đàn cho anh nghe thì vui sướng biết mấy. Nhịp thứ năm có giọng trầm chờ đến nốt mi giáng ở trên (khóa Sol). Đáng lẽ tôi không cần nói ra điều này vì chắc anh cũng cảm thấy. »

Đây là lời tâm sự của ông với Titus, người bạn thân nhất của ông, vì Titus cũng là nhạc sĩ. Lần thứ nhất Chopin tìm ra hai tiếng « bất hạnh » và « lý tưởng », sau này sẽ là then chốt cho cuộc đời của ông. Hai tiếng « bất hạnh » và « lý tưởng » tạo cho ông một bầu không khí, có lẽ chúng đã đem lại cho ông nhiều không khí quá. Sau này hai tiếng ấy đã mất dần uy tín, có lẽ bây giờ là lúc chúng ta hoàn lại cho chúng giá trị thi tú và linh hoạt. Các nước Âu Châu bây giờ thiên về lãng mạn và đang hâm mộ những danh từ thật kêu, con người tìm cách phiêu bồng trong tin ngưỡng và họ tìm sự thuần khiết trong việc sáng tác tâm tình và lịch sử. Charles Maurras đã dùng mấy chữ sau đây để nói về thời ấy : « thời đại của những người điên loạn ». Có thể như thế lắm. Nhưng chúng ta nên nhớ rằng thời đại có

giá trị cao cho nghệ thuật chính là thời đại mà người ta
đã chú trọng đến hình thức, đến phép tắc của ý tưởng và
tâm tình. Thời ấy, không ai như Chopin, Chopin không
để ý đến ngôn từ mà chỉ chú trọng đến nguồn suối
tâm linh ào ra như thác đổ. Ngôn từ của ông diễn tả
đúng tâm hồn ông biếu lộ qua âm điệu dương cầm. Khi
ông viết rằng ông tìm thấy lý tưởng của ông và lý tưởng
ấy bất hạnh cho ông, có lẽ ông không nghĩ rằng ông đi
đúng đường lối. Tuy nhiên, ông đã định hình tưởng
cho một chủ đề âm nhạc mà sau này hàng triệu người
sẽ theo ông khám phá ra lạc thú trong thất vọng.

Tất nhiên, Constance Gladkowska đóng một vai trò
trong sự đau khổ và trong lý tưởng của ông. Được ít
lâu sau ông lại viết : «Anh không thể tưởng tượng ra
Varsovie đối với tôi buồn nản đến thế nào. Nếu tôi
thấy vui sướng trong khung cảnh gia đình thì tôi đã
không đến đây. Ôi ! Thật là cay đắng khi người ta
không có ai để chia sẻ nỗi buồn vui. Ôi ! Thật là đau
khổ khi trái tim người ta bị bóp thắt mà không thể
cùng ai thổ lộ tâm tình ! Hắn anh biết tôi muốn nói gì
chứ, Đã nhiều lần tôi mượn tiếng đàn để bộc lộ những
điều tôi muốn nói với anh.»

Ông nghe rất nhiều âm nhạc và rất chú trọng đến
khúc tam sướng cuối cùng của Beethoven. Ông nói
rằng chưa từng thấy một bản nhạc hay như vậy. Ông
cũng sáng tác và đi xem hát. Cô Gladkowska ra mắt
khán giả lần đầu trong vở Agnès của Paer ; ông ca ngợi
diễn xuất của nàng, vẻ đẹp và giọng hát của nàng. Ông
nói : «Nàng ngâm nga trầm bổng nghe thật là thú vị.

Mời đầu giọng nàng hơi run, nhưng trán tinh được
ngay. Người ta vỗ tay khen nhiệt liệt.» Ông làm quen
với nàng, ông mời nàng ca đè ông phụ họa dương cầm,
ông cảm thấy mình như tan thành u buồn và bấn khoăn.
Sau đấy ông bấn khoăn với câu hỏi : nên ở hay nên
dì ? Ông quyết định nhận lời mời của ông hoàng
Radziwill đến viếng lâu đài Antonin một tuần vào mùa
Thu. Ông được tiếp dài như một vĩ nhân, ông chơi
nhạc với ông hoàng Radziwill, ông này cũng viết một
nhạc phẩm về *Faust*.

Thiên đàng của ông còn có hai nàng tiên, hai cô
con gái ông hoàng đáng yêu, mềm mỏng và rất ưa âm
nhạc, Wanda cô chị và Elise cô em. Con bà hoàng thì
hiểu rằng dòng dõi trâm anh không phải là điều kiện
để tạo nên giá trị con người. Hai nàng tiểu thư cũng
biết vậy, họ muốn được làm học trò ông thầy đờn có
nước da mịn như con gái ấy. Wanda đè ông cầm tay
chỉ cho tập luyện một ngón đờn đúng phép. Elise mang bút và màu ra họa bức chân dung của ông. «Wan-
da hiều âm nhạc lắm. Không cần phải nhắc dì nhắc
lại cho nàng biết lên, xuống, nhanh, chậm... Đáng ra
tôi phải hứa sẽ gửi cho nàng bản *Người con gái Ba Lan*,
viết theo âm thè Fa thứ.» Ông viết một bản « Người
con gái Ba Lan » khác, để chơi dương cầm và đại vi
cầm : « Đây là một bản đàn rất thích thú cho các bà ».
Tuy rằng Wanda làm ông ngây ngất nhưng ông cũng
không quên Constance. Ông còn cho rằng mình
có tài thương cảm cả hai người cùng một lúc. Ông
cũng không quên người bạn thân Titus có trái tim lặng

lẽ và cô độc. Trong một lúc nhớ bạn, ông viết : « Tôi có xúc cảm thơm quý nhứt của xứ Byzance anh cũng từ chối không hồn tôi nếu tôi không có vẻ gì như nam châm thu hút anh. Trong thiên nhiên có những sức mạnh bí hiểm... »

Trở về Varsovie, ông dự định tổ chức một buổi tấu nhạc có Constance tham dự. Nàng sẽ hiểu rằng ông muốn tăng nàng vinh quang tuổi trẻ mà ông mới đạt được... Quả vậy, buổi tấu nhạc ấy ra mắt công chúng ngày 17 tháng ba năm 1830, bấy giờ ông vừa được 20 tuổi. Công chúng rất chú ý đến, họ đến dự rất đông. Theo thời thượng, người ta trình tấu nhạc của Elsner, của Kurpinski, một bản độc tấu kèn săn bắn, có cả những bài ca. Phần của Chopin có bản *Concerto* của ông viết theo âm thè *Fa* thứ và những tạp khúc về dân ca. Nhưng ông không đạt được kết quả mong muốn. Chỉ có một số ít nhạc gia hiểu được nét độc đáo của Chopin. Nhưng Constance ngồi ở hàng ghế đầu đã mỉm cười với ông và ông cho rằng mình đã được thưởng công.

Cách đây vài ngày ông lại trình tấu một buổi nữa và lần này thì ông thành công hơn, bản *Rondo à la Krakoviak* của ông làm cho mọi người mê thích. Công chúng đòi hỏi một buổi tấu nhạc thứ ba. Lần này hình như nhà phê bình, công chúng và tài tử đều đồng thanh tuyên bố ông là nhạc sĩ trác tuyệt của nước Ba Lan. Nhưng ngày tháng vẫn trôi qua không đem lại cho ông niềm vui nào đáng kể. Tình bạn với Titus và tình yêu Constance đã nâng đỡ ông trong lúc làm việc.

Ông chỉ sáng tác cho hai người ấy, hầu như hai người ấy chưa nghe qua thì ông cho là nhạc không có giá trị gì cả. Tôi phải làm việc gấp, và làm việc mạnh. Tôi thường lấy ngày làm đêm, lấy đêm làm ngày. Tôi sống trong giấc mơ và tôi ngủ trong lúc thíc ; hơn thế, tôi có cảm tưởng như lúc nào tôi cũng ngủ vì lúc nào cũng như lúc nào tôi cũng vẫn có một cảm tưởng ấy. Đáng lẽ tim được sức mạnh trong sự mơ ngủ thì tôi lại càng thêm day dứt, thêm yếu đuối. Bấy giờ ông viết đoạn chậm bằng mi trường, ông muốn cho nhạc thơ mộng, bình thản và trầm buồn, ông muốn cho nhạc gợi lên thật nhiều kỷ niệm nhuân nhu. Điều nhạc phải như một giấc mộng đêm xuân trăng thanh gió mát... Dở quá, nhưng không sao. Anh sẽ nhận thấy những khuyết điểm của tôi muốn cho tôi làm trái với ý muốn của tôi. Nhưng tôi phải làm vậy là vì có cái gì đã vẫn vit lấy tim óc tôi, trái với ý muốn của tôi. Cái đó xô đẩy tôi, đắn vặt tôi tuy rằng tôi triều mến nâng niu nó.

Trong chuỗi ngày dài ấy, sự viếng thăm Varsovie của cô đào Sontag người Đức là một điềm son bất ngờ. Hoàng thân Radziwill đã giới thiệu Chopin với cô đào Sontag và Chopin cũng vui sướng khi được làm quen với cô. Cô không đẹp nhưng người rất duyên dáng, mọi người đều có cảm tình với cô. Chopin được cái hân hạnh đến thăm cô vào buổi sáng tại phòng riêng. Ông đưa Constance đi theo. Bước đi qua của cô đào Đức chỉ là một vệt sáng thoáng qua, sau đây Chopin lại trở về với nỗi lòng băn khoăn bất định. Càng ngày

Chopin càng nhận thấy phải ra đi để tìm hứng nhạc ở nơi xa lạ, mặt khác, mối lo phải ~~nh~~ cách người yêu làm cho ông tê liệt. Ngày mùng 4 tháng chín, ông viết thư cho Titus :

« Làm lúc tôi nỗi cơn khùng. Tôi vẫn ngồi yên bất động. Tôi không có sức quyết định ngày ra đi. Tôi có linh cảm rằng đi khỏi Varsovie tôi sẽ không bao giờ thấy lại quê hương. Tôi tưởng tượng ra tôi sẽ ra đi để chூi nơi quê người. Ôi ! Đau đớn thay, khi không được chết ở nơi mình đã sinh trưởng bấy lâu, khi chỉ thấy bên giường bệnh mình thầy thuốc và gia nhân xa lạ với quê hương và những người thân yêu. Tôi muốn đến ở với anh vài ngày, có lẽ tôi sẽ được sống vài ngày yên ổn. Nhưng không làm sao được, tôi chỉ lang thang ngoài phố, buồn nản quá tôi lại trở về. Tại sao tôi đến nỗi này ? Tôi trở về nhà để theo đuổi nỗi ảo của tôi. Con người ít khi vui sướng. Nếu trời chỉ cho ta những phút vui ngắn ngủi thì tại sao chúng ta phải từ bỏ ảo tưởng của chúng ta, những ảo tưởng ấy cũng chỉ thoảng qua mà thôi ».

Là lùng hơn nữa là bức thư ngày 18 tháng chín trong đó thú nhận điều kỳ dị sau đây : « Anh đã làm mà cho rằng tôi cũng như người khác, nán ná ở lại đây vì mắc mưu với chuyện tình. Anh nên tin chắc rằng tôi có thể chấp hết nếu tôi cần nghĩ đến tôi, nếu tôi yêu thì tôi đã có thể chế ngự được sự bồng bột đau khổ và vô vị của tôi trong nhiều năm. Xin anh tin chắc một điều là tôi cũng bận tâm đến cá nhân tôi và tôi sẵn sàng hy sinh tất cả cho đời. Tôi nói hy sinh

cho đời là tôi muốn làm sao cho người ta sáng mắt nhìn đời được tỏ tường ; cho dù luận công chúng không rết ria tôi, anh cũng biết ở xã hội chúng ta lời ồn tiếng ve có mảnh lực vô cùng tai hại. Sự đau khổ mà tôi nói đây không phải là sự day dứt nội tâm mà chúng ta vẫn giấu kín dưới đáy lòng, đây tôi nói sự đau khổ bên ngoài khi phải chịu đựng miệng lưỡi của thiên hạ. Tôi còn có sức khỏe thì tôi vui lòng làm việc tận tụy suốt đời tôi. Tôi có nên làm việc quá sức mình không ? Nếu cần thì tôi có thể làm gấp hai lần công việc ngày hôm nay. Anh, anh không làm chủ được ý nghĩ của anh, nhưng tôi, tôi làm chủ được ý nghĩ của tôi. Không có gì bắt buộc được tôi phải bỏ ý định của tôi như chiếc lá lia cành ; đối với tôi thì về mùa đông cây cũng vẫn còn xanh lá. Cố nhiên, đây tôi chỉ nói đến trí óc thâi, còn trái tim thì..trái lại, trái tim tôi nóng như lửa bóng dầu sôi ! Xanh lá tốt cành cũng không có gì là lạ.. Thủ của anh tôi vẫn đè trên trái tim tôi, bên cạnh dây băng buộc tóc của Constance. Những kỷ vật ấy tuy là vật vô tri nhưng cũng cảm thấy mình từ những bàn tay thân yêu mà đến họp mặt với nhau trên trái tim một người bạn chung.

Tóm lại, con người thiêu cả quyết ấy cảm thấy rõ ràng bản chất đặc chấn nhất của mình là thiên tư về âm nhạc, thiên tư ấy sẽ chế ngự được hết, thiên tư sẽ thắng ý chí của ông. Ông nê hy sinh cuộc sống tiện nghi và sự yên tĩnh của ông để theo đuổi tiếng gọi của thiên tư, quên đaukin đau của ông tuy có cần thiết cho ông nhưng cũng chỉ là thứ yếu so với sứ

mạnh lôi cuốn ông đến một tương lai sáng lạn nhịp điệu và cô đơn.

Một hôm ở nhà thờ ra ông gặp Constance. « Mắt tôi chợt bắt gặp cái nhìn của nàng. Thế là tôi đi theo hút nàng qua các phố, mãi mười lăm phút sau tôi mới tỉnh ngộ. Có lăm lúc tôi điên dại như vậy, nghĩ mà ghê rợn. Nhưng đến thứ bảy mùng tám này tôi sẽ ra đi dù có thế nào chăng nữa. Tôi sẽ xếp âm nhạc vào valy, dải băng của nàng vào tâm hồn, tâm hồn vào cánh tay tôi và ráng bước lên xe ! »

Sau cùng, đến ngày 11 tháng mười ông ra mắt thính giả Varsovie một lần chót, Gladkowska cũng tham dự cuộc tấu nhạc. Chopin chơi những bản nhạc mới viết xong, bản *Concreto en mi mineur* và *Fantaisie sur des airs polonais*. Nàng mặc toàn đồ trắng đầu cài bông hồng, nàng hát bản *Thiếu phụ bên hồ* của Rossini. Ông viết thư cho Titus : « Nàng hát nốt si trầm thật là tuyệt diệu. Zielinski tuyên bố rằng nguyên một nốt si ấy cũng đáng giá ngàn vàng. Khi đã đưa nàng ra khỏi sân khấu rồi tôi trở lại chơi tạp khúc về mặt trắng lặn. Ít ra lần này tôi cũng hiều tôi, ban nhạc cũng hiều họ, và thính giả cũng hiều chúng tôi... Bây giờ chỉ còn việc đóng nắp rương lại là xong. Đồ tế nhuyễn đã đầy đủ, nhạc đã chép lại, khăn tay đã thêu xong, quần mới đã thử cần thận. » Ông còn đợi gì ? Hầu như đây là dịp may cuối cùng số mệnh đã dành cho ông, nhưng ông không nắm được.

Ngày ra đi đã định là mùng một tháng một năm 1830 : ông sẽ đến thành Vienne. Từ sáng sớm, thàn-

bằng cõi hưu đã lên đường tiễn đưa ông : Elsner, bạn bè, các nhạc sĩ bạn cùng ông đến đường Wola, vùng ngoại ô lịch sử, ngày xưa ở đây người ta cử hành lễ suy tôn vua chúa. Trong bữa tiệc tiễn chân Elsner viết một bản nhạc tặng Chopin, có những câu :

*Quê hương non nước xinh tươi
Khi thiêng hun đúc nên người tài hoa
Vinh quang vang dậy gần xa.
Người đi xin nhớ quê nhà hôm nay
Mộng vàng thực hiện từ đây
Người đi xin nhớ những ngày tuổi xanh
Giang san tờ quốc đai mình
Đem tài xáy đắp uy danh nước nhà.*

Hợp xướng :

*Ra đi lòng nhớ quê hương
Hồn người còn chút vần vương nhớ nhà
Giải người rồi bước phượng xa
Chút lòng ưu ái mặn mà hôm nay.*

Mặt ông tái nhợt đi khi bạn bè tặng ông một chiếc đĩa bạc đựng đầy đất quê nhà. Ông ứa nước mắt khóc.

Đây là buổi tiễn đưa cuối cùng của Constance. Hai năm sau nàng lấy một nhà quý tộc thôn quê. Có lẽ cũng là mệnh trời, hai năm sau, cặp mắt xanh đã từng làm cho Chopin xao xuyến bỗng dừng trở thành thong manh. Thế giới bên ngoài từ đây đối với nàng đã khép

kin. Nhưng thỉnh thoảng nàng còn ngồi trước dương cầm hát bài tình tú : *Quante lagrime per 11 versai..* Có người quen biết nàng kề lại rằng lúc về già « cặp mắt xanh mù lòa vẫn còn trong trẻo và đôi khi nhỏ hai hàng lệ ».



V

THÀNH VIENNE VÀ NỐI CỘ ĐƠN, THÀNH VARSOVIE VÀ KHÓI LỬA CÁCH MẠNG

TITUS Woyciechowski đến gặp Chopin ở Kalisz. Titus hơn ông vài tuổi. Hai người bạn này khác hẳn nhau về thể chất cũng như tinh thần. Titus cao lớn và khoẻ mạnh, nét mặt rắn rỏi, cương quyết, ít nói nhưng cũng sai mê âm nhạc. Bàn tay hộ pháp, ngón tay chuỗi mẩn trời sinh ra để nối nghiệp kiêm cung của tổ tiên, nhưng khi đặt xuống phiếm dương cầm thì nhẹ nhàng như bướm lượn. Còn Chopin người nhỏ nhắn, nước da mịn màng như con gái, cặp mắt sâu sắc ; nhưng Chopin lại là người dẫn dắt con chó ngao kẽch xù và ngoan ngoãn ấy. Hai người bạn trẻ đi qua Breslau, rồi Dresde ; suốt tuần ấy chỉ có thăm viếng, họp mặt và đi coi hát.

Chopin đã có giấy giới thiệu bèn đến thăm bà Dobrzycka, bà này người Ba Lan và có địa vị quan trọng trong hoàng cung. Bà tiếp đãi Chopin rất niềm nở và mời ông đến dự một buổi họp mặt thân mật.

Chopin nhận lời ; ông nghĩ rằng sẽ phải đem tài minh ■ trả giá cho cuộc vui, nhưng ông muốn làm vui lòng người đồng hương. Đúng ngày hẹn, ông đến thì chỉ thấy quan khách có độ ba bốn người : một vài bà khách và một ông độ ba mươi tuổi mày râu nhẵn nhụi, Chopin cho là một học sĩ hay một vị thượng quan tôn giáo tại triều đình. Bà Dobrzycka giới thiệu Chopin : « Một thanh niên đồng hương với tôi, nhạc sĩ tài ba, ông sẽ không từ chối mà cho chúng ta nghe một vài bản nhạc, vang âm của tờ quốc ■ xôi. » Chopin ngồi trước dương cầm, ông cảm thấy mình đang lúc chứa chan tình tứ và cảm hứng. Biết bao kỷ niệm êm đềm về Constance, về gia đình ồ ạt nồi dậy trong tâm trí. Qua tiếng dương cầm ông diễn tả những vẻ duyên dáng là lướt, những xúc động trinh nguyên với một hình thức truyền cảm chứa từng ai biết tới. Người ngồi nghe ông giữ một vẻ yên lặng sâu xa. Bà chủ nhà hai mắt rưng rưng lệ đứng dậy nói với Chopin : « Cám ■ ông, ông đã cho chúng tôi thưởng thức những phút êm ái cùng với Đức Ông. » Nói rồi bà nghiêm minh kính cẩn trước mặt hai bà khách ngồi đấy và ông khách mày râu nhẵn nhụi. Một bà là bà hoàng Augusta, chị em họ với bà, còn ông khách kia là hoàng thân Jean, ■ này lên ngôi vua xứ Saxe, trước đây Chopin đã tưởng làm ■ một nhà thần học. Hôm sau họ đưa cho Chopin bức thư giới thiệu với vua và hoàng hậu xứ Deux Siciles và ông hoàng Lucques. Họ giới thiệu Chopin là « một nghệ sĩ ngoại hạng và sẽ có tương lai rực rỡ ».

Được sự bảo trợ quý giá ấy, Chopin và Titus trở

CHOPIN HAY NHÀ THƠ CỦA ÂM NHẠC

4

về Vienne vào cuối tháng một. Hai người đi tìm một căn nhà, họ kiếm được một căn nhà ba gian tại đường Kohlmarkt với giá 50 đồng.

Nhưng ở thủ đô nước Áo người ta đã quên người nghệ sĩ trước đây từng được mọi người khen ngợi. Nhà xuất bản Haslinger không chịu mua tác phẩm của Chopin mà Chopin lại không muốn đem cho không. Ông nói : «Có lẽ họ định dìm nhạc phẩm của mình để mình đem cho không họ. Nhưng họ đã làm ; châm ngôn của tôi là có tiền thì mới có tác phẩm». Những chuyện vặt ấy bị lu mờ đi trước những biến cố chính trị ở Ba Lan mà báo chí ở đây đã bắt đầu đăng tải. Cuộc biến động xảy ra ở Varsovie ngày 29 tháng một. Dân tộc đứng lên cởi ách nô lệ. Tin tức chỉ đưa đến từng chi tiết vụn vặt : ngày 29-11, mười tám nhà ái quốc đưa quân đến lâu đài Belvédère để bắt quận công Constantin. Nhưng họ đến chậm quá, quận công đã cùng các binh sĩ Nga rút khỏi thành Varsovie. Dân chúng trong thành nỗi dậy chống sự áp bức của người Nga. Ngày hôm sau, chính phủ mới được thành lập, nước Ba Lan tuyên chiến với người Nga thu hồi độc lập, khắp nơi dân chúng đều quân lên đường cứu quốc.

Mới nghe những tin tức đầu tiên ấy Titus và Chopin đều phẫn khởi. Titus với vàng sapphire trang trí về nước nhà với anh em chiến sĩ. Chopin ở lại một mình chỉ biết than thở vì không biết làm gì với hai bàn tay yếu mềm và một tài nghệ vô bờ trong thời chiến. Ông theo ngẫu hứng mướn một cỗ xe đi theo hút Titus nhưng không có mục đích nhất định. Ông

nhà vào buổi hoàng hôn mùa đông u ám, giữa đường, ông nhận thấy lòng hăng hái của mình không được việc gì cả, ông cũng theo kịp Titus, ông bèn bảo người đánh xe trở lại Vienne. Về nhà ông ninstant được thư cha. Ông già đoán biết ý muốn của con nên khẩn khoản khuyên con không nên bỏ giờ sự nghiệp. Ít ~~nh~~ bao nhiêu sự hy sinh ấy cũng phải đem lại kết quả. Bởi thế cho nên Chopin ở lại. Nhưng ở lại đè chịu đựng sự ngược đãi của người Áo vẫn ác cảm với nước Ba Lan. Những nghệ sĩ quen biết ông đều láh mặt, nhiều lần ông nghe tiếng xi xào: sự lầm lẫn duy nhất của Thượng Đế là sinh ra người Ba Lan. Thư từ bây giờ đến rất chậm trễ, ông sống trong sự lo lắng. Tin tức cho biết đại tướng Nga Paskewitch đem quân tiến đánh Varsovie. Ông đã tưởng tượng ra thủ đô nước nhà bị đốt phá, cha mẹ mình và Constance bị giết. Xưa nay ông rất sợ viết thư mà bây giờ ông phải đè nhiều thì giờ ngồi viết thư hỏi thăm bà ~~m~~ thân quyến. «Hình như tôi nằm mơ, tôi vẫn thấy tôi ở nhà. Quanh tôi, những tiếng nói lả tai nghe như tiếng mõ. Bây giờ thì sống hay chết đối với tôi đều không có nghĩa gì cả. Tại sao tôi bị bỏ rơi một mình ở đây? Tại ~~n~~ tôi không được ở nhà cùng chịu nguy hiểm với mọi người?»

Đến lê Nô-en, thảm kịch lo lắng càng đè nặng xuống tâm hồn. Dante rất có lý khi ông nói rằng không có cái gì làm cho người ta đau khổ hơn một kỷ niệm yên vui nhớ lại trong những ngày đau khổ. Đến Nô-en áy ông đến nhà thờ đứng ở một chỗ tối

tầm nhất tựa lưng vào cột, nghĩ đến cây thông chặng đèn ở nhà mình, đến những món quà khiêm tốn anh em trong nhà tặng lẫn nhau, đến bữa ăn đêm cả nhà ngồi quanh chiếc bàn ăn bánh Thánh.

Trong những ngày ấy ông chỉ ở trong phòng một mình, ông tả cảnh văn phòng như sau : «Căn phòng lớn, có ba cửa sổ, cái giường đè ngay trước mặt, bên phải là chiếc dương cầm, bên trái là chiếc trường kỷ, giữa hai cửa sổ là chiếc gương lớn ; giữa nhà kê chiếc bàn gỗ đào. Sàn nhà bằng gỗ đánh xi. Trong phòng yên tĩnh lắm. Buổi sáng, một anh bồi phòng đến đánh thức tôi dậy, anh ta là người đàn độn chịu không nổi. Tôi dậy uống cà phê, thường thường uống lạnh vì mãi chơi đàn quên cả ăn sáng. Chín giờ thì giáo sư tiếng Đức đến. Sau đấy tôi lại chơi đàn. Rồi Hummel đến họa bức chân dung của tôi trong khi Nidecki nghiên cứu bản hòa tấu của tôi. Tôi mặc áo trong nhà cho đến trưa. Bấy giờ một người Đức đến cùng tôi đi dạo trên mặt nước đóng băng, anh này tên là Herr Leidenfrost. Nếu có người mời thì tôi đến dùng bữa tại nhà họ, nếu không, tôi đến quán cơm Zur Bohemischen Kochin, sinh viên ở đây đều đến ăn ở quán này.. Ăn xong thì đi thăm bạn bè, chập tối về nhà ăn mặc chỉnh tề để đi dự một buổi họp mặt nào đó. Đến mười một giờ hay trưa lăm là nửa đêm tôi trở về nhà chơi đàn, khóc, cười, đọc sách, đi ngủ và chiêm bao thấy anh».

Cũng trong bức thư gửi cho người bạn tên là Matuzinski ấy ông viết về lễ Nô-en 1830 :

«... Tôi đang mong đợi thư anh, hẳn anh biết tại sao, tin tức của anh sẽ làm tôi vui sướng. Tôi muốn cho lòng tôi ngân lên tiếng rơ đồng, không phải tôi muốn gọi đến những xúc động mạnh như vũ bão mà tôi chỉ muốn gợi lại những vang âm đã gần tàn nhưng còn lòn vởn bên bờ sông Danube... Nhưng tôi không thể sống theo ý muốn... Anh khuyên tôi nên lựa chọn ngôn từ của một nhà thơ. Vậy ra anh không biết rằng tôi là người thiếu cả quyết nhất trên thế gian này, trong đời tôi chỉ có một lần tôi may mắn mà lựa chọn đúng. Cái gì cũng làm tôi chán ngấy ; tiệc tùng, họp bạn, âm nhạc, khiêu vũ. Tôi nghe đã chối cả tai. Tôi chỉ cố gắng làm cái gì có thể làm được : ăn mặc chỉnh tề, đi giày, chải tóc, xức dầu thơm, ngồi yên lặng trong phòng khách rồi trở về nhà khua đàm vang nhà. Tôi không có bạn tri kỷ, tôi phải nhã nhặn đối với cả mọi người. Anh tha lỗi cho tôi đã kè kè làm bạn tai ai, nhưng nói ra tôi cũng nhẹ người được phần nào. Trong thư của anh có một điều làm tôi thắc mắc. Đã có sự thay đổi gì chăng ? Người ta đau yếu chăng ? Đối với một người đa tình đa cảm thì tôi sẵn lòng tin... Xin anh nói cho nàng biết rằng tôi còn sức mạnh thì đâu cho đến chết, đến sau khi chết, nằm tro tàn của tôi, cũng sẽ đem rắc dưới chân nàng. Tôi nói ra ít ỏi quá anh có thể nói nhiều cho nàng hiểu rõ hơn. Tôi có thể, tự tôi nói với nàng, nhưng còn miệng lưỡi ác độc của người đời, làm rao bịt miệng họ được ? Bởi thế cho nên phải nhờ cậy anh nói hộ tôi. Hôm kia tôi ăn cơm tối tại nhà bà Bayer, một người Ba Lan cũng có nhữ

danh là Constance. Tôi thích đến chơi nhà bà để nhớ lại những kỷ niệm êm đềm mà cái tên Constance có thể gợi lên cho tôi. Bản nhạc của bà, khăn tay và đồ dùng của bà đều khắc chữ đầu tên của nàng.

«Mùng 1 tháng giêng 1831. Đã nhận thư anh. Tôi không biết trong người tôi làm sao. Tôi yêu anh hơn đời sống của tôi. Anh viết thư cho tôi đi. Vậy ra anh đã nhập ngũ đấy à ? Cha mẹ chúng ta, nghĩ mà tội nghiệp cho ông bà già ! Các bạn chúng ta bây giờ ra sao ? Tôi sống với anh. Tôi muốn chết thay cho anh, cho cả mọi người. Nếu anh nhập ngũ thì tôi biết gửi thư đến địa chỉ nào ? Xin anh đề ý giúp đỡ cha mẹ tôi. Có thể xảy ra điều bất hạnh... Sang năm nay chỉ thấy toàn là cái không may cho tôi ! Bao giờ cho hết năm ! Anh ra trận đấy à ? Lúc trở về mang lon Đại tá nhé ! Tôi chỉ muốn được là cái trống của anh !

«Nếu anh cho là không cần thì xin anh đừng đưa bức thư này. Tôi viết gì tôi cũng không nhớ nữa. Anh có thể mở ra đọc cũng được. Có lẽ đấy là bức thư đầu tiên mà cũng là bức thư cuối cùng.»

Rồi ông ghi vào sò tay : «Cái giường tôi vẫn ngủ có lẽ đã có người chết ở đấy. Người chết đó là ai ? Y có xấu hơn tôi không ? Y có cha mẹ, chị em không ? Có người yêu không ? Bây giờ hẳn là y lạnh lùng với tất cả. Chết hẳn là điều tốt đẹp nhất cho loài người. Hay trái lại, sinh ra đời mới là tốt đẹp ?...» Sau hết là một vài lời đau đớn về Constance : «Nàng yêu ta hay nàng đóng kịch ? Thật là khó đoán. Có, không ?

Có, không?... Hắn là cô. Nhưng cứ đè nàng quyết định theo ý muốn của nàng.

Chopin đã thồ lộ hết tâm hồn ông, một tâm hồn khoác khoải, cô đơn, dịu dàng một cách thảm hại. Ông chỉ biết một vài thú vui giản dị; đau khổ mới dâm chòi này lộc chử chưa khai hoa. Nhưng con người chỉ khai triển tiềm năng rất chậm chạp. Tâm hồn thi nhân đã vẫn vิต lấy ông từ thuở thơ ấu và tạo cho ông mọi nỗi khó khăn đè nung nấu hồn thơ cho khai hoa kết quả. Trong tiềm thức ông, ông tự dành cho ông mọi đau khổ, và chỉ trong đau khổ ông mới trở nên người lớn.

Từ mỗi tình đầu với Constance Gladkowska đến nay đã hai năm, trong hai năm ấy ông đã sáng tác những nhạc phẩm giá trị. Với một chút kiêu hãnh xứng đáng ông tuyên lựa trong tác phẩm của ông những bản nhạc như: điệu *Valse* viết bằng Ré giáng trưởng (tập 70, số 3), trong bản này ông đã chỉ cho Titus biết một đoạn kín đáo; sau thảo tập *Etudes*; đoạn đầu tập *Nocturnes* và hai bản *Concertos* (bằng mi thứ, tập 11, bằng fa thứ, tập 21). Về đại thể ông còn vay mượn của Hummel, nhưng huyết mạch của nhạc đã hoàn toàn có phong vị Chopin. Phần nhạc họa yếu vì ông chưa phát triển được nhạc họa, nhưng phần dương cầm thì nét độc đáo và thi vị có giá trị vĩnh cửu. Sau này Liszt nói rằng đoạn chậm trong bản *Concerto* thứ hai là phần toàn bích, tâm hồn ông lúc thi hồn hở, lúc thi buồn thương, làm người ta nghĩ đến một quang cảnh chan hòa ánh sáng, đến một thung lũng xinh tươi xứ Tempé nước Hy Lạp, nơi chúng kiến một chuyện

tình cảm đậm, thương tâm. Có thể nói rằng đây là nỗi thõng khò khôn người của tâm hồn con người đứng trước vẻ huy hoàng cao tuyệt của thiên nhiên. Lời khen hợi loãng thật nhưng cũng có phần đúng. Nhưng khó mà diễn tả bằng ngôn ngữ bình thường cái gì đột nhiên vượt khỏi giới hạn thông thường và bộc lộ một vũ trụ mới mẻ trước sự tri thức phức tạp của toàn bộ giác quan. Phân tích âm nhạc và một việc làm vô bờ của lý trí vì người ta có thể căn cứ vào tình cảm để nhận định. Chúng ta thử trông vào các phòng nhạc : phần lớn là những cặp nhân tình và các ông già. Những người này hiều, nhớ lại và tìm kiếm cái gì mãnh liệt không thể diễn tả bằng lời để họ thấy lại hình bóng thăm sâu của họ. Chopin cũng chưa biết rõ ông đã biến cho người đời cái gì. Nhưng ông cảm thấy sung sướng vì có được một tri kiến khai triển và hòa tan trong đau khổ.

Mùa đông kéo dài, và Chopin tìm được một nguồn vui tuy ông không nói ra, cứ thế, ông kéo dài cuộc đời hết tối nọ đến tối kia. Ông đẽ bộ râu mép, hay đúng hơn chỉ cần một bên râu thôi, bên kia không cần, lèn sần khấu, công chúng chỉ thấy râu bên phải. Ông đã có thói quen đến nhà bác sĩ Malfatti trước đây là y sĩ của Beethoven và của hoàng gia, ông này vui vẻ và tử tế, sống cuộc đời nhung lụa trong một biệt thự lộng lẫy giữa thửa vườn xinh tươi. Mùa xuân đến, anh đào trong vườn bác sĩ trồ hoa, nom như phủ kín lớp tuyết trắng hồng. Vào dịp lễ thánh Jean bác mời bạn bè đến hội họp dưới ánh trăng. Trong bầu

Không khí êm đềm và tình tứ, Chopin ngồi trước luồng hoa dạo mây bàn đàn, các thiếu nữ thành Vienne ngồi nghe người nhạc sĩ ngoại quốc có cặp mắt ■ buồn trau chuốt một bài Van của Strauss với màu sắc grăm buồn.

Ông đến dự các buổi tấu nhạc, gặp gỡ nhiều nghệ sĩ, ông không thấy ai là nghệ sĩ lớn ngoại trừ nhạc sĩ vĩ cầm Slavik có tài đưa một vĩ mà tạo được 96 nốt riêng biệt. Thành Vienne không có gì cho ông yêu mến. Ở đây người ta chỉ chơi nhạc Van, thiên hạ chế nhạo họ, nhưng các nhà xuất bản không in cái gì khác. Chopin đau yếu, ông viết thơ cho bạn biết nhưng yêu cầu đừng cho nhà ông biết. Ông tính đi nơi khác bèn xin sẵn giấy thông hành, nhưng chưa quyết định sang nước Pháp, nước Anh hay nước Đức. Ông cũng muốn sang nước Ý nhưng bấy giờ cách mạng nồi dậy ở Bologne, Milan, Ancôme, Rome. Không thể nhất quyết được, ông chỉ còn cách theo may rủi thử thời vận. Sau ông quyết định đi Luân Đôn, tình cờ ông xin ghi thêm vào giấy thông hành : «đi qua Ba Lê». Thế là ông tìm được khởi điểm để đi theo đà tưởng tượng của mình. Ông sửa soạn hành lý, từ giã bạn bè và mua vé xe ngày 20 tháng bảy (1831).

Vài ngày trước khi đi, ông nhận được một bức thư của văn sĩ Witwicki, một người đồng hương, bạn của ông thân sinh. Bức thư có đoạn nói trúng chỗ yếu của ông : «... Lúc nào anh cũng nên nghĩ đến tờ quốc, tờ quốc, xin nhắc lại một lần nữa : tờ quốc. Hai tiếng tờ quốc không có ý nghĩa gì đối với một nghệ sĩ tầm

thường, nhưng không phải đối với một người tài cao như anh. Có điều nhạc của quê hương thì cũng như có khi hậu quê hương. Núi sông đồng ruộng có tiếng nói thầm lặng của chúng tuy rằng người ta không hiểu được. Mỗi lần tôi nghĩ đến tôi lại có hy vọng êm đềm rằng anh sẽ là người thứ nhất biết khai thác những kho tàng quý báu nhịp điệu của nòi giống Tư Lạp Phu... Anh nên tìm nhịp điệu trong tiếng hát bình dân cũng như nhà khoáng chất học sưu tầm đá và kim khí trên núi và dưới thung lũng... Người ta cho tôi biết rằng ở ngoài ấy anh chán nản và mệt mỏi. Tôi tự đặt mình vào địa vị anh, tôi nghĩ rằng : Không có người Ba Lan nào được yên tâm khi tờ quốc lâm nguy. Nhưng anh nên nhớ rằng anh ra đi không phải để mệt mỏi mà để trau dồi nghệ thuật, để trở nên sự an ủy của người Ba Lan, để mang lại vinh quang cho gia đình và tờ quốc ».

Ngày 20 tháng bảy ông lên xe đi Munich và lưu lại ở đấy vài tuần lễ. Rồi lại lên đường sang Stuttgart. Tin như sét đánh, ngày mùng 8 tháng chín ông được tin Varsovie thất thủ và lọt vào tay người Nga. Tin này làm ông choáng váng, ông ngồi trước dương cầm mượn đàn bộc lộ niềm thương đau qua một bản tùy hứng. Đó là ý niệm thứ nhất về bài *Etudes en ut mineur* (tập 10, số 12), thiên này được đặt tên là *La Révolution*. Vài tuần lễ sau ông viết : « Tang thương biến cải !... Nào có ngờ đâu. » Lời lẽ của ông yếu ớt nhưng tính ông không muốn dùng lời to tát mạnh bạo. Sự xúc động chỉ có tăm vóc ôn hòa. Tuy nhiên, trong sò tay

của ông, ông thốt ra những lời nguyễn rủa xót : «Nhà cháy, người kêu khóc, Matuszinski và Titus có lẽ đã bỏ mình ngoài chiến địa !... Paskevitch và thằng chó má Mohilew đã chiếm đóng thành Varsovie yêu mến của ta. Bây giờ Mạc Tư Khoa thống trị thế giới ! Thượng Đế, Ngài ở đâu ? Ngài có mặt đây nhưng Ngài có trả thù không. Ngài đã mẫn nguyện với hành vi khát máu của người Nga chưa ? Hay là chính Ngài cũng chỉ là một người Nga tàn bạo ?»

Người thanh niên bị dày ái nơi đất khách quê người này không ngờ rằng mình sẽ là kẻ buôn lậu có thần khí, những bản nhạc của ông sẽ đưa qua biển thùy sang nước ngoài cái phong độ của người Ba Lan mà người Nga đã tìm cách hủy diệt; ông sẽ là vị giáo sứ lưu truyền ngọn lửa thiêng liêng của tờ quốc Ba Lan.

XI

TRÊN TRÁI ĐẤT NÀY TÔI CHƯA TỪNG
BIẾT THÀNH PHỐ NÀO CÓ NHIỀU NHẠC
SĨ DƯƠNG CẦM HƠN THÀNH PHỐ BA LÈ

KHI xe đi qua cõng thành Ba Lê, Chopin trèo lên ngòi bên cạnh người đánh xe. Ông không biết đặt mắt vào đâu, lâu dài cung điện hay dám dân chúng đông đảo đến nỗi người ta làm tưởng rằng ở đây lại có cách mạng. Nhưng đây chỉ là cái vui của dân chúng thấy lại cuộc sống thanh bình, họ kéo nhau ra đông nghẹt các ngả đường làm cho xe cộ phải đi chậm từng bước. Anh đánh xe tỏ ra người thông thạo hơn ai, anh chỉ cho Chopin biết cách ăn mặc riêng để phân biệt các đảng phái chính trị. *Trường Thuốc* và nhóm *Nước Phá* Tré đê râu và thắt ca-vát có hiệu riêng. Nhóm bảo hoàng mặc gi-lê xanh, nhóm cộng hòa gi-lê đỏ, nhóm của Saint Simon gi-lê lam. Nhiều người có dáng điệu kiêu căng của chủ đất mặc áo ngoài dài chấm gót. Có những nghệ sĩ ăn mặc theo lối phục sức của

Raphael, tóc dài chấm vai, mũ có vành thật rộng. Còn cô người ăn mặc kiều Trung Cồ. Nhiều phụ nữ ăn mặc kiều quý tộc, pháo thủ hay xạ thủ. Giữa đám người đông như kiến cỏ ấy trẻ em chạy lăng xăng rao hàng : « Nghệ thuật làm ái tình và giữ người tình », « Ái tình của giáo sĩ », « Tông Giám mục Ba Lê và bà Hầu tước Du Berry ». Mới đầu Chopin thấy chướng tai gai mắt. Rồi ông ngạc nhiên sung sướng khi thấy một nhóm trẻ hoan hô : Ba Lan muôn năm ! Người đánh xe giải thích : « Đây là biều tình ủng hộ tướng Ramorino, người Ý đang vận động để giải phóng nước Ba Lan anh em khỏi ách thống trị của người Nga ». Xe phải dừng lại nhường lối cho dân chúng đi qua. Đến bưu trạm Chopin xuống xe, mướn một cỗ nhỏ chờ hành lý đến văn phòng gia cư, người ta chỉ cho hai phòng ở tầng lầu thứ tư, số 27 đại lộ Poissonnière.

Ở đây thích hợp lắm vì có bao lớn trong xuống các đại lộ. Ông đứng trên bao lớn nhìn xuống hàng cây xen lẫn với nhà cửa mà nghĩ thầm : « dưới kia người ta viết lịch sử nước Pháp. » Cách đấy không xa, ở đường Enfer, Chateaubriand cũng đang viết « Mémoires d'Outretombe » của ông : « Biết bao biến cố đã diễn ra trước cửa nhà tôi !... Nhưng sau những biến cố quan trọng như vụ án Louis XVI và mấy cuộc cách mạng thì bây giờ việc gì cũng nhỏ bé không đáng kể vào đâu. » Cũng trong thời gian ấy, một người đàn bà ngồi viết tiểu thuyết, ký tên là George Sand, bà đã thốt câu này : « Đời sống thật là êm đềm ! Em đầm tuy

rằng gặp nhiều buồn phiền, tuy rằng đau khổ với chàng con, nợ nần, tuy rằng công lên việc xuống ! Người tôi ngày ngất khi tôi yêu và được yêu ! Đây là hạnh phúc ! Đây là thiên đàng ! »

Đến đây được một ngày thì hôm sau Chopin đường chen vai thích cánh với đám đông và ông cũng ngày ngất với sự cô đơn. Sự cô đơn ở đây mênh mang hơn ở chốn rừng rậm nước Đức, nghệ sĩ vừa phấn khích vừa lo sợ. Ông đang đẽ cho đám đông lôi cuốn mình đi thì bỗng dừng đám người ấy tự tồ chức thành hàng ngũ, Chopin thấy mình đứng đầu một đám biều tình giờ cao ngọn cờ hoan hô Ramorino. Bấy giờ ông mới thấy lo sợ thật sự, ông vội lánh xa đám biều tình, tìm đường quanh co trở về nhà mình; ông trèo lên lầu cao, ra bao lớn đứng ngắm dân chúng reo hò. Dưới phố người ta vội vàng đóng cửa tiệm, một toán kỵ binh phóng ngựa đến dẹp biều tình, dân chúng la ó. Sự lộn xộn kéo dài đến nửa đêm, tiếng la hét ấy đã cho ta thấy bầu không khí bạo động. Chopin viết thư cho Titus: «Tôi không thể nói hết cảm tưởng ghê rợn của tôi khi nghe tiếng la hét của đám người bất mãn ấy». Đã rõ là Chopin không thích tiếng động và đông người; ông không có khiếu để làm chánh trị.

Ông chỉ có một lối thoát bằng âm nhạc, vì đây là phương pháp duy nhất để suy tưởng bằng tình cảm. «Chỉ có ở đây là người ta có thể biết được thế nào là ca hát. Trừ Pasta ra thì tôi cho rằng ở Âu Châu không có ca sĩ nào lớn hơn Milibran-Garcia.» Tôi tối ông đến

thăm Nhạc Viện Hoàng gia hay Hý viện Ý. Véron quản đốc nhạc viện, Habeneck điều khiển ban nhạc. Tại Hý viện Ý, người quản đốc là Rossini và Zamboni. Ông nghe Lablache và Malibran diễn các vở *Le Barbier de Séville*, *Othello*, *l'I-alienne à Alger*. Ngồi buồn, ông lại viết thư cho Titus : « Anh không thè nào tưởng tượng ra Lablache là người thế nào. Có người nói giọng của Pasta đã kém rồi, nhưng trong đời tôi chưa nghe thấy một giọng hát tuyệt diệu như thế. Cô Malibran có thè nhảy một bước qua ba quãng tám, thật là độc đáo, mê ly, riêng một loại của cô. Cô tiêu biêu cho Othello, Schroeder-Devrient, Desdémone. Cô Malibran người bé nhỏ, cô kia người Đức lớn con hơn. »

Chopin có bức thư giới thiệu mình với Paer, Paer sẽ dẫn ông đến gặp Cherubini, Rossini và Kalkbrenner, nhạc sĩ dương cầm nổi tiếng nhất. Tim hồi hộp, Chopin đến thăm ông thày nồi tiếng là danh cầm này. Kalkbrenner là một người lạnh lùng và mực thước, phong độ nhã nhặn như một nhà ngoại giao. Ông cố bắt chước tác phong của giai cấp quý tộc, thành thử ông ta lẽ phép quá mà cũng ra vẻ dạy đời quá. Marmontel đã nói rằng lối chơi của ông miên tục, nhịp nhàng, quân bình, duyên dáng hơn là mới lạ ; tay trái của ông gan dạ hơn người, ông chơi không lắc lư đầu và người, điệu bộ cao quý thanh lịch lắm. Chopin nói : « Một nghệ sĩ vĩ đại, đẽ bếp cả thế giới, cả tôi nữa. » Chopin khen ngợi ông nhất là phong độ khắc khò của ông, ông ngồi vào dương cầm để nói tiếng nói của

Cicéron.

Hai người cùng nhau chơi vài bài dương cầm. Khi Chopin chơi xong bản *Concerto en mi mineur*, Kalkbrenner bảo ông rằng : « Ông có lối chơi của Cramer và ngón đàn của Field », có lẽ đây là lời khen tặng đẹp đẽ hơn cả. Kalkbrenner biết rằng người môn đệ này rồi sẽ có ngày là một nhạc sĩ lớn, ông ta bèn giải thích những lối lầm, cho Chopin biết rằng nhạc thiếu hẳn phương pháp, ông cầm bút chỉ ghi ngay vào bản nhạc. Ông chỉ đọc nỗi phần thứ nhất, đến phần thứ hai thì gặp những khó khăn không thể vượt qua được vì Chopin dùng một kỹ thuật hoàn toàn mới mẻ. Ông nói quả quyết rằng chỉ cần ba năm tập luyện dưới sự chỉ đạo của ông, Chopin sẽ trở nên một nhạc sĩ đứng đầu một trào lưu mới. Nghe nói Chopin rất đỗi bảnh khoán. Phải ba năm nữa kia ư ? Gia đình ông sẽ nói sao ? Nhưng ông tự nhủ : « Dẫu sao thì mình cũng phải nghe lời ông, chắc rằng mình sẽ tiến bước mạnh. » Nhưng về nhà Chopin lại nghĩ khác : « Không, không bao giờ ta là một báu sao của Kalkbrenner... Không, ông ta sẽ phá hoại ngưỡng vọng táo bạo của ta, tuy táo bạo nhưng cao đẹp, có thể tạo ra cho ta một thế giới âm thanh mới. » Hai mươi lăm năm trước Wagner, người nhạc sĩ 20 tuổi ấy đã biết chắc mình cũng cùng một số mệnh với Wagner.

Ông Nicolas Chopin cũng viết thư khuyên con nên vững tin tài trí của mình : « Ba không thể nghĩ rằng một người có tài nghệ như con, mà ông ta còn muốn phải học nghề ông trong ba năm. Ba đã làm hết cái gì

có thể làm được để nâng đỡ khuynh hướng của con và phát triển tài năng của con, ba không hề làm gì ngăn cản con đường tiến thủ của con. Con cũng biết rằng con chỉ bận tâm rất ít với kỹ thuật và nhạc khí, con tập luyện trí óc hơn là ngón tay. Người khác ngồi suốt ngày để gõ phiếm đàn, nhưng con ít khi ngồi một giờ mỗi ngày... Những người hiểu biết có thể nhận thấy ngay thiên tài của một nghệ sĩ nhưng họ không thể biết được tài nghệ sẽ cao đến mức nào.

Đáng để ý hơn cả là bức thư của chị ông, cô Louise, cô này đến cho Elsner hay bước khó khăn của Chopin. Ông nhạc sĩ già này và Louise biết ngay rằng đề nghị của Kalkbrenner có tính toán.

Louise bảo cho Chopin biết : «Elsner bất bình mà kêu lên rằng : đây chỉ là ghen ghét đố kỵ, ai lại bắt người ta theo mình trong ba năm ! Elsner nói rằng cậu là người tốt, nhưng cậu không có tự ái, không có óc tiến thủ, cậu dễ bị người ta chi phối. Sáng hôm nay ông mang lại bức thư nhờ gửi cho cậu và ông vẫn tiếp tục nói với nhà về chuyện cậu. Tôi vẫn xét người theo cách nhân - chán chất, tôi cho rằng Kalkbrenner là người chân thật, nhưng Elsner không nghĩ thế. Ông nói : « Họ biết rằng Chopin có thâm khí, họ sợ bị Chopin vượt, vì thế họ cầm chân Chopin ba năm để cản bớt đà tiến của thiên tài. » Elsner không muốn cậu bắt chước ai cả, ông nói rằng « sự bắt chước nào cũng không bằng nguyên tác. » Nếu cậu bắt chước thì cậu không còn gì là nét độc đáo nữa, tuy cậu còn trẻ nhưng quan niệm của cậu có thể hơn nhiều người

khác... Ông Elsner muốn rằng cậu còn cái gì hơn một nhạc sĩ danh tiếng, nói danh thì dễ và chỉ có giá trị vừa vừa, ông muốn cho cậu đạt được mục đích mà thiên tài của cậu đã vã ra cho cậu, khi ông khai tâm cho cậu ông cũng có ý hướng cậu về mục đích ấy. Điều làm cho ông bức mình tột độ là họ dám cầm cây viết chì gạch bỏ nhiều đoạn khi chưa nghe toàn bài để biết tác dụng của những đoạn ấy. Elsner nói rằng nếu ông khuyên bảo cậu khi cậu viết bài nhạc ấy thì ông đã bảo cậu viết đoạn vui và nhanh ngắn hơn nữa, nhưng không bao giờ ông bắt cậu phải xóa bỏ đoạn nào. Elsner đã so sánh bản nhạc với một cái nhà đã xây xong, người ta muốn bỏ bớt một cái cột có vẻ thừa, nhưng xóa bỏ cái gì cho là xấu người ta thay đổi hết cả bài. Tôi nghĩ rằng Elsner có lý khi ông cả quyết rằng muốn hơn người thì không những phải vượt cả thầy mình mà còn phải vượt cả những người đương thời với mình. Người ta có thể vượt họ trong khi bắt chước họ, nhưng làm nhưng thế là theo vết chân đi của họ rồi. Ông cả quyết rằng bây giờ cậu đã biết cái gì hơn, cái gì tốt, chính cậu phải tự vạch lấy đường đi. Thần khí của cậu sẽ dẫn dắt cậu. Ông còn nói câu này nữa : «Chopin còn tiếp thu được một tinh hoa của quê hương ; tư tưởng của y càng cao thượng thì tài nghệ của y càng độc đáo và siêu tuyệt.» Nhà ta không ai hiểu ý ông bằng cậu, tôi chỉ biết nhắc lại lời ông nói thôi không biết khuyên bảo gì cậu hết.»

Bức thư này hay quá, không có gì là văn về nhưng thấu suốt vấn đề then chốt của Chopin. Chopin theo.

Bởi khuyên bảo ấy giữ nguyên cá tính của mình mặc dầu ông không tiến nhanh trên đường nghệ thuật. Thực ra Kalkbrenner không tỏ vẻ bức túc khi nhận thấy người học trò ưu tú nhất của mình không theo ý mình. Hai người vẫn giữ được tình thân hữu. Chính Kalkbrenner giới thiệu Chopin với nhà xuất bản Pleyel. Chopin kết bạn với nhiều nghệ sĩ khác như Hiller, nhà dương cầm soạn nhạc và lý luận về âm nhạc ; ông cũng thân với một người chơi đại vi cầm nổi tiếng, ông này giúp Chopin tò cherc những buổi trình tấu lúc đầu.

Ngày 26-2-1832 ông trình tấu lần đầu tiên tại phòng Pleyel. Ông đã sửa soạn kỹ lưỡng buổi trình tấu này giữa lúc gặp nhiều khó khăn đủ mọi mặt. Người ta đã mời 5 cây đại vi cầm để chơi nhạc Beethoven (trong số ấy có Urban, bạn của Liszt, và Baillot). Phần ca thì có Tomcoai và Isambert. Kalkbrenner, Stamaty, Hiller, Osborne, Sowinski và Chopin, 6 người sẽ chơi dương cầm bản *Grande Polonaise* của Kalkbrenner. Chopin chơi bản *Concerto en fa mineur* của ông viết và khúc *Biển điệu* về bản *Lacidarem* của Mozart. Ông thắc mắc về bản *Grande Polonaise* hòa 6 dương cầm. Ông viết thư cho Titus : « Như thế có phải là điều rõ không ? Dương cầm của Kalkbrenner thì lớn, còn dương cầm của tôi thì nhỏ. » Chopin không ưa khoa trương. Vả chăng ông vẫn ghét những cuộc hòa tấu trước mắt đại chúng. Bởi thế cho nên tôi hôm ấy Chopin bước lên sân khấu mặt tái nhợt, ông có vẻ chán nản hơn là hứng thú. Rạp hát thưa thớt, người đi nghe phần nhiều là người Ba Lan, phê bình gia và

n nhạc sĩ. Trên hàng ghế đầu người thấy có khuôn mặt tuấn tú của Liszt. Khi Chopin đặt tay xuống phiến dương cầm thì ông ngồi yên lặng lạ lùng.

Từ chiếc dương cầm ngắn lèn nhưng tiếng nhạc chưa ai từng nghe qua. Tuy nhiên ai cũng biết rằng đó là tiếng kêu thầm kín nhất trong tâm minh. Đây không phải là khúc nhạc thời sự hay khúc nhạc bình chung, đây là tiếng hát của đời sống, tiếng nói tâm tình chân thực, tiếng kêu chính yếu của con tim. Chopin có sức mạnh của những tâm hồn thanh khiết, ông diễn tả đúng nét tinh túy của tâm tình khiến cho những người am hiểu âm nhạc đều thích thú. Cả đến Liszt, người mà những tràng vỗ tay nhiệt liệt không đủ để diễn tả sự thích thú, cũng nhận thấy nhạc của ông «khai mở một giai đoạn mới trong thi cảm, bên cạnh những sự cải cách đáng khen về hình thức nghệ thuật». Từ buổi tối ấy Liszt vốn vã nhận ông là bạn thân thiết. Fétis, nhà phê bình được nhiều người nghe theo suy có giọng chát chúa, cũng tuyên bố rằng : «Đây là một thanh niên chỉ biết có khuynh hướng tự nhiên của mình mà không chịu nhận ai là thầy, tuy ông chưa đòi hỏi hẳn được âm nhạc dương cầm, nhưng ít ra ông cũng đưa ra một phần những cái người ta đã đi tìm hoài húy từ lâu : những ý tưởng độc đáo chưa từng thấy có bao giờ».

Chopin nhận lời khen tặng, không kêu cǎng mà cũng không nhún nhường giả tạo. vì ông không hề có tính khoe khoang. Nhưng số tiền thâu vào cửa tối ấy không đủ để trang trải sở phí. Sự thất bại ấy còn là

nhỏ so với sự thất bại khác quan trọng hơn : không có một người Pháp nào. Như vậy là Chopin không đạt được mục đích. Chopin cho rằng không có thời cơ thuận lợi cho mình, ông đã trù tính sang Mỹ Châu.

Tiền đã cạn, bạn bè lại ít, ông chỉ quen biết một số ít nghệ sĩ và người đồng hương. Meyerbeer tốt số hơn ông nhiều, Meyerbeer vừa cho trình diễn bản *Robert le Diable*, đem lại tài lợi và danh vọng. Ông tâm sự với Titus :

«Tôi đến đây cũng là đi theo số mệnh. Hắn là người ta sống êm đềm. Nhưng có lẽ người ta cũng thở dài nhiều hơn. Ba Lê là nơi người ta muốn chờ là thế nào cũng được. Anh có thể giải trí, buồn bực, cười hay khóc, muốn làm gì thì làm chẳng ai buồn đ𝐞 ý đến mình. Ai đi theo con đường của người này. Tôi chưa từng biết một tinh nào có nhiều nhạc sĩ dương cầm như ở Ba Lê, nhưng cũng có nhiều người ngu,độn và nhạc sĩ nỗi danh. Lúc này tôi muốn có anh ở bên cạnh tôi, thật là buồn khổ khi không có ai chia sẻ nỗi lòng. Tôi rất ưa giao thiệp với người đời. Tôi làm quen rất dễ cho nên quen biết khá nhiều, nhưng không có người nào hiểu tôi. Trái tim tôi vẫn đậm theo đảo phách, nói theo từ ngữ âm nhạc, tôi buồn bực lắm, tôi muốn nghỉ, muốn ở nơi biệt tịch cô đơn, trọn ngày đừng ai thấy mặt tôi, hỏi han tôi. Tôi rất ghét nghe tiếng chuông gọi cửa khi tôi đang ngồi viết thư cho anh».

«Nhưng chuông vẫn vang lên, người kéo chuông lại là một người khó chịu nhất, đáng ghét nhất, gã Sowinski, con người bỉ lậu hết chỗ nói. Ông ta bước

vào. Một đống thịt đồ sộ, lún phún ria mép, y ngồi vào dương cầm mà khua đàn rầm rầm không biết tại sao. Y cầu nhau, đậm tay, chắp tay lại, chẳng ăn nhảm vào đâu mà cũng chẳng có duyên cớ gì cả ; trong năm phút y làm nát một phiến đàn. Ngón tay thì to như quả chuối mắn, tay ấy đè cầm cương và roi ngựa ở biển thùy xứ Ukraine thì phải hơn. Trong người y chỉ có bộ râu mép và lòng nhân hậu là còn thương được. Bao giờ chúng ta lại gặp nhau ? Có lẽ không bao giờ gặp nhau nữa vì sức khỏe của tôi thật là tồi tệ. Bè ngoài tôi có vẻ vui sướng nhưng lòng tôi như se lại. Tôi linh cảm thấy cái gì đen tối, tôi bứt rút, tôi mất ngủ, tôi nhớ nhà, tôi không thiết gì nữa. Vừa vui thích được chốc lát thì ngay sau đấy lại chỉ muốn chết thôi..»

Nhiều bạn bè khác đến thăm Chopin tại căn nhà nhỏ bé ấy : Albert Grzymala, bá tước Plater, Liszt, Berlioz, những người Ba Lan sang tị nạn. Berlioz mới ở Rome đến và có những dự phóng lớn lao. Nhưng tiền bạc thì người nào cũng kẹt. Chopin đã xin viện trợ của cha nhưng vẫn thấy cạn tiền.

Còn ái tình thì quả là một món xa xỉ phẩm không được màng tới rồi. Hình ảnh Constance đã mờ đi từ khi Isabelle, em gái của Chopin, cho biết rằng nàng đã đi lấy chồng, không giữ lời hứa : «Em lấy làm lạ rằng người ta tỏ ra lanh đạm với anh như thế. Một tòa lâu đài đẹp vẫn có cái gì quyến rũ hơn một mối tình chung thủy. Trời ! Tình cảm của cô ta chỉ là tiếng hát của cô ta chứ không có gì khác ! » Sống thanh bạch và chay tịnh là kiếp sống tự nhiên của người nghèo,

Chopin chưa từng biết thế nào là tìm thú vui trên đường tình.

Tuy nhiên, người đẹp có ở đâu xa, nàng ở ngay dưới nhà. Thỉnh thoảng Chopin gặp nàng ở cầu thang, hai người mỉm cười chào nhau, thỉnh thoảng trao đổi vài lời. Nàng ngồi trong phòng vẫn nghe tiếng đàn thảm thiết vọng xuống, nhưng tiếng tơ đồng chàng gửi cho ai ? Đã một lần nàng nói :

« Mời anh xuống chơi. Thường thường tôi ở nhà có một mình, mà tôi tôn thờ âm nhạc. »

Nhưng Chopin từ chối, chàng thẹn đỏ mặt. Lúc trở về ngồi trong căn phòng âm thấp chàng không khỏi tiếc : « Dẫu sao thì mình cũng được ngồi trước lò sưởi ấm áp. »

VII

NHỮNG NĂM VUI SƯƠNG LÀ NHỮNG NĂM SÁNG TÁC NHIỀU

ÔNG viết thư về nhà : « Ngày mai con sẽ vượt trùng dương. »

Một hôm đi qua phố, ông gặp ông hoàng trẻ tuổi Valentin Radgiwill. Sự gặp gỡ ấy có ảnh hưởng đến khoát đến đời nghệ sĩ của Chopin, một vị gáo hoàng, một ông vua, một lãnh chúa có thè thay đổi hẳn vận mệnh một nghệ sĩ đang lúc đê thiên tài mai một vì không gặp thời. Hầu như sự susing túc xưa nay vẫn nuôi dưỡng nghệ thuật một cách kín đáo âm thầm. Về phương diện ấy thì vua François đệ nhất là người hiểu biết hơn cả khi ông cấp tiền cho Clément Marot trả nợ hay tiếp đãi ân cần Léonard de Vinci ; Jules II cũng vậy, ông đã bảo trợ cho Michel Ange ; Nữ Anh Hoàng Elisabeth đã tỏ ra rất thông minh khi bà bảo Shakespeare viết vở *Joyeuses Commèces de Windsor* ; Fouquet đã làm cho người ta nhớ tên ông vì cấp dưỡng

La Fontaine. Hắn là những nhà mạnh thường quân này đều không ghi những chi tiết nhỏ mọn ấy vào tiểu sử nếu họ tự viết tiểu sử của họ. Ông hoàng Radziwill hẳn không nghĩ rằng mình làm vang thêm đời sống của mình khi ông đề nghị giới thiệu Chopin, người đồng hương với ông, với nam tước Rothschild. Một hành vi rất thường chẳng có gì đáng ông đề ý nhưng đã mở đầu bước vinh quang của Chopin.

Khách khứa của nam tước Rothschild đều là thượng khách. Người ta mời Chopin chơi một bài, ông vui lòng nhận lời ngay. Chỉ trong chốc lát ông chinh phục được nhóm người trong xã hội thượng lưu ấy, ngay ngày hôm sau ông được mời tới tấp đến chơi đàn và dạy nhạc. Bà thống chế Lannes, bà hoàng Vaudemont, bá tước Apponyi, hoàng thân Adam Czartoryski, những người ấy đều nhận bảo trợ cho Chopin. Tiền thù lao dạy nhạc của ông không dưới 20 quan một giờ. Hai lần ông dời chỗ ở, sau cùng ông đến ở căn nhà số 5 đường Chaussée-d'Antin. Người ta bắt đầu nói rằng ông dắt một bà tiên nữ vào phòng khách để ngồi nghe ông nắn nót tiếng tơ đồng. Ông gọi thế là: «kết những mẫu chuyện nhỏ bằng âm nhạc». Đó là những câu truyện xuất hiện dưới thiên hình vạn trạng, tùy ngón tay thần theo ngẫu hứng mà gợi lên cho người nghe. Những bức tranh chấm phá ấy mở ra cho trí tưởng tượng những đường rộng thênh thang để người ta có cơ hội lạc lõng một cách mè ly. Nghệ thuật gợi cảm của Chopin thật là tuyệt diệu, đây là một thiên năng quý giá của nghệ sĩ. Ông tự đổi thoại với

Ông và ông không kết luận, ông để cho thính giả hưởng cái thú nhào lộn với âm thanh, hình thái và màu sắc trong chốc lát, rồi tất cả lại tan biến vào hư không. Berlioz phê bình : «trò tình nghịch thần tiên». Liszt thì nói : «Hương tình, hoa hồng mùa đông»; ông còn nói thêm : «Chopin đưa người ta qua một cái cửa tuyệt diệu vào một thế giới huyền ảo duyên dáng, kỳ quái mê cuồng. Nhưng phải qua một sự huấn luyện thì mới có thể bước qua ngưỡng cửa vào thế giới ấy.»

Chopin viết thư cho bạn là Franz :

«Tôi không có khiếu diễn những buổi hòa nhạc, trước mắt công chúng tôi ngượng ngập lâm; tôi nghẹt thở vì thấy người ta thở gấp, người tôi tê liệt vì những cặp mắt soi mói đâm dồn vào người tôi, trước mặt người lạ tôi không nói được nên lời. Nhưng anh thì trời sinh ra anh như vậy rồi, anh không cần lấy lòng quần chúng, anh cứ việc xông ra mà cõi họ vào lối đi.»

Chopin không bao giờ có sức lực để tranh thủ nhân tâm, và ông cũng không bao giờ muốn lấy lòng quần chúng. Nhưng ông có muốn có quần chúng không? Ông không bận tâm đến quần chúng. Ông chỉ muốn ca ngợi niềm đau của ông và vì thế ông làm cho mọi người say mê. Ông không muốn mượn lời ai để nói nỗi lòng của mình, ông chỉ muốn nói đến tâm sự của của ông chứ không nói đến ai hết, ngoại trừ Bach, Beethoven và Mozart.

Đối với Chopin, cũng như sau này đối với Wagner ông cần sống phong lưu sung túc thì ông mới sáng tác

được. Bây giờ ông kiểm tiền đã kha khá, ông sắm chiếc xe thật đẹp, quần áo thật sang trọng. Ông dùng những bữa ăn thật đặc tiền. Ông sửa sang nhà cửa thật lộng lẫy : đèn treo bằng pha lê, thảm đặc tiền, đồ trang bày bằng vàng bạc, màu nào trên bình cảng có hoa. Ông đã có những bà bạn mới : Bà bá tước Delphine Potocka, bà hoàng Marceline Czartoryska, Cô O'Meara, bà hoàng de Beauvau, đã thành cái lỗ bà nào đến cũng mang một bông hồng hay bông lan ; nhạc sĩ cầm vào bình nước và ngâm mãi không thán, chẳng khác nào một người Nhật đứng trước cái núi non bộ của họ.

Trong những năm đầy hạnh phúc ấy ông cũng làm việc mạah. Chopin sáng tác phần quan trọng ~~trong~~ nghiệp của ông. Năm 1833 ông xuất bản 5 bản *Mazurkas*, bản *Trio* chơi dương cầm, vĩ cầm và đại vĩ cầm, ba bản *Nocturnes*, 12 bản *Etudes* để tặng Liszt, bản *Concerto en mi mineur*. Năm 1834, ông xuất bản : *Grande Fantaisie*, về dân ca Ba Lan ; *Krakoviak* ; ba bản *Nocturnes*, khác *Rondeau en mi bémol majeur* tặng Coroline Hartmann, 4 bản *Mazurkas* mới, bản *Grande Valse en mi bémol majeur*. Những bản nhạc của ông được đem ra trình bày trong các buổi hòa nhạc có các nhạc sĩ thời danh như Liszt, Moschelès, Field, Kalkbrenner và Clara Wieck.

Field viết về Chopin : «Tài nghệ trong phòng người ốm». Auber thì viết : «Suốt đời ông lúc nào ông cũng đang hấp hối chết». Tuy thành công rực rỡ nhưng Chopin vẫn thầm coi buồn nhớ quê hương. Một hôm ông nghe Gutmann, bạn ông, chơi tập thứ ba *Etude en mi majeur* của ông, ông bỗng kêu lên ; «Ôi

Tồ Quốc !» Đối với người nhạc sĩ 24 tuổi xuân này thì quê hương vẫn làm ông yêu mến mạnh mẽ hơn cả. Hai chữ tờ quốc liên hệ với những nỗi thõng khò kiềm tỏa trái tim ông mạnh mẽ hơn tiếng gọi của một người tình. Nỗi thõng khò ấy sâu xa làm cho nên Orlowski đã viết rằng : «Chopin khỏe mạnh và cường tráng. Trông thấy đàn bà ông ta quay mặt đi. Đàn ông ghen với ông ta. Ông ta ăn mặc đúng thời trang. Có lẽ rồi đây chúng ta sẽ đeo găng tay theo kiểu Chopin. Nhưng ông ta héo hắt vì quê hương sống ở đất khách quê người». Ba Lan là nguồn rung cảm của ông, ông phải hướng về Ba Lan để tìm nhịp điệu và nghị lực. Cảm hứng có thể bắt thần đến với ta một cách ngẫu nhiên, nhưng nghệ thuật không nằm trong ngẫu hứng ấy như chim bồ câu nằm sẵn trong chiếc mũ của nhà ào thuật. Có lẽ nghệ thuật chỉ là sự tự hiểu biết một cách hoàn toàn, sự nhận định đúng giới hạn của mình và cái sinh khí tuổi trẻ khuôn theo nhịp sống thăng trầm. Hầu trước de Custine viết thư cho Chopin như sau : «Khi tôi nghe ông chơi nhạc, tôi vẫn tưởng rằng tôi ngồi một mình với ông, có lẽ với cái gì hơn ông nữa ! Hay ít ra với cái gì tốt đẹp nhất của ông».

Đến mùa xuân năm 1834 Chopin cùng người bạn Hiller đến dự đại nhạc hội Aix-la-Chapelle. Hai người gặp Mendelssohn, ông này yêu mến Chopin và rất thích nghe Chopin chơi đàn, Mendelssohn tuyên bố rằng Chopin là đệ nhất dương cầm gia, nhưng ông chê Chopin và Hiller nhiễm thói Ba Lê, đề cao rung cảm của người thất vọng : «Tôi có vẻ một ông thầy, còn họ

thì như chàng công tử bột».

Hai người trở về Ba Lê theo ngã Dusseldorf và Cologne; Chopin được cái may mắn gặp lại bạn ông, Matuszinski, mới được bổ nhiệm giáo sư tại trường thuở. Bấy giờ là thời kỳ Chopin sống ■ bình hơn cả, ông đã có danh vọng, ông lại được hàng ngày gần gũi bạn, ông trình tấu nhiều lần và tiếp xúc với bạn bè. Ngày mùng 7 tháng chạp ông tham dự một buổi hòa nhạc do Berlioz tổ chức tại Théâtre-Italien để giúp nữ diễn viên Anh Henriette Smithson, người ông mới lấy làm vợ. Lê Noel, Chopin cùng với Liszt chơi dương cầm tại phòng nhạc của nhà xuất bản Pleyel. Ngày 15-2-1835 ông tham dự một buổi hòa nhạc của Erard, ngày 4-4 1835 ông trình tấu để giúp dân ty nạn Ba Lan. Berlioz đã viết những dòng sau đây trong tờ *Le Rénovateur*: «Chopin là một nghệ sĩ đứng riêng một loại, xét về phương diện sáng tác cũng như về phương diện trình tấu. Ông không có điểm nào giống một nhạc ■ khác mà tôi quen biết. Nhưng khốn thay! Chỉ có Chopin là chơi được nhạc của Chopin, chỉ có ông đem lại được cho bản nhạc vẻ độc đáo và bất ngờ tạo thành cái duyên dáng của bản nhạc; ông có những ngón riêng để tạo sắc thái mà chỉ ông biết bí quyết, không thể truyền lại cho ai... Trong cái diệu khiêu vũ Ba Lan của ông có những chi tiết không thể ngờ được; ông biết cách làm cho thêm phần thánh thót bằng cách lướt qua phiếm đàn thật nhẹ nhàng, mỏ chỉ khẽ phớt qua dây; những lúc ấy người nghe những muôn chạy lại gần dương cầm, áp tai vào nghe như nghe

một khúc nhạc của thiên tính hay của quý lùn».

Nhưng quần chúng xưa nay vẫn khen tặng những người nào làm được cái gì ngoạn mục. Chopin nhận thấy quần chúng không mặn mà với bản *Concerto en mi mineur* của mình, ông bèn tuyên bố rằng ông không được quần chúng hiểu ông và cũng không có khiếu để xuất hiện tại các buổi trình tấu âm nhạc. Ông định thôi không lên sân khấu nữa. Tuy nhiên ông cũng trình diễn một lần nữa vào ngày 26-4-1835 tại viện Quốc Gia Âm Nhạc. Đây là buổi trình tấu duy nhất của ông tại viện ấy, ông chơi bản *Polonaise brillante* của ông và bản *Andante Spianato*.

Tuy có những sự bất mãn ấy nhưng bù lại, ông tìm được sự an ủy trong tình bạn với Bellini, người Ý; ông rất yêu mến Bellini và đến thăm luôn. Ông cũng xiêu lòng vì một vẻ quốc sắc, đó là bà bá tước Delphine Potočka.

Bà này mới 25 tuổi, dáng điệu uy nghi, mũi nhỏ, miệng tinh tú, trán cao và có vẻ tư lự, tướng những người thật sự dám đuổi khoái lạc. Dáng dấp ấy gợi đến hình ảnh một vị nữ thần cao lớn và quyền uy, nhưng tất cả những vẻ mỹ miều đều mờ đi vì đôi mắt nghiêm trang của bà. Micekiewz nói: bà bá tước là «người phàm tội lỗi lớn hơn hết». Krasinski, trong một bài thơ có câu như giọng quý Méphisto: «Còn chị thì chị ở lại vì chị mới thực là gái đẹp.» Chopin bối rối thỏa thích trong bầu không khí dật lạc. Lần thứ nhất ông bối rối vì một người đàn bà. Giọng hát trang nhã của Delphine làm ông ngây ngất. Ông ngồi

vào dương cầm họa theo, cố gắng thúc đẩy nàng luyện lấy tinh hoa, luyện lấy những tiếng ngân thật diệu luyện. Có một vài lần nàng bừng tỉnh dậy với nghệ thuật, nàng có một vài lần diệu thoát ra từ đáy sâu tiềm thức ; nhưng chẳng được bao lâu người đẹp thất loạn thần kinh ấy lại cười nói tia hìn làm cho tia sáng thần khí tắt ngúm. Chopin muốn dùi dắt nàng đến mỗi tình cao thượng, nhưng nàng cho là một chuyện khôi hài, nàng đã biến thân cho Chopin trước khi chàng đòi hỏi ?

Cuộc phiêu lưu ngắn ngủn, Chồng bà bà trước là người ghen tuông số một. Ông ta tức tốc tan cư vợ về Ba Lan, mãi sau này nàng mới trở lại Ba Lê ; vật đổi sao đổi nhưng nàng vẫn còn thành thực thương cảm Chopin. Những dòng chữ nàng viết cho Chopin chứng thực điều ấy.

«Em không làm mất thì giờ của anh vì một bức thư quá dài, nhưng em không thể không biết tin tức về sức khoẻ của anh và hoài bão của anh. Em rất buồn khổ khi thấy anh sống cô đơn, không ai săn sóc... Ở đây em sống một cách chán nản, em chỉ mong không gặp nhiều cái khó chịu hơn bây giờ. Nhưng em chán ghét hết cả rồi. Những người chịu ơn em đều vô ơn vô nghĩa. Cuộc đời chỉ toàn là chuyện nghịch nhí chối tai. Xin trời phù hộ cho anh.»

Trước đây Liszt đã nói đến một sự nghịch nhí to lớn. Trong thớ thịt của những con người vò xé ấy có một sức mạnh dẫn dắt họ tiến tới những nhịp điệu êm ái dịu dàng hơn. Họ có thể là nam hay nữ, nữ tính

hơn trội trong người họ. Nhưng Chopin không thuộc loại ấy vì nhạc phẩm của ông đầy nam tính. Hắn là ông tán thành câu nói này của Beethoven : «Xúc động nên dành cho đàn bà, đối với nam nhi thì phải để họ tìm hứng trong lò lửa trí tuệ» Có lẽ ông còn đồng ý hơn với câu sau đây của Schumann diễn lại ý kiến thi sĩ Jean Paul Richter : «Tình yêu và tình bạn đi qua trái đất này trán bịt khăn, miệng ngậm tăm. Người ta chỉ có thể cảm thấy mình yêu ai nhưng không thể nói rõ mình yêu thế nào. Con người nội tâm không có ngôn ngữ, con người ấy câm lặng.»

VIII

MARIE WODZINSKA VÀ LÚC « HOÀNG HÔN »

VÀO mùa hạ năm 1835, Chopin được tìm cha mẹ đến dưỡng bệnh tại Carlsbad, ông bèn sắm sửa đến đây trước. Đối với gia đình ông vẫn giữ được tình yêu thắm thiết. Sau 5 năm xa cách, ông gặp cha mẹ mừng mừng tủi tủi. Trong bức thư viết cho chị và em gái ở lại Varsovie, ông làm như cặp nhau tình gặp nhau không bằng :

« Sư vui mừng không sao tả xiết. Cha con, mẹ con chỉ có việc hôn nhau — còn có niềm vui nào lớn hơn niềm vui này ? Chỉ đáng tiếc rằng nhà không đủ mặt mọi người. Trời đã thương chúng ta đó ! Tôi gặp đâu viết đây không cần suy nghĩ gì hết ; tốt hơn hết là hôm nay không nên nghĩ ngợi gì cả hãy cứ biết hưởng hạnh phúc mình có dưới tay. Ngày hôm nay tôi chỉ có thể thôi. Nom ba má vẫn thế, không thay đổi chút nào, chỉ có già thêm chút ít thôi. Tôi đi chơi với ba má,

tôi dắt tay má. Rồi ăn uống, rượu chè; chuyện trò, vui sướng tràn đầy. Vẫn những thói quen và cử chỉ mà tôi vẫn làm từ thuở còn bé đến bây giờ, vẫn bàn tay mẹ mà đã lâu nay tôi chưa được hôn... Hạnh phúc đến với ta, hạnh phúc, hạnh phúc, hạnh phúc ! »

Ông bà Nicolas cũng không thấy con mình thay đổi. Sự vui sướng mãnh liệt nhưng chóng tàn; đó chỉ là khát đạo đầu tiên báo trước những cảm xúc sâu xa hơn. Chopin được mời đến Dresden, nhà ba anh em Wodzinski, bạn học cũ; ông đã cảm thấy trước sự rung mình, sự sợ hãi kỳ thú, những linh cảm sinh lý báo cho biết ông sẽ bước chân vào tình trường.

Thuở nhỏ Chopin chơi với ba anh em Wodzinski và biết cả người em gái của họ là Marie. Gia đình Wodzinski là đại diền chủ, bấy giờ đã sang ở Genève để tiện chỗ cho mấy anh em đi học; trong mấy năm cách mạng bùng nổ ở Ba Lan họ đều sống ở Genève. Hồi mới đến họ ở một căn nhà gần công trường Saint-Antoine, sau dọn đến một biệt thự ở bờ hồ; chẳng bao lâu họ thu hút được tinh hoa của xã hội giờ neo và những người ngoại quốc sang đây tạm trú. Trong phòng khách họ thường tiếp những người như Bons-tetten, Sismondi, Cô Saladin de Crans, ông hoàng Louis Napoléon, bà hoàng hậu Hortense.

Marie vừa 19 tuổi xuân. Trong huyết quản nàng có giọt máu Ý Đại Lợi. Vì có giọt máu ấy mà nàng có nước da ngăm ngăm, tươi mát, hai mắt to đen láy, hai môi mọng chín, chỉ mím cười đầy dật lạc, theo lời nói của một thi sĩ. Người thì bảo nàng xấu kệ thì bảo

nàng đẹp. Như thế nghĩa là trên khuôn mặt nửa dòng Tư Lạp Phu, nửa dòng Ý Đại Lợi ấy, tất cả đều tùy thuộc vào nét vẻ tâm tình biều lộ ra ngoài mặt. Ông hoàng Napoléon thích ngồi hút xì gà nghe nàng chơi dương cầm, ông gọi nàng là «cô con gái Euterpe tóc nâu». Marie có rất nhiều tài mọn như chơi dương cầm, hát sáng tác nhạc, thêu thùa, họa tranh, nhưng nàng không nhất quyết trau dồi một môn nào cả. Trong người nàng, cái đáng để ý hơn cả là cái duyên dáng, có lẽ đây là nét vẻ sâu sắc nhất biều lộ tâm hồn phong phú của nàng. Từ năm 14 tuổi đã có người yêu nàng một cách say mê. Nàng biết mình có tài lung lạc đón ông như thế cho nên thường lấy dáng điệu lảng lơ đồng hành để trêu chọc chơi. Trí tưởng tượng của nàng mẫn tiệp và trí nhớ đích xác.

Gia đình Wodzinski đã đến lập nghiệp ở Dresde được ít lâu nay ; Chopin đến đây thì gặp cô bạn học cũ ấy ; gặp mặt nàng, ông hiếu kỳ hơn là xúc động. Ông còn tự hỏi, phải chăng ông chú ý đến nàng chỉ vì muốn có người đê tiện việc nghiên cứu âm nhạc. Trước đây Marie cũng là học trò của ông. Thỉnh thoảng nàng còn gửi cho ông coi một vở bản nhạc nàng sáng tác. Mới đây không lâu, sau khi Marie gửi nhạc phẩm của mình cho ông, ông cũng gửi lại cho nàng một sáng tác của ông. Về việc này, ông đã ghi lại những giòng chữ sau đây : «Trong một phòng khách ở đây, tôi chơi một bài theo ngẫu hứng, tôi nghĩ đến Marie, cô bạn tuổi thơ đã cùng tôi chơi hú tim, tôi bèn lấy làm đê tài... Ngày hôm nay tôi gửi tặng cô

Marie, người đồng nghiệp đáng mến của tôi, một bà Van tôi vừa viết xong. Mong rằng bản nhạc ấy sẽ đem lại một phần trăm sự thích thú mà tôi đã được hưởng khi chơi bài Biển khúc của nàng."

Tóm lại, Chopin đến Dresden, thấy lại cô bạn cũ, siêu lòng và yêu cô ta. Ông đến thăm tỉnh này hai lần rồi, nhưng lần này ông lại thấy mới mẻ và đẹp đẽ. Buổi sáng Marie và Chopin cùng đi chơi mát, lòng vui sướng trong nỗi buồn ■ xăm. Họ leo lên sân Brühl ngắm sông Elbe, ngồi dưới gốc cây hạt giẻ vườn Grossgarten, thăm bảo tàng viện Zwinger và đứng ngây ngất trước bức tranh Đức Mẹ của Raphael.

Họ đến thăm bà công nương trước đây đã giới thiệu Chopin với hoàng thân xứ Saxe. Đến tối, cả nhà đến thăm một người chú của Marie, tướng quốc Wodzinski, người đã cầm đầu phiên họp cuối cùng Thượng Viện Ba Lan trước khi Varsovie thất thủ. Ông bị trục xuất và tịch thu một phần lớn tài sản, bây giờ ông sống ở Dresden, thủ đô thứ hai của các đế quốc vương ngày trước, giữa sách vở, họa phẩm và huy chương của ông. Ông người bé nhỏ, tinh khôn, mặt mày nhẵn nhụi, trên đầu lưa thưa mấy sợi tóc bạc phơ. Ngày trước ông đã cầm quân ra trận, tiếp kiễn Nã Phá Luân ở Wilna, rồi thua trận bị bắt ở Leipzig bên cạnh Poniatowski đang hấp hối. Lối làm trọng đại của ông là không ■ âm nhạc; bây giờ tôi nào người ta cũng đến nhà ông đánh đàn, ông cau mặt lại khi thấy cháu gái ông dán mắt nhìn không chớp gã thanh niên viết những bài nhạc khiêu vũ nhịp ba xứ

Ba Lan. Ông còn thấy khó chịu hơn khi gặp trai gái không rời nhau một bước ấy tránh mắt mọi người đến một nơi vắng vẻ mà nhỏ to than thở. Ông đằng hắng, đưa cao ba sợi tóc và bảo em rằng :

— Nghệ sĩ, nghệ sĩ vô danh không có tương lai... Tôi thiết nghĩ nó không phải người ước mơ của con gái thím rồi.

Bà bà trước cười mà rằng :

— Hai đứa trẻ, bạn bè với nhau từ thuở nhỏ chứ có gì đâu ?

— Ai cũng biết rồi tình bạn ấy sẽ đưa đến đâu.

— Thì nó cũng như mấy đứa trẻ nhà này, cũng như Antoine, Félix và Casimir là học trò của giáo sư Nicolas Chopin. Nó là người hiền lành tử tế như thế mình cũng không nỡ nghiêm khắc với nó !

Chopin vẫn tiếp tục vui chơi và đưa tình với người bạn gái dưới cặp mắt khắt khe của ông cựu Tướng quốc và dưới cặp mắt nhân nhượng của bà mẹ Marie. Một tháng trôi qua với những ngày vui mê mải như thế ; nhưng rồi cũng phải nghĩ đến lúc ra đi. Một buổi sáng tháng chín, ông xuống phòong khách gặp Marie một lần cuối cùng. Trên bàn có bình hoa hồng, nàng ngắt một bông tặng Chopin. Đồng hồ điểm 11 tiếng. Chopin ngồi thẫn thờ trước mặt nàng, mặt tái mét, cặp mắt xa vắng. Có lẽ chàng nghĩ đến sự biệt ly, dấu hứa hẹn nhiều cho tương lai, nhưng cũng chết ở trong lòng mợ : ít... Hay chàng lắng nghe điệu đàn nức nở vọng lên từ những vò xé khôn nguôi ? Dẫu sao đây cũng chỉ là nét hiền lộ trên mặt của niềm đau kín đáo

sâu xa hơn. Đây là đề tài cho một điệu nhạc Van Ông ngồi trước dương cầm tàu bài Van ấy, mượn tiếng đàn để trút hết nỗi lòng một kè cờ đơn.

Sau này, Marie gọi bản nhạc ấy là *La valse de l'Adieu*. Chopin tỏ ra người rất tinh tế, không bao giờ ông xuất bản bài nhạc ấy. Nhưng ông cũng viết ra, chép lại rồi gửi tặng người bạn gái với mấy chữ giản dị: «Tặng cô Marie, Dresden, tháng 9-1835» Fontana đem xuất bản sau khi Chopin qua đời (*Di tác*, tập 69, số 1, nhạc Van lâng giáng trường) Người ta muốn nghe thấy «tiếng nỉ non của đôi trẻ say sưa, tiếng chuông đồng hồ đồn dập và tiếng bánh xe ngựa vang động trên đường che lấp tiếng nức nở trước giờ biệt ly». Có thể như vậy lắm, tuy rằng có nhạc Schumann. Dẫu sao thì chúng ta cũng biết chắc một điều, Chopin đã giữ mãi đáo hoa hồng của Marie tặng. Sau này người ta tìm thấy đề trong chiếc phong bì có ghi dấu của Chopin; đối với con người ấy thì đau khổ và lý tưởng đều có mùi hao hùng mùa hạ.

Trên đường về, Chopin dừng lại Leipzig rất lâu, ông gặp Mendelssohn. Mendelssohn đưa lại thăm Wieck và Robert Schumann. Căn nhà nhỏ của Wieck hôm ấy hội họp ba nhà sáng tác âm nhạc lớn nhất thời ấy.

Về đến Ba Lê, Chopin ở lỳ trong nhà để sống riêng với khuôn mặt mến yêu trong chỗ biệt tịch ấy. Ông viết thư đi và ông nhận được thư. Bức thư trao đổi với nhau chỉ có những lời nhạt nhẽo vì họ chỉ biết nói với nhau bằng âm nhạc. Nhưng cần gì! Ngòi bút của người tình không cần văn chương và không cần tình cảm. Khi người ta đòi hỏi gắt gao người ta chê cả

những lời mùi mẫn của ngón ngữ ~~l~~ tình. Đối với những người yêu và những người trong sạch thì chỉ cần vài câu nói mờ nhạt cũng đủ bộc lộ hết trái tim họ. Chúng ta thử lấy hai tai diệu luyện của Chopin để nghe lời nhẹ nhàng trong thư của Marie Wodzinska;

«Tuy rằng anh không muốn nhận thư và đọc thư nữa, nhưng tôi muốn nhân chuyến đi của ông Cichowski để cho anh biết tin tức ở Dresde từ khi anh đi khỏi. Vậy là tôi làm cho anh bức minh một lần nữa nhưng chuyến này thì không phải ngón đàn thô ~~l~~ của tôi. Sáng hôm thứ bảy ấy, sau khi anh ra đi rồi chúng tôi ở trong phòng khách mà trước đây vài phút anh còn ngồi với chúng tôi, ai nấy buồn rầu, hai mắt rưng rưng hạt lệ. Sau ba tối về, ba tối rất buồn vì không kịp từ biệt anh. Má tôi khóc lóc nhớ anh và nhắc luôn đến một vài nét mặt người con thứ tư của bà (bà vẫn gọi anh là thằng tư đấy) Félix thì buồn xo, Casimir muốn khóc hài như thường lệ nhưng không ai cười vì giọng anh pha nước mắt. Ba tối ché diều chúng tôi và ông cũng chỉ cười dè khóc mà thôi. Đến 11 giờ thầy dạy hát đến, buổi học buồn té vì không ai còn giọng dè hát cả. Chúng tôi chỉ nói đến anh thôi. Félix vẫn hỏi tôi bài Valse ấy (đây là bài cuối cùng được nghe của anh). Chúng tôi lấy làm vui thích mà đem bài nhạc ra; kè đòn người nghe, bài đòn nhắc đến người anh vừa đi khỏi.

Tôi đem đóng tập bản đòn; nhà in mở lớn mắt nhìn tờ giấy, họ không biết ai đã viết ra.

Đến bữa ăn không ai nuốt trôi miếng cơm, mọi

người đều nhìn thấy anh vẫn ngồi mọi ngày, mọi người đều để ý đến chỗ anh vẫn ngồi chơi đàn, cái ghế con của anh vẫn để đấy và có lẽ còn đó đây nếu chúng tôi còn ở nhà này. Khi tôi chúng tôi đến chơi nhà nó tôi đã tránh nỗi buồn ở nhà mà không có anh. Lát sau ba tôi cũng đến, ba tôi nói rằng ngày hôm ấy không thể ở nhà được. Chúng tôi phải đến nhà cô tôi để tránh một nơi gợi lại kỷ niệm cũ làm chúng tôi buồn. ~~M~~ Tôi chỉ nói đến anh và Antoine. Khi nào Antoine đến Ba Lê xin anh đề ý đến Antoine giàm nhé, anh sẽ có một người bạn rất tận tâm đó ! Một người bạn hiếm có, vì Antoine là người sống về tình cảm, anh ấy đã sầu đa cảm và vẫn đề người khác lợi dụng mình ; anh ấy cũng là người lười biếng có một, chẳng nghĩ đến cái gì hết trọi, hay ít khi nghĩ đến... Ngộ nhớ có lúc anh muốn cầm bút viết : «Mấy lời hỏi thăm cô mạnh khỏe, còn về phần tôi vẫn được bình thường. Tôi xin dừng bút vì không có thời giờ viết nhiều hơn».

Anh có viết bức thư ấy thì xin anh trả lời câu hỏi sau đây bằng hai tiếng «có» và «không» : Có phải anh viết bài này không : Nếu tôi là mặt trời thì tôi chỉ muốn soi sáng cho em chứ không cho ai khác. Hôm nay tôi nhận được bài ấy nhưng không có can đảm đem ra hát, vì nếu là bài của anh viết thì cái gì cũng thay đổi hẳn như bài Wojah ấy. Chúng tôi vẫn tiếc rằng tên anh không phải là Chopinski, hay nếu có dấu vết gì phân biệt anh là người Ba Lan thì người Pháp không thể bảo anh là đồng bào của họ đề tranh giành với chúng tôi. Nhưng tôi viết dài quá rồi ; thời giờ của anh quá già lăm, bắt

mảnh bờ phí thi giờ để đọc lời nó dài dài của tôi thật là phản đối mang. Vì chẳng đã chắc gì anh đọc hết từ đầu đến cuối. Bức thư của con bé Marie sẽ bị xếp vào một bó mìn khi anh liếc mắt qua vài dòng. Nhưng tôi cũng không ăn cắp chút thì giờ nào của anh.

• Từ biệt (một cách giản dị thôi). Một người bạn học lúc còn nhỏ không đòi hỏi anh phải nói câu nào cho mệt. Má tôi âu yếm hôn anh. Ba tôi và anh tôi thành thực hôn anh (nói thế không đủ nhưng tôi không biết nói thế nào). Joséphine không kịp đến từ giã anh cho nên nhờ tôi tỏ lòng mến tiếc. Tôi hỏi Thérèse : « Tôi có cần nhẫn gì Chopin hộ chị không ? » Cô ấy trả lời : « Hôn anh thật thân thiết và cho anh biết tôi có lời khen tặng anh ».

▪ Vĩnh biệt.

▪ Maria ▪

« Tái Bút.— Lúc lên xe anh đã bỏ quên cái bút chì trên nóc dương cầm. Hắn là lúc đi đường anh thấy bất tiện lắm. | chúng tôi giữ vật ấy một cách kính cẩn như một kỷ vật. Một lần nữa, cảm ơn anh gửi cho cái bình nhỏ. Cô Wodzinska sáng nay đến chơi và cho biết một sự khám phá quan trọng : « Em ơi, chị biết Chopin tiếng Ba Lan là Chopena ! ».

Chopin trả lời bức thư ấy, gửi tặng bản nhạc và tiếp tục công việc sáng tác. Năm 1836 bắt đầu bằng những nhạc phẩm sáng tác trong kỷ niệm về Marie. Ông xuất bản : Concerto en fa mineur, La Grande Polonoise để chơi dương cầm và cho ban nhạc. Ông viết Ballade en sol mineur, lâu dài ái tình của ông.

Nghệ sĩ không hề chủ tâm khám phá và nhào nặn dư vị những kinh nghiệm riêng tinh. Họ tiếp nhận nỗi vui buồn, họ để cho vui buồn nung nấu can trường; khi đã chiến đấu với chính mình, đã nhỏ lệ khóc vì ảo tưởng tan đi như mây khói, bấy giờ mới là lúc đạt được kết quả quý giá. Bản *Ballade en sol mineur* (Tập 23) ra đời sau những lần thất vọng, gây ra vì mấy bức thư của Marie. Schumann nói rằng đó là một trong những bản nhạc nhuốm cá tính cõi độc nhất của Chopin. Có lẽ nên nói thêm là bi thống nhất, nghĩa là say sưa nhất, vì không làm gì có say sưa mà không có đau khổ. Trong bản nhạc ấy chúng ta nghe tiếng rên siết của mê say. Thi nhân quả là đã có tài nói lên niềm đau của mình dưới hình thức kè truyện! Trên lý thuyết thì ballade là một bản ca đậm nhạc. Chopin diễn thành câu truyện kè niêm đau muôn thuở của loài người. Bản *Ballade en sol mineur* có một sắc thái bất ngờ lôi cuốn người nghe, đó là một nét tâm tình độc đáo của con người đau khổ, vì thế mà bản đàn có khả năng vỗ về mòn tròn chúng ta và chứng minh cho chúng ta biết rằng chúng ta cũng là vật có tình.

Mùa hạ năm ấy Schumann lại gặp ông ở Leipzig. Schumann kè lại những phút thẫn tiên hai người cùng đánh dương cầm. Nghe một người có ảo giác đánh đàn là biến mình thành giấc mơ của họ. Chopin có thói quen, sau mỗi bản đàn, đưa ngón tay lượn trên khắp các phiến như để xua đuổi cơn mộng ông vừa khởi lên.

Có một chi tiết sau đây kỳ dị: Trong một và

Ấn bản, nhịp chót đ运算 mở đầu, người ta là nốt ré, có vẻ như nốt ré sau mới sửa lại; trước kia là nốt mi. Saint-Saens viết như sau :

«Nốt mi có giọng đau đớn rất phù hợp với không khí của toàn bài. Đây có phải là lỗi ẩn loát không ? Hay là ý muốn của tác giả ? Nốt ấy đưa vào một giọng nghịch với chiều gió đang thuận xuôi và gây ra một tác dụng bất ngờ. Ngày nay người ta tìm cách đưa những giọng nghịch ấy vào bản nhạc, nhưng ngày xưa người ta cố tránh nó. Tôi đã đem chuyện này hỏi Liszt thì ông này chỉ đáp : «Tôi yêu nốt mi giáng hơn...» Nghe câu trả lời mờ mịt ấy, tôi kết luận rằng Chopin chơi bản nhạc ấy đã đánh nốt ré ; nhưng tôi tin chắc rằng trước tiên ông dùng nốt mi giáng, sau này nghe lời khuyên của những ông bạn vụng về nhút nhát ông mới đổi ra ré.»

Tôi thuật lại chi tiết này để cống hiến các bạn muốn tìm hiểu đến ngọn nguồn, muốn tìm kiếm trong trái tim người ta những âm diệu thật đúng chứ không phải thật mèo. Hắn các bạn nhận thấy sự khác biệt sắc thái của rung cảm qua một nốt đàn.

Chopin làm việc, tiết kiệm tiền và sửa soạn trở lại thăm Marie. Ông từ chối lời mời của Mendelssohn, không đến Dusseldorf dự đại nhạc hội. Ông từ chối lời mời của Schumann tuy Schumann viết bức thư với giọng «yêu mến và tôn thờ». Ông để dành hết sinh lực cho chuyến đi Marienbad vào tháng bảy 1836.

Vào một buổi sáng mùa hè tươi đẹp. Chopin đến trước những ngọn đồi bao quanh thành phố nước suối

của nước Áo, nơi hẹn hò với người yêu. Ông cảm động mạnh mẽ, ông phải nhắm mắt lại như lúc bị đau đớn. Ngay lúc ấy, tuy chưa thấy mặt người yêu, nhưng ông có linh cảm như mình đạt tới đỉnh cao hạnh phúc. Ông biết sự khắc khoải vô cớ mà người ta cảm thấy khi người ta hướng một thứ hạnh phúc già dối mới lóe lên đã tắt ngúm. Thấy mặt Marie hóa hờ ông trở lại vũng tâm và tin tưởng. Nhưng Marie và mẹ nàng có vẻ ngượng nghịu, có vẻ thô lợ trịnh trọng hơn năm trước, vì thế ông vẫn còn áy náy không yên.

Người ta trở lại cuộc sống thân mật gia đình mà ông vẫn ưa thích, ông quên được ấn tượng buồn nản lúc đầu. Dao gót xem phong cảnh, tấu nhạc, họp mặt buổi tối, kè truyện Ba Lê. Chopin có tài bắt chước người khác y hệt. Ông nhái điệu bộ của các nghệ sĩ tiếng tăm, bắt chước điệu bộ «đuôi chim bồ câu» của họ, khua tay múa rìu mới đậm xuồng phiếm đàm.

Gia đình Wodzinski ở một ngôi biệt thự. Ngoài vườn có một cây bồ đề lớn. Vào những giờ nóng bức buỗi trưa, Marie và Chopin đến ngồi dưới bóng mát cây bồ đề, Marie lấy chì than ra vẽ khuôn mặt u buồn của người bạn trai vừa ngày thơ như trẻ con vừa già nua như ông cụ.

Ngày 24 tháng tám, cả nhà lại trở về Dresden, và sống ở đấy hai tuần lễ nữa. Hai tuần lễ đó nhiên phải đưa đến hậu quả nào đó. Ngày 7 tháng chín, trước khi về Ba Lê, Chopin hỏi Marie có nhận lời làm vợ mình không. Nàng nhận lời. Người ta không biết nhiều về cuộc tình duyên ấy, chỉ biết rằng bà bá tước

thuận gả con cho Chopin nhưng yêu cầu giữ kín, Bà chưa muốn cho chồng biết vì bà muốn cô thi giờ để ép ông phải bằng lòng, lúc này khó lòng làm cho ông chấp thuận vì ông còn giữ tình kiêu căng của dòng dõi quý tộc. Vả chăng bà còn nghĩ rằng Chopin thiếu sức khỏe. Dẫu sao thì Chopin ra về cũng mang theo lời hứa hẹn ấy bên cạnh sự thất vọng mà ông đã linh cảm thấy trước ở Marienbad. Ông không tin tưởng ở hạnh phúc nữa.

Gia đình Wodzinski vẫn thư từ với ông, nhất là bà bá tước Marie chỉ ghi ít câu tái bút ở cuối phong thư. Sau đây là bức thư thứ nhất của bà bá tước Wodzinski :

• 14 tháng 9, 1836

« Thân gửi anh Frédéric,

« Như đã giao ước với nhau, tôi gửi thư này thăm cậu ; đáng lẽ gửi thư đi sớm hơn hai ngày, nhưng vì tôi phải nhò một cái răng cho nên tôi bị đau mấy hôm. Rất tiếc rằng cậu đã đi hôm thứ bảy, ngày hôm ấy tôi đau cho nên không thể nói nhiều đến chuyện hoàng hôn.

« Ngày hôm sau chắc là tôi có thể nói nhiều. Ông De Girardin đã nói rằng : « Việc gì thi cũng đề đến ngày hôm sau đem ra bàn mới hay ». Böyle giờ là lúc nói đến đây. Một lời dặn, tôi không nuốt lời đâu, nhưng phải thảo luận về con đường phải theo. Tôi chỉ xin cậu giữ kín, và cậu cũng nên săn sóc đến sức khỏe của cậu, mọi việc đều tùy thuộc vào sức khỏe của cậu. Đến ngày 15 tháng mười tôi sẽ đi Varsovie.

Tôi sẽ đến thăm hai cụ thân sinh cậu và các em cậu, tôi sẽ cho gia đình cậu biết cậu vẫn mạnh khỏe, nhưng tôi không nói đến chuyện hoàng hôn... Thời cháo cậu, cậu nên đi ngủ sớm, vào lúc 11 giờ tối, từ nay cho đến mùng 7 tháng giêng nên dùng nước thuốc làm đồ uống. Tôi hết lòng cầu Trời phù hộ cho cậu và yêu cậu như người mẹ.

«Tái bút.— Marie gửi cho cậu đôi giép... Hơi lớn một chút nhưng nó nói rằng cậu phải đi bít tất len, bác sĩ Paris nói rằng cần phải như vậy, tôi mong rằng cậu sẽ nghe lời tôi như cậu đã hứa. Thời tiết này phải giữ gìn cẩn thận.»

Chữ *hoàng hôn* nói trong thư là danh từ họ dùng để nói đến cuộc tình duyên của Chopin. Cũng là ngẫu nhiên mà họ dùng chữ ấy, nhưng lại hợp với hoàn cảnh lật lùng, cuộc hôn nhân mới vừa phác họa đã đi vào buổi hoàng hôn.

Hôm sau Casimir gửi đi bức thư nữa hỏi thăm Chopin, Marie cũng thêm vào mấy chữ :

— «Anh đi rồi chúng tôi không thể nào khuây khỏa được, ba ngày sau dài như ba thế kỷ ; anh có nghĩ đến bạn anh chút nào không ? Tôi xin trả lời thay anh rằng «có» và tôi cho rằng tôi không làm, hay ít ra tôi cần nghĩ rằng tôi không làm. Tôi tự nghĩ rằng chính anh nói «có» (có phải chính anh cũng nghĩ thế không ?)

« Giép đã mua rồi, tôi gửi cho anh đây. Điều đáng buồn là giép lớn quá tuy rằng đã có đôi giày của anh để làm mẫu. Nhưng bác sĩ Paris an ủy tôi rằng đến mùa đông này anh cần phải đi bít tất len cho thật

Ấm chén.

« Má tôi vừa mới nhỏ cãi rắng vì thế bà yếu lắm. Bà phải nằm giường bệnh cho tôi hôm nay. Độ mười lăm ngày nữa chúng tôi sẽ đi Ba Lan. Tôi sẽ đến thăm cha mẹ anh. Không biết chị Louise có còn nhận ra tôi nữa không? Chào anh nhé, xin nhà danh cầm đừng quên Dresde và nước Ba Lan. Mong rằng chúng ta sớm được gặp nhau. »

« Maria »

Tái Bút : Casimir nói rằng chiếc dương cầm của Sluzewo cũ quá rồi không chơi được nữa. Anh nên nghỉ đến việc mua của nhà Pleyel thôi. Đến lúc may mắn hơn (chứ không phải lúc này đối với chúng ta), tôi ước mong rằng vẫn được nghe anh chơi chiếc dương cầm ấy. Chào anh, chào anh, chào anh! Nói thế để thêm hy vọng! »

Đây là bức thư tinh tú nhất của Marie Wodzinska viết cho Chopin. Đến tháng mười lại có bức thư của bà bá tước, kèm thêm mấy dòng tái bút của Marie :

« Mùng 2 tháng mười — Hoàng Hôn

« Cám ơn anh gửi cho thủ bút, má tôi muốn xin anh gửi cho thêm ít nữa. Chúng ta sắp đi Varsovie rồi. Tôi rất vui sướng được về thăm gia đình anh và sang năm thì được thăm anh. Tạm biệt anh nhé, chặng lâm là đến tháng năm tháng sáu chúng ta sẽ gặp nhau. Xin anh chờ tôi người thư ký rất trung thành của anh. »

« Marie »

Tháng giêng 1837 bà bá tước Wodzinska rất bận

tâm đến chiếc dương cầm Pleyel của Chopin mới gửi cho. Bộ cầm của Chopin mới gửi là tập thi mà nứa bức thư có câu cuối cùng rất rõ nghĩa : « Từ đây phải hứa thăm người yêu một cách cần mệt ». Marie lập coi như có bút pha phải viết mấy câu sau bức :

« Má tôi đã mắng tôi, còn tôi thì tôi cảm ơn anh rất nồng nhiệt, khi nào gặp nhau tôi cảm cảm ơn anh nồng nhiệt hơn nữa. Hắn anh nhận thấy tôi làm biếng viết thư thật, vì khát lẩn đến lúc gặp mặt sẽ cảm ơn thì khỏi phải nói nhiều lời. Má tôi đã nói nhiều đến cách sinh hoạt ở đây rồi, tôi không còn gì để nói nữa ngoài tin trời đã bớt rét, băng rã rồi ; tin này quan trọng đấy nhỉ ? Cuộc sống ở đây bình lặng lắm, vì thế mà tôi yêu nó, nhưng chỉ yêu lúc này thôi vì tôi không muốn sống mãi như vậy. Lúc này tôi đang đọc cuốn Allemagne của Heine, thích thú vô cùng.

« Nhưng tôi viết đã dài, phải dừng bút ; tôi cầu trời phù hộ anh và mong rằng tôi không cần nhắc lại để anh biết anh có thể tin cẩn người thư ký trung thành của anh.

« Marie »

Lần này thì lời văn không còn màu sắc gì nữa, không còn cho thấy một nàng Marie thăm thiết tình yêu. Bàu không khí đã già băng. Ông lấy cuốn tập của Marie tặng năm trước ra viết một bài nhạc.

Trong một năm trường ông vẫn giữ cuốn tập trinh nguyên. Ông nói : « Tôi không thể viết gì vào đây, mặc dầu tôi ngồi trước cuốn tập hàng trăm năm ». Nay giờ thì ông có thể viết vào tập rồi vì ông biết rằng

Marie không yêu ông nữa. Ngay trang đầu ông viết một bài *Lento con grand, espressione*, sau là tám ca khúc viết theo thơ của Witwicki và Mickiewicz. Ít ngày sau ông nhận được bức thư cuối cùng :

Kính gửi Frédéric Chopin,

«Tôi chỉ có thể viết vài lời để cảm ơn anh đã gửi cho cuốn sách đẹp. Tôi không muốn nói đến cảm tưởng vui sướng của tôi khi nhận cuốn sách vì nói ra cũng vô bờ. Xin anh nhận nơi đây lời cảm ơn nồng hậu của tôi. Xin anh tin rằng gia đình tôi sẽ giữ mối thân giao lâu dài với anh, nhất là tình thân hữu của tôi, cô học trò lười biếng và cô bạn học cũ của anh. Vĩnh biệt anh, mà tôi âu yếm hôn anh. Thérèse lúc nào cũng nói đến anh Chopena.

«Vĩnh biệt anh, và mong rằng anh sẽ giữ kỷ niệm tốt về chúng tôi.

«Marie»

Người ta không biết con người ấy thiếu thốn về đường lý trí hay tinh cảm. Và chẳng sự kiện ấy không mấy quan trọng. Không phải cô thiếu nữ nào cũng biết yêu. Hạnh phúc không dành cho những người khó tính. Liszt đã nói với bà Agoult rằng : «Có lẽ chúng ta đáng giá hơn hạnh phúc».

Chopin yên lặng bãі bỏ cuộc đính hôn, nhưng vết thương thè chát cũng như tinh thần không bao giờ lành được. Vài ngày sau cô bạn Camille Pleyel đưa ông sang Luân Đôn chơi cho khuây khỏa. Người ông yêu lâm, bệnh lao bây giờ bắt đầu bạo phát.

Hầu trước De Custine viết thư cho ông : « Ông

đã đặc thăng về mặt đau khổ và thi ca; vẻ nỗi buồn trong âm nhạc của ông in sâu vào tâm khảm mọi người. Đứng giữa đám đông người ta cũng như chỉ có một mình mình với ông vậy. Đây không phải là một cây dương cầm, đây là một linh hồn...

Chopin mang những bức thư của Marie và bó hoa hồng ở Dresden cho vào một chiếc phong bì ngoài ~~các~~ mấy chữ Ba Lan: MOIA BIEDA (sự đau khổ của tôi). Sau khi ông từ trần người ta tìm thấy cái phong bì ấy quấn một chiếc băng hồng dịu.

IX

VÀI NÉT THỨ NHẤT PHÁT HỌA KHUÔN MẶT GEORGE SAND

Dở sáu năm trước khi thêu dệt câu truyện tình thăm tơi với Chopin, chúng ta đã thấy một khuôn mặt đàn bà cảm cúi trước bàn văn, tay viết thao thao bất tuyệt : « Cuộc đời có cái gì êm dịu của nó, mặc dầu phiền muộn, chđng con... mặc dầu đau khổ thảm thia. Đời sống thật là say sưa ! Yêu và được yêu ! Đó là hạnh phúc ! Đó là thiên đàng ! ».

Khuôn mặt ấy là khuôn mặt George Sand.

Trong sáu năm trường trái tim nàng không ngừng yêu, con người ấy không ngừng hưởng lạc thú đời sống và bàn tay ấy không ngừng viết. « Hãy biết sống ở đời trước đã » đó là mỗi bận tâm chính yếu của nàng George Sand, lùn mập, ham muốn và có thiên khiếu hơn người để lao đầu vào mọi cuộc phiêu lưu ngông cuồng của tinh thần và thể xác. Đối với người đàn bà mạnh mẽ cá đầu lắn bụng ấy thì không có gì là thái

quá, mà cũng không ai hơn được bà. Bà đã trải qua nhiều nỗi cơ cực và đau khổ bên người chồng đàn đồn và vũ phu, bà là người dòng dõi một vị tướng xứ Saxe, bà là con gái một người con gái bình dân; chính trong những điều kiện ấy mà bà giải quyết vấn đề chinh phục hạnh phúc mà bà tự đặt cho mình: giải pháp là đạt được tình yêu và danh vọng. Như vậy cũng đủ cho sở thích một người khó tính. Năm 27 tuổi người nữ sĩ xứ quê ấy viết cuốn sách thứ nhất và chọn người tình thứ nhất. Năm 30 tuổi nàng đã có thè nói theo cụ tò nhà mình: « Đời là giấc mộng. Cuộc đời tôi ngắn ngủn nhưng đẹp đẽ. » Bây giờ, bước vào cái tuổi ba mươi tư, con yêu tinh thần nữ ấy tưởng rằng mình đã hết xuân tình và ghê tởm khoái lạc nhục thể. Nàng không biết rằng bệnh tình là bệnh nan y khi người ta đã nhấp môi vào chén rượu đời, hương tình ngày ngất chưa chịu buông tha trước khi người ta bước chân vào đoạn đường băng giá của giấc ngủ ngàn thu.

Aurore Dudevant, đức ông chồng, đã dạy cho bà biết tầm quan trọng của một điều kiện để chinh phục lạc thú: hợp tác lâu dài với người mang lại cho ta lạc thú đó. Nàng để cả tâm hồn lẫn lý trí mình vào cuộc hợp tác đó và nàng tập nhiễm thói quen chăn gối và thói quen suy tưởng. Jules Sandeau đặt cho nàng bút hiệu và trình bày với nàng lý thuyết về « tình yêu tự do và cao cả », ông cũng là người tình thứ nhứt của nàng. Cuộc thử thách thứ nhất thất bại, nàng nỗi loạn chống lại một sự áp bức, cà sụ áp bức của tình cảm. Nói áp bức thì khi quá, chỉ cần gợ

ll áp lực cũng đủ. Kỷ niệm quá khứ tuy vô hại nhưng nàng cũng cần thận đề phòng, nàng tìm một nhà pháp thuật cao tay và tìm cách khử độc ái tình; còn người có đủ tư cách ấy ló mặt vào cuộc đời nàng với cái tên Prosper Mérimée. Chính nàng đã thú nhận trong một bức thư gửi cho Sainte-Beuve :

▪ Trong những ngày buồn rầu thất vọng, một hôm tôi gặp một người không biết ghi ngờ, một người bình tĩnh mạnh dạn, không hiểu gì bản chất của tôi; thấy tôi đau khổ thì y mỉm cười chế giễu. Trí óc mãnh liệt của y đã thôi miên tôi, trong tám ngày liền tôi cho rằng y năm được bí quyết hạnh phúc và sẽ truyền thụ cho tôi; tinh khinh mạng vô lo vô lỵ của y sẽ cứu vớt tôi khỏi tình trạng dễ cảm vô bờ của tôi. Hắn là y cũng đã đau khổ như tôi và y đã thắng được sự mềm yếu dễ cảm bè ngoài của y. Tôi không biết rằng tôi đoán đúng hay sai, không biết y mạnh dạn vì tâm hồn cao nhã phong phú hay vì tâm hồn nồng cạn nghèo nàn... Dẫu sao thì bây giờ ba mươi tuổi đầu tôi xứ sự còn ngày thơ hơn một đứa con gái mười lăm tuổi. Tôi thiếu hẳn kinh nghiệm ».

Người đàn bà này mõm loa mép dài, nàng biết dùng nhiều lời lẽ đê bao phủ kín đáo tâm tình mình, nhưng nàng cũng có lúc nói ra những câu làm người đọc có thè lặt sâu xuống tâm hồn nàng. Cũng trong bức thư gửi cho Sainte-Beuve ấy nàng còn viết : « Nếu Prosper Mérimée hiều tôi thì có lẽ y đã yêu tôi, nếu y yêu tôi thì y sẽ khắc phục được tôi, và nếu tôi chịu khuất phục một người đàn ông thì tôi được cứu vớt

rồi. Tôi đã khốn khổ với tự do, tự do day dia tôi để đưa tôi vào cõi chết».

Đó là nguồn gốc ~~đau khổ~~ của George Sand, con người muốn hưởng thật nhiều của cuộc đời. Nàng cần một người ngự trị nàng nhưng nàng chỉ tim đến những tâm hồn yếu đuối. Nàng chỉ đào ngược có một chút như vậy nhưng cũng ~~đã~~ phạm lỗi làm tâm lý không thể tha thứ được, do sự chọn lựa không may ấy mà nàng chuốc lấy tất cả mọi nỗi tủi nhục đắng cay.

Như vậy trong đời George Sand vẫn thiếu một người. Người ấy là người tình lý tưởng, chúa tể của nàng về tinh thần, đồng thời là bạn gối chăn dỗ bảo. Người tình lý tưởng thống hợp cả hai cạnh khía của chúng ta, khêu gợi bản năng sâu kín mà không bao giờ thỏa mãn được bản năng, tạo ra những nỗi đau khổ thân yêu với chúng ta, gợi lên những ý muốn ngông cuồng rõ dại, nhưng cũng đưa chúng ta lên đỉnh cao chót vót của sự cao đẹp tâm hồn. Cái khó khăn là quy tụ được tất cả những mầu sắc suy nhược thần kinh ấy vào một người nào đó. Đầu sau thì George Sand cũng đi tìm con người ấy, nàng gọi cuộc săn tìm ấy là «đi tìm sự thật». Gọi thế cũng được chứ ~~nhưng~~ ? «Sự thật» chính là nhịp điệu theo đó chúng ta hình như nhận thấy bộ máy người của chúng ta đạt được năng xuất cao nhất dù là vui sướng, đau khổ hay làm việc và yêu mến. Nhưng chúng ta cũng nên biết cho nàng George Sand có chỗ khả thủ, tâm hồn nàng rung cảm và mê say dù mọi sinh hoạt của đời sống, nàng đau khổ cho nỗi giỗng, cho thê thảm phẫn ~~Liếp~~ người. Nhiều khi nàng quên mình

dè tìm hiểu người khác, nàng biết cách dè cho trí khôn già dặn thêm, cho tư tưởng của mình ngày càng chín chắn. Tuy rằng nàng tham dự vào cuộc tranh luận ý thức hệ của thế kỷ, tuy rằng còn trẻ tuổi nhưng hoạt động văn nghệ của nàng đã ảnh hưởng nhiều đến thế hệ đương thời, tiếng rên siết sâu xa nhất của nàng vẫn là câu nói của *Lélia*: «Từ mười ngàn năm nay tôi đã gào thét chất vấn vô biên dè biết thế nào là chân lý. Từ mười ngàn năm nay vô biên vẫn trả lời tôi: ham muốn ! ham muốn ! »

Sau chuyến thất vọng năm 1833, nàng không còn hứng khởi nữa, nàng viết: « Có lẽ tôi đã báng bồ thiên nhiên, có lẽ Thượng Đế có mặt trong người *Lélia*; Thượng Đế không độc ác, Thượng Đế chẳng làm gì mà phải báo thù chúng ta, Ngài đã làm tôi phải ngậm miệng bằng cách trả lại tôi một con tim trẻ trung và bắt buộc tôi phải thú nhận rằng Ngài đã cho chúng ta những nguồn vui cao siêu. » Sao vậy ? Nàng vừa ngồi ăn tiệc bên cạnh một người thanh niên 23 tuổi, cặp mắt kiêu hãnh không có lông mi, người nhỏ nhắn, bàn tay đẹp như tay một ông hoàng; y cả tiếng chế diều những tư tưởng xã hội và thi thảm với các bà: « Tôi không hiền dâu, tôi xông xáo lắm đó. » Y chế nhạo giới cầm lao, giới chí huy, cả Saint Simon lẫn Lamennais. Y nói: « Tôi dè ý đến cách đi giày của Nữ Phá Luân hơn là đến vấn đề chính trị ở Âu Châu ». Các bà hiều ngay rằng cái đáng cho y nghiên cứu hơn cả là ái tình. Y săn sóc ngay người nữ sĩ nổi danh ngồi cạnh mình. Hai ngày sau y nhận được hai cuốn

Lélia đã tặng như sau: cuốn thứ nhất: « Gửi Ông trẻ ranh Alfred »; cuốn thứ hai: « Gửi Tử Tước Alfred de Musset, với lòng kính mến của người thuộc hạ trung thành George Sand. »

Ngày nay ai cũng biết đầy đủ chi tiết của mối tình đau khổ ấy. Chúng tôi chỉ ghi lại chút dư vị đắng cay để lại sau những cơn bão lồng của cặp nhân tình có tri tưởng tượng diệu luyện và hung bạo. Có thể nói rằng họ cău xé nhau. Hai người có những khát vọng khác nhau, một người vũ phu, hau đói, đã nồng mắt lên thì bắt chấp tất cả; người kia xấu xa cuồng si, biết uống chậm chén đau khổ để thưởng thức từng hớp nhỏ một. Musset nói: « Hãy thâu hẹp trái tim lại, hối nàng George lớn như núi đá của ta! » còn nàng thì rằng: « Em không yêu anh nữa, nhưng em vẫn tôn thờ anh. Em không muốn anh nữa nhưng không có anh em không sống được. » Họ đưa nhau đi Venise, để báo thù nhau, vì đã bắt lực, chàng bắt lực tinh thần, nàng bắt lực thê chất. Và họ tiếp tục thèm muốn nhau mặc dầu đã ngán nhau và đã cạn nguồn vui. Rồi thì họ hành hạ nhau để tìm thêm khoái cảm. Sau đấy họ chỉ còn lại dư vị đắng cay của giọt lệ thất tình. Mỗi người theo bản tính riêng của mình tìm cách trú ẩn, nàng trú ẩn vào công việc, chàng trú ẩn vào bệnh tật. Cứu tinh của họ là một bác sĩ thành Venise. Ông này, ngay lúc đứng bên giường bệnh của Musset đã mê man vì lửa tình tái phát ngùn ngụt trên cặp mắt người đàn bà đau khổ. Nàng trở lại với mối tình mới, nghĩa là nàng hết tiếc thương người cũ hết thất

vọng. Mỗi tình cũ chết khô đã đóng vảy, rồi vảy rụng đi để lộ da non nõn nà của mỗi tình mới dâng lên cùng với cái hồn dịu dàng mới lạ.

Musset ra đi. Tâm trạng của ba người trong thời kỳ ấy thật là kỳ dị. Mùa hè năm sau George viết thư cho Musset : «Trời ơi ! Cái đêm hoan lạc ấy, cái đêm anh cầm hai tay chúng tôi đặt vào nhau mà rằng ; «Hai người yêu nhau, nhưng em cũng yêu tôi, em là cứu sống linh hồn và thể xác tôi.» Về phía Musset thì ông đã thốt ra câu này : «Em George, em thật không hơn gì đứa trẻ ! Em tưởng rằng em là nhân tình của anh, nhưng em chỉ là người mẹ của anh...» Musset đã nói ra câu cần phải nói. Quả vậy, George Sand trước hết là một người mẹ, một người che chở, một người yêu đẻ có con. Nàng yêu ai là đẻ người ấy cho nàng một đứa con. Vài tháng sau, mối tình tan vỡ, trong Nhật ký của nàng, nàng còn than thở với giọng người mẹ buồn rầu lúc con thôi bú : «Em yêu anh, em sẵn lòng chịu mọi hình phạt đẻ được anh yêu em, thế mà anh nỡ bỏ em ! Trời ! Anh là người điên... anh chỉ nghe tiếng nói kiêu ngạo của anh. Các con ơi, các con có biết mẹ các con đau khổ thế nào không ?» — «Tôi muốn chơi với những người trong sạch và thanh lịch chứ không muốn những người vũ phu, tôi muốn giao du với nghệ sĩ : Liszt, Delacroix, Berlioz, Meyerbeer. Tôi sẽ sống như đàn ông với họ và người ta sẽ la ó om sòm. Chắc là anh Alfred sẽ nghe thấy những câu nói giỡn này... Trời ơi ! Giá hôm nay anh ấy có mặt ở đây ! Tôi cần gặp anh Alfred quá. Anh ơi, em cần thỉnh thoảng anh

viết cho em một vài chữ, anh cho phép em gửi tặng anh tấm ảnh ba xu mua ở bờ hè, vài gói thuốc, một thứ đồ chơi... Cặp mắt xanh của anh, anh không nhìn em nữa! Anh không còn cúi mặt xuống với em và chìm vào trong một thứ trầm buồn êm nhẹ! Tâm thần mềm mại và nóng hổi của em không còn được anh áp ủ như nhà tiên tri Elisée ôm lấy đứa trẻ đã chết để làm cho nó hồi sinh! — «Trời ơi! Bây giờ ai săn sóc anh và bây giờ em biết săn sóc ai đây?»

Nàng chịu hình phạt ấy vì nàng đã ôm ấp một người không có mê say. Trong thâm tâm nàng vẫn chỉ giữ có một niềm hy vọng; «Tôi cần đau khổ cho một người. Tôi cần chăm sóc một người như mẹ chăm sóc con, tôi đã quen chăm sóc một người đau yếu và mỏi mệt».

Vết thương còn đang ứa máu thì nàng đã rời trí vì một người có vóc dáng một lãnh tụ bình dân: nàng tưởng mình yêu Everard, một người thời ấy có tên là Michel de Bourges. Ông này là một nhà luật, Mối tình lạnh lùng, mối tình của một đứa con gái nô lệ thán phục viên tướng đẹp trai. Nhưng mối tình không tốn kém, nàng không mất gì cả mà cũng không đau khổ, không có cái gì đào sâu ngõ ngách tâm hồn và khơi động những nguồn khoái cảm thầm kín. Michel de Bourges lại là người ghét nghệ sĩ. Phải chăng nàng yêu nhà luật này để mỉa mai nghệ thuật. Nàng viết: «Berlioz là một nhạc sĩ. Có lẽ ông ta đã độc hiềm đến nỗi nghĩ trộm rằng tất cả các dân tộc trên thế giới này không đáng một âm giai đồng chuyền đặt đúng chỗ cũng

như tôi, tôi đã lão xược mà thích một bông hoa dạ hương trắng hơn ngôi vua nước Pháp. Nhưng anh nên biết chắc rằng óc người ta có thể điên rồ như vậy mà người ta không phải là kẻ thù của nhân loại. Anh là người của luật pháp, Berlioz là người của nốt móc ba, còn tôi là của hoa huệ. » Luật sư Michel de Bourges tuy bẽ ngoài lạnh lùng nhưng là người ghen tuông; tính nết ông cũng khó chịu lắm. George Sand gặp mặt Liszt, nàng thấy ông đẹp trai, Nàng mời ông đến chơi biệt thự Nohant với Marie d'Agoult, người yêu của Liszt. Nàng thèm muốn mỗi tình thăm thiết của hai người và ghi vào nhật ký: «không biết sao tâm hồn tôi yên lặng thảm thê thế này! Lẽ nào ngọn đuốc đã tắt ngấm rồi?» Đây không phải bó đuốc tắt mà chỉ là cái hoa đèn mà một triết gia đã đốt lên cho nàng và nàng muốn là người xièn dương chân lý ấy. Nàng vẫn còn bị ám ảnh bởi bản năng làm mẹ: «Giác mơ đẹp đẽ nhất của tôi... là nghĩ rằng có thể chăm nom cho anh lúc tuổi già sức yếu.»

Mỗi tình với Michel đem lại cho nàng mỗi lời duy nhất đáng kề là Michel giúp nàng ly dị với Casimir Dudevant.

Đến mùa hè năm 1836 thì nàng dứt nốt người tình sau khi thanh toán chồng. Nàng hoàn toàn tự do. Để sử dụng quyền tự do ấy, nàng mướn thầy học cho hai con Maurice và Solange; «muốn con hay chữ thì yêu lấy thầy», nghĩ vậy nàng bèn trở thành ngay người tinh tú: Pelletan, ông thầy học. Sau đây nàng sang Genève gặp mặt Liszt và bà bà伯爵夫人 d'Agoult. Đến đầu mùa

thứ năm ấy nàng trở về Haute Lorraine cùng ở với cặp Liszt — d'Agoult. Cả ba người cùng ở khách sạn Hôtel de France, đường Laffitte.

Quán ăn của những người trưởng giả này trở thành nơi gặp gỡ của nghệ sĩ : Eugène Sue, Mickiewicz, danh nhân Nourrit, tu sĩ Lamennais, thi sĩ Henri Heine. Các nhạc sĩ, khởi đầu từ Liszt, chỉ nói đến Chopin mà thôi.

George với vàng bảo Liszt : « Giới thiệu với tôi đi ».

Rồi một buổi tối kia Chopin cùng bạn là Hiller đến chơi. Lần thứ nhất ông George Sand và cô Chopin gặp mặt nhau.

Lúc về nhà Chopin bảo bạn :

« Sand thật là một người đàn bà khó thương quá ! Không biết cô ta có phải là đàn bà không, tôi ngờ lắm. »

X

THƯ CỦA HAI TIỀU THUYẾT GIA

Năm 1837 Chopin đau khổ với mối tình tan rã, còn George Sand thì trở về ở lâu đài Nohant, sống cô đơn với hai đứa con. Đến mùa hè, cặp Liszt—d'Agoult đến chơi; những đêm hòa nhạc, những giấc mộng hạnh phúc ngày mai. Rồi mẹ nàng mất một cách đột ngột, nàng phải trở về Ba Lê, còn Liszt với bà bá tước thì lên đường sang nước Ý. Nàng muốn sang Ý và với họ nhưng lại vừa mắc vào mối tình mới, người mới rơi vào nanh vuốt của nàng là Félicien Mallefille, thầy giáo hai đứa nhỏ. Cái gì đã xảy ra với thầy giáo Pelletan lại xảy ra với Félicien Mallefille. Dứt tình với Michel de Bourges, George Sand chưa hàn gắn được vết thương, nhưng nàng cảm thấy mình có thè «khắc phục được con rồng», và nàng ~~không~~ khỏi hẳn vết thương lòng nhờ sự thương mến dịu dàng, «kém mê ly nhưng cũng đỡ ác hại», nàng hy vọng rằng sẽ bền chặt. Nhưng nàng đã lầm. Chỉ sáu tháng qua là cạn nước vì nguồn nồng

ở ngay mặt đất. Tuy nhiên nàng vẫn thương hại người tình nhạt nhẽo không đem lại được cho nàng cái vui cháy lòng hay cái buồn thiu thịt. Trong nhiều tháng nữa nàng còn kéo Mallefille theo ~~mà~~ như một gói hành lý từ Paris đến Fontainebleau và Nohant.

Tháng giêng 1838, một hôm danh hào Balzac đến chơi và ở lại vài ngày. Hai tiểu thuyết gia thức suốt mấy đêm nói chuyện văn chương và tâm sự. Rồi Balzac nói cảm tưởng của mình trong một bức thư gửi cho bà bà tước Hanska :

... Tôi đã đến lâu dài Nohant một ngày thứ bảy vào lúc bảy giờ rưỡi tối, tôi đã gặp văn hữu George Sand trong bộ áo trong nhà, ngồi hút xì ~~què~~ trước lò sưởi sau bữa ăn, căn phòng rộng mênh mông và tịch mịch quá. Nàng đi giép vàng thêu kim tuyến,bit tất rất đẹp, quần đỏ. Đây là sự kiện phản ánh tâm hồn của nàng, còn về thể chất thì nàng đã có hai cảm như một thầy tu chịu tầm bồ. Qua những trận bão tố như thế mà nàng không có một sợi tóc bạc; nước da ngăm ngăm vẫn không khác trước; cặp mắt vẫn long lanh như lửa; lúc nàng suy nghĩ nom nàng vẫn có vẻ dàn đendon, sau khi nghiên cứu kỹ, tôi đã nói cho nàng biết rằng, diện mạo của nàng chỉ đáng ~~bà~~ có hai con mắt. Nàng ở Nohant đã một năm nay, đời sống thật buồn, nhưng nàng làm việc nhiều lắm. Cuộc sống của nàng cũng gần như tôi. Sáu giờ sáng thì đi ngủ, đến trưa mới dậy; tôi thì tôi đi ngủ từ sáu giờ tối đến nửa đêm mới trở dậy; nhưng ở đây tôi phải theo thói quen của nàng; từ ba ngày nay chúng tôi ngồi tán dóc cho đến

5 giờ sáng. Trong ba cuộc nói chuyện ấy tôi hiểu nàng và nàng hiểu tôi hơn bốn năm trước nàng đến chơi tôi hồi còn yêu Jules Sandeau, cả hồi nàng dan díu với Musset cũng vậy... Tôi đến chơi với nàng cũng có ích lăm chó, chúng tôi đã tâm sự với nhau về Jules Sandeau... Nàng còn đau khổ hơn với Musset, bây giờ thì nàng sống biệt tịch ở một nơi, khước từ cả hôn nhân lẫn ái tình, vì tình duyên chỉ mang lại cho nàng thất vọng.

«Cái khổ của nàng chỉ là nàng khó kiểm ra một con đực hợp với bản chất của nàng mà thôi. Nàng càng khó kiểm vì nàng không chịu khó xử sự cho ra người dễ thương vì thế mà khó có người yêu nòi nàng. Nàng có những đặc điểm của đàn ông con trai, của gà trống có cựa, chứ nàng không phải gà mái : nàng là nghệ sĩ, lớn con, rộng lượng, tận tâm, trung trinh. Tôi đã ngồi nói chuyện cởi mở trong ba ngày với nàng và tôi đã cố gắng tạo lấy một bề ngoài mỹ phụ cần phải có đối với bất cứ người đàn bà nào ở Pháp hay ở Ba Lan, ấy thế mà tôi không cảm thấy mình thân mật với nàng hơn ngày xưa chút nào.

«Tôi nói chuyện với nàng như với bạn trai. Nàng có những đức tính cao đẹp, nhưng xã hội đã không hiểu nghĩa cao đẹp ấy mà lại hiểu ngược lại chúng tôi đã thảo luận nghiêm chỉnh, thành thực, hết lòng, xứng đáng với những người chăn chiên cõi lớn chăn dắt từng đàn cừu người và hướng dẫn những vấn đề trọng đại như ái tình, hôn nhân và tự do.

•Đúng như nàng đã lấy làm hạnh diện mà nói ra,

chúng ta viết lách như thế này là chúng ta sửa soạn một cuộc cách mạng phong tục cho ngày mai. Chính tôi không dám nghĩ như vậy và tôi cũng lo ngại hậu quả của ý tưởng mình đưa ra về hôn nhân và tự do.

«Chúng tôi đã thảo luận suốt một đêm về vấn đề trọng đại ấy. Tôi hoàn toàn tán thành việc giải phóng phụ nữ và đề phụ nữ được tự do. Nghĩa là tôi muốn cho phụ nữ biết xem xét, nghiên cứu đầy đủ trước khi quyết định hôn nhân; sau khi đã ký kết thì họ phải trung thành với hôn nhân. Tôi đã thành công nhiều khi thuyết phục được bà Dudevant tin rằng cần phải có hôn nhân; tôi chắc rằng bà sẽ tin và tôi cũng tin rằng tôi hành động theo lẽ phải khi tôi chứng minh cho bà thấy sự cần thiết ấy.

«Nàng là người mẹ tốt, được con yêu mến tôn thờ; nhưng nàng nuôi con bé Solange như con trai, điều ấy không hay chút nào.

«Nàng có tâm hồn một người thanh niên 20 tuổi vì nàng trinh bạch và đoan trang, nàng chỉ là nghệ sĩ có bề ngoài. Nàng hút thuốc bắt kè sống chết, có lẽ nàng làm quá sức mình để đóng vai trò bà hoàng; tôi tin rằng nàng đã diễn tả đúng chân dung mình trong nhân vật bà hoàng truyện *Secrétaire intime*. Chính nàng cũng nói ra điều tôi nghĩ về nàng mà tôi không nói: nàng không có tài nào lấy một quan niệm về văn đề gì; nàng không có khả năng đặt kế hoạch, chương trình; nàng cũng không có tài để đạt tới chân lý, để hiểu nghệ thuật và làm cho người ta cảm động, nhưng nàng biết thuật dùng lời văn tuy nàng không biết tiếng Pháp,

điều này rất đúng. Nàng cũng như tôi coi rẻ danh vọng và đem ra chế giễu, nàng khinh rẻ cả quần chúng.

«Tôi sẽ cho biết những sự tận tâm kin đáo và toát của nàng đối với hai người bạn trai, bạn sẽ thấy sự khác biệt giữa thiên thần và quý sú. Những việc ngông cuồng nàng đã làm sẽ có giá trị cao đẹp đối với những tâm hồn cao thượng...

«Sau hết, vì nàng muốn là một thân nam nhi, một người nam nhi theo quan niệm của nàng, mà nàng đã bỏ hẳn vai trò phụ nữ, nàng không còn là phụ nữ nữa. Đàn bà thì phải hút vào nhưng nàng lại đầy ra. Tôi là đàn ông có nhiều nam tính lắm, nếu nàng cho tôi cảm tưởng ấy thì hẳn là những người như tôi cũng phải có cảm tưởng ấy, như vậy thì suốt đời nàng khồ. Bây giờ nàng yêu một người kém nàng, như vậy thì chỉ có bất mãn và thất vọng cho người đàn có tâm hồn cao đẹp như nàng ; đàn bà phải yêu một người đàn ông hơn họ hay họ đã làm tướng rằng người đàn ông ấy hơn họ.

«Đến Nohant tôi cũng phải lãnh lấy một hình phạt chứ không thoát hẳn được : Tôi đã nhiễm một tật xấu mà không thể bỏ được, tôi nghiện thuốc *Houka* và *Lattakich*.

xXx

Tai mắt Balzac đã không lầm khi ông bắt mạch George Sand. Tuy nhiên ông không thể trông thấy hết, nghe thấy hết những gì xảy ra trong người đàn bà có tâm hồn phức tạp hơn ông tưởng nhiều. Mùa xuân 1838, lại một lần nữa hoa tình mới mè này nở mạnh

mẽ thắm tươi hơn bao giờ trong trái tim mà người ta tưởng rằng nguội lạnh.

Nàng về Ba Lê nhiều lần và có cơ hội gặp lại Chopin để thêu dệt một thảm kịch lạc thú, đau khổ và khó khăn. Sand cũng như Chopin vừa chấm dứt một thiên bi tình sử cho nên họ không thể không để đặt khi mở một trang sách mới. Nhưng Chopin là người trầm lặng, nỗi lòng kín đáo ông chỉ gửi qua bản nhạc cung đàn. Sự sáng tác của ông trong thời kỳ ấy đã chứng tỏ điều ấy : *Douze Etudes*, tặng bà d'Agoult (tập 25, cuốn II) ; *Impromptu* (tập 29) ; *Deuxième Scherzo* (tập 31) ; *Deux Nocturnes* (tập 32) ; bốn bài Mazurkas trong tập 30 (*Ut* thứ, *Si* thứ, *Ré* giáng trưởng và *Ut* thăng thứ) ; ba bản *Valses brillantes* trong tập 34 và bốn bản *Mazurkas* khác (tập 33) tặng bà bá tước Mostowska.

Còn George Sand thì nàng đã nói đến tiếng gọi đầu tiên của mối tình mới trong bức thư gửi cho cô bạn Marliani, để ngày 23 tháng năm :

« Tôi đã nhận thư của chị và tôi xin trả lời chị đến nơi đến chốn vì chị cũng biết rằng thời gian cũng nhanh chậm khác nhau trong mùa ái tình. Người ta nói rất nhiều có, không, nếu, nhưng mà trong một tuần lễ ; có khi buổi sáng người ta nói : *thế này thì không thể nào thử được*, nhưng đến chiều tối thì người ta lại nói *thực ra thì đây là hạnh phúc tốt bức*. Bởi vậy cho nên tôi đợi lúc nào phong vũ biều của tôi chỉ cái gì tuy không ổn định hẳn nhưng ít ra cũng chắc chắn trong một thời gian, để có thể viết cái gì cho chị biết. Tôi không có điều gì đáng trách cả nhưng đây không phải là lý do để

mình thỏa mãn... »

Nhưng bà Marliani không phải là người đê nàng cho biết những dao động kỳ dị của phong vũ biếu tâm tình ; người được nàng trao gửi những lời tâm sự ấy là bá tước Albert Grzymala, một người bạn thân của Chopin. Vào đầu mùa hạ năm ấy George Sand đã viết :

« Chưa bao giờ tôi nghĩ ngờ anh khi anh đã có lòng tốt khuyên bảo tôi, xin anh đừng ngại. Tôi tin tưởng phúc âm của anh tuy tôi không biết và cũng chưa kịp xem xét, khi đã có một tín đồ như anh thì đó phải bản phúc âm cao siêu hơn các bản phúc âm khác. Xin anh cứ vững tin ý kiến của anh và cứ yên trí rằng tôi không phản đối gì anh hết. Tôi xin đặt vấn đề một cách thật rõ ràng lần chót vì thái độ mai sau của tôi tùy thuộc cách trả lời của anh. Sự thề đã như vậy, tôi bực mình vì không có gan hỏi thẳng anh khi còn ở Ba Lê. Tôi có cảm tưởng như ý kiến của anh sẽ làm mờ nhạt thi vị của tôi. Đó, nó đã tái đi, nó đã phai lợt rồi đấy. Nhưng cần gì ! Phúc âm của anh cũng là phúc âm của tôi khi phúc âm ấy dạy rằng chỉ được nghĩ đến mình sau chót và không được nghĩ đến mình khi hạnh phúc của người thân yêu của chúng ta đòi hỏi chúng ta phải hết lòng hết sức. Xin anh nghe kỹ tôi và trả lời tôi thật sáng sủa, dứt khoát. Người mà Chopin muốn yêu hay tưởng rằng mình phải yêu có thể đem lại hạnh phúc cho y hay chỉ làm cho y thêm đau khổ ? Tôi không muốn biết y có yêu không và người ta có yêu y không, tôi không muốn biết y muốn cái gì hơn tôi hay kém tôi. Cứ xem cái gì xảy ra trong lòng mình cũng gần biết

cái gì xảy ra cho y rồi. Tôi muốn biết trong hai người y phải quên hay bỏ ai để cứu vãn hạnh phúc và sức khoẻ của y, vì y có vẻ yếu ớt lâm khốn mà chịu đựng được những sự đau khổ mạnh bạo. Tôi không muốn đóng vai trò một hung thần. Tôi không phải Bertram của Meyerbeer, tôi không cần phải tranh đấu với người bạn tuổi thơ nếu nàng là Alice đẹp đẽ trung trinh, nếu tôi biết rằng y đã dành tình yêu cho ai thì tôi quyết không xen vào phá rối một tâm hồn đã dành cho người khác. Y cũng vậy, nếu y biết rằng tôi như hoa có chủ thì y đã tránh xa cái hôn thứ nhất của tôi. Chúng tôi không hề làm lẩn chút nào, chúng tôi đã để mình cuốn theo chiều gió đến một thế giới xa xôi trong chốc lát. Nhưng chúng tôi cũng phải trở lại trần gian sau cuộc viễn du nguyệt diện. Chúng tôi có cánh như chim nhưng vẫn phải xây tò ở dưới đất, tiếng thiên thần gọi tôi lên trời nhưng tiếng gia đình níu tôi lại dưới đất. Tôi không muốn mê say nra tuy rằng dưới đáy tim tôi vẫn còn một lò than đỏ rực có lúc đáng sợ. Hai con tôi đem lại cho tôi sức mạnh để dẹp bỏ hết cái vì làm cho tôi phải xa con hay phương hại đến hạnh phúc, sức khoẻ và giáo dục của chúng... Tôi không thể ở lại Ba Lê vì sức khoẻ của thằng Maurice v.v... Vả chăng tôi đã có một người rất tử tế, phầm hạnh hoàn toàn, tôi sẽ không bỏ ông vì ông là người duy nhất sống với tôi đã gần trọn năm nhưng chưa hề làm điều gì khiến tôi phải đau khổ trong một phút. Đây là người duy nhất hết lòng dạ với tôi, tận tụy với tôi một cách tuyệt đối, không bận tâm đến quá khứ mà cũng không cần biết

đến tương lai. Ông còn là người phúc hậu và khôn ngoan, với thời gian không lẽ tôi không làm được, cho ông hiều hết, biết hết; ông cũng như miếng sáp tôi đã in dấu hiệu riêng của tôi vào đấy, nếu muốn đòi dấu hiệu khác tôi chỉ cần kiên gan và cần thận một chút là được. Nhưng ngày hôm nay tôi chưa thè làm được, vì hạnh phúc của ông đối với tôi là cái gì thiêng liêng.

« Như vậy là tôi đã giao ước với người ta, tôi bị cột chặt vào với người ta trong vài năm, tôi chỉ muốn cậu ấy tự tháo gỡ những giây ràng buộc cậu ấy. Nếu cậu ấy muốn sống chung với tôi thì tôi không biết làm thế nào vì đã sống với người khác tôi không thè thay thế hẳn cái gì cậu ấy đã từ bỏ để đến với tôi. Tôi nghĩ rằng mối tình của chúng tôi chỉ có thè thực hiện trong điều kiện đã làm thoát thai ra nó, nghĩa là thỉnh thoảng có ngọn gió heo may nào đưa chúng tôi lại gần nhau, chúng tôi sẽ cùng nhau bơi lội giữa những ngôi sao đê rồi sau lại trở về trái đất; chúng tôi là con của trái đất và Thượng Đế chưa cho phép chúng tôi sống bên nhau. Chúng tôi chỉ nên gặp gỡ nhau trên trời, những phút ngắn ngủn ở đấy sẽ đẹp đẽ và đáng giá cả một đời sống dưới phàm trần.

« Con đường của tôi đã hoạch định sẵn. Nhưng tôi không cần bỏ con đường ấy mà vẫn có thè thực hiện bằng hai cách khác nhau: cách thứ nhất là ở xa Chopin, đừng tìm cách làm bạn lòng y, đừng bao giờ ngồi đối diện với y; cách thứ hai là tìm cách đến gần y càng nhiều càng hay nhưng không hại gì đến Mallefille,

đến đẽ chia sẻ với y những phút êm dịu say xưa, đến
 đẽ xiết vòng tay ôm nhau bay bồng lên chín tùng mây.
 Tôi sẽ làm theo cách thứ nhất nếu anh cho tôi biết
 người ấy có thể đem lại cho y hạnh phúc chân thật và
 trong lành, có thể chăm nom, săn sóc, bình ổn đời
 sống của y hay không, tóm lại, y sẽ được vui sướng vì
 người ấy, mà tôi ló mặt vào chỉ cần trở y chó không
 ích gì. Anh cũng cần cho tôi biết rằng y có phải là
 người cần thận một cách quá đáng, có lẽ điên rồ, có
 lẽ khôn ngoan, mà không chịu yêu hai người đàn bà
 bằng hai cách khác nhau. Nếu tám ngày sống bên tôi
 sẽ làm cho y mất một năm hạnh phúc ở nơi khác thì
 tôi xin hứa với anh rằng tôi sẽ tìm cách làm cho y quên
 hắn tôi. Còn như cách thứ hai thì tôi sẽ thi hành nếu
 anh cho tôi biết rằng : một là hạnh phúc gia đình của
 y cần phải dung hòa với vài giờ say xưa và thơ mộng,
 hai là y không chấp nhận được hạnh phúc gia đình,
 hôn nhân hay một cuộc sống chung nào có ý nghĩa ấy
 cũng là mồ chôn tâm hồn nghệ sĩ ; phải giúp cho y
 tránh xa bằng bất cứ giá nào và giúp y bỏ được những
 thắc mắc tôn giáo. Sự phỏng đoán của tôi muốn đưa
 đến quan niệm ấy, xin anh cho tôi biết tôi có làm lẩn
 chǎng ? Tôi cho rằng người con gái y yêu sẽ duyên
 dáng, dáng được yêu và được kính trọng, một người
 như y chỉ có thể yêu người trong sạch và đẹp đẽ. Nhưng
 chắc anh cũng nghĩ rằng hôn nhân sẽ tai hại cho y, đời
 sống thực tế, công việc làm ăn, coi sóc cửa nhà, tất
 cả những điều kiện rộn trái với bản chất và cảm hứng
 của y sẽ giết hại con người nghệ sĩ của y. Tôi cũng lo

sợ cho y như thế, nhưng tôi không thể cho ý kiến hay
khẳng định gì cả, vì còn nhiều khía cạnh của vấn đề
tôi không hay biết. Tôi chỉ được thấy một phương
diện của con người y, phương diện phơi ra ánh sáng
mặt trời. Xin anh cho tôi biết ý kiến về điểm ấy. Tôi
cần phải biết lập trường của y để xác định lập trường
của tôi. Tôi đã theo ý tôi thêu dệt bài thơ như thế;
tôi không biết gì, tuyệt đối không biết gì về đời sống
của y, mà y cũng không biết gì về tôi; y cứ giữ lấy
quan điểm tôn giáo, xã giao, văn nghệ của y, tôi giữ
quan điểm của tôi; trên đường đời, bất cứ lúc nào
chúng tôi gặp nhau ở đâu tâm hồn chúng tôi cũng phiêu
diêu trên tuyệt đỉnh hạnh phúc. Tôi chắc chắn rằng con
người sẽ cao đẹp hơn khi con người yêu bằng mối tình
siêu tuyệt, người ta không đắc tội với trời mà trái lại
người ta đến gần Thượng Đế, nguồn gốc và trung tâm
của tình yêu ấy. Có lẽ xét cho cùng thì đó là điểm mà
anh phải cố gắng giảng giải cho y hiểu; anh không làm
giúp xúc phạm đến những quan điểm về nghĩa vụ, tận
tâm và hy sinh của y, thì có lẽ y vẫn thoái mái không
có gì phải e ngại. Điều làm cho tôi lo sợ hơn cả, điều
làm cho tôi phiền muộn hơn cả, điều có thể khiến tôi
hy sinh cuộc đời cho y, là thấy mình có thể trở thành
một người để cho y ghê tởm và xa lánh; không, tôi
không thể chống lại người yêu của y, trừ phi hình ảnh
và kỷ niệm đó tai hại cho y. Tôi tôn trọng quyền sở
 hữu của người khác, đúng hơn, tôi chỉ tôn trọng có
quyền sở hữu này mà thôi, tôi không đánh cắp người
của ai cả, ngoài trừ việc cướp lại kẻ bị cầm tù, kẻ bị

đao phủ hành hình, cướp lại nước Ba Lan khỏi tay Nga Hoàng. Xin anh cho tôi biết nếu người yêu của y như nước Nga xâm lược thì tôi cầu trời ngăn cản y đừng dấn thân vào; nhưng nếu người yêu của y như nước Ba Lan thì cứ mặc y muốn sao thì muốn. Không có gì tốt đẹp hơn tờ quốc như nước Ba Lan, khi đã có tờ quốc như thế thì không nên nghĩ gì khác nữa. Trong trường hợp ấy thì đối với y tôi cũng như nước Ý đề y đến chơi mỗi dịp xuân sang, qua chơi nhưng không ở lại lâu vì ở đây mặt trời thì nhiều còn bàn ăn và giường nằm thì ít, phải đi tìm tiện nghi của đời sống hàng ngày ở nơi khác. Đáng phàn nàn cho nước Ý! Ai cũng nghĩ đến nước Ý, cũng muốn sang nước Ý, nhưng không ai có thè ở lại được vì đây không phải là thiên đường hạnh phúc, nó không thè cho cái gì mà nó không có.

« Còn một già thuyết cuối cùng nữa, tôi cũng xin nói dề anh biết. Có thè rằng y không yêu cô bạn học thuở nhỏ ấy đâu, y ghê sợ một cuộc hôn nhân như thế, nhưng vẫn phải chịu đựng vì bồn phận, vì danh dự gia đình, y dành phải hy sinh thân mình để đầy đủ bồn phận. Trong trường hợp ấy thì tôi mặc anh, tôi không muốn xen vào làm gì, nhưng anh cũng phải cứu giúp y đừng dề cho y quy ngã trước những mệnh lệnh gắt gao của lương tâm, đừng dề y tự hy sinh một cách vô bờ cho đức hạnh. Những chuyện hôn nhân hay, những cuộc gá nghĩa tuy không quảng cáo ồn ào như cưới xin nhưng cũng kìm hãm người ta chẳng kém, những chuyện ấy bắt buộc con người phải hy sinh tương lai

mình quá mức, quá khứ không đề lại cho mình cái gì cân xứng với sự hy sinh quá mức ấy. Quá khứ là cái gì có giới hạn và có thể xét định được ; nhưng tương lai là cái vô biên vì ta không biết gì cả. Người chỉ biết có một số hy sinh nào đó mà đòi hỏi sự hy sinh lớn lao hẳn một thế hệ tương lai thì quả là đòi hỏi một điều bất công. Ai bị ép buộc phải hy sinh như vậy để được tiếng là rộng lượng và công bình mà không có quyền tự vệ thì chúng ta phải vì tình bạn đối với họ mà cứu vãn họ, mà xét đoán quyền lợi và bồn phận của họ rồi giúp họ bảo vệ quyền lợi và bồn phận ấy. Về phương diện ấy thì xin anh cứ cương quyết thẳng tay ; tôi rất ghét những người mê hoặc chúng bạn ; tôi bệnh vực những phụ nữ bị xúc phạm, bị lừa gạt ; người ta cho rằng tôi là luật sư biện hộ nữ giới và tôi cũng muốn được như vậy, ấy thế mà đã hơn một lần tôi hủy bỏ lời cam kết dùng quyền làm chí, làm mẹ, làm bạn, vì tôi không muốn bình vực cái không thề bình vực được. Tôi vẫn lên án người đàn bà muốn sung sướng bằng cách hy sinh hạnh phúc của đàn ông ; tôi vẫn miễn thứ cho người đàn ông nào bị ép buộc phải hy sinh quá mức đòi hỏi làm phương hại đến tự do và phàm giá con người. Tuyên thệ giữ thủy chung chỉ là tội lỗi hay hèn nhát khi miệng nói ra những điều mà lòng người ta chối cãi ; đòi hỏi người ta cái gì cũng được nhưng chó đòi hỏi người ta phạm tội và hèn nhát. Ngoài trường hợp ấy, nghĩa là ngoài trường hợp bắt buộc y phải hy sinh thô bạo quá, tôi cho rằng không nên ngăn cản

gì y hết, không nên chống lại khuynh hướng thiên nhiên của con người.

« Một trái tim như trái tim tôi, nếu có thể chịu đựng được hai mối tình thì còn gì hay bằng, một mối tình sẽ là thể chất của cuộc đời, mối kia là linh hồn của cuộc đời; được như vậy thì hoàn cảnh của chúng tôi sẽ hợp với tâm tình và lý trí của chúng tôi lắm. Không phải ngày nào người ta cũng cao siêu, thế thì người ta cũng không thể vui sướng trọn năm trọn tháng. Không phải ngày nào chúng ta cũng thấy mặt nhau, không phải ngày nào chúng ta cũng có ngọn lửa thiêng, nhưng thỉnh thoảng chúng ta cũng được hưởng những ngày tươi đẹp và có lửa thiêng.

« Có lẽ tôi phải cho y biết lập trường của tôi đối với Mallefille. Điều đáng sợ là nếu y không biết y có thể tự tạo ra một thứ bồn phận đối với tôi để làm vướng chân mình và bắt y phải chống lại khuynh hướng tự nhiên của mình một cách đau đớn. Về điểm này thì xin đẽ anh hoàn toàn tự chủ mà quyết định lấy; anh sẽ cho y biết khi nào anh thấy đã đến lúc nên cho biết, anh sẽ hoãn lại nếu anh cho rằng còn sớm quá không nên mở rộng vết thương chưa lành. Có lẽ anh đã làm thế rồi. Anh đã làm gì hay sẽ làm gì tôi đều tán thành hết.

« Còn như vấn đề có thể hay không có thể yêu nhau đầy đủ và trọn vẹn cả tâm hồn lẫn thể xác thì tôi cho rằng đó chỉ là thứ yếu đối với muối bản tâm chính yếu của chúng ta trong lúc này. Tuy nhiên vấn đề ấy cũng có tầm quan trọng của nó, vì nó liên hệ đến cuộc đời của một người đàn bà vì nó là điều b

hiềm thân yêu nhất của họ, lý thuyết được họ nghiên cứu sâu rộng hơn cả, điều đáng làm cho họ thỏa thuê một cách kỳ diệu hơn cả. Tôi coi anh như anh ruột tôi và như hạn thân của tôi, tôi sẽ cho anh biết ý kiến của tôi về điều bí hiềm ấy, tất cả những người nói đến tôi điều không hiều tôi, họ chỉ nói ba hoa không ăn nhầm gì cả. Tôi không có gì là bí mật, tôi không lập giả thuyết, chủ thuyết, tôi không có ý kiến khuôn sáo, thiên vị, tôi không nhắc lại lời người khác như khi bắt chước người, tôi không có ngưỡng vọng làm người trí thức hay ngự trị kẻ khác, tôi không xếp đặt trước hay hành động theo thói quen, tôi không bám lấy những nguyên tắc sai lầm, tôi không xử sự một cách buông thả mà tôi cũng không đến nỗi quá dè dặt. Tôi vẫn chắc bằng ở bản năng của tôi mà bản năng của tôi thì bao giờ cũng cao đẹp ! Xét người thì có khi tôi lầm lẫn thật, nhưng xét mình thì không bao giờ tôi làm lầm được. Tôi đã nghe nói nhiều đến các vấn đề đạo đức, liêm sĩ và đức hạnh, Đối với tôi thì những vấn đề ấy chưa được sáng sửa lầm. Bởi thế cho nên tôi không kết luận gì cả. Nhưng không phải vì thế mà tôi có thái độ dửng dưng vô lo vô lỵ ! Tôi xin thú thực với anh rằng mỗi bạn tâm lớn lao và sự đau khổ lớn lao của tôi vẫn là ý muốn dung hòa tình cảm của mình với một lý thuyết nào đó. Tình cảm bao giờ cũng mạnh hơn lý luận, những giới hạn mà tôi tự đặt ra cho tôi chưa bao giờ dùng làm gì được cả. Tôi đòi ý có đến hai mươi lần, tôi tin rằng trung tín là đức tính cao trọng hơn hết, tôi đã truyền bá giáo lý ấy, tôi đã thực hành giáo

lý ấy và tôi đòi hỏi người đòi phải theo giáo lý ấy. Người đòi không theo được mà tôi cũng không theo được. Tuy nhiên, tôi không hối hận, vì những lúc tôi không giữ được lòng trung tín tôi vẫn bị xô đẩy bởi cái gì như số mạng, không thể cưỡng lại được, tôi vẫn nghe theo tiếng gọi của bản năng hướng về lý tưởng, tôi từ khước cái bất toàn để tìm đến cái gì gần với toàn thiện hơn. Tôi đã trải qua nhiều cuộc tình ái. Ái tình nghệ sĩ, ái tình phụ nữ, ái tình người chị, ái tình người mẹ, ái tình người đi tu, ái tình thi nhân, và biết bao loại ái tình nữa ? Có những mối tình vừa chớm nở đã tắt ngúm ngay trong một ngày, tôi chưa kịp thò lò với người đã khởi động cho tôi mối tình chớp nhoáng ấy. Có những mối tình đã hành hạ tôi suốt đời, đã đưa tôi đến bên bờ thất vọng và điên loạn. Có những mối tình đã giam hãm tôi hàng năm trong quan niệm tình yêu tinh thần và lý tưởng quá ngán. Những điều tôi nói đây hết sức thành thật. Tôi bước vào những khu vực tâm tình ấy như mặt trời đi qua từng khu vực của hoàng đới, đúng như Sainte Beuve đã nói. Người ta chỉ xét tôi ngoài mặt thì chỉ thấy tôi điên rồ hay giả dối ; ai chịu khó tìm hiểu thăm tâm tôi sẽ thấy tôi say mê cái đẹp, khao khát sự thật, nhiều tình cảm nhưng ít suy xét, nhiều lúc phi lý, nhưng bao giờ cũng thành thật, không bao giờ ty tiện hay hiềm thù, có thê nỗi giận, nhưng nhở trời chóng quên người xấu cũng như việc xấu.

“ Đời tôi là như vậy đó bạn ơi, hẳn bạn thấy chẳng có gì là cao đẹp, chẳng có gì đáng khen, nhiều

cái đáng phẫn nàn nhưng người nhân hậu không nỡ kết tội. Tôi tin chắc như vậy, những người bảo tôi xấu điệu không nói thật. Rất dễ chứng minh điều đó, tôi chỉ cần nhớ lại và nói ra mà thôi, nhưng làm thế cẳng có gì thích thú và chăng tôi không có trí nhớ cũng như tôi không biết hiềm thù.

« Cho đến ngày nay tôi vẫn trung thành với người tôi yêu, hoàn toàn trung thành vì lẽ tôi chưa từng phản bội ai bao giờ. Khi nào có những lý do quan trọng giết chết tình yêu của tôi vì lỗi ở người thì bấy giờ tôi mới chấm dứt sự trung thành, sự trung thành bấy giờ trở nên vô nghĩa. Bản chất của tôi không phải là người bất nhất, luôn luôn thay lòng đổi dạ. Trái lại tôi quen thói yêu chuyên nhất người nào yêu tôi; tôi dễ nổi nóng, tôi quen sống với đàn ông mà không nghĩ rằng mình là đàn bà. Tôi hơi bối rối và ngượng ngập vì chàng trai ấy đã làm cho tim tôi xúc động. Tôi chưa hết kinh ngạc; nếu tôi người kiêu ngạo thì hẳn là tôi đã tui nhục vì mình không giữ được thủy chung giữa lúc mình tưởng rằng gió lặng sóng êm đềm mình sống yên ổn. Nếu tôi có thể đe phòng, đắn đo và chống lại sự mê say ấy thì hẳn là tôi thấy nó xấu xa thật, nhưng nó xâm chiếm người tôi đột ngột quá; tôi không phải loại người biết nghe theo lý trí khi đã say đắm ái tình. Như vậy, tôi không chê trách gì tôi, nhưng tôi nhận thấy tôi yếu ớt dễ bị xúc động hơn tôi tưởng. Nhưng không sao, tôi không phải người kiêu hãnh; việc này chứng tỏ cho tôi biết rằng tôi không nên tự cao tự đại; không nên khoe khoang mình dũng cảm hay mạnh dạn. Tôi chỉ buồn vì không

giữ được sự thành thực bấy nay tôi vẫn tự hào. Bây giờ thì tôi buộc lòng phải đổi trả như người khác. Việc này xúc phạm lòng tự ái của tôi hơn viết ra một quyền truyện dở hay một vở kịch bị chê bai; tôi lấy làm đau đớn, có lẽ vì kiêu ngạo mà tôi đau đớn; có lẽ đây là tiếng nói ở trên cao nhẫn nhủ tôi phải đề ý nhiều hơn đến mắt, đến tai, nhất là đến trái tim của tôi. Nhưng nếu trời muốn chúng tôi trung thành với tình người thế tục thì tại sao còn có lúc trời đề cho thiên thần giáng xuống phàm trần và ló mặt vào lối đi của chúng tôi ?

« Vậy là vẫn đề ái tình vẫn còn được đặt ra cho tôi ! Mới cách đây hai tháng tôi còn nói rằng không có trung thành thì không có tình yêu, nhưng than ôi ! chắc chắn rằng đối với Mallefile tôi không còn yêu mến như trước nữa. Chắc chắn là từ khi y trở lại Ba Lê tôi không buồn rầu và không mong mỏi y về đây, trái lại tôi thấy người nhẹ nhõm hơn, bớt đau khổ hơn. Nếu tôi tin rằng vì gặp Chopin luôn mà thêm lạnh nhạt với Mallefile thì tôi cảm thấy tôi có bồn phận phải từ khước những cuộc gặp gỡ ấy.

« Tôi nói lòng giòng cốt đưa đến điểm này, tôi thảo luận với anh về vấn đề gối chăn, nhiều người lấy sự chia sẻ với nhau ân ái gối chăn làm nền tảng cho sự trung thành. Tôi cho rằng đó là một quan niệm sai lầm. Không cần phải đi đến giai đoạn ân ái gối chăn, khi người ta đã đề cho tình yêu tràn ngập ;âm hồn, khi người ta có một cử chỉ vuốt ve âu yếm là vấn đề trung thành đã đặt ra rồi chứ không cần đợi đến cuộc

ái ân chấn gối (1), và chẳng giai đoạn sau không có gì là quan trọng nữa, vì khi đã mất trái tim là mất hết. Chẳng thà mất thè xác mà giữ được trọn vẹn tâm hồn. Như vậy, trên nguyên tắc, tôi cho rằng mình có thừa nhận mối tình mới thì cũng không vì thế mà tội nặng hơn; nhưng ngoài thực tế thì có thè rằng người ta sẽ quyến luyến nhau khăng khít hơn, mạnh mẽ hơn, thâm thia hơn, sau khi đã cùng nhau chung chǎn chung gối. Có thè như thế, có thè chắc chắn là như thế. Bởi thế cho nên khi người ta muốn sống với nhau, người ta không nên xúc phạm thiên nhiên và sự thật bằng cách lùi bước trước sự phối hợp toàn vẹn trong tình yêu. Nhưng khi người ta đã buộc lòng phải xa nhau thì nên cẩn thận vì bồn phận và đức hạnh mà khước từ hẳn giao hợp. Tôi chưa suy nghĩ nghiêm chỉnh về vấn đề ấy, khi còn ở Ba Lê nếu y đòi hỏi thì có lẽ tôi nghe lời y rồi vì tôi rất thẳng thắn, tôi rất ghét những cách głữ gìn, hạn chế, làm bộ làm tịch chỉ có vẻ giả tạo chứ không thật lòng chút nào. Đọc thư anh tôi mới nghĩ đến việc tỏ thái độ dứt khoát. Tôi đã bối rối và buồn bã khi Mallefille vuốt ve âu yếm tôi và tôi đã phải can đảm nói rõ giấu nỗi sự bối rối buồn bã ấy. Đây là một lời cảnh cáo nghiêm trọng. Vậy tôi xin nghe lời anh. Sự hy sinh ấy là một cách thuộc lối làm của tôi.

« Tôi nói hy sinh vì tôi rất khờ tâm khi trông thấy y đau khổ. Cho đến ngày nay, y tỏ ra là người có

(1) Không chấn gối cũng vợ chồng, theo cách nói của người Việt (như thích của người dịch).

nghị lực lắm, nhưng tôi không phải là đứa trẻ. Tôi trông thấy sự đam mê của y trở nên mạnh mẽ rất chóng vì thế cho nên đã đến lúc chúng tôi phải xa nhau Bởi thế cho nên cái đêm trước hôm tôi đi khỏi Ba Lê tôi không muốn ở gần y và rời gần như đuôi y và anh về.

« Vì tôi đã nói hết với anh cho nên tôi nói nốt điều sau đây vẫn làm tôi bức mình ; y khước từ việc ân ái với tôi vì những lý do không chính đáng. Y khước từ vì kính trọng tôi, vì nhút nhát, hay vì trung thành với người khác ; đối với tôi thì những lý do ấy thích đáng lắm. Như thế là hy sinh, nghĩa là mạnh mẽ và trong trắng, những đức tính làm cho tôi cảm mến hơn cả. Nhưng giữa lúc chia tay, y muốn chống lại sự cảm dỗ cuối cùng, y nói mấy lời không hợp ý tôi chút nào. Y tỏ vẻ khinh bỉ những hành vi thô lậu của loài người và xấu hổ vì ham muốn nhục dục, y sợ làm ô uế tình yêu vì có thêm một nguồn kích thích như vậy. Xưa nay tôi vẫn ghê tởm một quan niệm ái tình như thế. Nếu quan niệm ấy chẳng có gì là thánh đức và cao khiết thì chúng ta nên dẹp bỏ. Dùng danh từ nhục dục để chỉ cái gì chỉ có tên gọi ở trên trời đối với tôi chướng tai gai mắt lắm, nói như vậy chẳng khác nào làm một việc trái với luân thường đạo lý đồng thời đưa ra một ý kiến lầm lạc. Có thể nào có một thứ ái tình hoàn toàn thề chất đối với những người cao thượng, hay là một thứ ái tình hoàn toàn tinh thần đối với những người thành thật ? Có thể nào có ái tình mà không có một cái hôn ; có thể nào có một cái hôn tình mà không

có khoái lạc ? *Khinh bỉ* nhạc thè chỉ có thể là hành động khôn ngoan và hữu ích đối với những người chỉ có nhục thè chứ không hơn ; nhưng đối với người mà chúng ta yêu thì chúng ta không thè dùng chữ kính bỉ được mà phải dùng chữ kính trọng khi người ta tự cảm đoán thú vui ấy. Nhưng y không dùng những danh từ ấy. Tôi không nhớ rõ, hình như y chỉ nói : một vời nập có thè làm phai nhòa kỷ niệm. Có phải y đã nói ra một điều ngu muội mà y không suy nghĩ không ? Không biết người đàn bà khổn nạn nào đã đè lại cho y một sự tượng về ái tình thè chất như vậy ? Vậy ta y đã có một người tình không xứng đáng với y chăng ? Tôi nghiệp cho con người hiền như một thiên thần. Phải treo cõi hết những đàn bà đã phá hoại giá trị cao cả và thánh đức của một hành động sáng tạo, một bí mật thần linh, một hành động của đời sống nghiêm chỉnh nhất và cao siêu nhất trong nếp sống đại đồng vũ trụ. Nam châm hút thỏi sắt, loài vật quấn quít với nhau theo luật âm dương. Thực vật cũng có tình. Con người là loài duy nhất được Thượng Đế ban cho thiên khiếu để xúc cảm một cách huyền nhiệm cái mà loài vật, cây và kim khí chỉ cảm thấy bằng thè chất. Đối với con người thì sự hấp dẫn máy móc biến thành sự hấp dẫn có xúc cảm, có hiểu biết, có suy xét ; chỉ có con người là coi phép lạ diễn biến trong tâm hồn và thè xác minh như một nhu cầu ty thiều ; họ nói đến với thái độ khinh bỉ, báng bô hay thẹn thùng. Thật là kỳ dị ! Từ quan niệm phân biệt tinh thần với nhục thè ấy mà có tu viện và chốn ăn chơi.

«Bức thư này đáng sợ thật đấy. Chắc anh phải mất
nhiều tuần lễ để vẽ nghĩa. Đây là cõi hậu thư của tôi. Nếu
y vui sướng hay nàng phải làm cho y vui sướng thì xin
anh cứ để yên cho y muốn làm gì thì làm. Nếu y kaô sở
thì anh phải ngăn cản y. Nếu y có thè sung sướng với
tôi mà không cần đoạn tuyệt với nàng thì tôi vẫn có
thè để lại hạnh phúc cho y. Nếu vì muốn hạnh phúc với
tôi mà không thè tránh được đau khổ với nàng thì y
cần phải quên tôi đi, tôi không gấp y làm gì nữa. Chỉ
có bão trướng hợp ấy thôi ngoài ra không còn gì khác.
Tôi xin hứa rằng tôi sẽ can đảm làm đúng lời nói vì đây
là hạnh phúc của y, tôi không có nhiều đức hạnh nhưng
tôi biết tận tâm với người tôi yêu. Xin anh cho tôi
biết rõ sự thật, tôi mong đợi anh».

«Tuyệt đối không cần anh viết cho tôi một bức thư
quá rõ ràng. Mallefille và tôi chưa đến cõi cần như thế,
Chúng tôi kính trọng nhau quá không thè nghĩ đến
chuyện chát ván nhau từng ly từng tí.

«Tôi đã nghĩ đến việc di Ba Lê. Bây giờ Mallefille
lại mọi công việc của tôi, có thè rằng thu xếp mọi việc
cũng chậm trễ. Xin anh đừng nói gì cho cậu bé biết nhé.
Tôi sẽ đến Ba Lê nay mai, tôi sẽ cho anh biết, chúng ta
sẽ dành cho y một sự ngạc nhiên vui sướng. Dẫu sao
thì cũng mất thì giờ sửa soạn thì mới tự do di chơi
được; anh bắt đầu lo đi thì vừa, tôi muốn anh đến No-
hant mùa hè này, đến sớm và ở thật lâu. Anh sẽ thấy
thú lẩm, anh đừng lo, tôi không nói gì đâu. Không có ai
do thám mình cả, không có chuyện dối co mách lèo;
đây là ốc đảo giữa bãi sa mạc. Trong quận này không

có ai biết gì về một Chopin hay một Grzymala, «Không ai biết chuyện gì xảy ra ở nhà tôi. Tôi chỉ thấy những bạn bè yêu mến, những thiên thần như anh, không bao giờ có ý nghĩ xấu về người thân yêu của mình. Anh đến nhé, chúng ta sẽ nói chuyện cởi mở ~~thân~~ thiết; về xứ quê này tâm hồn anh sẽ trở lại vui tươi còn cậu bé ấy thì tùy cậu bé ấy muốn đến hay không tùy ý; nhưng nếu cậu ấy đến thì anh cáo tôi biết trước, tôi phải sai Mallefille đi Ba Lê hay Gio Neo. Không thiếu gì cớ, mà hắn cũng được cái không nghi ngờ gì cả. Nếu chú nhỏ ấy không muốn đến thì cũng không nên cưỡng ép; y sợ cuộc đời, cái gì y cũng sợ. Tôi tôn trọng những ý kiến của người tôi yêu, nhất là khi tôi không hiểu những ý kiến ấy. Tôi sẽ đi Ba Lê vào tháng chín trước khi bước vào cuộc hành trình lớn. Tùy theo cách trả lời của anh tôi sẽ có thái độ thích hợp với chú nhỏ. Anh không thể giải đáp được những vấn đề tôi đặt ra cho anh, anh nên cố gắng lục vấn tâm hồn y để tìm ra câu giải đáp ấy, tôi cần biết cái gì đã xảy ra trong đầu óc chú nhỏ ấy.

«Bây giờ anh đã biết rõ tâm hồn tôi. Đây là một bức thư mà tôi không viết tới hai lần trong khoảng mười năm. Tôi lười biếng lắm và tôi rất ghét nói đến tôi. Nhưng viết lần này thì về sau không cần phải nói đến nữa. Bây giờ thì anh thuộc lòng tâm sự tôi, anh có thể thấy rõ mồn một mà giương cung ra bắn khi nào anh muốn thanh toán với mệnh trời.

«Tâm hồn tôi, xin gửi về anh, trong bức thư dài này, bì ngoài hầu như tôi không nói gì về anh, hầu như

chỉ nói chuyện tôi với một ~~ai~~ khác, cái tôi tốt đẹp nhất trong hai cái tôi, chắc vậy.

« George Sand »

Điều đáng thán phục là cách giàn trận của người đàn bà lợi hại này, một thế trận như thế thì nhất định bà phải thắng mặc dầu địch tiến hay thoái bằng cách nào. Tất cả điều dự tính, xếp đặt ; địch được phép làm hay không làm bất cứ cái gì, nhưng không làm nhân tình của George Sand thì không xong với bà đâu. Và chẳng nước Nga mà bà giả bộ hoảng sợ giùm Chopin, nước Nga ấy đã lui binh rồi, Chopin có thể hãnh diện vì tờ quốc. Một bức thư như trên đây là một tài liệu tâm lý học hiếm hoi, cần được trình bày nguyên vẹn trong hồ sơ thiêng tinh sử này. Người đọc sẽ hiểu rõ nhân vật, nhất là những điều mà nhân vật muốn giấu giếm. Người đọc sẽ thấy một người đàn bà thông minh, nhân hậu, một thứ nhân hậu hơi nặng nề, có vẻ tình mẹ con, con bồ nồng cảm sóc bầy bồ nồng nhỏ ; người đọc cũng có cơ hội thường thức sự mê say in hình trên cặp môi ướt của một bà xὸn xὸn 34 xuân xanh bùa dăng màng nhện ra bầy một gã thanh niên 28 nhưng có vẻ măng sưa lắm, vì thế mà bà lồng lộn lên như điên như dại. Bà cho là « làm bồn phận » của bà. Tất cả chỉ là một vấn đề dùng danh từ. Nhưng bà cũng tỏ ra ít hờn hĩnh và biết điều hơn khi bà thú nhận : « một là yêu hai là chết ».

Sau hết, cũng nên nói rằng Chopin cũng muốn tìm một tình thương mến sau mỗi tình khô khan chàng vừa niêm phong lại trong chiếc bao thơ nhỏ. Chàng cũng cần sự săn sóc của một cánh tay đàn bà. George

Sand đưa chàng đến bác sĩ Gaubert, ông này chẩn mạch và nói rằng chàng không mắc bệnh lao. Nhưng cần không khí trong sạch, đi chơi, nghỉ ngơi. Cặp tình nhân mới bèn tìm đến những nơi tĩnh mịch.

Chẳng bao lâu ở Ba Lê người ta được tin George Sand đi nghỉ mát đảo Baléares với ba người con : Maurice, Solange và Chopin.

XI

TU VIỆN VALDEMOSA

THỰC ra hai người hẹn nhau ở Perpignan, vì Chopin giữ vẻ chính直, không muốn công bố cuộc đàm phán ấy, không muốn cho nhiều người biết cuộc gặp gỡ George Sand. Có lẽ George Sand cũng không muốn làm mặt Mallefille, người tình cũ. Mỗi người đi một ngày và hẹn gặp nhau ở Perpignan vào hạ tuần tháng mười. George bình thản và vui sướng. Nàng đi từ từ, dọc đường dừng lại thăm bạn bè ở Lyon, Avignon, Vaucuisse, Pont du Gard. Và chẳng nàng không chú trọng đến việc du lịch, nàng chỉ muốn di tìm một cái tò mò để yêu hay một chỗ yên lành để chết. Có lẽ nàng cũng không còn nhớ rằng cách đây bốn năm nàng đã cũng đi với Musset và đã gặp Stendhal trên một chiếc tàu thủy. Chopin không dừng lại giữa đường. Ông ngồi thõng hông ngày bốn đêm trên một cỗ xe ngựa. Ông đến nơi trước nhu bông hồng và hồng hào như cái cù cái đùi. Chỉ có Grzymala, Matuszinski và Fontana biết chuyến đi này.

thôi, còn thì ông giấu kín, cả cha mẹ ông ở Ba Lan cũng không biết. Fontana nhận gửi thư từ đi giùm. Chopin còn một ít tiền túi vì đã bán cho nhà xuất bản Pleyel bản nhạc *Préludes* lấy hai ngàn quan, nhận trước một phần tư.

Hai người lên tàu *Phénicien* đi Barcelone. George Sand viết thư cho bạn Marliani trước khi xuống tàu kè lại rằng: « biển xanh lam, trong sáng và phảng lặng nhất không khác nào biển Hy Lạp hay hồ Thụy Sĩ vào ngày đẹp trời nhất. Vài ngày dừng chân ở Barcelone để viếng lâu đài của các Pháp Quan Tôn Giáo ngày xưa. »

Rồi đến chuyến đi tàu *El Mallorquin* vào một đêm ấm áp, tối dập dờn trong ánh lân quang. Trên tàu mọi người đều ngủ say, trừ Chopin, George và người thủy thủ, người này cất tiếng hát nhẹ nhàng và dè dặt nghe như y cũng thiêm thiếp nửa thức nửa ngủ. Chopin nghe khúc ca giống hệt một bản đàn của ông đã ứng khầu trình tấu. George gọi là « tiếng nói của trầm tư ». Sáng hôm sau thì đến Palma de Majorque, một hải đảo bờ biển gập ghềnh, trên cao nhấp nhô ngọn dừa, ngọn thốt nốt. Nhưng hai người phải sững sốt khi biết rằng ở đây không có khách sạn, cũng không mướn được phòng. Họ đến thăm viên lãnh sự Pháp, nhờ có ông này mới kiểm được nhà một người tên là Gomez. Căn nhà ở phía ngoài thành phố, dưới một thung lũng, thực ra chỉ có nhà trống, phải mua bàn ghế về kê và sắm đủ mọi vật dụng khác, nhưng hai người cũng cho là mãn nguyện rồi.

Chopin viết thư cho Fontana :

Trời xanh như ngọc lam, biển màu lục, núi như ngọc bích. Còn không khí ? không khí thì chẳng khác nào ở trên trời. Ban ngày nắng nôi, nóng lắm, mọi người đều ăn mặc như lúc mùa hè. Ban đêm đâu đâu cũng có tiếng hát tiếng đàn suốt trong mấy giờ liền. Nhà cửa ở đây xây theo kiểu Á Rập làm người ta nghĩ đến Châu Phi. Đời sống thú vị lắm. Nhờ anh đến thăm nhà Pleyel giùm tôi xem cái dương cầm thế nào, hình như người ta vẫn chưa gửi đi. Anh cũng cho hắn biết rằng tôi sẽ gửi bản thảo bài *Préludes* về trong vài ngày nữa. Chỗ tôi ở là một thứ tịnh xá đẹp đẽ ở giữa một xứ đẹp nhất hoàn cầu : núi non, bờ biển, thót nốt, nghĩa địa, một ngôi nhà thờ, một ngôi đền Hồi Giáo, những cây ô-liu cò thụ... Bạn ơi, lúc này tôi được hưởng thêm chút ít của cuộc đời, tôi được gần cái gì đẹp đẽ nhất ở đời, tôi khá hơn trước nhiều rồi».

Căn nhà ấy gọi là Quán Gió, giá tiền thuê mỗi tháng một trăm quan. Nhưng chưa hợp với ý muốn biệt tịch của họ, họ muốn cái gì nghệ sĩ hơn, hiếm hoi hơn, sau họ mướn được ở trong tịnh xá Valdemosa ba căn phòng với một vườn cam đầy quả, giá 35 quan một năm. George Sand viết rằng : «Đây là một bài thơ, đây là sự tinh mich, đây là tất cả cái gì bánh chọc nhất dưới mặt trời. Ở đây trời đẹp lắm, chúng tôi rất vui sướng». Họ bắt đầu tàn bộ đi chơi, nhưng đi chơi quá, Chopin mệt thở hồng hộc, khi bắt đầu mưa là cảm ngay. Vừa đến được vài ngày chàng đã phải nằm liệt giường vì sưng cuồng phổi. Bệnh lao tuy đã lui được ít lâu nay lại tái phát mặc dầu trời ấm áp, bụi

hồng, bụi chanh, hàng thốt nốt, bồ đề đều đâm chồi này lộc. «Ba vị y sĩ tiếng tăm nhất trên hải đảo đã hội họp với nhau để xem bệnh cho tôi, một ông người cục đàm tôi vừa nhò ra, một ông gõ gõ vào chỗ cõ họng có đàm, ông thứ ba nghe ngóng trong khi tôi nhò đàm. Ông thứ nhất bảo tôi sẽ lâm nguy, ông thứ hai bảo tôi sẽ lâm nguy, ông thứ ba bảo tôi đã lâm nguy rồi. Ấy thế mà tôi vẫn sống như trước kia tôi đã sống. Tôi không thể tha thứ được Jeannot (Matuszinski) đã không cho tôi hay biết gì về bệnh sưng phổi này, đáng lẽ ông ta phải bảo tôi biết trước chứ ! Cũng may mà tôi chịu đựng được những phương cách chữa chạy như trích huyết, phỏng da của họ. Nhờ Trời tôi lại được yên lành như trước. Nhưng ốm đau đã ảnh hưởng đến sự sáng tác bản *Préludes*, không biết đến bao giờ tôi mới gửi cho anh được đây... Trong vài ngày nữa tôi sẽ đến ở một nơi đẹp đẽ nhất thế giới : biển, núi, muôn gì được nấy. Chúng tôi sẽ ở một cái nhà tu cõi bầy giờ bỏ hoang, ở gần Palma; không có nơi nào tuyệt diệu hơn chỗ này : vài căn phòng nhà tu, một bãi tha mìn nên thơ nhất... Chỉ thiếu có cái dương cầm thôi. Tôi đã viết thư cho nhà Pieyel, đường Rochechouart. Xin anh hỏi hắn giùm và cho hắn biết rằng tôi mới đây đã bị cảm, nhưng hôm nay đã khá lắm rồi... Anh đừng nói nhiều về tôi và tác phẩm của tôi... Anh cũng đừng cho ai biết là tôi cảm ho, người ta chỉ đơn đặtn hết chuyện nọ đến chuyện kia, khó chịu lắm.»

Bây giờ thì George Sand đúng số rồi, nàng có đủ

thứ đè mà bận rộn. Nàng viết sách, lo bếp nước và văn chương, dạo gót qua các tiệm trong thành phố, dạy 2 con học và làm y tá cho đứa con lớn gốc đang cần thuốc thang, săn sóc. « Mỗi ngày y một khá thêm, tôi hy vọng y sẽ khỏe mạnh hơn trước. Y thật quả là một thiên thần dịu dàng và nhân hậu. » Nhưng đời sống vật chất càng ngày càng thêm khó khăn. Cái gì cũng thiếu thốn, từ cái nệm cái chăn đến cái chảo đun bếp, phải mua mấy món đồ gỗ dùng tạm. Chẳng bao lâu Quán Gió không thể ở được nữa, tường mỏng quá, mưa thu thường thấm nước như một miếng bọt biển. Không có lò sưởi vì đây là xứ nóng, đi đường nước đóng trên vai đóng thành băng. Người ta phải dùng đèn lồng áp đốt than làm cho nghẹt thở. Người bệnh ho luôn miệng, ăn uống không được vì không quen thức ăn ở đây, George phải thân hành làm bếp.

Nàng viết thư cho Marliani : « Cuộc du lịch này xét về nhiều phương diện thật là tai hại vô cùng. Nhưng ta vướng vào rồi, không thể thoát được, mùa rét đến nơi mà ăn tiêu thì tốn lắm. Vả chăng tôi cũng kiên nhẫn ráng tìm cách ở lại đây. Nếu trời không dày ải quá thì có lẽ tôi đã qua được lúc khó khăn nhất rồi bây giờ đến lúc hướng kết quả cũng những công việc khó nhọc ta ráng làm. Mùa xuân này sẽ tươi đẹp lắm, Maurice sẽ trở lại khỏe mạnh... Solange vẫn đẽ thương từ sau ngày bị say sóng. Maurice nói rằng nó đã nhàm hết nọc độc rồi ».

Người ốm phải đè nằm ở trong cùng một gian nhà khé ráo nhất, dân chúng ở đây kinh tởm và sợ

bãi không dám đến gần. Không ai chịu đến làm cho nhà này. Chủ nhà nghe nói đến bệnh lao thì bắt buộc người thuê nhà phải dọn đi nơi khác sau khi quét vôi lại và tẩy trùng bàn ghế, chăn mền, phi tòn về phần người thuê. Viện lãnh sự phải can thiệp và cho ở nhờ mấy ngày. Sau cùng, đến ngày 15 tháng Chạp, họ dọn đến tịnh xá.

Chopin gửi thư cho Fontana : « tôi sẽ đến làm việc trong căn phòng của vị thầy tu già có lẽ có nhiều nhiệt huyết hơn tôi, nhưng ông ta dập tắt đi vì ông ta không biết dùng làm gì cả... Tôi nghĩ rằng chẳng bao lâu nữa sẽ có thể gửi anh bản *Préludes* và *Ballade*.

Sau này George Sand viết trong *Hiver à Majorque* : « Không bao giờ tôi quên một nơi trên khe núi, ở đấy quay mặt lại nhìn lên đỉnh núi sẽ thấy một căn nhà Ấ Rập nhỏ mà tôi đã mô tả trên kia, căn nhà che khuất sau bụi xương rồng ; người ta còn trông thấy một cây thốt nốt lớn in hình lên trên không và nghiêng mình nhìn xuống vực thẳm. Khi nào bùn lầy và sương mù Ba Lê làm cho tôi buồn, tôi nhắm mắt lại và trông thấy như trong một giấc mơ, ngọn núi xanh mát ấy, tảng đá nâu ấy và cây thốt nốt cô đơn lạc lõng trong khoảng trời hồng. »

Tịnh xá Valdemosa... Một cái tên ấy kèm với tên Chopin và Sand trong cảnh thiên nhiên Phi Châu cũng đủ gợi lên một hình ảnh thơ mộng và tráng lệ, đẹp đẽ như một bài thơ. Nơi đây đã chứng kiến những lạc thú bệnh hoạn còn ghi lại trong những bản nhạc khắc khoải dịu dàng của chàng thanh niên yếu phai xứ Ba Lan. Chúng ta hãy tự hỏi câu này : đảo Majorque đè lại cái

trong lịch sử mộng loài người nếu cặp nhân tình ấy không dừng chân lại đây vào mùa đông u ám năm 1838 ? Hòn đảo bị người đời bỏ quên này chỉ có giá trị vì cái tinh xá bỏ hoang kia đã dùng làm nơi tạm dừng chân cho một mối tình vô vọng. Người ta đã cất công tìm tòi trong những bức thư họ để lại vết tích một chút gì có thè gọi là hạnh phúc nhưng không thấy. George đã cố gắng một cách vô vọng khơi lại sinh lực cho trái tim mệt mỏi, nhưng tim nàng chỉ có thè cung cấp một thứ tình thương xót mẹ con, nàng còn nhớ nhung những kỷ niệm xa xưa trên giòng nước Venise. Còn Chopin héo hon vì những đau khổ mới đây, mỗi ngày mỗi thấy tiêu mòn sinh lực tuổi trẻ cần để băng mình vào cuộc vui tình ái. Rồi hai người cùng trở nên nóng nảy. Họ phải trú ẩn vào công việc sáng tác và chính sự làm việc đã cứu vãn được họ. Sự cảm thông trong nỗi cô đơn đã gắn bó họ với nhau trong mối tình huynh đệ.

Thực tế tịnh xá Valdemosa là một tu viện có rất nhiều dinh thự, có thè chúa nòi cả một quân đoàn. Có nhà ở của Cha bề trên, nhà ở của các sư huynh trong dòng tu, ba ngôi nhà của chính điện. Nhưng tất cả đều bỏ trống. Ngôi nhà xưa nhất là xây từ thế kỷ thứ XV cửa sò kiều Trung Cổ để cho dây bìm leo phủ kín. Ở giữa là dường địa của các thầy tu, không xây cát và khắc bia gì cả. Một vài cây trắc xung quanh một cây thánh giá lớn bằng gỗ trắng và một cái giếng nước bên cạnh cây xoan đào và cây thốt nốt lùn.

George Sand, Chopin và hai đứa trẻ chiếm ba căn phòng rộng rãi, tường dày tới ba bộ. Về phía nam, nhà

trong ra một khoảng vườn trồng cam và chanh, có lối đi
đạo quanh lát gạch. Ba ngày sau dịp lễ Nô en, Chopin viết
thư cho Fontana về đường vào cô tịch ấy như sau :

«Anh có thể tưởng tượng ra như sau : tôi ở một
nơi giữa biển và núi, trong một tu viện lớn bỏ hoang,
căn phòng của tôi thì cửa cao hơn những còng sắt ở
Ba Lê, phòng cũng có sơn phết nhưng đại loại thì
cảng mờ nhạt tầm thường. Căn phòng giống hệt một
cỗ áo quan, tường cao, trần bụi bặm. Cửa sò nhỏ..
Giường nằm của tôi đặt ngay trước cửa sò dưới một
cái bình hoa thị trạm trồ kiều bắc Phi Châu. Cảnh
giường, cái gì vuông vuông giống một chiếc bàn giấy,
nhưng chưa chắc đã dùng để ngồi viết. Phía trên, là
một cây đèn nến trên thấp một ngọn nến nhỏ (một sú
xa xì lớn). Đồ vật trong nhà chỉ có một vài nhạc phẩm
của Bach, mấy bản đòn tôi vừa viết và ít bản thảo của
người khác, thế là hết. Ở đây có thể kêu rát cõi mà
không ai nghe tiếng. Tôi viết thư cho anh từ một nơi
thật kỳ dị — Tôi hôm nay trắng đẹp lắm, chưa bao
giờ tôi thấy đẹp như vậy... Thiên nhiên ở đây tốt
nhưng phải cái người ta chém đau quá. Người ở đây
chưa tiếp xúc với người ngoại quốc bao giờ vì thế họ
không biết tính tiền công. Họ cho không một trái cam
nhưng thay một cái cúc quần họ tính một số tiền lớn
kinh khủng. Dưới gầm trời này người ta cảm thấy cái
gió thơ mộng thoát ra từ tất cả mọi vật xung quanh
mình. Hàng ngày chim ưng bay lượn trên đầu chúng
cõi mà không ai buồn để ý đến».

Tuy nhiên, Chopin tìm cách vui thú với cảnh vật,

nhung cảnh vật hững hờ không thích hợp với ông. Ông đã quen với dáng điệu điêu luyện, với đồ vật tinh vi, ông không thể thoải mái trong những căn phòng trơ trọi như nhà hoang thế này. Sự không may nữa, họ đến đây vào lúc mưa mửa, mà mưa ở đây thì như thác đổ. Không khí lại ẩm thấp cho nên người yếu thì khó chịu lắm. Maurice và Solange khỏe mạnh nhưng Chopin vẫn ho hăng hăng. « Tôi nóng lòng đợi mùa xuân đến, chắc cũng chẳng còn bao lâu nữa ».

Chiếc dương cầm đã gửi đến nơi. Chopin vui sướng lắm, quên hết mọi nỗi buồn bức, ông làm việc hăng hái. « Tiếng đàn ngân lên trên trần nhà vòng cung, ở đây không có kẻ phàm phu tục tử làm vần đục cái thú thanh tao ấy. Chúng tôi cũng không thấy bóng một con mèo. » Người dân ở đây hiếu kỳ và mê tín họ kéo nhau đến tu viện vì nghe đồn tu viện có quý. Họ dắt theo gia súc đến xin ban phép lành, mượn cơ để xem mặt quý. Tu viện biến thành hội chợ gia súc: ngựa, lừa, la, dê, heo, thoi thì đủ loại. George Sand nói: « Chính họ cũng là những con vật hôi hám, thô lỗ và nhút nhát; nhưng khát khỉnh, ăn mặc bảnh bao, biết đánh tây ban cầm và biết nhảy điệu bình dân Tây Ban Nha... Họ cho tôi là đã lọt vào tay quý rồi vì tôi không đi lễ, không dự hội, vì tôi chỉ sống một mình trong khe núi dạy con học văn phạm và văn chương nghĩa lý... Lại còn tiếng đàn của Chopin như suối tuôn róc rách khiến cho bốn bức tường của căn phòng cũng phải kinh ngạc. »

Một buổi tối, xảy ra một chuyện bất ngờ làm mọi

người dựng tóc gáy. Trước tiên là một tiếng kêu quái dị nghe như hàng trăm bao hột lăn trên sàn nhà. Cảnh nhà vội vàng chạy ra ngoài ~~nhìn~~ sao, nhưng tu viện vẫn vắng tanh như thường ngày. Tiếng kêu vẫn tiến lại gần. Rồi ánh đèn le lói chiếu lên trần nhà, rồi hiện ra những bó đuốc giữa đám khói mù đỏ. Những khuôn mặt quái dị : quỷ có sừng, người đen thui, mặt đỏ như máu, quỷ con đầu chim, quỷ cái đầu heo, trẻ mực đồng ăn mặc quần áo trắng và hồng. Dân làng mở hội, họ kéo nhau vào một căn phòng trong tu viện để khiêu vũ. Lũ trẻ con đi theo đám rước đánh một thứ sênh khua những tiếng chát chúa liên hồi. Bất thình linh họ dừng lại, đồng thanh hát một điệu *Coplita*, một câu nhạc nhắc đến nhắc lại hoài tưởng như không bao giờ chấm dứt.

Sự ồn ào làm cho Chopin khó chịu quá chừng. Nhất là khi nào Maurice và Solange dắt nhau đi chơi ở một nơi khuất nẻo trong tu viện hay George Sand bò chùng ở nhà đi suốt ngày suốt buổi. Bấy giờ là lúc mà quỷ xuất hiện khắp tu viện hoang vu. George Sand trở về thấy ông ngồi trước dương cầm mặt tái mét, mắt trợn ngác, phải mất một lúc lâu Chopin mới nhận ra là nàng. Tuy nhiên, chính trong những lúc khủng hoảng tinh thần ấy hay ~~nhưng~~ những lúc ấy mà Chopin viết được những đoạn nhạc hay nhất.

George Sand cả quyết rằng nhiều khúc *Préludes* đã thành hình từ những niềm khắc khoải của Chopin. Nàng nói : « có một khúc đàn đã viết ~~ra~~ trong một đêm mưa sầu thảm làm cho tâm hồn người ta chán nản ghê gớm. Trước đêm ấy, nghĩa là ngày hôm ấy, y khỏe mạnh

tươi tinh lăm, tôi và thằng Maurice đè y ở nhà, cùng nhau đến Palma đè mua mấy thức lặt vặt cần dùng.

Đến đêm mưa đồ xuống làm các ngòi nước đều tràn bờ ; chúng tôi phải đi ba dặm đường trong 6 giờ đồng hồ, vì đến nhà giữa lúc mưa lụt và tối xà tối xẩm, người đánh xe đã bỏ chúng tôi ở giữa đường và chúng tôi đã phải vượt mọi nguy hiểm đè về tới nhà. Chúng tôi phải hấp tấp về nhà vì sợ người bệnh lo lắng. Quả nhiên y lo sợ lăm, nhưng sự lo sợ đã đồng cung lại thành một thứ thất vọng lặng lẽ, y ngồi khóc yên lặng trong lúc chơi bản khai tấu. Chúng tôi bước vào, y đứng dậy kêu lên một tiếng lớn, rồi ngơ ngác nói bằng giọng khác hẳn lúc thường : « Trời ! Tôi biết rằng mấy người đã chết rồi mà ! » Khi y đã hoàn hồn và nom thấy chúng tôi ướt như chuột, y rùng mình sợ hãi vì nghĩ đến những sự nguy hiểm đã qua ; sau này y thú nhận rằng trong lúc chờ đợi y đã nhìn thấy tất cả những việc nguy hiểm ấy trong một giấc mơ ; y không phân biệt được mơ với thực, y ngồi vào dương cầm thì người đi và thiêm thiếp ngủ, y tin chắc rằng y cũng chết rồi. Y thấy mình chết đuối trong một cái hồ ; những hột nước lạnh lẽo và nặng nề rót nhàng xuống ngực. Tôi bảo y đè ý nghe những hạt nước mưa đang nhỏ nhịp nhàng xuống nóc nhà, nhưng y bảo rằng trước đây không hề nghe thấy như vậy. Y còn bứcức vì tôi dùng chữ hòa diệu mô phỏng đè diễn tả trạng thái tâm hồn của y. Y phản đối kịch liệt và y có lý vì nếu chỉ có thính giác mô phỏng tiếng kêu của giọt nước mưa thì chẳng có gì là quan trọng. Thân khi của y

bà minh với nhịp điệu bí hiểm của thiên nhiên và nhịp điệu ấy được thè hiện ra tiếng nói của âm nhạc chứ không phải âm nhạc chỉ diễn lại những tiếng động bên ngoài một cách ngay thật nồng cạn. Bản nhạc viết trong đêm ấy có tiếng hạt mưa reo trên mái ngói tu viện thật, nhưng tiếng mưa reo xuất hiện trong trí tưởng tượng, trong điệu nhạc nội tâm của y như những giọt nước mắt từ trên trời nhỏ xuống trái tim.»

Người ta đã tìm hiểu xem khúc *Prélude* ấy là khúc nào? Có khúc mang số 6 viết bằng *Si* thứ; có khúc mang số 8, viết bằng *Fa* thăng thứ, hay số 15 *Ré* giáng trưởng, hay số 17, hay số 19. Theo ý tôi thì không còn nghi ngờ gì nữa, đó là khúc số 6, trong đó giọt đau thương giáng xuống sọ con người một cách chậm chạp và đều đặn ác nghiệt. Nhưng sự chuẩn xác ấy cũng không cần. Mỗi người có thể tùy theo đà tưởng tượng của mình mà cho là khúc nào cũng được. Chúng ta hãy để cho âm nhạc khả năng kỳ dị và độc đáo ấy, nó sẽ thích ứng với chúng ta hơn là chúng ta thích ứng với nó, chúng ta hãy để cho nó phục vụ khiếu ưa bay bướm của chúng ta. Đây là trường hợp nên nhắc lại câu nói của Beethoven: «Anh phải tự tạo ra tất cả từ trong người anh». Liszt là người sành tâm lý và thẩm mỹ, ông đã nói rằng Chopin là âm nhạc gia đúng nghĩa, vì thế ông không chú trọng đến cạnh khía tạo hình tượng mà chỉ rút tia lấy phần tình cảm trong những bức tranh hiện ra trước mắt ông; ông cho rằng sự tạo hình chỉ là «cái vỏ tượng hình không thuộc về hình thức nghệ thuật của ông và không thuộc về lãnh

vực linh minh nhất của hình thức nghệ thuật ấy». Liszt trở lại buổi hoàng hôn mưa gió mà Chopin viết giai điệu tuyệt vời ấy, ông tự hỏi ~~nhưng~~ George Sand có nhìn thấy sự tuyệt vọng tình trường của Chopin, cơn sốt nóng của tâm hồn bị kích thích cực diêm ấy không? Ông tự hỏi thầm khi của người đàn bà mạnh dạn nam tính ấy có hiểu thấu «những nét cao cả khiêm tốn của trái tim Chopin, những ý nghĩa hy sinh biều lộ trong sự tận tâm với người thân yêu?» Có lẽ George Sand không hiểu thấu. Nàng không gợi được một tiếng hát nào cho con chim thần. Nàng chỉ đem lại cho Chopin những phút khắc khoải lo âu.

Ngày hôm sau, Chopin chơi lại, bình luận và hoàn thiện nét nhạc ý vị có một không hai trên đời đã ngân lên từ chỗ sâu thẳm tâm hồn ông. Nhưng George cũng không hiểu gì hơn. Đây là sự kiện bộc lộ những diêm không thể dung hòa được với nhau của hai tâm hồn ấy. Liszt đã nói: «Trái tim chàng nồng tung và gãy vụn khi chàng nghĩ rằng mình mất người yêu đã làm cho chàng trở lại yêu đời. Còn như nàng thì nàng chỉ thấy một trò tiêu khiển thích thú mà sự ham muốn cảnh lạ không cần xứng với sự nguy hiểm gian nan. Có gì lạ rằng giai đoạn ông sống ở nước Pháp ấy là giai đoạn duy nhất để lại cảm tưởng trong tác phẩm của Chopin? Sau chuyến đi ấy ông tìm cách phân chia cuộc sống của ông ra làm hai phần riêng biệt. Một phần ông tiếp tục đau khổ giữa một khung cảnh sống xô bồ, thực tiễn, gần như thô lậu nuốt chửng con người yếu ớt và nhạy cảm của ông; mặt khác ông trú ẩn vào những kỷ niệm tuổi thơ ở nước

Ba Lan yêu dấu, những kỷ niệm duy nhất được phò vào tiếng đàn bất diệt. »

Chẳng bao lâu Chopin ghê tởm đảo Majorque. Ông biết mình ốm nặng. Và chẳng ông không ưa nếp sống thôn dã và cái nhà tu Y Pha Nho này, trí tưởng tượng của ông không tìm thấy sự ấm áp thân mật chốn tĩnh thành cần cho sự nầy nở thắm hứng. Tâm hồn ông nhạy cảm đến nỗi « nếp nhăn một cánh hoa hồng, bóng một con ruồi bay qua cũng đủ làm cho ứa máu. » Ông sốt ruột chỉ muốn về. George Sand cũng thú nhận rằng « những quãng cách xen vào đời sống ấy chỉ là thời gian chuyền tiếp, nghỉ ngơi, trước khi tâm hồn trở lại nhiệm vụ xúc động ». May chừng ấy giải thích khá rõ tính tình của họ. Valdemosa chỉ là giờ tạm nghỉ, phút chờ đợi trên đoạn đường đi tìm thi hứng của người đàn bà thất vọng ấy. Nàng đã nghĩ đến cách làm cho cảm giác của mình hoạt động trở lại trong khi Chopin thấy mình đã cạn nguồn xúc cảm rồi. Böyle giờ ông chỉ còn mong ước một điều là nghỉ ngơi trong công việc sáng tác. Ông viết thư cho Fontana : « Ráng mà viết đi. Tôi gửi những bản *Préludes* cho anh đây, ráng mà chép lại với Wolf. Theo tôi thì không có lỗi đâu. Nhờ anh trao một bản sao cho Probst, nhà xuất bản, còn nguyên tác thì trao cho nhà Pleyel. Nhà Pleyel sẽ giao cho anh 1500 quan, nhờ anh trả tiền thuê nhà giùm tôi cho đến ngày mùng một tháng giêng, hết 450 quan ; nếu có thể kiếm được nhà khác vào tháng tư thì trả nhà lại... »

Những sự kiện ấy tỏ ra họ muốn về, họ đã thèm mùi vị Ba Lê rồi. Ở tịnh xá nầy đời sống trở nên cơ cực

không ngờ. Một con hẫu bò về và nói rằng nhà này có bệnh dịch hạch. Kiểm được thức ăn thật là vô cùng khó khăn vì dân quê ở đây tinh quái lắm họ bán thực phẩm đắt gấp mười lần giá thường. Có chút sữa dê dành cho Chopin họ cũng tìm cách lấy trộm hết. Không ai chịu đến làm vì thấy Chopin bệnh lao ngày càng thêm nặng. Quần áo cũng không có người giặt cho. Chỉ còn cách tránh xa cho mau một nơi dân tình điêu bạt.

Sau cùng họ thu dọn đồ đạc ra về, nhưng mướn một cái xe xuồng thị trấn Palma cũng không được. Họ phải thuê một cái xe cút kít đè đồ đạc lên đầy đi hơn ba dặm đường ; Chopin mệt nhoài như muốn đứt hơi. Đến Palma ông thồ huyết dữ dội. Nhưng cũng phải lên tàu về vì đây là chuyến tàu duy nhất ở đảo Majorque, trên đã chở hơn 100 con heo. Người ta cho Chopin chiếc nệm tồi nhất và nói rằng sau phải dốt bỏ chiếc nệm. Hôm sau, đến Barcelone ông thồ huyết ra đầy ống xúc, người tái nhợt như cái thây ma. May mà đến đây là hết cuộc đầy ái. Vị lãnh sự Pháp và viên trưởng dài duyên hải cho vào nằm nhà thương đợi đáp tàu *Le Méléagre* về. Đây là chiếc tàu chiến, viên y sĩ trên tàu chữa cho Chopin cầm được bệnh thồ huyết.

Họ nghỉ lại tám ngày tại một quán trọ. Ngày 15 tháng hai 1839, George viết thư cho bà Marliani : « Tôi đã về Barcelone. Xin Trời phù hộ cho tôi sớm thoát thân, tôi sẽ không bao giờ trở lại nước Ý Pha Nho này ! Xứ này không hợp với tôi về bất cứ phương diện nào... Chị đọc cho Grzymala nghe đoạn nói về

Chopin và chỉ cũng đừng nói đến nữa làm gì, y sĩ cho tôi biết rất nhiều hy vọng khỏi bệnh, không cần cho già đình anh ấy biết làm gì vô ích.»

Vài ngày sau họ trở về Marseille. Thế là được yên lành trở về nhà.

«Bạn thân mến, tôi về đến nước Pháp rồi... Ôn thêm một tháng nữa chắc là hai tôi chết ở nước Ý Pha Nho, anh ấy chết vì buồn rầu và ghê tởm, tôi vì tức giận và công phẫn. Người Ý Pha Nho đã xúc phạm chỗ yếu nhất trong tâm hồn tôi, họ lấy đanh ghim chọc một người đau bệnh trước mắt tôi, tôi không thể tha thứ được cho họ nếu tôi viết về họ, họ sẽ biết thế nào là vị đắng.»

François Rollinat là người bạn tâm giao nhất của George Sand, nàng đã viết cho ông này rằng :

«Bạn ơi, tôi không muốn nghe thấy bạn nói rằng bạn cũng đau khổ như tôi trong khi tôi vắng mặt...»

Đó, tuần trăng mật không mấy hấp dẫn của đôi bạn lòng.

XII

«NẾU ÂM NHẠC NUÔI DƯỠNG ÁI TÌNH
THÌ TA CỨ CHƠI ÂM NHẠC»

Shakespeare

VÀO một ngày đèn tối nọ, Nietzsche viết cho cô bạn gái : «Phải chăng hy vọng là một nghệ phầm ?» Chopin và George Sand về đến bến Marseille trong lúc rạo rực mùa xuân năm 1839 ; họ làm nên sự nghiệp nghệ sĩ vì họ hy vọng, vì họ có những giờ phút tràn đầy hứng khởi trước những sự vật rất tầm thường : một bức thư mong đợi, một khuôn mặt xinh đẹp, bóng mát ngôi giáo đường, câu nói đáng tin cậy của một y sĩ cho biết Chopin đã khỏi bệnh, mối tình sẽ trở lại đầm ấm và sẽ biến thành tình bạn bền chặt, yên vui. Có khi chỉ cần một phong cảnh khác đi một chút là họ có thể đòi hàn nhịp điệu của tâm hồn.

Ở Majorque, người ta có thè tự hỏi rằng cái tu viện bỏ hoang ấy phải chăng là chốn Địa Ngục cho hai người ? Trong khi George Sand thám hiểm ngục

A Tỳ thì Chopin đã thấy mình chắp cánh bay lên trời. George Sand đã viết rằng : «Chopin quả là một thiên thần ; ở Majorque anh ấy đau thập tử nhất sinh mà viết ra những bản nhạc có phong vị thiên đàng ; nhưng tôi đã quen thấy anh ấy ở trên Trời rồi, tôi không thấy sống hay chết có ý nghĩa gì đối với anh ấy cả. Anh ấy cũng không biết anh ấy ở hành tinh nào.»

Đến Marseille người ta lại đặt chân xuống đất, giữa những tiệm tạp hóa, tiệm dầu thơm và xà bông. Hai người ở khách sạn Beauvau, đến y sĩ khám bệnh và quyết định ở lại miền nam cho đến mùa hạ. Họ phải quyết định ở lại tất nhiên cũng thấy buồn, nhưng nghĩ ở nhà tất nhiên phải buồn ; sau chuyến đi lập tức uyên ương đã bắt thành lại khô vào thân, họ cần phải nghỉ ngơi. Và chàng cũng cần phải trốn tránh những người tộc mạch vẫn tìm cách đến quấy rầy ; muốn thế chỉ có cách giả chết. Bác sĩ Cauvières khám bệnh cho Chopin đều đặn, ông chữa chạy, bắt kiêng cữ, được ít lâu ông tuyên bố rằng chỗ đau đã liền da sáp khỏi. Chopin lại có thè đi lại, chơi bài, nói năng như mọi người ; Từ mấy tuần lễ nay ông nói thieu thào không thành tiếng. Ông ngủ nhiều, lo xuất bản nhạc phẩm, viết thư cho Fontana bàu giá cả những bản mới sáng tác. Phải nghỉ đến tương lai, đến căn nhà ở Ba Lê. Ông muốn thuê lại : «Nhờ anh đưa cho Schlesinger số tiền 500 quan nhận của Probst bản Ballade». «Thằng cha Schlesinger tìm cách lừa tôi, nhưng hắn đã kiểm của tôi nhiều rồi, dù sao cũng nên nhã nhặn với hắn.» «Anh nói với hắn rằng tôi viết bài Ballade cho nước

Pháp và nước Anh giá 800 quan, bản *Polonaises* cho nước Đức, nước Anh và nước Pháp giá 1.500 quan.» Ông bức mình, ông nhất định đương đầu với nhà xuất bản không chịu nhượng bộ. «Về phương diện tiền bạc thì anh nên lập hợp đồng thật minh bạch và chỉ giao bản thảo khi nào nhận tiền mặt xong xuôi...» — «Tôi muốn trao bản thảo cho họ lấy giá hạ như ngày trước thôi chứ không muốn quy luy những hạng người ấy...» Đến tháng tư ông lại đòi ý: «Họ đã keo kiệt như thế thì anh giữ lại hết đi. Tôi đã bán tập *Préludes* cho nhà Pleyel mà mới nhận được có 500 quan. Hắn có quyền muốn làm gì thì làm. Còn như tập *Ballades* và *Polonaises* thì anh đừng bán cho thằng cha Schlesinger mà cũng đừng bán cho thằng cha Probst... Lấy lại hết đi. Thôi, không bán bóng gì nữa ! Sức khỏe tôi đã khá nhiều nhưng tôi vẫn bức túc. Không phải lỗi tại tôi nếu tôi là cái nấm độc mà tự anh đào lên mang về ăn. Anh cũng biết rằng tôi chưa bao giờ giúp ích cho ai, cả cho chính tôi nữa... Tóm lại, người ta vẫn chưa chịu cho tôi là một người ho lao. Tôi không uống được cà phê, rượu nho, chỉ uống được sữa thôi. Tôi ăn mặc thật kín suốt từ đầu đến chân, trông có vẻ một cô gái.»

Đến tháng ba, danh ca Nourril chết ở Naples, người đồn rằng ông ta tự vẫn. Tháng sau người ta đưa thi hài ông về Marseille để làm lễ tang tại nhà thờ. Nourril là bạn Chopin, ông thường gặp Nourril tại nhà Liszt và có khi tiếp dãi tại nhà mình, ông bèn nhận lời ngồi cù nhạc trong buổi lễ. Cái đàn tôi quá kêu rè rè và

không đúng cung bậc nhưng ông cũng ráng nấu nhạc thật hay. Ông chơi bản *Les Astres* của Schubert, bản này Nourril mới trình diễn ở Marseille cách đây không lâu ; Chopin không muốn tạo ảnh hưởng gì cả, ông chơi một cách từ tốn êm dịu. George Sand ngồi trong khán đài với mấy người bạn, hai mắt nàng đăm lè. Công chúng không nhận ra người đàn bà áo đen ấy là tiểu thuyết gia thân yêu của họ.

Đến tháng năm Chopin đã khá mạnh, ông cùng George Sand lên đường sang Gênes thăm lâu đài, vườn cảnh và họa phẩm. Không biết nàng có nhớ đến chuyến du lịch sang Ý đầu tiên cùng đi với Musset ? Gênes có lẽ là thành phố duy nhất mà họ được yên ổn không gặp khó khăn. Nàng cho biết rằng trở lại nước Ý nàng vui vẻ lắm, nhưng không biết nàng có nói thật không. Lúc về nàng nói với bạn Marliani : « Tôi chán ngấy du lịch rồi, hay đúng ra tôi ở trong tình trạng không thể ưa thích du lịch được nữa. » Người ta cho rằng Chopin không biết gì về chuyến đi thứ nhất của George Sand vì đối với con người đa nghi như ông những hình ảnh ấy ác hại cho ông lắm.

Ngày 22 tháng năm hai người từ giã Marseille trở về Nohant định ở lại hết mùa hè. Sau một tuần ngựa xe mệt nhọc họ về đến vùng Berry trù phú mà George yêu mến những cây hồ đào tán tròn xoe, những con đường đầy bóng mát. Làng cũ bắt thản hiện ra trước mắt với ngôi nhà thờ lợp ngói, rồi lâu Nohant ở ngay bên đường. Tòa lâu đài thôn dã tượng trưng cho dòng dõi vua chúa pha trộn với máu nóng

dân của người đàn bà 35 tuổi xuân nồng danh khắp Âu Châu ; bây giờ nàng đưa về tò ám cậu nhỏ cưng của nàng, cậu nhỏ phong lưu công tử lạc vào đồng ruộng nước Pháp như con chim lạc lõng từ biền khơi.

Nàng có đem lại cho tâm hồn mệt mỏi ấy chút thì giờ nghỉ ngơi để lấy lại hơi sức chăng ? Thiên hạ biết rằng ảnh hưởng của nàng đến Chopin không mấy tốt đẹp. Nàng khỏe mạnh, hăng hái, sung sức, nàng muốn thâm nhập tâm hồn kín mít của Chopin, nhưng Chopin chỉ là một người yếu đuối chân tay bùn rùn không thiết gì đến lạc thú gối chăn. Nhưng được cái nàng có tài chăm nom người ốm. Trước đây, một người đã phải bỏ nàng mà đi vì không chịu nổi những đau khổ nàng bắt y phải chịu đựng để tôi luyện khoái lạc. Y đi rồi nàng không biết làm gì để lấp đầy chỗ trống, nàng tự hỏi : « Bây giờ biết nuôi con bệnh nào ? » Nhưng không thể dùng những tiêu chuẩn thường để xét đoán nàng, nàng có bầu máu nóng và có trái tim chóng no chóng chán. Những sự cố gắng lớn lao để thực hiện nhiều việc như vậy chỉ là một cách tiêu dùng sinh lực dồi dào của nàng. Nàng đã làm được những việc vất vả như đàn ông. Nàng không chê công việc của người trí thức ; người ta đã đồ diệt cho nàng đưa ra một quan niệm đạo đức buông thả và phóng túng nhưng thực ra nàng là người của ái tình, của sự sinh đẻ và của lớp trật tự già cỗi của loài người. Tất cả những điều ấy cũng hơi đáng bỉ và đáng buồn, nhưng người ta cũng phải biết cho nàng, khi nàng hoàn thiện Musset và luyện cho người chỉ biết đau khổ trong lành ấy khở

nặng thức tỉnh với những đau khổ điều luyện hơn. Cũng chẳng nên trách nàng đã làm tiêu hao sinh lực của Chopin. Nàng đã mất bao hơi sức để chữa cho chàng khỏi bệnh. Nếu nàng làm cho chàng kiệt lực thêm thì đó cũng chỉ là tại số, số nàng là như vậy, ai chơi với nàng thì phải trả giá đắt. Nhưng đó lại là cái gì tốt đẹp nhất mà nàng có thể cống hiến cho đời.

Bây giờ nàng trở về thôn ~~b~~ với miếng mồi mới săn được, chúng ta nên trích dẫn câu này của Shakespeare để tặng nàng : «Nếu âm nhạc là món ăn của ái tình thì ta cứ chơi âm nhạc».

Chẳng bao giờ Chopin ưa thôn quê hết. Ấy thế mà đến Nohant chàng cũng thích thú. Căn nhà rất tiện nghi. Sau cuộc phiêu lưu ở Majorque và Marseille, tất nhiên Chopin phải vui sướng mà thấy lại một căn phòng lớn, chăn nệm tinh tươm, đồ đặc lịch sự, món ăn thịnh soạn. Tuy rằng nhà không sang trọng lắm nhưng cũng có vẻ khá. Chopin được chăm nom săn sóc, chịu dãi, chàng không vui lòng sao được ? Một người bạn già của George Sand, bác sĩ Papet, đến khám bệnh cẩn thận cho Chopin, ông tìm ra bệnh đau cột kinh niên, bèn bắt phải nghỉ ngơi nhiều và sống ở thôn quê thật lâu. Chopin theo đúng lời thầy thuốc sống điều độ. George Sand dạy dỗ con và viết văn đều đều, còn Chopin sửa một loạt tác phẩm tái bản Bach, viết nốt bản *Sonate en si bémol mineur*, khúc *Nocturne* thứ hai trong tập 37 và bốn bài *Mazurkas* (Tập 41). Họ dùng cơm ngoài trời từ 5 đến 6 giờ. Đến tối, một vài người bạn đến chơi : Fleury, Duteil, Duvernet, Rollinat. Bạn bè mới

gặp Chopin lần đầu đã tỏ vẻ ái mộ tôn kính. Hippolyte Châtiron, anh em cùng cha khác mẹ với George Sand ở gần Nohant. Ông vui tính, hơi nghiện rượu ; ông đến thăm luôn và yêu mến Chopin lắm.

Khách khuya về rồi Chopin ngồi chơi dương cầm cho đến tối rồi vào giường ngủ một giấc đến sáng chẳng khác gì hai đứa trẻ Maurice và Solange. Còn George Sand thì ngồi lại mở *Bách khoa* ra tra cứu để soạn bài học hôm sau cho con. Đúng là một cuộc sống gia đình theo cách hiếu của Chopin và cũng phù hợp với công việc của ông. Ông viết thư cho Fontana :

« Ở đây tôi viết một bài *Sonate* âm thè si giáng thứ, trong đó sẽ có khúc *Marche funèbre* mà tôi đã gửi cho anh rồi. *Sonate* sẽ gồm một đoạn *Allegro*, rồi một đoạn *Scherzo* mi giáng thứ, một Hành Khúc và một đoạn *Finale* ngắn độ ba trang. Sau đoạn Hành khúc, hai tay sẽ cùng chơi *Unisono*. Tôi đã có một khúc *Nocturne sol* trưởng, để phụ họa khúc *Nocturne sol* thứ, hẳn anh cũng nhớ. Anh cũng biết tôi có bốn bài vũ nhịp 3 mới : một bài viết ở Palma, âm thè mi thứ, ba bài sau viết ở đây, si trưởng, la giáng trưởng và ut thăng thứ. Đối với tôi thì những bài ấy xinh xắn tuyệt, như cha mẹ già nhìn con mình thấy xinh. Chỉ có thể thôi, không có gì khác nữa. Tôi còn sửa lỗi việc ăn hành nhạc phầm của Bach ; không những khắc sai, mà còn sai cả hòa thanh, những người trưởng rằng mình hiểu Bach đã phạm lỗi đó. Tôi sửa lại, không phải vì có tham vọng hiểu Bach hơn họ, mà chỉ có sự tin chắc rằng nhiều khi tôi đoán đúng. »

Tối tối, Chopin ngồi đàn một lúc tặng riêng George Sand, nàng ngồi nghe và trầm tư mặc tưởng. Nàng là một thính giả chọn lọc. Trong những giờ ấy hai tâm hồn hiều nhau, tuy rằng thường thường họ không có gì là hiều nhau cho lắm. Nàng hiều rằng chàng có tâm hồn nghệ sĩ đến cực điểm, không có cách nào bắt chàng chấp nhận cái gì của thực tại; giấc mộng liên miên xa cách cuộc đời quá, cuộc sống xô bồ không thể theo kịp chàng đến những nơi vắng vẻ xa vời thế tục. Cũng là một điểm phúc cho nàng khi nàng được chàng dành cho một chỗ trong trái tim. Nhưng điều ấy cũng ác, độc cho nàng, tuy Chopin không dám xia đến ánh sáng thực tại nhưng chàng cũng «không muốn giấu sự thất vọng khi gặp điều gì tối tăm.» George là người tìm đến xúc động, nàng vừa lòng ngại vừa hiếu kỳ khi thấy Chopin có những lúc tức bực quái dị, chán nản sâu xa. Nhưng nàng kinh hoàng khi nghĩ đến lúc Chopin ở lại hẳn với nàng, nàng sẽ phải đổi phó với một tình trạng mới. Sự mê say không còn gây cho nàng ảo tưởng gì nữa. Nàng sợ rằng một ngày kia sẽ phải chống lại một mối tình mới nếu nàng không muốn phản bội Chopin. Chopin yếu ớt như thế tất nhiên sẽ đau khổ lắm. Nàng rèn lấy nghị lực. Đời nàng đã khá bận rộn, nay nàng lại thêm một bđon phận giữ mình khỏi bị cám dỗ. Nàng muốn đạt tới nếp sống khắc khổ vì trong thâm tâm nàng vẫn chưa bỏ được nguồn hưng khởi thần bí. Nàng không biết tính sao, chỉ có một cách là tạm thời đợi cuộc thế xoay vẫn.

Còn như Chopin thì bình tâm lầm, không nghĩ gì khác, thú dien viên hợp với tầm vóc của chàng quá rồi. Chàng yêu mến và sáng tác, hiện tại như thế là đẹp đẽ rồi còn tương lai thì cũng chỉ có vậy. George đã ghi vào sổ : « Thần khí của Chopin sâu sắc nhất, mènh mang tình cảm và xúc động hơn hết. Ông thè hiện được tiếng nói của vô biền trên một cây đàn. Ông biết tóm thâu vào mười dòng nhạc những bài thơ có khì thế siêu tuyệt, những tâm tình mãnh liệt ô cùng. Không bao giờ ông cần nhiều phương tiện vật chất... Ông không cần kèn đồng và kèn dài để làm cho người nghe kinh khủng, không cần đại phong cầm và giọng hát để gây tin tưởng và hứng khởi cho người nghe. Quần chúng phải tiến bộ nhiều về khiếu thẩm mỹ và trình độ thưởng thức nghệ thuật mới có thể hiểu được nhạc của Chopin... Chopin biết rõ ưu thế và nhược điểm của mình. Nhược điểm của ông chính là ưu thế của ông quá mạnh mà ông không thể điều khiển được. Âm nhạc của ông tràn đầy ý vị và những sắc thái bất ngờ. Thỉnh thoảng, cũng có lúc kỳ dị, bí hiểm và quay cuồng. Tuy ông rất sợ rằng người ta không hiểu, nhưng ông không thể ngăn cản mình bị lôi cuốn theo những xúc cảm mãnh liệt quá, và vì thế nhạc của ông chỉ có mình ông hiểu ».

Đến cuối mùa hạ họ định trở về Ba Lê, George Sand biết rằng mình không thể dạy dỗ con cái đến nơi đến chốn được. Maurice muốn học vẽ; Solange khố tính, cứng cỏi và thâm thiểm. George cũng cần gặp nhà xuất bản Buloz và tòa báo *Revue des deux mondes*. Cho-

pin muốn trở lại dạy đàn, vì phần lớn nguồn lợi là tiền thù lao dạy đàn. Họ viết thư đi nhờ bạn bè tìm cho hai căn nhà không cách xa nhau lắm. Grzymala, Arago và Fontana bắt đầu đi kiểm khắp nơi, thư từ từ lâu Nohant tới tận bay đến dặn dò mọi việc.

Chopin yêu cầu chọn thứ giấy sáng bóng đè dán tường các phòng. Nhà ngoài thì kém một chút cũng được nhưng cũng phải trang nhã, nếu không có cái gì đẹp hơn, hợp thời hơn thì lấy vậy cũng được.

«Tôi thích cái gì giản dị, mới, lịch sự, chứ không thích mẫu lòe loẹt tăm thường như các tiệm bán hàng. Màu xám ngọc trai có thể được đấy vì không đến nỗi tăm thường hay lòe loẹt. Cám ơn anh nghĩ đến nhà cho gia nhân, cái đó cần lắm».

Đối với George Sand thì điều cần thiết là nhà phải yên tĩnh. Phải có ba phòng ngủ, hai phòng sát bên nhau, còn phòng kia cách phòng khách. Gần phòng ngủ thứ ba phải có một căn phòng làm việc rất sáng sủa. Phòng khách và phòng ăn phải cho tươm tất. Hai phòng cho gia nhân và một cái hầm rượu. Sàn nhà phải vạch kẽ thật đẹp, còn mới thì tốt nhất. Nhất là phải yên tĩnh, «đừng có lò rèn ở gần». Cầu thang phải nom được, cửa sổ trông về phương Nam. Đừng có khói, có mùi hôi hám. Chopin còn lấy giấy vẽ họa đồ căn nhà trong ước mơ.

Chẳng bao lâu có tin mừng. Chopin tìm được căn nhà số 5 đường Tronchet, còn George thì sẽ có hai căn nhà trong một cái vườn, số nhà 16, đường Pigalle. George Sand vui vẻ lắm, Chopin ho đến quằn áo vì ông

rất khó tính về phương diện y phục. Ông viết thư cho Fontana : « Tôi quên không dặn anh mua giùm cái mũ ở nhà Dupont, đường Chaussée d'Antin. Hắn có số của tôi và biết ý của tôi rồi. Anh cho hắn xem kiểu mũ năm nay, nhưng đừng mới quá, vì tôi không biết bây giờ anh ăn mặc thế nào. Sau hết, nhờ anh qua tiệm may Dautremont tôi quen, bảo hắn may cho tôi một đôi quần màu xám. Anh nên chọn màu xám đậm cho mùa đông, hàng tốt, trơn và mềm chứ đừng kẽ sọc. Anh là người Anh, tất nhiên anh biết cái gì hợp với tôi. Dautremont sẽ niềm nở tiếp đãi tôi. Tôi còn cần một chiếc gi lê nhung đen, có thêu hoa nhưng đừng lòe loẹt, một chiếc gi lê giản dị nhưng lịch sự. Nếu không có nhung đẹp thì may bằng nỉ tốt cũng được». Đề thường công anh, tôi sẽ sửa phần thứ hai bản nhạc *Polonaise*, và sửa cho đến lúc chết, chứ không để như trước nữa. Thoại hôm qua chắc cũng không vừa lòng anh đâu, nhưng nó đã hành hạ trí óc tôi trong tầm mươi giây đó. Tôi đã chép lại nguyên tác theo thứ tự. Có 6 bản với những *Polonaise* của anh, không kè khúc thứ bảy, tự do, có lẽ vô giá trị. Chính tôi cũng không biết gì cả vì nó mới quá. Titus khuyên tôi nên viết nhạc tôn giáo. Tôi trả lời bằng cách hỏi anh ấy rằng tại sao lại xây một nhà máy đường chứ không xây tu viện dòng Saint Dominique. Anh là người khéo léo chắc anh có thể kiêm cho tôi những căn buồng không gợi lên cho tôi những tư tưởng đen tối hay làm cho tôi ho rú rượi. Anh làm sao cho tôi trở lại người ngoan ngoãn thì hay lắm. Anh hãy xóa bỏ nhiều giài

đoạn quá khứ của tôi đi nếu có thể được. Tôi ấn định lấy một chương trình làm việc trong nhiều năm kè ra cũng không có gì là dở. Sau hết, tôi sẽ biết ơn anh nếu anh trả lại thật nhiều hay anh làm cách nào để chúng ta chưa sanh ra đời. Bạn nói khố của anh : Frédéric».

Chopin và George cùng đến ở Ba Lê vào tháng 10 năm 1839. Chẳng bao lâu họ nhận thấy khó lòng mà ở xa nhau khi đã sống chung với nhau suốt một năm trời. Chopin vẫn còn cần được chăm sóc chịu chuộng. Ông bèn nhường nhà lại cho bác sĩ Matuszinski và khuyên đồ đạc đến ở tầng dưới một trong hai căn nhà đường Pigalle của George Sand.

Như vậy, những năm làm việc chuyên cần ấy theo được gần đúng chương trình hoạch định. Buổi sáng, các giáo sư đến dạy Maurice và Solange. Trong nhà Chopin thì học trò lần lượt kéo đến học nhạc. Mỗi bài ít nhất một giờ hay lâu hơn nữa. Một lần ông đánh mười bốn bài khai tẩu và tòng âm của Bach cho học trò nghe, ông thuộc lòng không cần nhìn vào giấy. Học trò khen ngợi tài ông, ông mỉm cười mà rằng : « Không thể quên được. Từ một năm nay tôi không có sức khỏe và nghị lực để ngồi học luôn mười lăm phút, tôi vẫn đợi lúc nào khỏe khoắn sẽ được lại, nhưng... tôi vẫn đợi ». Cố gắng như thế làm ông mất sức. Ông uống vài giọt thuốc phiện trong ly nước và lấy nước bỗng trà thái dương. Ông lại nói : « Rốt cục tôi cần đến sự giản dị. Sau khi thử thách mọi khăn, sau khi chơi rất nhiều nốt, tôi phải chấp nhận

cái gì giản dị nhất, chính cái giản dị ấy là vẻ duyên dáng, là nét thè hiện cuối cùng của nghệ thuật. Người nào muốn đạt ngay được cái giản dị ấy thì không bao giờ thành công vì người ta không thè bắt đầu bằng chõ chấm hết."

Buổi quá trưa thường thường dành cho công việc riêng của mỗi người, đến tối người ta hội họp tại nhà George Sand để ăn uống, sau đó vài người bạn quen thuộc đến thăm. Phòng khách sơn màu cà phê sữa, bày biện nhiều bình và chén Trung Hoa, cầm rất nhiều hoa, theo quan niệm mỹ thuật của Chopin. Bàn ghế màu xanh lá cây ; trong phòng còn bày một cái kệ lớn gỗ xén, trưng bày những đồ quý, trên tường treo bức chân dung của bà chủ nhà, tác phẩm của Calamatta và một vài bức tranh của Delacroix. Cái dương cầm thì vuông vắn, đẽo tròn, bằng gỗ tử đàn. Thường thường thi lúc nào cũng thấy Chopin ngồi trước cái dương cầm ấy. Ngay bên cạnh là phòng ngủ của George, một vài cái nệm đê trên mặt đất trải thảm Ba Tư dùng làm giường ngủ.

George Sand ngủ dậy rất muộn vì đêm nàng thức rết khuya. Chopin trau truốt lại các bản nhạc đã viết từ mùa hạ, Ông sáng tác một cách ngẫu nhiên. Điệu nhạc xuất hiện bất ngờ giữa lúc đi chơi, trong lúc trầm tư, hay có khi xuất hiện một cách trọn vẹn và bất thẩn khi ông ngồi trước dương cầm. Ông chơi lại đê tự thưởng thức, ông cất tiếng hát, ông đánh đi đánh lại, uốn nắn giọng bỗng trầm. Bấy giờ mới bắt đầu công việc tìm tòi hình thức hoàn bị nhất, công

việc này là phần việc lớn lao ; người ta muốn nói gì thì nói, phần việc ấy là phần việc chính yếu của nghệ sĩ. George Sand đã ghi những câu sau đây về Chopin : «Y đóng kín cửa ở trong phòng suốt ngày, khóc, cười. đi lại, viết đi viết lại một phách đến hàng trăm lần. Ngày hôm sau y lại kiên nhẫn đem ra viết lại thật kỹ lưỡng trong cơn thất vọng. Y mất 6 tuần lễ cặm cụi trên một trang giấy đẽ rồi sau cùng trở lại giữ nguyên câu đã viết ra ngay lúc đầu». George ghi lại những điều này với sự kinh ngạc của những nghệ sĩ đẽ mẩn, bà không bị vò xé bởi những lúc viết ra thế nào mình cũng không vừa lòng. Ngày xưa người ta bảo Giotto cho Giáo Hoàng biết một thí dụ toàn bộ về kiến thức của ông, ông chỉ trình bày một cái hình tròn ; Chopin cũng vậy, tâm hồn ông như dệt gấm thêu hoa, lúc thè hiện ra chỉ là một nét đan thanh cực kỳ giản dị, ông cho rằng đó là dấu hiệu cuối cùng và túc mãn của nghệ thuật. Đó là công việc sáng tác của nhà thơ. Như vậy, ông có đọng vũ trụ của ông vào một khoảng nhỏ đẽ vũ trụ ấy đặc lên như pha lê nhưng ánh lên hàng ngàn tia lửa.

Công việc sáng tác của George Sand khác hẳn. Bà ngồi viết một lúc hàng chục trang giấy đặc. Vì thế bà nói rằng Chopin có thể tóm thâu lại trong vài câu nhạc những bài thơ đầy thi tứ cao đẹp, những thảm kịch mãnh liệt hơn hết. Bà nghĩ rằng chỉ có Mozart là hơn Chopin thôi, vì Mozart khỏe mạnh cho nên bình tĩnh, bình tĩnh là sống trọn vẹn cuộc đời. Nhưng vẫn đẽ là tìm hiểu xem bệnh tật gây ra những sự xáo trộn nào

có lợi cho nghệ thuật ? Chắc là sự mệt, sự nóng này đã làm cho thần hứng dũng mãnh của Chopin có những lèo lái lù đù mệt mỏi nhờ thế mà người nghe thấm thía hơn.

XIII

BẠN BÈ CỦA CHOPIN VÀ KHIẾU THẦM MỸ CỦA ÔNG

TẠI căn nhà đường Pigalle không phải hai người chỉ dùng chung bàn ghế và tập nhiễm thói quen của nhau, họ còn có chung bạn bè. Cùng nhau chia sẻ tất cả, đó là chủ thuyết của Pierre Leroux, người chỉ đạo lương tâm mới của George Sand, ông còn là «cán bộ truyền bá chân lý vĩnh cửu luôn luôn tiến hóa.» Theo triết gia ăn công ấy thì sự tiến hóa có quy luật bí hiểm của nó, nay là dân tộc này dẫn đầu cuộc tiến hóa, mai lại là dân tộc khác, lúc này thì cái vinh quang ấy đã đến với dân tộc Ba Lan. Như vậy sứ mạng của nước Ba Lan là sứ mạng bình đẳng, bác ái và tình yêu. Chopin chỉ mỉm cười mà không cho biết tư tưởng của mình, ông mời các bạn đồng hương đến và làm quen với bạn bè của George Sand : Leroux, Delacroix, Pauline Viardot, một đại danh ca, và Henri Heine. Chopin đắt đến hai anh em Grzymała, hoàng thân Czartoryski,

nhạc sĩ đại vi cầm Franchomme, Fontana, các thi sĩ Slowacki và Krasinski, họa sĩ Kwiatkowsky, nhất là Mickiewiez, tác giả cuốn *Dziady* (ngày lễ cầu nguyện cho người chết) được người ta cho là sâu sắc hơn Goethe và Byron.

Chopin là một người có những lúc xuất thần, có ảo giác, một người rất nhiều cảm hứng, có lúc rót xuống từ «những niềm đau cao thâm của người trí thức» như Socrate, Saint Jean, hay Dante. Lúc ấy là lúc ông có thần khí hùng hồn lôi cuốn người nghe vào chỗ phiêu bồng mê ly. George Sand là người dễ xúc động, dù là nguồn xúc động cao hay thấp, bà cũng ngây ngất vì tiếng tơ đồng thánh thót của một tâm hồn mơ mộng, đã đưa người ta từ những lãnh vực chơi vơi; điên hay sáng, tinh hay say chỉ cách nhau bằng sợi tơ sợi tóc. Sự ngây ngất rất hay lây. Đây cũng là cái bệnh của những tâm hồn giàn dị, và cũng của những tâm hồn lứa lao. Những Apollonios de Tyane, những Moïse, những Swedeaborg, những Pierre Leroux, những Mickiewiez, và có lẽ cả George Sand nữa, có một thứ thần khiếu đê hiểu cái bất «khả tri luận, hầu như khi nào có một nguyên nhân siêu hình hay đạo đức kích thích cho họ khai mở thần khiếu ấy thì sự tiếp xúc với lời bất khả tri luận sẽ có ảnh hưởng cao đẹp đến tâm hồn nọ. George Sand đã đặt ra câu hỏi ấy trong cuốn nhật ký của bà. Mickiewiez dạy học ở Collège de France, ông giảng dạy những điều sáng sủa và hữu lý, lý luận của ông vững chắc, ông tỏa người rất tự chủ. Nhưng ông rất dễ phản khích và

ngây ngất hay say sưa vì tính chất sự tin tưởng của Ông, vì bản năng mạnh mẽ và hung hăng của Ông, vì nguồn thi từ và tình cõi hương sâu đậm đối với những người lưu vong nơi đất khách quê người.

Chopin cũng tin tưởng nơi bào quang thần bí của nhà thơ giang hồ Mickiewicz ấy. Chopin có đủ ngày thơ để không biết đến những điều Mickiewicz nghĩ về mình. Mickiewicz nghĩ rằng Chopin là hung thần của George Sand, người hành hạ nàng, có lẽ rồi sẽ có ngày giết chết nàng. Mickiewicz đã cho rằng mình có tài thông cảm với thế giới bên kia thì ông nghĩ như vậy cũng chẳng có gì là lạ. May mà Sainte Beuve cũng già tai nghe chuyện, ông tuyên bố rằng Mickiewicz có tài hùng biện nhưng không đủ sáng suốt và cao minh để xét đoán đúng mức. Chopin có hai tai luyện của nhạc sĩ thật, nhưng Chopin không nghe được hết tiếng nói của bạn, ông chỉ nghe của bạn có tiếng thở than của tờ quốc đau thương. Mickiewicz như một cao đỗ của tinh thần ái quốc đã tiên tri sẽ có cứu tinh giải phóng dân tộc, họ phải tin tưởng và sám hối để cầu nguyện cho vị cứu tinh ấy chóng xuất hiện.

Thỉnh thoảng vị cao đỗ tiên tri ấy dẫn một vài người bạn đến nhà George Sand. Ông ngồi vào một góc tối trong phòng khách đọc một vài vở kịch hay bài thơ đầy hương vị say mê tờ quốc của Ông. Những người Hà Lan di cư sang đây nghe Ông rồi ■ sầm nét mặt, nỗi lòng công phẫn, ngồi yên lặng tưởng nhớ quê hương. Rồi Chopin đứng dậy đến ngồi trước dương cầm. Đến văn nhả xuống, Ông khai diễn bằng những tiếng

dạo, nhẹ nhàng, ngón tay bay lượn trên phím đàn như thường lệ ; ông đợi đến lúc bắt gặp cung bậc hợp với bản không khí phòng họp hơn cả ; bấy giờ ông mới chơi bài nào ông thích nhất, thí dụ bài *Etude en tierces* (*Sol thăng thứ*) trong quyển thứ hai. Một bản đồng hương gợi bài ấy, là *La Sibérienne* vì nó tượng trưng cho cuộc hành trình của người Ba Lan lưu đày. Tuyệt phủ khắp đồng ruộng. (Một âm giai lên hay xuống hình dung được khá rõ rệt nhịp điệu đại đồng ấy). Người ta nghe thấy tiếng nhạc cỗ xe ba ngựa tiến lại, vút qua, rồi biến vào chân trời. Và người nào cũng trông thấy anh em mình hay bạn bè mình bị cảnh sát Nga diệu di không có ngày về. Hay là người ta còn nghe thấy một điệu *Scherzo* một điệu dân ca khoái hoạt mà Chopin đã nghe thấy trong một quán rượu làng hối còn nhỏ. Người nào cũng nhận ra điệu dân ~~nhà~~ ấy, họ khẽ hát theo và mắt họ rưng rưng nước mắt. Nhạc sĩ biến đổi đi, nhấn mạnh, gạt ~~nhà~~ rồi trở lại lần nữa ; ông không chú trọng đến màu sắc mà chỉ chú trọng đến đường nét. Đối với ông thì đường nét là linh hồn ; tuy rằng tiếng đàn của ông vang rộng bốc lên như hơi, nhưng thực ra ông chỉ diễn tả có đường nét, đường nét thuần túy của tư tưởng.

Một người bạn nghe ông đàn rồi viết rằng : - Hai mắt ông sáng lên một cách nồng nhiệt, hai môi ông đỏ lên như máu, hơi thở gấp. Chúng tôi cũng như ông ta, cảm thấy có cái gì của ông chảy trôi theo tiếng đàn. Bàn tay, nói lên một tiếng ho khan, một nhịp nghỉ dài nhẹ ; trong bóng tối hiện ra khuôn mặt trắng bệch

hai mắt quầng đen của Chopin. Nhưng không phải bao giờ bản nhạc cũng chấm hết một cách buồn rầu như vậy. Trái lại, có khi đằng sau chiếc dương cầm xuất hiện một vị hoàng đế nước Áo, một ông già vô lè, một người Anh lạnh lùng, một phụ nữ Anh đa cảm và tò lảng, một người Do Thái keo kiệt. Đây cũng là những trò mua vui mà Chopin trò tài nhái người đời để làm cho bạn bè cười nôn ruột.

Trong số những bạn cũ của George Sand, có một người nhỏ bé, xanh xao, yếu đuối, nhưng cá quyết và kiên cường, hơn hẳn những người đương thời với ông. Sự sáng tác của ông đại diện cho cái gì mãnh dũng nhất, cao khiết nhất. Đổi với ông thì nghệ thuật là một vấn đề tâm hồn, ý kiến của ông được nhiều người tôn trọng : « Tôi đã nhiều lần đối diện với Chopin, tôi yêu mến ông lắm, ông có tài hơn người. Trong số những người tôi biết, ông là người có tâm hồn nghệ sĩ hơn hết. Ông thuộc về một số ít người đáng khâm phục và yêu mến. »

Người viết câu ấy là Delacroix. Baudelaire, người bạn trẻ của Delacroix, nói rằng : hoài bảo của Delacroix là sự cao cả, tinh thần quốc gia, ý thức đại đồng, ông diễn tả những quan niệm ấy trong tác phẩm hội họa của ông. Ý kiến của ông khác hẳn quan niệm thẩm mỹ của Chopin. Cả hai người đều có một vài ý thích cái ước lệ, nhưng họ chỉ muốn có cái ước lệ ấy cho ngành nghệ thuật không phải ngành của họ. Delacroix là họa sĩ có óc canh tân mãnh liệt lại chỉ thích cổ văn chương cõi điền, có nhạc Mozart. Còn Chopin thì thích họa phẩm của Ingres hơn là Delacroix. Tuy

rằng họ đối lập nhau về văn hóa, khuynh hướng và sở thích, nhưng Chopin và Delacroix hiểu nhau sâu bằng trái tim. Delacroix là người sành nhạc và khoái nhạc, ông chấp nhận cho Chopin đứng ngay hàng nhì, sau Mozart. Còn như Chopin thì vẫn ghét họa phẩm của Delacroix vì Chopin yêu mến và kính trọng con người. Họ chỉ anh em với nhau vì cùng có tâm hồn nghệ sĩ thôi.

«... Hỗn hợp đủ thứ : bi quan, lẽ phép, phong nhã, cả quyết, quỷ quyết, độc đoán, sau hết là một thứ tử tế đặc biệt, yêu mến vừa phải thường vẫn có của người có thâm khí. » Người ta mô tả ai mà đúng với Chopin quá vậy ? Đây chính là Baudelaire nói đến Delacroix. Những tính nét như ghét đồng người bi quan và lẽ phép, lịch thiệp và lúc nào cũng phải cố nén cơn giận trong tim, những tính nét ấy hợp với cả hai người. Hai người mạnh bạo, tiết tháo, trầm mặc, hại tâm hồn ưu tú sinh trưởng ở đám bình dân. Delacroix đưa một mụ hẫu già vào bảo tàng viện Louvre để cắt nghĩa cho mụ nghe nghệ thuật điêu khắc xứ Assyrie, Chopin ngồi đàn dương cầm cho người già nhân của ông, đó là những mẫu chuyện thật có ý nghĩa hơn so trang bình luận. Cả hai người đều ốm đau kịch liệt, đều bất lực, họ chỉ có thể quay vào đời sống tinh thần để tìm sự an ủy phần nào. Đời sống tinh thần ấy được nuôi dưỡng bằng cảm giác. Âm nhạc cung cấp cho họ những cảm giác điêu luyện hơn cả vì họ là những người thường thức được những sắc thái vi của sự vật. Mozart là ông trời của họ vì nghệ thuật

của Mozart tự nhiên cân bằng với cảm hứng của họ. Đối với nghệ thuật của Beethoven thì họ nói : « Có những đoạn tăm thường xen lẫn với những đoạn siêu tuyệt. » Delacroix cho rằng nhạc Beethoven có khi mờ loãng, khúc khuỷu ; còn Chopin thì cho rằng nhạc Beethoven đồ sộ như một lực sĩ, thâm trầm như kịch của Shakespeare, nhuốm một phong vị đan mê, lúc nào cũng như sắp xảy ra đại biến. Tuy nhiên Delacroix khen ngợi Beethoven vì nhạc của ông tân tiến và hợp thời. Chính vẻ tân tiến và hợp thời đó lại làm cho Chopin ngỡ vực, vì Chopin đòi hỏi cái gì gạn lọc, có hương vị kỷ niệm quá khứ. Sau này Nietzsche nói rằng : « Âm nhạc nào cũng chỉ có khả năng gợi cảm nhiệm màu khi nào chúng ta bắt đầu nghe thấy nó nói lên tiếng nói của quá khứ chúng ta. » Chopin sống xa quê hương, ông chỉ nghe thấy tiếng nói xa xưa nhất của trí nhớ ông. Đó là nguồn thi hứng của ông.

Ông nói : « Khi nào Beethoven có vẻ tối tăm và thiếu nhất chí, nguyên nhân không phải là nét độc đáo hơi cõi lậu mà người ta gán cho ông ; nguyên nhân thật sự là ông không tôn trọng những nguyên tắc bất di bất dịch. Nhưng Mozart thì không bao giờ phạm vào lỗi ấy. Mỗi thành phần đều có vị thế của nó, nhưng cũng hòa hợp với những thành phần khác để cấu thành bài ca và giữ cho bài ca hoàn toàn nhất khí từ đầu đến cuối. Đó là sự đối âm (1). Người ta vẫn có thói quen học bài âm (2) trước khi học đối âm, nghĩa là các nốt kế

1) đối âm = *contrepoint*

2) bài âm = *accord*

về nhau để đưa đến hài âm. Berlioz bỏ hài âm và tìm cách điều âm vào các quãng được đến đâu hay đến đấy. Về âm nhạc, phép tòng âm (1) là tinh túy của nhạc. Tinh thông phép tòng âm là nắm được bí quyết nhân quả rồi đó».

George Sand kè lại rằng một hôm bà xuống xưởng họa của Delacroix để cùng đi với ông về dùng cơm với Chopin. Bà thấy Delacroix đang ngồi làm việc, cõi cũng quần khăn quàng như Chopin, cũng thúng thảng ho, tiếng nói cũng thều thào, ông cũng cầu nhau chỉ trích Ingres và bức *Stratonice* của Ingres. Chopin cũng không ưa *Stratonice* ông cho rằng nhân vật trông như có dáng dấp mượn, nhưng ông lại thích vẻ trau chuốt kỹ lưỡng của bức họa. Đối với ông thì cái gì ông cũng thích đích xác và hoàn bị.

Ông nói : «Về màu sắc thì tôi không hiểu gì hết».

Cơm xong, lúc ăn tráng miệng, Maurice (con George Sand) hỏi thày học thể nào là bí quyết phản ảnh. Delacroix đem so sánh sắc độ của hội họa với âm thanh của âm nhạc. Điều đó không khỏi làm cho Chopin kinh ngạc.

Delacroix giải thích : «Về âm nhạc, sự hòa âm không những chỉ là việc cấu tạo những hài âm, mà còn phải xét đến sự liên lạc của những hài âm ấy, sự tiếp diễn cách nào cho hữu lý, những hài âm ấy phản chiếu vào thính giác của chúng ta như thế nào ? Hội họa cũng làm vậy chứ không khác. Đó là nghệ thuật

1) tòng âm = *fugue*

~~Phản ảnh của phản ảnh...~~

Chopin sôt ruột :

— Đề yên cho tôi thở một chút. Phản ảnh à, thôi, lúc này phản ảnh thế cũng đủ rồi. Tài tình và mồi mè ấy, nhưng đối với tôi thì quả là thuật luyện vàng.

— Không phải thuật luyện vàng, đây là hóa học hồn hoài. Màu sắc bị phân chất rồi lại tái hợp bất cứ lúc nào ; sự phản ảnh không tách rời khỏi hình nỗi...»

Delacroix bước vào đúng địa hạt của ông, ông được tròn ròn tha hồ mà giải thích thế nào là màu sắc, đường nét, thế nào là sắc độ nhạt nhẽo ; màu sắc nào cũng là sự trao đổi phản ảnh. Họa sĩ Ingres thiếu hẳn phản nửa bội họa, phản nửa cách nhìn, phản nửa đời sống ; ông ta chỉ là phản nửa một người có thần khí, nửa kia của ông ta chỉ là ngu muội bất tài.

Nhưng Chopin không buồn nghe nữa. Ông đứng lên đến bên chiếc dương cầm, đánh một lát rồi ngừng lại.

Delacroix nói :

— Sao lại ngừng, chưa xong mà !

— Chưa bắt đầu. Không có một chút hững nào... Toàn là phản ảnh, bóng tối và hình nỗi, chúng không muốn dừng lại với tôi mà chỉ chập chờn trước mắt tôi. Tôi tìm màu sắc, nhưng cũng không thấy được đường nét.

— Anh không thè tim thấy đường nét mà không thấy màu sắc. Thấy thì thấy cả hai.

— Nếu tôi chỉ thấy có ánh trắng thì sao ?

— Anh thấy phản ảnh của một phản ảnh rồi đó. Chopin trở lại từ đầu tuy không có vẻ bắt đầu

lại, ông không thấy cái gì rõ rệt. Rồi ông đặt tay vào đúng nốt xanh, đúng chỗ sở cầu. Thé là ông đưa mỗi người lên chia từng mây.



Chúng ta đã thấy nhiều lần Chopin dùng ~~chỗ~~ nốt xanh để chỉ chỗ ông đã dò đúng. Không phải rằng ông chỉ căn cứ vào âm giai nguyên thê của ông để biết chỗ đúng, ông còn căn cứ vào sự khéo léo của bàn tay. Cũng như Liszt, mỗi ngón tay của ông có một trạng thái tâm hồn riêng. Ông có thể tách rời những ấn tượng của mỗi ngón tay ghi vào trí óc ; những ngón tay có thể truyền về óc một hỏa diệu những cảm giác khác nhau. Đó là cả một phương thức huấn luyện kỹ thuật và quan sát để tìm hiểu và suy tưởng một cách mồi mè. Mỗi ngón tay của ông tùy trường hợp mà chơi nặng hay nhẹ, ông luyện ngón để có thể diễn tả các tiết thái cho thật hoàn hảo. Ông nói : « Từ lâu nay nhạc sĩ dương cầm chơi đàn trái với thiên nhiên vì tìm cách luyện cho ngón nào cũng như ngón nào. Nhưng chúng ta không nên nghĩ như thế. Mỗi ngón tay phải có phần việc riêng của nó. Ngón cái mạnh nhất vì nó lớn nhất và đứng riêng một mình. Rồi đến ngón út ở phía kia. Ngón trỏ là cột trụ của bàn tay. Ngón thứ ba là ngón yếu nhất. Còn ngón cạnh thì có người muốn cố gắng làm cho nó mạnh lên để nó có thể hoạt động độc lập. Nhưng làm thế thật vô ích vì không thể nào đạt được ý muốn. Vấn đề là biết sử dụng sự khác biệt của mỗi ngón, đó là tất cả nghệ thuật bỏ ngón ».

Chopin đã nghiên cứu nhiều về kỹ thuật bỏ ngón.

Tay ông bé nhỏ, nhưng cầm tay ông, người ta phải kinh ngạc vì xương rắn lạ thường. Một người bạn ông đã bảo rằng tay ông là bộ xương của người lính và bắp thịt của đàn bà. Người khác lại nói rằng bàn tay không xương. Stephen Heller kinh ngạc vì thấy tay ông xòe ra che kín một phần ba phiến đàn, có thể ví với cái miệng con rắn há ra thì nuốt được cả một con thỏ. Chopin đã nghĩ ra một phương pháp bỏ ngón riêng cho mình, nhờ thế mà ông sờ vào đàn là ngay từ mấy nhịp đầu tiếng đàn đã ngọt ngào và xinh xắn, ai nghe cũng thích thú. Muốn cho bàn tay có một vị trí thuận lợi ông đè tay hơi trúc xuống, ngón tay tự nhiên đè xuống phiến *mi, fa thăng, sol thăng, la thăng, và si*. Đối với ông, như thế là vị trí bình thường phải dùng. Ông không thay đổi vị trí mà chỉ luyện cho mỗi ngón tay có thể hoạt động độc lập và đều nhau. Rồi ông bắt học trò luyện cách giật tay đè tách rời từng tiếng, sau hết ông dạy cách luyện nốt và nhấn nốt. Ông dạy một phương pháp riêng đè giữ cho bàn tay thăng bằng và yên lặng khi dùng ngón cái và gieo từng tiếng một. Giữ cho bàn tay thật yên lặng đối với ông là đức tính cần yếu và là phương tiện duy nhất để có lối chơi: diễm đạm và đều đặn, cả khi nào cần sử dụng ngón cái ~~nhà~~ ngón thứ tư hay ngón út. Những bài tập ấy cũng giải thích được tại sao Chopin có thể thực hiện được những ngón khó khăn, tức là đánh những nốt rất xa nhau. Cách bỏ ngón độc đáo của ông làm nhăn mặt những nhạc sĩ đương cầm cồ phong. Ông chú trọng đến việc giữ nguyên bàn tay, mặc dầu phải đưa ngón thứ ba và thứ tư trên

ngón thứ năm. Có khi ông áp dẹt bàn tay để có những tiếng phớt nhẹ như nhung làm Berlioz và cả Liszt đều thích thú. Muốn cho mỗi ngón có thể cử động một cách độc lập, ông khuyên nên để ngón tay tự do rót xuống thật nhẹ nhàng, bàn tay như treo lơ lửng trên không, không hề có chút sức nặng nào. Ông không muốn cho tập sóm những tác động mau lẹ, mà phải chơi những đoạn thật mạnh và thật hòa hoãn. Như vậy, tiếng đàn tự luyện lấy phẩm chất mà bàn tay không bao giờ mệt mỏi. Ông rất chú trọng đến việc làm cho các ngón hoạt động một cách độc lập, ông nghĩ ra cách tập dượt các âm giai, nhấn mạnh vào nốt thứ ba và thứ tư. Ông nồi giận khi người ta trách ông lơ là với nhịp phách. Ông nói : «Bàn tay trái là thày cầm trịch, còn tay phải thì cứ tùy thích mà bay bướm».

Bạn đọc đứng sot ruột khi đọc những lời chỉ dẫn kỹ thuật trên dây. Nghệ thuật nào cũng vậy, kỹ thuật và nguyên liệu đem lại nguồn vui lớn cho tâm trí. Đây là bí quyết lớn của người thợ gốm. Chopin không để lại phương pháp. Ông đã nghĩ đến, nhưng mọi việc còn trong tình trạng dự định. Ông trông thấy công việc ấy lớn lao, phiền toái và có tính cách giảng dạy, vì thế ông e ngại. Xưa nay ông vẫn sống biệt tịch ở lãnh vực của ông và ông không muốn ai len lỏi vào hết. Chưa bao giờ ông thấy mình có đủ sức để viết một vở đại nhạc kịch, tuy rằng thày học và bạn bè nghĩ rằng ông sẽ viết.

Bá tước Perthuis hỏi : «Ông có những ý tưởng tuyệt diệu, tại sao ông không viết một vở đại nhạc

kịch ?» Chopin trả lời : « Thưa bá tước, xin ngài cứ
đề tôi viết nhạc dương cầm thì hơn ; tôi không đủ
kiến thức để viết đại nhạc kịch ». Tinh ông ưa cái gì
hiếm hoi và tươm tất hơn là được công chúng vỗ tay
khen. Sáng kiến hòa âm học phong phú nhất của ông
là những cái không gì cả, nhưng đó là những điểm
chính yếu của cá tính nghệ thuật Chopin. Một người
đồng hương với Chopin, giáo sư Kleczynski, đã viết :
« Tài nghệ của ông phong phú. Ông làm cho chúng tôi
hơi thất vọng, cả Schumann cũng vậy. Nhưng ông đã
cả tâm hồn ông vào những điểm nhỏ nhặt, vì thế mà
ông có thể trau chuốt và hoàn thiện một cách đáng
khen. Có lẽ chính trong những điểm nhỏ ấy mà nghệ
thuật của ông lớn. Có lẽ, đối với ông không có cái gì
nhỏ cả. Mà ông nghĩ rất đúng, vì ai có thể nói được
đến đâu thì hết cái nhỏ và cái lớn bắt đầu từ đâu ?
Hắn là ông đe cả tâm hồn vào những điểm mà ông
muốn hoàn thiện. Ông nói : « Khi tôi không có hứng thì
tôi chơi chiếc dương cầm Erard, với chiếc dương cầm
ấy tôi có những tiếng đàn thành khuôn sẵn ; khi nào
tôi cao hứng và nghe thấy tiếng đàn của riêng tôi thì
tôi phải chơi chiếc dương cầm Pleyel ».

Một người bạn nữa của Chopin là Liszt, bạn lòng
và bạn nghề của ông. Thường thường người ta vẫn
cho rằng hai người như mặt trăng với mặt trời ;
phương pháp của họ, lối chơi của họ, tính tình họ,
trái ngược nhau, như vậy họ dễ trở thành địch thủ
của nhau. Nhưng không phải như vậy ; có khi Chopin
tỏ ra nhút nhát và rụt rè trước mặt nhà đại danh cầm

Lisz', ấy là vì đàn bà đã nhúng tay vào đây.

George Sand và Marie d'Agoult quen nhau đã từ lâu. Trước khi Chopin nỗi tiếng George đã sang Genève và đã thân mật với cặp nhân tình thơ mộng Liszt và Marie. Rồi Liszt lại có dịp cùng Marie đến ở lâu đài Nohant của George Sand. Hai bên khen ngợi nhau, thân thiết nhau, nhưng cũng ghen tỵ nhau ngầm ngầm. Bà bá tước Marie cũng sinh văn chương. Bà có một thè văn cao kỳ, kiến thức rộng, tính bà hoài nghi; đối với bà thì cái gì cũng phải có mực thước, nhưng ái tình thì không. George Sand, trái lại, không biết đến điều độ mực thước, bà chỉ biết có ngẫu hứng, tự nhiên. Thoạt mới đầu George Sand có cảm tình với bà bá tước vì phong độ của bà. Đây là dịp để George thực thi lý thuyết về tự do. Bà viết thư cho Marie: « Đối với tôi thì bà là người thanh lịch, đáng mến và cao quý duy nhất mà tôi được biết trong giới quý tộc. Đối với tôi thì bà là một mẫu bà hoàng khác đời, có tâm hồn nghệ sĩ, có phong độ cao quý, không khác nào con vua vào những thời kỳ cuộc sống nêu thơ. » Nhưng họ chỉ có cảm tình với nhau trên phương diện văn chương thôi. Marie d'Agoult cũng chỉ đ𝐞 ý đến người nữ sĩ George Sand hơn là người đàn bà dòng dõi vua chúa pha giòng máu lái buôn chim. Marie không muốn đ𝐞 cho Liszt chịu ảnh hưởng của George Sand, bà cũng không muốn tiếp dãi Chopin, người mà Liszt đã tiên đoán là sẽ có thàn khí sâu sắc. Dần dần họ lạnh nhạt nhau rồi không đi lại nữa.

Nhưng Liszt vẫn đến thăm Chopin vì Liszt yêu

mến Chopin. Không ai chơi những bản đờn của Chopin hay hơn Liszt và cũng không ai như Liszt nghiên cứu kỹ lưỡng nhạc Chopin và đem trình tấu trong các buổi tấu nhạc. Chopin nói : «Tôi yêu những bản nhạc của tôi khi được Liszt đem ra trình tấu». Trong một cuốn sách của Liszt viết về Chopin, ông đem so sánh những bản nhạc *Études*, *Préludes*, *Nocturnes* với thơ ngụ ngôn La Fontaine. Không có sự so sánh nào đúng hơn. La Fontaine và Chopin là hai thi nhân tìm cách cô đọng cái lớn lao vào một khoảng nhỏ bé và lấy vị hài hước tò đièm những trái tim thương đau. Heine gọi Chopin là «Raphael của lối chơi đánh nhẹ chuyền mạnh». Trong âm nhạc của Chopin, «mỗi nốt là một văn», mỗi nhịp là một chữ và mỗi câu là một ý tưởng. Ông phát kiến ra những «hòa điệu chuyền hành» (1), với cách hòa điệu ấy ông làm cho những bản đờn không có người vọng vang trở nên nghiêm chỉnh cũng đạt được tính cách nghiêm chỉnh. Nhạc của ông chứa chan tình cảm ; theo Liszt thì xét kỹ người ta có thể thấy chỗ tiếp nối tình cảm với lý trí. Delacroix gọi là chuyền màu. Trong các bản *Classiques* của Chopin, Liszt thích nhất đoạn khoan điệu trong bài *Deuxième Concerto* ; chính Chopin cũng thích đoạn ấy. «Những nét tò đièm tượng trưng cho cái gì iný miêu nhất của Chopin, câu nhạc chính thật là to rộng ; câu ấy xen vào giữa một khúc ngâm, khúc ngâm xuất hiện

1) Progression harmonique

như một đối tiết (1) và chuyền xuống cung thứ.» Trong nhiều bản *Etudes* và *Scherzos* của Chopin, Liszt nhận thấy ông nỗi khùng, ông thất vọng, nhưng trong sự thất vọng ông bộc lộ tinh thần hài hước và ngạo mạn của Fritz. Nhưng phải có hai tai điêu luyện thì mới nghe được, Chopin vẫn giấu kín không để lộ những niềm đau quằn quại kín đáo của mình. Nội tâm của ông phức tạp «trăm ngành nghìn mối chồng chất lén nhau, vẫn vit với nhau và biến dạng đi, khó lòng mà nhận ra được.» Liszt là người rất thông minh, ông đã viết về nghệ thuật của Chopin một câu rất ý nghĩa : «Ông ta chỉ còn dùng nghệ thuật để tự gây cho mình những thảm kịch». Sau khi đã ~~ca~~ ngợi tâm tình mình rồi ông đem cắt nát ra từng mảnh. Tuy rằng ông làm như vậy nhưng sự xúc động của ông vẫn giữ được vẻ tinh khiết và cao thượng, vẫn ở trong phạm vi ngôn ngữ của nghệ thuật, không bỉ lậu, không thái quá. «Phàm chất của hòa âm không kém sút mà còn trở nên đậm đà, đáng đem ra nghiên cứu».

Chopin muốn cho mình là người lãng mạn, nhưng ông cũng lựa hai người làm thầy, Bach và Mozart : ông phục thiện Bach hoàn toàn, còn Mozart thì ông tìm thấy những nguyên tắc tự do mà ông sử dụng khá nhiều. Tuy nhiên, ông không chấp nhận để bếp mặt điện Hy Lạp bằng cái tháp gô tích, ông cũng không muốn người ta phá bỏ kiến trúc nước Ý thanh nhã để theo kiến trúc bay bướm và phong phi của người Maures... Cái

1) Antistrophe

gi gì không thể cho là góp công xây dựng nghệ thuật ông không hề nói một lời khen. Sức mạnh của ông là ở tính vô tư của ông. Người ta biết rằng Beethoven, Michel Ange, Shakespeare làm cho ông sỹ. Người ta cũng lấy làm lạ hơn rằng ông không chịu thường thức Schumann. Ông cho rằng Mendelssohn tầm thường và còn thấy một vài tác phẩm của Schubert chói tai, thiếu hẩn tình tú. Về âm nhạc cũng như về văn chương hay thói quen thường ngày, ông rất ghét cái gì có vẻ bi hài kịch.

Một hôm ông nói với Liszt về Schubert : «Cái cao siêu sẽ héo hon khi nào cái tầm thường hay thô lậu kế tiếp theo».

Đối với ông thì âm nhạc của Mozart cũng có nhiều khuyết điểm. *Don Juan* là tác phẩm được ông yêu mến nhất, ông cũng thấy có nhiều khuyết điểm ; Liszt nói rằng : «Chopin có thể quên được cái gì làm cho ông ta ghê tởm, nhưng ông ta không thể giải hòa với nó được». Tuy ông là người lâng mạn nhưng ông không hòa mình với nhóm văn nghệ nào cả, ông sống bên ngoài những cuộc tranh luận thu hút cả Liszt lẫn Berlioz, tuy nhiên, ông cũng đem lại cho nhóm của họ những tin tưởng «tuyệt đối, vững chãi và không thể lay chuyển được». Khi ý kiến của ông đã thắng rồi thì tuy ông được tôn lên hàng chúa tề, chúa đảng, nhưng ông không «thừa thắng xông lên», ông ngoan ngoãn trở lại thói quen và sáng tác.

Biết bao lần Liszt đã cúi xuống phiếm đàn của Chopin để học ngón của ông ! Liszt học kỹ lưỡng, ông vui thích mà học, bởi thế chỉ có mình ông bắt chước

được Chopin. «Chopin làm cho nhạc lượn như sóng... ; hay ông làm cho nhạc xuất hiện ở trên không một cách mờ ảo. Đó là nhạc thoát nhịp *Rubato*. Nhưng chữ Rubato chẳng nói lên cái gì cho người đã biết rồi hay người chưa biết, bởi vì Chopin không dùng đến lời giải thích ấy trong âm nhạc của ông nữa. Nếu người ta hiểu ông thì người ta phải đoán ra quy luật bắt thường đó. Liszt cắt nghĩa cho học trò như sau : «Trong cái cây kia : gió luôn qua kẽ lá làm cho lá rung động, chúng ta trông thấy lá cây sống động, nhưng lá vẫn ở đấy chứ có chạy đi đâu ! » Nhạc của Chopin phải chơi bằng cách diễn tả sự động đưa như gió luôn qua lá để tận dụng khả năng truyền cảm của âm thanh, bí quyết đó khó mà lý hội nếu không thường nghe Chopin tấu nhạc... Ông biết cách làm cho nhạc của ông đượm một mẫu sắc không tên tuỗi, một thứ dáng ngoài bất định, một thứ rung động không có chất và tác động bí hiểm đến tâm hồn không qua giác quan. Chopin năm được bí quyết ấy rồi ông có thể sử dụng những diệu phong túng thô kệch ; có khi ông gợi lên những khung cảnh kiều Jacques Callot để chọc cười, để làm nhăn mặt, để tạo ra những hình ảnh quái đản, giảo hoạt, đầy nét sắc sảo, đầy ý vị châm biếm và khôi hài của người Anh, lắc rắc như lửa cháy cành tươi.

Bài *Etude 5* đề lại cho chúng ta một trong những diệu nhạc tức diễn ý vị như thế ở đây chỉ sử dụng những phiếm đàn đen, Chopin chỉ múa vui bằng cách huy động khả năng của thượng tần tâm trí.

Ông sẵn sàng chỉ cho một vài người đồng nương,

một vài người bạn tâm giao những tinh hoa dương cầm ấy. Người ta nói rằng ngày nay học trò của học trò ông còn lấy làm憾 hận diện rằng đã thừa hưởng những di sản ấy.

Hắn là thỉnh thoảng vẫn có một Chopin khác ra đời, nhưng người ta có thể truyền lại cho người khác cái bất khả tri luận chăng ? Liszt đã nói : « Chopin đã đi bên cạnh chúng ta như một con ma. »

XIV

BẤT HÒA, CÔ ĐƠN

THÁNG mươi năm 1839, vua Louis Philippe tờ ý muốn nghe đàn của Chopin; vua bèn mời Chopin đến Saint-Cloud cùng với nhà dương cầm Moschelès. Bá tước de Perthuis ra tận cồng đón hai nghệ sĩ. Họ dẫn hai người đi qua một dãy phòng ốc rồi mới tới Phương Cung, nơi hoàng gia hội họp. Hoàng hậu ngồi bên một cái bàn, trước mặt đè giỏ may, bên cạnh là bà Adélaïde, bà hân tước d'Orléans và các bà công nương. Gần đấy, nhà vua người to lớn dèn dàng, ngồi chật cả cái ghế hành. Chopin và Moschelès được nhà vua tiếp đãi như bạn cố tri. Hai người lần lượt ngồi vào dương cầm. Chopin chơi những bản *Nocturnes* và *Études*, Moschelès cũng chơi bản *Études* của ông ta sáng tác; rồi hai người cùng chơi một cầm tấu khúc (1) của Mozart. Sau khi tấu xong khúc nhạc chậm, họ vút lên cao đê

(1) Sonate

diễn tả cái «thần diệu» cái «siêu tuyệt» mà họ cảm thấy; thính giả yêu cầu chơi lại lần nữa. Chopin phiêu bồng trong cơn «say nhạc» kéo theo cả thính giả vào giấc mê ly. Nhà vua ban tặng Chopin một cái cúp vàng còn Moschelès thì được bộ đồ hành trang để đi du lịch.

Buổi tối hôm ấy mở đầu cho Chopin một giai đoạn làm việc hiệu quả. Trong ba năm ở đường Pigalle từ 1839 đến 1842 ông đã làm được những công việc trọng đại theo như ý muốn. Năm 1839 ông chỉ xuất bản có tập *Trois valsees brillantes*, nhưng ông đã nhiều thi giờ viết tập *Préludes*, kiệt phàm của Chopin. Sau đến nhạc phẩm *Sonate en si bémol mineur*; về bản nhạc này Schumann đã nói: «.. Nhạc của Chopin như hung thần gió thổi vào mặt chúng ta, giơ nắm tay nặng ngàn cân ra đánh ngã quý kè nào muôn cưỡng lại. Chúng ta bị thôi miên, ngồi nghe đến đầu đến đũa, không phản đối mà cũng không khen ngợi; vì đây không phải là âm nhạc. Khúc nhạc chấm dứt cũng như lúc bắt đầu nghĩa là đặt ta trước một sự bí hiểm, không khác nào con nhân sư ngạo mạn».

Năm 1840 và 1841 Chopin còn viết bốn bản *Nocturnes*, bài *Ballade*, thứ hai và thứ ba, một bài *Sherzo*, ba bài *Polonaises*, bốn bài *Mazurkas*, ba bài *Nouvelles Études*, một bài *Valse*, bài *Fantaisie en fa mineur*, bài *Tarentelle*, một bài *Allegro de concert*.

Vào mùa xuân năm 1841, ông nhận trình tấu trước mặt công chúng tại rạp Pleyel. Thính giả đến rất đông, hết chỗ ngồi; bây giờ Chopin và Liszt là hai người thu

được nhiều tiền nhất ở Ba Lê. Chính Liszt nhận lãnh nhiệm vụ viết bài tường thuật trên báo *Gazette Musicale*. Sau đây là một vài đoạn của cây bút nhạc sĩ :

«Thứ hai trước, lúc tám giờ tối, rạp hát Pleyel sáng như sao : ngựa xe tấp nập chờ đến, cửa vào trải thảm và trung hoa, các bà các cô lịch sự nhất, những thanh niên ăn mặc đúng thời trang nhất, những nghệ sĩ nổi danh nhất, những nhà doanh thương giàu có nhất, những lãnh chúa tiếng tăm nhất, tất cả các nhân vật trong giai cấp thượng lưu, tất cả những người dòng dõi trâm anh, những người giàu có, tài năng và xinh đẹp.

«Một cây dương cầm lớn đã mở ra trên bức gỗ ; mọi người tiến lại gần ; người ta ao ước những chỗ ngồi gần nhất : người ta đã lắng tai nghe từ trước, người ta bảo nhau không nên để mất một tiếng đàn nào, một ý hướng, một cảm nghĩ nào của người nghệ sĩ sẽ đến ngồi chỗ đó. Người ta có lý do đích đáng để ngóng trông, chờ đợi, xúc động một cách kinh cần tôn nghiêm, vì người nghệ sĩ mà người ta muốn xem mặt, muốn nghe đàn, khen ngợi và hoan hô ấy không phải chỉ là một danh cầm, một nghệ sĩ tiếng tăm mà thôi ; ông là tất cả những cái đó và còn hơn thế nhiều, ông là nhạc sĩ Chopin.

«Chopin chỉ trình tấu trước mặt công chúng vào những dịp hiếm hoi thưa thớt ; nhưng nhạc của ông không phải đè chìm trong lăng quên, nhạc của ông có cái gì vượt lên trên sở thích nhất thời, tránh cho ông sự cạnh tranh, ghen ghét và bất công. Chopin đứng ở bên ngoài cuộc tranh chấp từ mấy năm nay đã gây

xích míc giữa mọi người trình tấu âm nhạc trên khắp thế giới ; ông vẫn có những người tin tưởng và trung thành với ông, ông vẫn có học trò cảm phục và bạn hữu mến yêu ông, những người ấy giúp ông đứng ngoài những cuộc tranh chấp gay go và phô biến nhục phẩm của ông, ngợi khen thần khí của ông và kính mến tên tuổi ông. Bởi thế cho nên tên tuổi của ông sáng rõ và ông vẫn giữ được địa vị cao, tránh được mọi luận điệu công kích. Giới phê bình giữ yên lặng, làm như ~~đã~~ bước sang thế hệ sau rồi ; một số thính giả chọn lọc đến nghe người nghệ sĩ thi nhân ~~nay~~ nay vẫn kín tiếng, không có ai do dự gì hết, ai cũng khen ngợi ông».

Chopin rất bằng lòng bạn. Vài tuần lễ sau ông trở về Nohant, không vui thích lắm nhưng trong trí có rất nhiều ý kiến. Ông nói : «Tôi không sinh ra để sống ở thôn quê nhưng tôi được hưởng không khí trong lành.» George Sand thì nói : «Y vẫn thích Nohant nhưng không bao giờ chịu đựng nổi Nohant». Ông thích thôn dã thật, nhưng chỉ được vài ngày là chán. Ông dạo quanh, ngồi dưới gốc cây, hái vài bông hoa, rồi trở về ngồi ~~nhà~~ rú trong phòng một mình. Người ta chỉ trích ông chỉ ham cuộc sống giả tạo. Thực ra ông chỉ yêu những cơn nóng sốt của ông, nhưng lúc tâm hồn thao thức băn khoăn, những lúc là con bệnh ~~đe~~ George Sand săn sóc. Tuy ông không ý thức rõ, mà thực ~~nhà~~ ông nghiền ngẫm những ~~nhà~~ hướng tuổi thơ của ông, những điều lưỡng lự bất quyết của ông ; ông trau dồi những xúc cảm bệnh hoạn nhất của ông, những

cái gì là màu thanh vẻ lịch, là tao nhã, điêu luyện. Cái gì ông không thích thì ông bắt đầu chán ghét : cạnh khía bình dân của George Sand, giấc mộng bác ái của bà, bạn bè của bà có dòng máu bình dân hay có tư tưởng dân chủ, nhất là Pierre Leroux, một người ở bàn quá chứng, đầu tóc rối bù, cõ áo bám đầy gấu, thấy mặt là thấy xin tiền giúp đỡ. Nhưng Delacroix thì khác hẳn, ông này ăn mặc bánh bao ! Delacroix với Chopin có vẻ hai ông hoàng lạc lõng vào chỗ bàn ăn có Leroux ăn mặc lôi thôi, mấy gã thiều niên bạn của Maurice (con George Sand) lại còn chèn mảng việc ăn mặc hơn. Hai người nghệ sĩ khó chịu vì George Sand dẽ dại quá đáng với cách phục sức thiều nhã nhặn ấy. Về vấn đề này Liszt nói sao ? Liszt cũng là một người chú trọng đến phép lịch sự lắm. Nhưng George Sand không chú trọng đến bề ngoài. Bà mặc kệ cho người ta cười nói, la ó, cãi lộn, đè mặc già nhân ăn nói tự do, đè mặc Hippolyte, anh bà, say rượu hờ nhè. Bà chỉ quý trọng sự chân thành, chỉ nói đến chủ thuyết nọ chủ thuyết kia và không muốn người ta «thấy ruồi lại ngỡ lă voi». Bà cho ý kiến của Chopin là bệnh hoạn, khó hiều, bà cho là tình nhõng nhẽo của một đứa trẻ đau yếu và có thần khí. Chopin nghe nói thì giận dỗi bỏ về phòng ngồi một mình, đến bữa cơm mới thò mặt ra, bộ mặt cau có, kinh tởm.

Vào mùa hạ 1841 đã xảy ra một việc khá buồn rầu, nguyên do ở một cô học trò của Chopin, cô này tên là de Rozières, bạn của George Sand và nhân tình của Antoine Wodzinski. Chopin cho cô ta là người xác

xièm và ăn bám, thấy cô ta khéo chịu George đè thản cạn với bà, Chopin càng tức tối. Ông còn thấy cô ta khoe khoang, sinh chuyện, khoác lác. Điều làm cho ông tức giận hơn cả là ông nghi cho cô ta xúi giục Antoine Wodzinski gửi về cho ông thân Chopin một bản chép lại pho tượng chân dung Chopin. Pho tượng chính do nhà điêu khắc Dantan thực hiện. Một hành vi như vậy sẽ gây nên những sự hiếu lầm tai hại. Marie, người vợ chưa cưới trước của Chopin sẽ nói sao ? Chopin bối rối quá, bèn đem việc ấy hỏi ý kiến Fontana, và chính Fontana đã cho Antoine pho tượng chép lại.

Chopin viết rằng : « Tôi không hề nhờ Antoine làm một việc như thế... Cha mẹ tôi sẽ cho là một hành vi quái dị... Cố nói là không phải tôi có ý ấy cha mẹ tôi cũng khó lòng tin. Không nên nhúng tay vào những việc tế nhị như thế... Cô Rozières là người thâm thikiem lắm, đâu cũng len lỏi vào được rồi làm rắc rối cho người khác ; cô ấy sẽ đem việc này đi nói thêm bớt làm cho con ếch hóa con bò, cô ta làm như thế đã nhiều rồi chứ đây không phải lần thứ nhất. Tôi nói riêng cho anh biết, cô ta là một con heo tro trân, chui mũi xuống đào hầm trong khuôn viên của chúng ta, chỉ muốn đào đất để tìm nấm hương trong bụi hồng. Không nên sờ đến cô ta, đã sờ vào thì tùm lum té lá ra ngay. Ấy, mấy cô gái già thì vẫn thế ! Chúng ta là những người có từng trải mùi đời, chúng ta khá hơn nhiều ! »

George cũng nói cho cô gái già ấy biết rằng Chopin bức mình với cô ta lắm, George thông cảm với cô

gái già, mỗi lần bà chống lại ý kiến của Chopin bà cũng như cảm thấy mình bị Chopin chỉ trích gián tiếp. Bà viết : « Nếu tôi không trải qua những lúc y trái chứng trái nét như thế thì tôi cũng không hiểu gì cả, nhưng tôi chịu đựng đã ba năm nay, tôi đã biết quá rồi. Tôi đã cố gắng làm cho y yên tâm, tôi đã bảo cho y biết rằng Antoine Wodzinski không đến đây nữa. Y dãy này lên mà rằng : « có thể nào cứ nói thật cho tôi biết. » Tôi bảo tôi nói thật, y làm như phát điên. Y bảo y muốn đi ở chỗ khác; y bảo tôi cho y là người điên rồ, ghen tuông, lố bịch ; y bảo tôi gây sự đè làm mất lòng bạn của y. Sau hết y chỉ muốn bắt tôi phải chịu hậu quả tinh ghen tuông của y chứ không ai phải chịu hết. » Bà còn than thở : « Chưa bao giờ tôi được một phút nghỉ ngơi và có lẽ không bao giờ được yên lành với y. Tôi chúc cuộc sống một cách chán ngán như thế này thì không biết đâu mà nói trước được. Ngày hôm kia, suốt ngày y không mở miệng nói một tiếng nào... Tôi không tin rằng y cho mình là chủ nhà. Rồi đây y còn khó chịu hơn nhiều, nhưng đè cho y được keo này chỉ tồ làm cho y thất vọng chua cay về sau, vì y không biết y muốn gì, y không muốn gì. »

Hắn là Chopin ghen tuông. Nhưng phải hiểu chữ ghen tuông khác nghĩa vẫn thường dùng. Đây không phải là trường hợp ghen tuông của cặp nhân tình. Sự ghen tuông của Chopin lan rộng đến bè bạn, sở thích, hoài vọng của người tình. Đây là ý muốn chiếm hữu một cách toàn diện. Chopin muốn rằng lúc nào sinh khí của nàng cũng phải bắt nguồn từ trái tim của mình;

về phương diện cảm giác ông là con của George Sand nhưng về phương diện tinh thần ông phải là bố. Ông phải cảm thấy rằng khi nào ông ngự trị trong tâm hồn George Sand thì nàng phải xóa bỏ hết hình ảnh cũ, đã yêu ông thì nàng phải thoát xác làm con người mới. Ông những muốn nàng không biết đến gian tà, không nhớ lại quá khứ của nàng ; không những nàng phải dịu hiền, tận tâm, ham khoái lạc với ông, chăm sóc ông như mẹ chăm con, mà nàng còn phải người vợ của tâm hồn ông, ngày thơ, đoan trang, trinh bạch. George Sand phải kêu lên : « Y chỉ muốn như vậy, người tình nhân đài hỏi cái không thể được... » Và khi Chopin không đạt tới sự chiếm hữu toàn vẹn mà ông tưởng rằng ái tình sẽ đem lại cho ông thì ông không thiết nữa, ông từ khước những cái tạm thay. Vì hau ăn của ngon vật lạ mà ông từ khước những món tầm thường. Ông no những món phải cỗ nuốt nhưng đói khát những món không được ăn.

Hắn là ông có lý do đè ghen với tất cả mọi người với một anh bồi táo bạo một chút, với thầy thuốc, với người anh em họ nửa tình nửa quen, với một gã giang hồ lăng tử, với một người thợ săn có bộ mặt cương quyết. Ông là một người bệnh dây thần kinh bén nhạy hơn người thường, ông phải cảm thấy những loại người ấy sẽ làm xúc động George đến thế nào vì George đã chủ trương lấy việc trau dồi xúc động làm đầu mối tri thức. Ông biết rằng nàng nhắm mắt xông vào những loại kinh nghiệm ấy chứ không sợ hãi hay kiêng nè gì hết. Ông bèn kiểm cách đốt nàng thật đau : « Y làm

như sẽ cắn một miếng chơi thôi, nhưng lốt cắn ăn vào thấu xương. » Rồi ông nói một câu nhã nhặn, lạnh như nước đá, bỏ về phòng riêng không thò mặt nữa. Đến đêm George ngồi vào bàn viết, đem mình phân tích, đem Chopin ra tia tách, dựng nên hai bức chân dung sống động trong truyện *Lucrezia Floriani*. Có phải vì vô tâm, vì bản năng hành hạ, vì ý muốn báo thù mờ mịt mà hôm sau nàng mang những dòng chữ ác độc ấy đưa cho Chopin đọc chăng ? Nhưng Chopin không trông thấy gì cả hay làm như không thấy gì cả. Ông chỉ khen ngợi và tán thưởng thôi. Nhưng ông không cho biết gì trong nội tâm của ông. Nàng Lucrezia giải tỏa được ưu tư khi viết ra đoạn văn ấy nhưng chàng Karol lầm lì trở về phòng mình gửi tâm sự dồn nén vào tiếng đàn thánh thót. Chopin cũng tha thiết với nỗi khóc tâm của mình, cả đến những dấu hiệu bẽ ngoài của nỗi khóc tâm ấy. Ông bảo Fontana : « Nhờ anh giữ gìn cần thận bản thảo của tôi, đừng đẽ nhau nát, đừng làm lem luốc, đừng làm rách nát... Tôi yêu sự buồn rầu ghi trên giấy mực, nghĩ đến giấy má của tôi, tôi chỉ sợ rách nát mất thôi.

George Sand viết : « Tình cảm của Chopin... Câu chuyện tình của chúng tôi không có cái gì ra vẻ tiều thuyết cả ». Và câu này nữa : « Cái dương cầm của y là sự dàn vặt của y hơn là sự vui sướng của y. » Những sự kiện ấy chứng tỏ rằng hai người có thể chung sống trọn kiếp mà tâm hồn vẫn ở riêng. Đây là hai tâm hồn sâu sắc và thèm khát nhau nhưng không bao giờ rập đúng khuôn nhau.

Vào mùa thu 1842, George Sand và Chopin bỏ đường Pigalle, đến ở hai căn nhà số 5 và số 9 công viên Orléans. Căn giữa, căn số 7 là nhà bà Marliani, vợ một nhà chính trị Y Pha Nho và bạn thân của hai người. Pauline Viardot và nhà điêu khắc Dantan cũng ở gần đây. Người ta thành lập một thứ chung cư đèo nhau đến giải trí mà tự do được « bảo đảm ». Ai làm việc ở nhà người này. Ăn uống thì đến nhà bà Marliani, phí tồn cùng chung nhau trả. George Sand có một phòng chơi bi-a, còn Chopin có phòng lớn để đánh dương cầm. Bàn ghế tối tân, kiều Louis-Philippe, đồng hồ và đèn kiều Đệ Nhị Đế Chính trên lò sưởi. Đằng sau dương cầm là một họa phẩm của Frère vẽ một đoàn lữ hành giữa sa mạc. Trên một chiếc dương cầm khác là một bức tranh phấn màu của Coignet vẽ dãy núi Pyrénées. Ban ngày họ không gặp nhau nhưng tối đến họ sang thăm nhau như láng giềng thân thuộc ở tỉnh nhỏ. Chopin vẫn nghiền ngâm xã hội thượng lưu dài các và tiếp những cô học trò con nhà sang và phải lòng ông. Ông miễn cưỡng mà tiếp những nhạc sĩ hay người hâm mộ ông đến thăm viếng và nhờ và.

Một hôm hầu phòng mang vào danh thiếp của W. de Lenz, nhà danh cầm và lý thuyết gia âm nhạc người Nga. Chopin định không tiếp (vì Nga là kẻ thù của Ba Lan), nhưng Franz Liszt đã ghi xuống dưới danh thiếp : Yêu cầu tiếp người này. Chopin đành phải mời ông khách quấy rầy ngồi vào dương cầm đánh thử. Lenz đánh được, ông ta là học trò của Liszt. Ông ta đánh một hay hai bài vũ Ba Lan của Chopin, ông ta

cũng bắt chước thầy, thêm thắt một vài nét. Chopin bức mình nhưng cũng cứ đè vạy xem sao.

« Ông Franz này, cái gì cũng nhúng tay vào ! Nhưng lời gửi gắm của ông — cũng đáng đè ý lắm ; ông là người học trò thứ nhất của ông ta gửi lại. Tôi nhận dạy mỗi tuần lẽ hai bài. Vậy ông hãy ráng đến đúng giờ, nhà cửa chặt chẽ... »

Chopin mời ông trở lại với tư cách một người bạn đè Chopin giới thiệu ông với George vì ông tỏ ý muốn tiếp kiến George Sand. Một buổi tối ông đến và Chopin giới thiệu ông với George Sand, Pauline Viardot, bà Marliani. George Sand không nói câu nào, nàng ác cảm với người Nga, nhưng Lenz lại cố ý ngồi cạnh nàng. Ông ta nhận thấy Chopin bay lượn xung quanh như con chim sợ hãi bị nhốt trong lồng. Đè đỡ ngượng ngập, Chopin mời Lenz chơi bài *Invitation à la valse*, một bài ruột của Lenz, vài năm trước đây Lenz đã trình bày với Liszt. Lenz hơi bỡ ngỡ ngồi vào dương cầm ; nhưng George Sand vẫn không nói gì. Chopin bắt tay Lenz ân cần lắm rồi ngượng ngập đến ngồi sau chiếc bàn đặt cây đèn.

Lenz hỏi George Sand :

— Bà có ý định viếng thăm Pétersbourg một ngày nào đó không ?

— Không bao giờ tôi bước chân vào một nước nob lê.

— Thế thì cũng may đấy vì nếu có đến thì bà cũng bị cấm cửa.

George ngần mặt ra, mở to mắt. Lenz ghi vào sổ

tay : «hai mắt to và đẹp như mắt bò non». Nhưng Chopin không bức túc, hầu như ông tán thành những ai đương đầu với nhân tình của ông. Nàng đứng dậy đến trước lò sưởi lấy điếu xì gà ~~ra~~ và bảo Chopin :

— Frédéric, cho tôi cái mồi lửa anh !

Chopin đứng dậy lấy cho nàng một cành củi cháy, George lại nói trong khi phà ~~ra~~ một làn khói đặc :

— Ở Pétersbourg chắc là tôi không được ngồi trong phòng khách hút một điếu xì gà.

Lenz tỏ ~~ra~~ người khiếm nhã, ông đưa mắt ngắm nghia tranh treo tường mà trả đũa :

— Thưa bà tôi chưa từng thấy ai hút xì gà trong phòng khách bao giờ.

Chúng ta phải giả thiết rằng cung cách sốt sàng của Lenz không hẳn là làm mê lòng George, vì ngày hôm sau, giờ đến học nhạc, Chopin bảo Lenz rằng : «Bà George Sand lo ngại bà đã thiếu nhã nhặn với ông. Thực ~~ra~~ bà là người nhã nhặn lắm và rất vui lòng được tiếp kiến ông.»

Xem như vậy thì người ta có thể đoán ~~ra~~ George đã bị những bản năng thầm kín nào thu hút vào với Lenz. Sự phôi hợp của hai thân xác âm thầm thèm muốn nhau có thể khởi sự bằng những cuộc đấu khẩu ác liệt. Nhưng Chopin không ý thức được sự bí hiểm ấy vì Chopin không có bắp thịt, không được dài hơi, vì ông có làn da nhõ nhẽn như con gái, con muỗi đốt cũng có thể làm lở lói xa. Sự thè đâm ra rắc rối vì ông còn yêu George bằng ái tình trong khi George chỉ còn thân mật với ông vì thương mến. Bà

cưng Chopin thật nhưng chỉ cưng như Maurice và Solange mà thôi.

Mấy tháng ở nhau, nàng chỉ lo ngại có sức khỏe của Chopin mà thôi. Nàng biết rằng Chopin không đủ nghị lực để tự chế. Nàng viết thư cho bạn hữu nhờ canh chừng giùm đứng đè Chopin trác táng. Sáng dậy chàng có nhớ ăn sô cô la không ? Mười giờ có nhớ ăn cháo không ? Làm sao nhắc chàng săn sóc sức khỏe, ra ngoài chó quên khăn quàng cổ ?

Nhưng Chopin đã tìm được cách mới để làm cho tâm tưởng mất quân bình, hầu như sự mất quân bình ấy cần có để kích thích sự sáng tác nghệ thuật : Ông không muốn làm phiền lòng George, ông không muốn cho George biết ông khắc khoải, ông ho ra máu. Ông muốn nàng thư thái tâm hồn để viết văn.

Sự hy sinh cho tình yêu nào cũng đem lại niềm vui sướng sâu xa nếu sự hy sinh càng thầm lặng. Nhưng chính sự hy sinh ấy nuôi dưỡng những mối tình vui sâu dưới đáy tâm hồn.

Bây giờ phần lớn những ngày rét mướt mùa đông George sống ở thôn quê, còn Chopin thì tiêu phí sức lực trong nếp sống tắt bật ở Ba Lê. Ông cho rằng bệnh tật còn ở mà hạnh phúc thì ở ngay trước mắt. Thư ông viết cho George vẫn vui vẻ và tin tưởng : « mảnh vườn của mình ở công viên Orléans vẫn chìm trong tuyết trắng. Tuyết tròn hình cầu, tuyết vuông hình miếng đường, tuyết hình thiên nga, hình cà hương, hình chiếc bánh kem, hình bàn tay con Solange, hàm răng thằng Maurice. Minh bấy tĩnh dưỡng cho khỏe nhé,

đừng bận tâm nhiều đến việc gửi đồ cho tôi. Người bạn cố tri của mình, bạn già hơn mình tưởng : Chopin». Có lẽ không bao giờ người bạn nhỏ đau yếu, theo cách gọi của bạn lòng kiêm một người mẹ ấy, không bao giờ người bạn nhỏ đau yếu ấy cảm thấy mình cô đơn như lúc này. Nhưng Chopin là người của cô đơn.

Cách đây 40 năm lại xuất hiện một người nữa giống Chopin như đúc, một người cũng quay vào sống với cái tôi cứng rắn lạ thường, cái tôi không hơn gì cái tôi của Chopin, không thè hòa mình với ai vì quá cao kỳ, quá hoang dại, quá thanh khiết : người ấy là Nietzsche. Như vậy, chúng ta không thấy có gì lạ khi Nietzsche yêu Chopin như một người anh đồng thanh đồng khí. Đối với cả hai người, khôi tình của họ lớn quá, trái tim không chứa nỗi.

Nghe bản *Nocturne en ut mineur* (tập 48) người ta cảm thấy niềm đau đón ép của Chopin nồng tung ra thành lý tưởng cao đẹp, bình thường thì lý tưởng ấy chỉ có thè xây dựng trên niềm vui tinh thần của sự sáng tác. Nhân đây chúng ta có thè nghĩ đến một trang sách của Nietzsche viết ra khi ông ở một căn nhà trong công trường Barberini ở La Mã vào tháng năm 1883. Đó là bài *Tiếng Hát Ban Đêm*, đọc lên người ta liên tưởng đến những ảo giác đen và xanh của Chopin, cái nhìn hoa nở, cặp mắt con gái, trái tim già, thật là già của ông. Một vài đoạn hầu như diễn lại bằng văn chương tâm sự Chopin thể hiện qua tiếng nhạc trong bản *Nocturne* và báo trước giai đoạn đời sống cô đơn cuối cùng của Chopin. Theo truyền thống Ba Lan thì người ta cho

→
tảng Chopin đã sáng tác bản nhạc ấy trong một đêm gió bão ông vào trú ẩn trong nhà thờ Saint-Germain-des-Prés. Ông nghe giảng kinh giữa tiếng sấm vang trời và lúc về nhà ông tức ứng khúc hợp xướng, trọng tâm của bản nhạc. Sự so sánh ấy không có nghĩa là đồng hóa lời cầu nguyện của Chopin tia đạo với tiếng hát của Nietzsche vô thần. Nhưng cả hai người đều hứng khởi ; triết gia đã kêu lên : «Trong tôi có sự ham muôn tình yêu, tình yêu tự nó nói ngôn ngữ của tình yêu».

TIẾNG HÁT BAN ĐÊM

«Đêm khuya, Bồn nước phun vọng lên tiếng nói cao hơn nữa. Và hồn tôi cũng là một bồn nước phun.

«Đêm khuya : Tiếng hát của cặp nhân tình vọng lên. Và hồn tôi cũng là tiếng hát của cặp nhân tình.

«Trong tôi, có cái gì chưa nguôi và khôn nguôi muôn lên tiếng. Trong tôi có sự khao khát tình yêu nói tiếng nói của tình yêu.

«Tôi là ánh sáng ! Ôi ! Nếu tôi là ban đêm ; Nhưng đây là sự cô đơn của tôi xuất hiện giữa một天堂 sáng.

• • • • •
«Sự nghèo nàn của tôi là bàn tay tôi không ngừng cho ; sự ghen tỵ của tôi là thấy những cặp mắt chờ đợi và những đêm sáng chói thèm khát.

«Ôi, sự khốn cùng của những người cho ! Ôi, sự tội mờ của mặt trời tôi ! Ôi, ý muốn thèm khát ! Ôi, sự đói khát day dứt trong sự no nê !

• • • • •
Zarathoustra đã hát lên như vậy.

XV

PHIỀN MUỘN, CĂM HỜN

HÃU như cuộc đời của Chopin bắt đầu xuống nước từ năm 1842. Lúc còn yêu ông còn muốn khỏi bệnh để mà yêu, nhưng nay tình yêu đã qua rồi, ông còn muốn khỏi bệnh cho ai nữa ? Những người tình nhân đã cạn nguồn đau khổ là theo ngay tiếng gọi của tử thần. Nếu họ chết đi, người đời sẽ phàn nàn cho họ yếu đuối. Nếu họ sống sót, người đời sẽ chê trách họ ngược ngạo. Chính họ họ cũng không ngờ họ khô cạn sinh lực, họ như cái cây mọt đục rỗng, lá còn xanh, nhưng chỉ một cơn gió là gãy xụm. Chopin đang chết mà vẫn tưởng mình bền vững với thời gian.

Vào mùa xuân 1842, Matuzinski, người bạn tuổi thơ của ông chết vì bệnh lao. Đến tháng năm năm 1844 thân phụ ông quá vãng tại Varsovie. Một người trung thực qua đời. Lúc nhắm mắt thân phụ ông còn nhìn bức tượng bán thân của đứa con yêu dấu.

Cái chết của hai người thân yêu đã làm cho ông

xúc động ghê gớm. Nhưng ông cũng viết thư về nhà : « Tôi đã sống lâu hơn những người trẻ trung và khỏe mạnh hơn tôi, vì thế tôi có cảm tưởng như tôi sẽ sống vĩnh viễn... Xia đừng bận tâm vì tôi : Trời đã ban ơn sủng cho tôi. » George thấy ông mỗi ngày mỗi suy nhược bèn mời chị gái của Chopin cùng người chồng của bà này đến ở Nohant ; đó là cặp vợ chồng Ledrzejewicz. George đã viết thư cho biết tình trạng sức khỏe của Chopin :

« Anh chị sẽ thấy Chopin khác hẳn ngày anh chị gặp trước đây, nhưng không có gì đáng lo ngại cả. Từ sáu năm nay, ngày nào tôi cũng gặp anh ấy, anh ấy vẫn giữ được sức khỏe không đến nỗi suy yếu toàn diện. Sáng nào cũng một cơn ho khá mạnh, mùa đông đến thì hai ba chuyến ho nặng hơn, mỗi chuyến độ hai ba ngày ; thỉnh thoảng, một cơn đau thần kinh ; thường thường bệnh tinh của anh ấy là như vậy. Và chăng cái ngực yên lành không sao hết, cũng không có chỗ nào khác bị thương tồn. Tôi vẫn hy vọng rằng rồi ra cái ngực sẽ mạnh thêm và anh ấy cũng sống lâu như người thường nếu anh ấy được chăm nom và sống điều độ. Anh ấy sẽ vui sướng được gặp mặt anh chị, tuy rằng ngày thứ nhất có thể yếu mệt vì xúc động, tôi xin cảm ơn anh chị đã quyết định đến chơi đây để thăm anh ấy... Đã từ lâu anh ấy chỉ nghĩ đến hạnh phúc của những người thân yêu mà không được chia sẻ chút vui sướng. Về phần tôi tôi đã làm tất cả cái gì có thể làm được để xoa dịu nỗi buồn của anh ấy ; tuy tôi không làm được cho anh ấy quên hẳn đi nhưng tôi

cũng tìm được sự an ủi vì đã yêu mến anh ấy và được anh ấy yêu mến gần như yêu mến anh chị».

George cũng viết một bức thư cho bà Nicolas Chopin nói rằng mình sẽ đem trọn đời mình chăm nom Chopin chẳng khác mẹ nuôi con.

Hai vợ chồng Louise, chị gái Chopin quyết định đến ở Nohant vào mùa hè năm 1844. Niềm vui của Chopin biến thành sự tri ân người bạn gái. Ông bớt được đau khổ, ông trở lại can đảm và mạnh mẽ, ông trở lại tin tưởng một thời gian. Tình thân yêu gia đình thêm sâu đậm.

Vợ chồng Louise đi rồi Chopin càng nghĩ đến người thân yêu ruột thịt nhiều hơn. Ông thấy lại họ trong giấc mơ, ông nhớ lại chỗ Louise vẫn ngồi trên trường kỷ, ông giữ lại chiếc giáp của Louise bỏ quên như một kỷ vật, ông dùng cái bút chì của Louise như ngày xưa Marie Wodzinska đã dùng cái bút chì của ông. Ông viết thư kể chuyện cho Louise nghe cái vườn nhà ông về mùa thu, viết rõ đủ mọi chi tiết và nói đến cả hình con gấu lên xuống trên cái phong vũ biều. Xem như thế thì người ta đủ hiểu người nhân tình không may mắn ấy đã thiêng thốn rất nhiều!

Khi đi chơi, ông cưỡi con lừa theo mọi người cho đỡ mệt. Nhưng mùa thu ở đây lạnh lẽo và mưa gió, Chopin chỉ ngồi bên dương cầm nhiều hơn đi ra ngoài. Rồi ông trở lại Ba Lê và dọn đến ở công viên Orléans vào đầu tháng một. Lần này thì George đề ý nhiều đến cái «thầy ma yêu quý» của bà, bà nhờ bạn bè trông nom giùm trong khi bà ở nhà quê. Trong

thời kỳ này mọi người đề ý chăm chút cho nhau thật chu đáo. Tuy nhiên Chopin không muốn đề George lo lắng, ông không cho biết bệnh tình của ông mỗi ngày một nặng thêm. George kín đáo hỏi bạn bè đề biết sự thật : « Tôi không muốn anh ấy biết tôi hỏi săn hỏi đón... Tôi lấy việc chăm sóc cho anh ấy làm vui, tôi không thè yên tâm được... ». « Quả là tôi không thè sống được nếu không săn sóc đến người yêu yếu đau bệnh tật của tôi. » Bà nhận thấy bệnh tình của Chopin trầm trọng lắm rồi, sự suy yếu đã rõ rệt, có lẽ vì mùa đông độc trùi, thần kinh bị khích động và bệnh đau cuồng phổi nặng quá không thuyền giảm, phần lớn có lẽ vì Chopin thất tình. Đời sống tâm tình của ông thâu hẹp lại trong sự thân ái gia đình ông. George đã viết cho Louise như sau : « Chị đừng nên đề cho anh ấy phải lo lắng gì về phía gia đình vì lúc nào anh ấy cũng chỉ nghĩ đến nhà thôi. »

Mùa đông 1845 và mùa xuân 1846 Chopin mắc bệnh cúm, nhưng ông không thay đổi thói quen. Ông định về Nohant vào mùa hạ. Trước khi đi ông đãi bạn một bữa cơm thân mật : « Âm nhạc, hoa, nhậu ». Bạn bè thì có : ông hoàng Czartoryski và vợ (bà này là cô học trò thông minh và đúng mục nhất của Chopin) ; bà hoàng Sapieha, Delacroix, Louis Blanc, Pauline Viardot, những bạn thân giao của ông. Nhưng về đến Nohant thì ông như người khách lạ sống giữa một nhà hoang. Ông kê lại chiếc dương cầm, bàn làm việc, sách vở. Ông viết thư cho Louise : « Tôi vẫn như người đặt một chân ở nhà chị, một chân ở phòng bên, chỗ bà

chủ nhà ngồi viết, mà không có cảm tưởng là mình ở nhà mình, tôi có cảm tưởng như mình ở một nơi kỳ dị. Hắn là tôi chỉ tưởng tượng ■■ như vậy thôi, nhưng không biết sao tôi cứ nghĩ thế mà không thấy ngượng. » Sự thích thú của ông là nghe Pauline Viardot hát những bản nhạc Y Pha Nho. « Tôi thích những bài hát ấy, cô ta đã hứa là khi nào đi Varsovie sẽ hát cho chị nghe. Nghe bài này chị sẽ thông cảm với tôi, tôi nghe bài ấy vẫn thấy thích thú lắm. »

Tuy ngoài mặt có vẻ phảng lặng như thế nhưng dưới bề sâu hẫu như đã âm thầm nhen nhúm một thầm kệch từ lâu. Không phải Chopin hay George làm cho thầm kệch bùng ■■ mà chính là hai đứa con của George.

Maurice bây giờ là một thanh niên 22 tuổi được mẹ yêu mến và nuông chiều quá mức. Y chỉ biết sống theo ý muốn của mình, tùy hứng mà vè hay viết, ■■ tầm sâu bọ hay khoáng vật, cách cục của y đã báo trước một người trí thức thất bại. Y có tài, có mĩ, vui vẻ, nhưng chỉ phải cái ăn nói gay gắt làm mất lòng bạn. Từ ngày đi Majorque về y đã quen sống với Chopin vì ngày nào cũng ở bên ông và coi ông là bạn của mẹ. Mới đầu thân mật đôi chút nhưng rồi sau nhạt ngay, hai người không hợp tình nhau. Điều đó cũng dễ hiểu. Maurice yêu mẹ hơn hết và nhận thấy đời sống gia đình gặp nhiều sự bất hòa ; y đã bắt gặp nhiều lần mẹ cãi nhau với Chopin ; thiên hạ cho rằng Chopin là một vĩ nhân, nhưng y chỉ thấy Chopin là một người bệnh não, cau có, khó tính, lầm lì, nhiều

khi xấu nết. Có lẽ y cũng chứng kiến những khoé mắt, những nụ cười chế nhạo hay khinh khỉnh của người đời khi thấy mẹ cùng Chopin đi qua, và có lẽ cũng lấy làm đau khổ lắm. Vả chăng, cha y, ông Dudevant, người quá tầm thường ấy hẳn là không nói tốt cho Chopin và mẹ y rồi. Y cũng mích lòng vì tính nết Chopin làm nỗi phong lưu dài các, khinh khỉnh, chỉ làm rắc rối cho gia đình y. Con cái trong nhà không bao giờ tha thứ cho người ngoài chỉ trích mình, nhất là sự chỉ trích không được chánh đáng cho lắm. Chopin đã lỡ lời nói nặng Maurice và Augustine. Augustine là cháu George Sand, con một người chị họ con nhà bình dân. George thương cháu đem về nuôi. Augustine là đứa con gái dịu hiền, được giới trẻ thương mến, chỉ trừ có Solange. Chopin cũng không ưa Augustine, ông bệnh Solange. Còn như Maurice thì xung khắc với chị từ nhỏ, y về phe với Augustine và bệnh Augustine, thậm chí người ta nghi y thông dâm với cô gái. George gạt đi nhất định không tin, nhưng Chopin thì tin ngay, trước hết vì ông đã có linh cảm như vậy, ~~nhưng~~ nữa vì Solange tìm hết cách làm cho phải tin.

Solange là đứa con gái rất quái dị. Dung mạo giống bà tăng tồ mẫu như đúc, tóc vàng, nước da tươi tắn, người óng à diễm lệ. Nàng là người lạnh lùng, lanh lợi, mê say, khoe khoang, thâm độc, nóng nảy, có lẽ già dối; nàng cũng cuồng quyết, xấu bụng, thiên lệch. Người ta cho rằng nàng suy nhược thần kinh, nàng có thể trở thành người kh�, nhưng tim nàng đã phát triển theo chiều khô rắn. Người ta đã khắc

nghiệt với nàng, người ta đã bắt công với nàng khiến cho nàng trở thành người tàn nhẫn. Pauline Viardot cho rằng nàng là nghiệt chỉ vì nàng sinh ra là người bồng bột tinh cảm mà phải trải qua nhiều đau khổ. Một người bản chất như nàng phải được yêu mến sảng níu, tim nàng trở nên khờ dại như vậy chỉ vì nàng sống trong tình trạng ghen ghét. Nàng đã bị xúc phạm nhiều, sự xúc phạm đè lại vết tích trong tim làm cho nàng quay vào sống cô đơn và tàn nhẫn. George Sand đã nói : «Nó mười chín tuổi rồi, xinh đẹp, thông minh khác thường. Nó được thương yêu, nó sống với đầy đủ điều kiện để hưởng hạnh phúc, phát triển tiềm năng và tăng tiến đạo đức, với những điều kiện ấy nó có thể trở nên một thánh hay một nữ anh hùng. Nhưng thế kỷ này thật là tồi tệ mà nó lại là đứa con của thế kỷ.. Cái gì đối với nó cũng trở thành đam mê được, mà đam mê một cách lạnh lùng, điều đó mới thật là khôn hiếu và đáng sợ. Lỗi tại ai ? Những loại căm thù diệu luyện như thế chỉ có thể có trong gia đình, thực ra đó lại là một hình thức ái tình, nhưng một hình thức tồi tệ.

Tâm hồn Solange có cái gì bí hiểm để làm cho Chopin phải chú ý từ lâu. Trước hết Solange là một cô gái lảng lơ. Từ ngày dậy thì nàng đã thử áp dụng tài quyền rũ dần ông của nàng với Chopin và Chopin là người yêu thầm kín cho nên có vẻ xiêu lòng. Ông đã thấy lại những vẻ quyến rũ nhục dục của George Sand lúc nàng 15 tuổi. Một người tình nhàn rất khoái tim hạnh phúc không được hưởng với mẹ trong hình ảnh đứa con, họ cũng muốn tìm cách hồi sinh những

kỷ niệm đau thương của họ. Solange không được trai
tán như mẹ, nàng còn hơi thác loạn thần kinh nữa.
Nàng đã trốn thủ một vài ngón quyền rũ không có gì
là ngày thơ cho lầm, trước là vì sở thích, sau là đe trả
thù người thân đã không đáp ứng đòi hỏi được yêu
mến của nàng. Nàng muốn làm cho Chopin mê nàng
và lạnh nhạt với mẹ để trả thù mẹ ~~và~~ khinh miệt mình
không yêu mến mình. Chopin còn làm cho nàng xiêu
lòng vì ông phong nhã hào hoa và giao thiệp với những
người quyền quý. Nàng là người thích phong lưu đài
cát, còn gì hanh diện hơn ngồi trong phòng khách của
người bạn lớn tuổi với các bà công nương quyền quý,
nhà mẹ nàng chỉ có tiếng cười của Maurice, của bạn gái
nàng và những người như Pierre Leroux cho ~~ra~~ toàn
là «tư tưởng lớn». Hồi ấy còn kéo đến một bầy thi sĩ
thợ thủ công mà mẹ nàng rất trọng vọng.

Như vậy là trong gia đình ~~đã~~ cấu thành một tần
thảm kịch âm thầm hàng ngày tái diễn nhưng không kịp
bung nổ, chỉ gây ~~ra~~ nhiều hiều lầm làm cho người trong
nhà ngượng ngập bất hòa. ~~Đã~~ nhiều lần George Sand
muốn cắt nghĩa với Chopin, nhưng ông vẫn lẩn trốn
không chịu nói ra, hay ông ra mặt bệnh Solange. George
Sand vẫn cố gắng vô vọng cải hóa con. Nhưng mẹ
càng đau khổ vì con là người gai góc, giống mẹ về
nhiều điểm.

Chỉ có Chopin là người đau khổ hơn hết vì những
sự bất hòa ấy, không bao giờ ông biết ăn nói cách nào
để giải thích với nhau cho êm thắm, xưa nay ông chỉ biết
diễn ý bằng tiếng đàn. Mỗi ngày ông mỗi thêm bối rối,

chuyện nhà ray rứt ông đến phải ứa nước mắt khóc. Ông không thể nghĩ rằng người ta lại có thể đuổi một người dày đặc ở với mình từ nhỏ đến già, mà George Sand thì phóng tay thay đổi hết người này đến người khác tuy rằng bà có tư tưởng cộng sản. Người bồi phòng Ba Lan của Chopin bị đuổi ra vì không hợp ý hai đứa trẻ. Pierre, người làm vườn ở cho gia đình này đã 40 năm, cũng bị thải về. Rồi đến lượt Françoise, mụ hầu buồng; ấy thế mà George đã có cuốn sách để tặng Françoise. Chopin viết thư cho chị như sau : « Cầu Trời cho hai người mới vào làm được Maurice và Augustine vui lòng chấp nhận » Chopin mệt lắm, đã mỏi mệt thì không vui, mỏi mệt làm người ta phai lợt niềm vui. Ông thấy ông già rồi.

George Sand cũng thấy mình già rồi. Bà đã bốn mươi hai tuổi khi viết một đoạn cuốn *Lucrezia* bà nghĩ đến mình rất nhiều, đến người tình thứ nhất, thậm chí bà dạo gót vào khu rừng trước cửa sò cách đây mươi lăm năm bà đã hẹn hò với Jules Sandeau. Bà đã quyết định bỏ nhà ra đi với Sandeau vào khu rừng thiêng liêng ấy năm 1831. Bà thấy lại cái cây người tình thứ nhất của bà vẫn đứng đợi. Mấy chữ hai người khắc vào thân cây hãy còn thấy mờ mờ. « Bà tìm lại trong trí nhớ vết tích những rung cảm ban đầu và đem so sánh với mối tình cuối cùng, không phải đè so sánh hai người đàn ông mà bà không muốn phán xét một cách lạnh lùng, nhưng đè hỏi lòng mình xem còn có thể mê say và chịu đau khổ được nữa không... « Ta còn có thể yêu được nữa không ? Có, còn có thể yêu tha thiết hơn bao giờ vì tình là tình

túy của cuộc đời và ta chỉ yêu hết mình trong đau khổ; nếu ta không thể yêu được nữa thì ta cũng không thể đau khổ được nữa. Ta đau khổ nghĩa là ta yêu và ta hiện hữu. Nhưng bà cũng cảm thấy mình cần phải từ bỏ cái gì? Hy vọng và hạnh phúc chăng? « Đến một tuồi nào đó, hạnh phúc của mình chính là hạnh phúc mình mang lại cho người khác. Tim thứ hạnh phúc nào khác chỉ là ngu muội... Nghĩ thế Floriani đau đớn vô cùng, nàng từ giã những ảo tưởng thân yêu, nàng nằm lăn ra đất, nước mắt tuôn ■ ràn rụa».

Cuối hè 1846 mọi người sống trong bầu không khí buồn nản, đau khổ. Trời cũng đồ伧 giông. Nhưng Chopin vẫn làm việc. Ông viết thư cho nhà ở Varsovie. Ông kể hết chuyện nọ đến chuyện kia để che lấp nỗi lòng: con hươu cao cò trong vườn bách thú chết rồi, gánh Italiens lại về trình diễn ở Ba Lê. Ông Leverrier mới tìm ra một hành tinh mới. Ông Faber ở Luân Đôn, giáo sư toán, mới làm được người máy biết hát, một bài ca của Haydn và bài *God save the Queen*. « Thỉnh thoảng tôi chơi đàn và viết lách. Về khúc cầm tấu (1) của tôi, có khi tôi thỏa mãn, có khi tôi bất mãn; tôi vứt vào một xó rồi lại đem ra chơi. Tôi có ba bài vũ nhíp ba (2) mới (sì trưởng, fa thứ và do thăng thứ, viết tặng bà bá tước Gzosmowska, đây là những nhạc phẩm cuối cùng của Chopin, tập 63 và 65). Khi viết ra mình cho là hay, nếu không thì chẳng bao giờ viết.

1) Sonate.

2) Mazurka.

Sau này, suy nghĩ kỹ người ta sẽ giữ lại hay bỏ đi. Thời gian là quan tòa hay hơn cả, kiên nhẫn là ông thầy giỏi nhất. Tôi ước mong sớm nhận được thư chị, tôi biết rằng nhà chị đồng con bạn bự, ít khi mỗi người viết riêng cho tôi một chữ, nhất là viết ra cũng chẳng nói được hết tâm tình; tôi không biết chúng ta phải dùng trong bao nhiêu năm mới viết thông được chữ La Tinh, như ở đây người ta vẫn nói vậy. Đã thế thì xin chị đừng buồn nếu không nhận được thư của tôi, chẳng có cớ nào thật sự làm cho tôi không viết, chị cũng vậy. Viết cho chị tôi vừa thích thú vừa đau đớn; tôi chắc chắn rằng giữa tôi với chị có nói với nhau được chỉ là nhiều, chỉ biết có sự việc là như thế mà thôi... Mùa đông năm nay có vẻ không xấu trời lắm, giữ gìn cẩn thận một chút thì chắc cũng như mùa đông năm ngoái, không đến nỗi ốm đau hơn. Biết bao nhiêu người còn không được như tôi! Đành rằng có nhiều người khỏe mạnh hơn nhiều, nhưng tôi không nghĩ đến những người ấy..

Nên đề ý đến câu này : « viết ra cũng chẳng nói hết được tâm tình... » Cái khò của Chopin là như vậy. Nhưng đối với George Sand thì ngòi bút là đủ.

Xung quanh Chopin, chẳng ai vui sướng hết, vì thế người ta cố làm ồn ào. Người ta chơi kịch. Người ta tò chòi những bức tranh sống động, những cuộc chơi thai đố. Chopin nghĩ ra cách đóng kịch câm, mọi người mê thích ngay. Ông ngồi vào dương cầm và tức ứng một bài trong khi thanh niêu nhảy những điệu khôi hài, có vài người bạn đến tham dự : Arago, Louis-

Banc. Không ai ngờ rằng bề ngoài như vậy, nhưng trong lòng Chopin và George đã ly gián nhau hẳn rồi. Đã từ lâu họ không còn ham muốn nhau nữa, thân mến nhau chỉ còn là tình bạn, là thói quen. Khi bước vào khu rừng thiêng liêng của mình để khóc những ngày xanh đã mất George đã nhỏ những giọt nước mắt cuối cùng.

Từ đây bà chỉ còn là người mẹ và không còn gì ngoài người mẹ, mà chỉ còn là mẹ của hai đứa con. Böyle giờ bà lo gả chồng cho Solange. Hai ba người thanh niên muốn cầu hôn đã lần lượt lui tới biệt thự Nohant: Victor de Laprade, rồi một thanh niên miền Berry, Solange được dịp ve vãn thỏa thích với người thanh niên này.

Rồi một ngày kia cuộc cãi lộn xảy ra giữa Chopin và Maurice vì một chuyện nhỏ nhặt. Hai người nói nặng nhau quá không thể cứu vãn được tình thế nữa. Tuy rằng một lát sau, họ lại hôn nhau, «nhưng hạt cát đã ném xuống mặt hồ trong lặng, dần dần, từng hòn sỏi cứ tiếp tục rơi». Chẳng bao lâu lại xảy ra những chuyến cãi lộn khác. Maurice dọa bỏ hết, bỏ nhà đi ở chỗ khác. Tất nhiên mẹ phải đứng về phía con trai. Thế là Chopin đành chịu thua. Ông sẽ ra đi. Không ai giữ ông ở lại.

Ông ra đi vào những ngày đầu tháng một. Hơn bảy năm trước đây ông bước chân đến Nohant lần thứ nhất, người ông đã suy yếu nhiều rồi. Nhưng không sao, vì tinh thần vững chắc. Nhưng hôm nay, cũng vào ngày cuối thu, tinh thần ông sụp đổ.

Người ta thấy ông bước lên xe đạp mà đi mình quấn
đầy áo kép áo bông xù xụ. Ông giờ bàn tay nhợt nhạt
lên từ biệt. Không ai hiểu ý nghĩa cái vẫy tay từ
biệt ấy, cả ông cũng không ngờ. Ông đi vào cõi chết.

XVI

TAN VỠ

Ở

Ba Lê rất nhiều người đau. Grzymala thức suốt 17 đêm không ngủ. Delacroix cũng đau yếu lắm, nhưng cố lê đến Luxembourg. Chopin cũng vậy, cũng muốn đi lại cho khuây khỏa như vẫn cố gắng trong mấy năm nay. Nhưng rồi ông phải thú nhận rằng không có can đảm đi ~~ra~~ cái lò sưởi lúc nào. Đến ngày Tết đầu năm 1847. Ông gửi cho George Sand bánh kẹo và lời chúc tụng như thường lệ, rồi khẩn áo chùmkin đầu đuôi, đến lầu Lambert thăm bạn Czartoryski.

Ở Nohant mọi người làm ~~ra~~ vẻ vui sướng. Người ta chơi đóng kịch cầm. Người ta tràn thiết bày biện, người ~~ta~~ sắm sửa quần áo. Trong gia đình hòa thuận này người ta cũng đóng kịch. Nhưng bất thình lình mọi việc đều dẹp hết để trở về Ba Lê vào đầu tháng giêng làm cho ông des Préaulx phải chưng hửng, des Préaulx ~~là~~ người cầu hôn Solange. Vừa trở về công viên Orléans được một tháng thì tất cả đều thay đổi vì có một

người mới ló mặt vào, đó là nhà điêu khắc Klésinger. Ông là một người đã 33 tuổi, người vạm vỡ, phàm phu, được cái đầy hứng khởi; ông vừa mới được mọi người biết tên tuổi nhờ một cuộc triển lãm nghệ thuật. Ông đến xin tạc tượng chân dung George Sand, Solange gặp mặt thì thích mê tơi, tim nòng bùng lửa cháy. Người ta phải tìm cách đình hoãn cuộc hôn nhân với des Préaulx. George Sand rất đỗi lo ngại khi điêu tra biết người nghệ sĩ này - ôn ào và vô trật tự, cựu quân nhân trở thành điêu khắc gia, cách cục người lính ngồi quán cà phê hay người họa sĩ trong xưởng họa của mình. » Người ta đình hoãn mọi quyết định hôn thú. George đưa con gái về Nohant vào đầu tháng tư.

Chopin đã có ý kiến dứt khoát về những biến chuyen ấy. Trước hết ông lấy làm tiếc rằng việc hôn nhân với người thanh niên miền Berry không thành tựu, ông cho rằng cuộc hôn nhân ấy xứng đáng và đẹp đẽ. Sau nữa bản năng ông đã cho ông thấy tự nhiên ác cảm với người «đeo đá» — ông gọi Clésinger là anh đeo đá. Ông viết thư về nhà : «Solange chưa lấy chồng đâu, khi họ kéo nhau về Ba Lê để lập hôn thú thì Solange sẽ chán ngay. Tôi rất lấy làm tiếc và tôi phản nàn cho người thanh niên xứ Berry, y thành thực và y yêu Solange lắm ; nhưng chẳng thà sự tan vỡ ấy xảy ra trước còn hơn sau khi lấy nhau. Ngoài mặt thì họ nói là tạm hoãn đấy nhưng tôi biết sự thè như thế nào rồi». George Sand cũng lo ngại, bà viết thư cho bạn : «Sau sáu tuần lễ nó chấm dứt một mối tình chỉ

phớt qua ngoài mặt, nó chấp nhận mỗi tình khác đã làm nó xúc động mạnh mẽ. Nó ~~đã~~ thuận đưa này rồi lại khước từ đe lái đưa kia. Thật là kỳ dị, thật là táo bạo, nhưng đó là quyền của nó, và số nó gặp may. Nó từ khước một cuộc hôn nhân khiêm tốn và hiền lành để chấp nhận một cuộc hôn nhân danh tiếng và nồng nhiệt. Nó làm cho mọi người phải nghe theo nó và bắt tôi phải đến Ba Lê vào cuối tháng tư. Nó làm việc suốt ngày đêm và suốt ngày đêm tôi xúc động vì nó... Cuộc hôn nhân phải cứ hành gấp tút như bắt ngờ vậy. Bởi thế cho nên tôi cho chị biết sự bí mật quan trọng này và mong chị đừng nói cho thằng Maurice biết (bây giờ nó ở bên Hòa Lan) ».

Nhất là Chopin thì lại càng không nên cho biết lắm. Bây giờ bà không muốn cho Chopin biết việc riêng của nhà bà nữa. Lần này thì George Sand đe cho Clésinger sai khiến mình thật sự, Clésinger liều lĩnh muôn đạt tới đích bằng bất cứ giá nào. Y xuất hiện một cách bất thắn, y hò hẹn với Solange trong rừng, y bắt buộc nàng phải trả lời dứt khoát. Tất nhiên nàng phải nghe lời vì nàng yêu y. George lo ngại nhưng phải nghe theo. Ngày 16 tháng tư bà gọi con trai về cứu viện vì bà sợ hãi cần được trấn an. Cuối bức thư bà còn thêm : «Xin đừng hé một lời nào cho Chopin biết, việc này không quan hệ gì đến Chopin. Địch đã qua sông mà còn dặng ~~đã~~ bà cụ nếu với nhưng mà thì chẳng được việc gì hết».

~~Đã~~ Cesar đã qua sông Rubicon... Biết bao nhiêu lần George đã quyết định qua sông như vậy ! Đời bà ~~đã~~ quá quen với những lúc phải dứt tình. Tuy nhiên,

bà làm như không biết đây là lúc cuộc tình duyên khá lâu dài qua cơn sóng gió. Cuộc hôn nhân của Solange còn là một sự kiện không phải là diềm chính yếu cho mối tình giữa hai người, bây giờ nó là mảnh ván cuối cùng để Chopin cố bám víu để giữ tình liên lạc với gia đình George, nhưng George nhất quyết gạt ra để dứt đoạn hận.

Chopin nghe người ta nói đến việc ấy một cách kín đáo không cho ông biết gì cả nhưng ông cũng không nói gì, không hỏi ai cả. Ông đợi lúc mọi người trở lại tin càn nhau. Ông lấy làm ngạc nhiên rằng mọi người giấu ông, ông đoán ra rằng người ta đã cố tình coi ông như người dung nước lũ nhưng không để lộ ý nghĩ cho ai biết. Và cũng như mọi lần, sự đau khổ âm thầm nhưng mạnh mẽ chỉ tai hại cho sức khỏe của ông. Nhưng bây giờ không phải George Sand săn sóc ông nữa, bây giờ là bà hoàng Marceline Czartoryska.

Bà này gửi một bảng ghi tình trạng sức khỏe của ông về biệt thự Nohant. Ngày mùng 7 tháng năm George Sand đọc rồi than phiền : «Lại còn chuyện này nữa trong lúc người ta rối ruột vì đùi thứ chuyện. Anh ấy có đau yếu nặng đúng như lời chị nói không ? Xin chị chăm non cho anh ấy và viết thư cho tôi biết.» Tuy nhiên, hồi ấy bà có vẻ rất bình tĩnh mà ghi vào nhật ký : «Tôi đã đến tuổi 45, xương đồng da sắt, thỉnh thoảng váng mèo sốt mèo qua loa, tôi chỉ buồn bức qua loa trong vài giờ rồi hôm sau lại đâu vào đấy ngay... Hôm nay tâm hồn tôi khỏe khoắn, thè xác tôi cũng khỏe khoắn». Không biết có phải hôm ấy bà thành thật,

hay hôm sau, ngày mùng 8 tháng năm khi bà viết thư cho cô de Rozières : « Tôi lo lắng đến thành bệnh, người tôi choáng váng lúc viết thư này cho chị. Tôi không thể đi khỏi nhà trong lúc này, cũng không có thằng Maurice ở nhà trông nom em nó để thiêng hạ khỏi dị nghị. Chị biết cho tôi đau khổ đến mức nào Xin chị viết thư cho tôi biết. Xin chị nói cho Chopin biết chị nghĩ thế nào về tôi. Tôi không dám viết thư cho anh ấy, sợ làm cho anh ấy buồn, tôi sợ rằng cuộc hôn nhân của Solange không làm cho anh ấy vui lòng, mỗi lần nói đến anh ấy chỉ nhăn mặt không vui. Nhưng tôi không thể giấu hẳn không cho anh ấy biết tí gì, nghĩ cho cùng thì tôi cũng phải hành động như vậy chứ biết tính sao. Tôi không thể chấp nhận Chopin làm người cha trong gia đình tôi, các con tôi không muốn như vậy, và đời sống của tôi còn gì là danh dự ».

Bà biết nói đến danh dự, sao bà không nghĩ đến sớm hơn chút nữa ? Bây giờ bà mới nghĩ đến việc tránh cho Chopin những mối ưu phiền hại sức khỏe thì cũng muộn quá rồi. Bà cũng không trong thấy những điểm mâu thuẫn trong bức thư bà viết. Chopin nhất định giữ yên lặng và khảng khái.

George Sand vừa ăn hành cuốn *Lucrezia Floriani*, đây đã là bài điếu tang tổng tiễn mối tình. Nhưng Chopin vẫn cho là sự « diễn tả hùng hồn tình tình nam nhi và phụ nữ, rất tự nhiên, rất thơ mộng ». Bởi thế cho nên George phải tìm cách khác để giải bày tâm sự. Bà vẫn thấy cần phải biện hộ cho mình, vào những lúc ái tình chớm nở hay ra đi bà vẫn cần phải nói ra

cái gì dẫn dắt bà đi như một sức mạnh bất khả kháng. Biết cùng ai tâm sự ? Biết nói với ai những ý kiến của một khói óc bệnh hoạn, biết nói với ai sự mệt mỏi của một người đàn bà hết xuân chỉ được phép hưởng những phút say sưa ngắn ngủn ? Tám năm về trước bà đã viết bức thư này lừa cho bá tước Grzymala để cho biết bà còn sức lực để yêu đương, một trái tim như tim bà còn có thè đầm mình vào khắp nẻo say mê. Gót lẳng du đãi khắp nẻo chân trời tình ái, giờ đây đã đến lúc ôn lại cuộc phiêu lưu trước khi bước vào trời đêm giá lạnh. Lại một lần nữa bà lấy giấy mực thảo bức tâm thư gửi cho người bạn cố tri.

« 12 tháng năm 1947.

• Cám ơn anh đã có lời thăm hỏi tôi. Hai mươi bốn giờ trước khi nhận thư của bà bá tước tôi chỉ biết qua loa rằng anh Chopin yếu mệt. Nhờ anh cám ơn bà bá tước giúp tôi. Không thè nói cho anh biết trong 24 giờ ấy tôi đã đau khổ thế nào ; nhưng dù có xảy ra chuyện gì tôi cũng bị cột chân vào đây không thè ra khỏi nhà được một bước.

• Dầu ~~nhà~~ thì lần này anh ấy cũng qua khỏi được, chỉ có tôi trông về tương lai của tôi với anh ấy thật là tối sầm !

• Tôi không biết rõ con Solange sẽ lấy chồng ở đây trong ~~nhà~~ ngày nữa bay ở Ba Lê trong 15 ngày nữa. Dầu sao thì cuối tháng này tôi cũng đi Ba Lê vài ngày ; nếu Chopin có thè đi lại được tôi sẽ đưa anh ấy về đây. Bạn ơi, tôi rất bằng lòng cuộc hôn nhân này vì

thấy con Solange vui vẻ và yêu Clésinger lắm, mà Clésinger cũng xứng đáng với nó, Clésinger yêu nó và sẽ tạo hạnh phúc cho nó theo ý muốn của nó. Có trắc trở cũng không sao, quyết định một việc như thế thì cũng có khó khăn thật.

«Chắc rằng Chopin phải nắm một chỗ cũng đau khổ lắm vì không biết gì cả và cũng không khuyên bảo được lời nào. Nhưng đối với việc đời thì lời khuyên bảo của anh ấy không thể nào chấp nhận được. Chẳng bao giờ anh ấy nhìn việc đời được tinh tường, anh ấy cũng không hiểu lòng người một chút nào cả ; trong tâm hồn anh ấy chỉ có thi hứng và âm nhạc, ngoài ra anh ấy không biết đến cái gì khác. Và chăng để cho anh ấy ~~xem~~ vào việc nhà tôi thì tôi còn gì là danh dự và tình thương yêu đối với con tôi.

• Xin anh nói chuyện với anh ấy để anh ấy hiểu cho tôi, nói chung thì anh ấy không nên ~~xem~~ vào việc của chúng nó. Anh ấy không ưa Clésinger, nếu tôi cho anh ấy biết rằng Clésinger đáng được nẹ con tôi yêu mến thì anh ấy càng ghét Clésinger thêm và làm cho con Solange cũng oán hờn anh ấy. Những điều ấy tôi nghĩ làm tôi không biết làm thế nào để an ủy anh ấy, tâm hồn anh ấy bệnh hoạn, tôi có cố gắng sửa chữa cũng chỉ làm cho anh ấy tức bức mà thôi. Tâm hồn và thể chất anh ấy ~~đã~~ bị đầu độc, điều ấy làm cho tôi đau khổ từ lâu, tôi chưa làm được cái gì cho anh ấy mà nay anh ấy ~~đã~~ ra đi. Anh ấy thương yêu tôi trong sự say rít, ghen tuông và lo buồn, đó là lý do chính làm cho anh ấy đau khổ. Trong bảy năm qua tôi sống

với anh ấy và những người khác như người con gái trinh bạch, tôi già trước tuổi, không có cỗ gắng và không có hy sinh, vì thế mà tôi chán nản ái tình, tôi không còn ảo tưởng, không có thuốc ào chữa được. Nếu anh ấy gặp được người đàn bà nào đáng tin cậy tuyệt đối trên trái đất này thì người đàn bà ấy phải là tôi, nhưng chưa bao giờ anh ấy chịu hiều như vậy; tôi biết rằng nhiều người chê trách tôi làm ~~nhà~~ cho anh ấy kiệt sức vì đòi hỏi thỏa mãn nhục dục của tôi, nhiều người chê trách tôi hay gây sự cãi cọ với anh ấy thất vọng. Nhưng tôi chắc anh hiều tôi lắm và anh biết rõ sự thè thê nào. Về phần Chopin thì anh ấy phản nản tôi bắt anh ấy kiêng khem đủ mọi thứ, nhưng nếu không ép buộc như thế thì anh ấy có sống được không? Anh thử nghĩ coi, cảnh ngộ tôi sống với người bạn ốm đau như vậy, tôi làm tôi mọi cho anh ấy nhưng chỉ có thè chịu anh ấy trong phạm vi không xúc phạm đến con tôi thôi chứ! Tôi còn phải giữ mình ~~nhà~~ cho con cái và bạn bè còn kinh nè tôi. Về phương diện ấy thì tôi đã nhẫn nại quá sức chịu đựng của tôi tuy rằng tôi không đủ tư cách làm một bà tháh như bà bá tước. Tôi đã chịu đủ mọi thống khổ như một người tử vì đạo nhưng Trời đã quá khe khắt với tôi làm như tôi phải chuộc những tội lỗi trọng đại. Tuy rằng tôi đã cố gắng hy sinh như vậy mà người tôi yêu với mỗi tình trong sạch và tận tụy như mẹ yêu con, lại tự làm khổ mình vì bám riết lấy những thành kiến ngu muội.

«Nếu trời có lòng thương xót thì it ra trời cho

tác con tôi được vui sướng, nghĩa là nhân hậu, rộng lượng, tâm hồn được yên tĩnh. Tôi không tin rằng trên đời này có hạnh phúc ; về phương diện này luật của đấng tối cao khắt khe lắm ; không chịu đựng được khổ trằn gian cũng kè như nỗi loạn và xúc phạm Thượng Đế. Chúng ta chỉ có thể tìm được sức mạnh trong ý chí cương quyết làm đầy đủ bồ phận.

« Xin anh cho Anna biết lòng tôi chân thành là như vậy. Thư này anh đọc xong cũng đốt bỏ đi. Kính theo đây là bức thư khác, nhờ anh chuyền giao cho Gutmann giùm vì tôi không biết địa chỉ. Xin đừng đưa trước mặt Chopin vì Chopin chưa biết rằng người ta đã cho tôi hay anh ấy ôm đau thế nào, anh ấy muốn giấu tôi. Anh ấy là người rộng lượng và đứng đắn, anh ấy vẫn có những điểm tinh tế nhí như vậy tuy rằng có những sự lầm lẫn làm cho anh ấy buồn khổ. Tôi ước ao rằng sẽ có ngày Anna nói cho anh ấy hiểu rõ lòng anh ấy, anh ấy sẽ tinh ngộ và hết đau khổ. Nhưng khốn thay, anh ấy kim đáo quá không cởi mở với ai, là cả bạn thân thiết nhất. Thời chào anh nhé. Tôi vẫn can đảm, kiên nhẫn và tận tâm tuy rằng tôi đau khổ, tôi không phản nàn gì hết. »

« George »

Biết bao nhiêu là mâu thuẫn trong bức thư này ; toàn là những lời giả dối. Tác giả nó cố gắng biện bác nhưng vẫn để lộ một sự thật là những lo ngại về việc hôn nhân của em và ý định đoạn tuyệt với Chopin. Lại một lần nữa bà gặp khó khăn khi muốn lấy lại tự do, một người đàn bà đã bị vướng viu như thế thì có thể

bất chấp tất cả. Có lẽ có một thứ đối xứng, một thể quân bình bí mật giữa hoạt động tình ái và hoạt động nghệ thuật của con người; bà cũng không ngờ rằng mình đã cộng tác với Chopin trong 9 năm để theo đuổi hai mục tiêu đó và nay bức thư của bà viết cho một người đã dẫn bà vào cuộc hợp tác đó cũng có ý nghĩa muốn chấm dứt hợp tác. Chín năm hợp tác đều ở trong phạm vi hai bức thư ấy, một bức thư mở đầu sự phết hợp hai tâm hồn trái ngược nhau có tính cách ép buộc thiên nhiên, bức thư thứ hai loại trừ người bạn đồng hành không thích hợp nữa, vì Chopin chỉ biết có thi hứng và âm nhạc, đời sống thực tế và thực tại nhục thè đối với ông chỉ là một thế giới ảo tưởng. Và chẳng cần gì phải rậm lời bàn về một cuộc xung đột đã quá rõ ràng. Công bình mà nói thì chẳng nên đồ lỗi cho ai mà cũng chẳng nên cho ai là phải. Mỗi người mang lại phần đóng góp của mình vào cuộc sống chung, người nào đã ăn hết phần của mình trước sẽ ăn lạm vào phần của người kia giàu hơn. George đã ăn hết rồi không còn gì nữa, nàng mạnh vì chỉ còn ăn phần của Chopin. Còn Chopin suy sụp vì sự giàu có của ông đã làm ông phá sản.

Ngày 20 tháng năm Solange lấy chồng cấp tốc ở Nohant gần như không cho ai biết. Ông Dudevant, chồng cũ George Sand có mặt tại buổi lễ thành hôn kỳ dị ấy, Solange không ký tên mình vào sổ giá thú mà chỉ ký bì danh của mẹ. Còn George thì bong bột phải nhờ người diu dát đến nhà thờ. Bà nói: «chưa có đám cưới nào kém vui như vậy. Người ta đã linh

cảm thấy những việc chẳng may. Sau đấy là hôn lễ của Augustine, người bạn gái của Maurice, chàng đã dần xếp đè gà cho người bạn họa sĩ Théodore Rousseau. Bấy giờ bỗng xảy ra những chuyện bất ngờ ; cuộc hôn nhân không thành vì một chuyện không đâu. Thực ra đây là việc trả thù của Solange. Nàng vẫn căm thù người em họ Augustine và giận giỗi Maurice, nàng bịa chuyện anh mình có tình ý với Augustine và nói cho Rousseau biết. Rousseau từ hôn. George lấy làm đau khổ lắm. Vợ chồng Clésinger lấy nhau được một tháng lại trở về Nohant và nói tung ra, thế là xảy ra những cuộc đấu khẩu kịch liệt, một phe là George và Marice, phe kia là hai vợ chồng Clésinger.

George viết thư cho cô de Rozières :

«Ở đây chỉ còn thiếu điều b López cò lân nhau. Thằng con rể tôi giờ búa lén định giáng vào đầu thằng Maurice, nếu không có tôi thì chúng nó giết nhau rồi. Thằng Maurice đánh thằng Clésinger vào mặt và Clésinger đấm vào ngực thằng Maurice. Ông Cha xứ có mặt đấy, bạn bè và đầy tớ xúm lại ~~còn~~ chứ không thi thằng Maurice cầm khẩu súng trong tay đã giết chết thằng Clésinger rồi. Sự thè chì tại con Solange nó thêu dệt một cách lạnh lùng, nó mách lẻo, nó dõi trá, nó xúc xièm càn dỡ, chứ tôi ~~xem~~ ra thằng Maurice chẳng có gì đáng chê trách và chẳng gây sự với ai. Hai vợ chồng con quỷ ấy đã đi khỏi từ hôm qua, ở đây nó vay nợ tú tung, nó thằng thê vì những hành động vô liêm sỉ của nó, ở đây nó gây ra nhiều tai tiếng quá không bao giờ rửa cho sạch được. Suốt trong ba ngày tôi phải

ở nhà không dám ■■ ngoài vì chúng nó dọa giết tôi. Tôi không muốn thấy mặt chúng nó nữa, tôi cấm cửa chúng nó từ đây. Trời đất ơi ! Tôi đã làm gì đê phải chịu đựng một đứa con gái như thế !

«Tôi phải cho Chopin biết phần nào những chuyện thảm khốc này ; tôi sợ anh ấy về đây giữa lúc xảy ra những chuyện thương luân bại lý làm cho anh ấy đau khổ và kinh hoàng. Cô đừng cho anh ấy biết hết sự thực, giấu được đến đâu hay đến đó. Đừng nói rằng tôi đã viết thư cho cô nhé, nếu thằng Clésinger không đem chuyện nhà đi nói huênh hoang khắp mọi nơi thì xin cô hãy giữ kín cho...»

«Tôi có việc này nhờ cô đây. Nhờ cô giữ hết chìa khóa nhà tôi khi Chopin đi khỏi nếu anh ấy không mang đi theo, đừng đê cho Clésinger hay vợ nó hay bất kỳ ai thông đồng với tụi nó bước chân vào nhà. Chúng nó đã lấy nhiều đồ đạc của tôi rồi, bây giờ chúng nó có đủ tài nghệ đê khuân hết đi không đê lại cho tôi một cái giường nằm. Ở đây nó lấy cả từ thanh kiêm treo tường đến cái giá đèn...»

Cần phải đê ý hai sự kiện ■■■ đây : Trong bức thư thứ nhất gửi cho cô de Rozières này George Sand già thuyết rằng Chopin ■■■ đi khỏi căn nhà ở công viên Orléans hay sắp sửa dọn đi. Sau này chúng ■■■ sẽ biết tại sao. Trong một bức thư thứ hai dưới đây những điều nói ■■■ sẽ rơi ánh sáng vào một việc có vẻ khó hiểu nhưng người ta sẽ tìm ■■■ manh mối nếu nhớ rõ hai bức thư ấy :

«Nohant, ngày 25 tháng bảy.

«Tôi lo sợ quá, không nhận được tin tức gì của

Chopin từ nhiều ngày nay, tôi không biết là bao lâu nữa vì tôi buồn rầu quá không còn biết ngày tháng là gì nữa. Tôi chỉ nhớ rằng có lẽ đã lâu ngày quá rồi. Anh ấy sắp ~~ra~~ đi mà bất thình lình không về thăm nhà mà cũng không viết thư cho tôi nữa. Anh ấy đã lên đường chưa ? Hay dừng lại nơi đâu vì ốm đau ? Nếu anh ấy ốm nặng mà lâu ngày không khỏi được thì có cho tôi biết nhé. Tôi đã ~~ra~~ đi rồi nếu tôi không sợ giáp mặt anh ấy hay gây căm thù với con Solange ; hẳn là cô vẫn cho là nó yêu mến tôi...

«Tuy nhiên tôi vẫn muốn được yên tâm mà nghĩ rằng Chopin yêu nó hơn tôi, rằng anh ấy bệnh nó mà giận giỗi tôi.

«Chẳng thà chỉ có chuyện ấy thôi, tôi còn đỡ lo hơn là nghe tin anh ấy đau yếu. Cố cho tôi biết sự thật thế nào. Nếu quả là con Solange đã dùng lời dối trá và độc ác để đánh lừa anh ấy thì tôi cũng đành vậy; tôi chẳng cần gì nữa, miễn là anh ấy khỏi bệnh.»

Chopin đã đau khổ quá nhiều, không muốn trở lại cái quá khứ buồn rầu, không muốn đè lòng mình xúc động vì tiếng kêu than của người mẹ đau khổ, của người tình khờ rắn ấy nữa. Ông không muốn George thương hại mình mà cũng không muốn thương hại George. Solange đến thăm ông, nàng chỉ nói vài lời là ông tin ngay vì ông đã nghỉ ngơi từ lâu. Người ta đã tìm cách giấu giếm ông như thể hắn là còn muốn mưu đồ những chuyện phản bội khác, còn muốn gạt ông ra ngoài để được tự do hơn. Bấy nay ông chỉ nghe theo George, bây giờ bất thắn ông lấy làm ghê tởm. Ông nói : «Cây

trắc bách diệp còn có lúc thay lòng đổi dạ huống hồ người. Ông chỉ phản nản có thể thôi. Ông viết thư cho George, nhưng cả thư viết đi lẫn thư trả lời đều không giữ lại, người viết tiêu sử không có tài liệu tra cứu. Hai người tình nhân đã sống với nhau tám năm trời, họ không muốn giữ lại vết tích sự thất bại tối hậu của họ. Tuy rằng chúng ta không biết rõ sự chia ly xảy ra như thế nào nhưng chúng ta cũng có thể tìm hiểu qua những nguồn tin tức khác.

Chopin chỉ cho một mình Delacroix biết bức thư từ biệt nhận được của George Sand. Trong nhật ký của Delacroix, ngày 20 tháng bảy, Delacroix ghi: « Phải công nhận rằng nàng phũ phàng thật; người ta thấy đê lộ những mê say ác độc, những nỗi bực tức bấy nay vẫn phải nén đi. Thỉnh thoảng Chopin đóng vai nàng George lên giọng biện thuyết từng hồi, những câu có vẻ tiêu thuyết hay triết luận. »

Bức thư trên kia đê ngày 25 tháng bảy, ngày mà George than phiền mình bị bỏ rơi. Nhưng ngày 20 tháng bảy Delacroix đã ghi vào sò tay bức thư đoạn tuyệt, bức thư mà ông cho là ác độc. Như vậy, sự ngạc nhiên của George Sand lại làm cho chúng ta ngạc nhiên hơn, đúng ra, chúng ta phải cho rằng George Sand giả dối. Hắn là bà dự đoán trước Chopin sẽ buồn bực lắm, ông sẽ không mặt mũi nào trở lại Nohant. Đúng hơn, bà mong cho Chopin dọn nhà đi chỗ khác. Nhưng bà còn muốn đóng kịch, bà còn muốn làm như mình bị phụ tình. Bà đã định đoạn tuyệt nhưng bà sợ Chopin là người có danh tiếng, bà sợ bạn hữu

Chopin ~~sau~~ này sẽ tìm ra sự thật lịch sử tai hại cho bà. Trong một bức thư thứ ba viết cho cô de Rozières, bà nói :

(Không ngày tháng)

«... Tôi đau nặng, tôi muốn tìm hiểu xem tại sao người ta không viết thư cho tôi. Sáng nay đã nhận được thư của Chopin. Tôi thấy rằng, vẫn như thường lệ, người ta đã lừa dối tôi vì tôi quá thật thà, trong khi tôi thức suốt sáu đêm liền lo lắng cho sức khỏe của anh ấy thì anh ấy ngồi với vợ chồng thằng Clésinger nói xấu tôi đủ điều. Được lắm. Bức thư của anh ấy làm ra vẻ đúng đắn một cách bỉ ổi, lời răn của người cha gia đình bất đắc dĩ này đã cho tôi một bài học. Đã biết như thế thì tôi chẳng cần bàn tâm làm gì nữa.

«Việc này có lầm điều khuất tất mà tôi đã đoán biết, tôi biết rằng con Solange nhà tôi nó dám vu khống đến mức nào, tôi cũng biết Chopin có thành kiến và dễ tin đến mức nào... Nhưng may mà tôi đã biết rõ cả rồi, tôi sẽ có cách xử trí. Tôi sẽ không mang xương máu của tôi hiến cho những người vô ơn và trác nétt. Như vậy là tôi bình tâm trú ẩn ở Nohant ~~nhưng~~ những kẻ thù lầm le muốn làm hại tôi, tôi biết giữ cửa nhà tôi kín đáo không cho kẻ dữ tợn và điên rồ bén mảng vào được. Tôi biết rằng trong lúc này họ sẽ đem tôi ~~ra~~ làm thịt. Được rồi ! Khi họ no chán rồi họ sẽ trở lại xâu xé lẫn nhau.

«... Người ta vẫn cho rằng Chopin là người bạn trung thành và tận tâm nhất của tôi, thế mà bây giờ anh ấy đi lại và tán dương thằng Clésinger, thằng khốn

nạn đói đánh tôi vì tôi giáng lấy cái búa nó định giáng vào đầu thằng Maurice. Mùa mai thật ! Cuộc đời là một tần kịch đáng cay. Những người đã ngu muội đến nỗi yêu mến và tin tưởng phải cất tiếng cười thê thảm và giàn tiếng khóc thất vọng, chắc rằng số kiếp tôi rồi sẽ như vậy. Tôi tin Thượng Đế và tôi tin có linh hồn bất diệt. Tôi càng đau khổ ở trên đời này tôi càng tin. Tôi sẽ từ bỏ cuộc thế phù du với sự ghê tởm sâu xa, dè bước vào đời sống vĩnh cửu với sự tin tưởng mãnh liệt...»

Lần thứ tư bà viết bức thư nữa vào ngày 14 tháng tám :

«Tôi đau nặng hơn người ta tưởng. Cám ơn trời ! Tôi chán ngán cuộc đời này lắm rồi, tôi vui vẻ mà sửa soạn hành lý để ra đi. Cô không cần cho tôi biết tin con Solange, tôi đã biết một cách gián tiếp rồi. Còn như Chopin thì tôi không biết gì hết, cô làm ơn cho biết đúng sự thực lúc này sức khoẻ của anh ấy thế nào. Tôi chỉ cần biết thế thôi, còn thì tôi không để ý đến cái gì khác. Nếu anh ấy không nghĩ gì đến tôi nữa tôi cũng không lấy làm tiếc».

Trong nhiều đoạn bà có một giọng ai oán mà Chopin cho là khắc ố, bà muốn làm ra vẻ thật cảm kích. Nhưng có lẽ cũng có phần nào chân thực. Có lẽ chính bà cũng không nhận ra đó là lời lẽ của mình. George Sand đau khổ vì sự chia ly mà chính bà là nguyên nhân, tác nhân và nạn nhân. Người ta không còn nghe thấy tiếng kêu của bà như hồi ở Venise vì từ kinh nghiệm Musset đến nay đã 13 năm. Nhưng có lẽ nói như vậy

thì coi thường bà quá vì năm tháng có nghĩa gì với những trái tim đam mê? Không, tuổi tác không phải là một lý do, Lý do đích thực chỉ là người đàn bà ấy không còn cái gì là sống động trong tâm hồn mình nữa. Bà chưa đến tuổi giá băng thật nhưng ít ra bà cũng bắt đầu bình tĩnh. Đây là thời kỳ thuận lợi cho sự sáng tác văn chương. Bà linh cảm thấy vậy vì bà bắt đầu viết cuốn *Histoire de ma vie*, cuốn sách giá trị nhất của bà.

Còn như Chopin thì bản chất của ông không phải là người thô ngắn than dài. Cả những tuần lễ bị thảm áy ông cũng kín tiếng một cách đáng khen. Xưa nay vẫn thế, đau khổ chỉ diễn biến trong nội tâm của ông. Ông không hề chê trách ai một lời nào. Louis Viardot, chồng người ca sĩ, hỏi ông, ông chỉ trả lời giản dị :

«Solange lấy người chồng ấy chỉ là mối họa lớn cho nó, cho nhà nó và cho bạn hữu nó. Hai mẹ con đều mắc lừa thằng Clésinger, biết sao thì đã muộn quá. Cả hai mẹ con đều lỗi lầm, tại sao lại chỉ bắt lỗi có một người? Con gái phải lòng trai, chấp nhận một cuộc hôn nhân không thích hợp, nhưng bà mẹ bằng lòng thì cũng chịu một phần trách nhiệm. Mẹ thông minh như thế mà lại già kinh nghiệm, mẹ phải khuyên bảo đứa con gái nhỏ dại nhầm mắt làm liều vì túi hòn hơn là vì ái tình. Con đã lỡ làm vì một ảo tưởng thì mẹ không nên quá tàn nhẫn, mẹ cũng có phần trách nhiệm. Trong thâm tâm tôi thương hại cả hai người, tôi chỉ sao ủy được có Solange vì tôi chỉ được phép thăm hỏi nó.»

Ông muốn cho chị ông biết những tin tức ấy, nhưng ông thấy ngại ngùng. Phải nói ra những điều

như thế tự mình cũng thấy ngượng. Sau khi đã viết thử và xé bỏ nhiều lần, ông nói là được những điều chính yếu trong bức thư Nô En.

«25 tháng chạp 1847.

•Các con yêu quý.

«Tôi không trả lời ngay được vì tôi mắc bận công việc lắp mắt lắp mũi... Nhân dịp lễ Nguyên Đán tôi gửi về nhà mấy bức hình... Lễ Nô En của tôi chẳng có gì vui lắm, tôi nhớ đến anh em con cháu nhà. Tôi gửi lời về chúc mừng mọi người như mọi năm...

«Solange về ở với cha, miền Gascogne. Lúc đi qua Berry có ghé thăm mẹ, nhưng mẹ lạnh nhạt với con, chỉ bảo cho nó biết rằng nếu nó bỏ chồng thì có thể về ở Nohant. Phòng của nó bây giờ đã biến thành sân khấu rạp hát, phòng khách biến thành phòng thay áo của diễn viên. Nó cho tôi biết rằng mẹ nó chỉ nói đến vấn đề tiền bạc. Anh nó suốt ngày chỉ chơi với con chó, và không biết nói gì với nó ngoài câu hỏi «Cô có muốn ăn gì không?»

Bây giờ thì mẹ có vẻ giận rề hơn là con gái tuy rằng bà đã cho tôi biết Clésinger không phải là một người độc ác, chính con gái bà là làm cho y hóa người như vậy. Có là bà ấy muốn tổng khứ tôi và con gái bà đi cho rảnh vì vướng chân bà. Bà vẫn có thư từ thăm hỏi con; như vậy là lòng mẹ vẫn không thè nào bỏ được con, được tin con bà sẽ níu tâm. Bà cho bà là người ăn ở rất phải đạo và cho tôi là kẻ thù vì bà không tha thứ được cho tôi đã bênh con rề bà; bà ghét rề bà chỉ vì đã lấy con gái bà mà tôi lại phản

đối: cuộc hôn nhân ấy. Thật là một người kỳ dị tuy rằng thông minh có thừa ! Bà hành động như người cuồng loạn tai hại cho mình và cho cả con gái mình. Rồi đến con trai cũng không yên lành được với bà đâu, tôi nói trước như vậy và tôi chắc chắn là như vậy. Bà muốn tự biện hộ cho mình, bà đã tội cho những người chỉ muốn tốt cho bà, những người tin cậy bà, chưa bao giờ thất thố với bà ; bà không thể chịu đựng được vì họ như tấm gương phản chiếu lương tâm của bà làm cho bà xấu hổ. Vì thế mà bà không viết cho tôi một lời nào nữa, vì thế mà mùa đông này bà không trở về Ba Lê ; cũng vì thế mà bà không nói một lời với con gái. Tôi không hối hận mình đã giúp bà qua được năm khó khăn nhất trong đời bà, những năm con gái bà sắp đến tuổi khôn lớn, những năm bà phải dạy dỗ con trai. Tôi đã đau khổ nhiều nhưng tôi không hối hận gì, tôi chỉ thương cho đứa con gái đã được dạy dỗ bảo vệ như thế, nay nhất đán bị hủy hoại bởi tay bà mẹ nóng nài và khinh xuất ; bà ta xử sự như người 20 tuổi chứ không phải 40 tuổi.

• Cái gì đã hiện hữu nhưng không còn, người ta sẽ quên đi. Sau này bà George Sand có ôn lại quá khứ bà cũng chỉ có thể thấy một kỷ niệm tốt đẹp về tôi. Lúc này bà đang nôn nóng về tình mẫu tử, bà muốn đóng vai bà mẹ ngay thẳng và hoàn toàn thực sự ; đó là một bệnh sốt nóng không có thuốc chữa, nhất là bệnh ấy xâm nhập một người thẳng thốt nhầm mắt đi liều trên bãi cát lún...

«... Trong khung cảnh ấy bà cho ăn hành một cuộn

tiều thuyết mới, loại truyện xứ Berry như *La Mare au Diable*, bắt đầu rất khá, nhan đề là *François de Champi...* Người ta cũng nói đến cuốn *Mémoires* của bà; nhưng trong một bức thư gửi cho bà Marliani, bà nói rằng đấy chỉ là tư tưởng của bà về nghệ thuật, văn chương, chứ không phải những cái mà người ta bàn tán về cuốn *Mémoires* của bà. Quả vậy, bàn tán lúc này thì quá sớm vì bà sẽ còn phiêu lưu nhiều trước khi bước vào tuổi già, bà sẽ còn trải qua nhiều kinh nghiệm hay cũng như đó...»

Xem như thế thì giọng khôi hài của Chopin không đến nỗi thâm độc, «kẻ thù» đang «đập bà tan ra từng mảnh» quả là quá hiền lành. Thực ra chúng ta phải khen ngợi nhạc sĩ đã giữ được lòng cương quyết của mình. Cũng ngày hôm ấy ông viết thư cho Solange :

«... Bác rất buồn lòng khi nghe cháu thuật lại hai chuyện viếng thăm nhà ở Nohant. Tuy nhiên cháu đã qua được bước thứ nhất rồi. Cháu đã tỏ ra cháu thương mến mẹ, cháu đã trở lại gần với mẹ vì mẹ cháu đã yêu cầu viết thư về nhà. Thời gian sẽ hàn gắn sau. Cháu nên biết rằng không nên chấp nhận một lời nói. Gia đình cháu không muốn chấp nhận bác nữa, bác là người ngoài. Nhưng việc ấy không thể xảy ra với chồng cháu được vì đâu rè là người trong nhà... Lúc này bác nghẹn thở và nhức đầu, cháu thứ lỗi cho bác viết tiếng Pháp không trọn và hay tày xoa...»

Tháng giêng năm 1848, rồi tháng hai. Hai người xa nhau ~~đã~~ được 10 tháng. Nhưng Chopin vẫn không khỏi bịnh. Tình thương đồ vỡ đã làm cho trái tim ông

tận vở theo, đã làm cạn nguồn an ủy duy nhất của ông là âm nhạc. Năm 1847 là năm xấu, từ năm ấy trở đi Chopin không sáng tác được gì cả.

Ngày 10 tháng hai, Chopin viết thư cho chị :

«George không viết cho tôi một lời nào. Bà đã trả lại căn nhà ở Ba Lê để cho người ta cho thuê... Bà lập ban kịch lấy căn phòng của con gái làm phòng diễn ; bà tìm cách quên đi được đến đâu hay đến đấy chỉ khi nào tìm bà đau đớn bà mới bừng tỉnh ; bây giờ thì cái đầu ăn hiếp con tim. Tôi đã cầu nguyện cho bà. Xin trời phù hộ cho bà, nếu bà không biết phân biệt phỉnh nịnh với ái mộ. Có lẽ chỉ có tôi trông kể khác ra tuồng phỉnh nịnh, còn bà thì tìm thấy hạnh phúc ở những nơi mà tôi không thấy được. Lâu lắm, bạn bè và láng giềng của bà không trông thấy những gì xảy ra ở đấy trong những ngày gần đây, nhưng có có lẽ họ đã quen rồi. Vả chăng không ai có thè hiều được một người tâm tính bất nhất như thế. Tâm năm trời sống cuộc đời tương đối mực thước như thế cũng là quá nhiều. Nhờ trời ~~nhà~~ bài mà những năm ấy là thời kỳ con cái bà lớn khôn, nếu không có tôi át là chúng đến ở với cha chứ không muốn ở với mẹ rồi. Thằng Maurice sẽ tìm cơ hội thứ nhất để trốn về nhà cha. Nhưng có lẽ cuộc sống vô trật tự lại là điều kiện để bà phát triển tài năng và tìm thấy hạnh phúc. Chị đừng lấy thế làm băn khoăn vì đâu sao thì quá khứ ấy cũng xa rồi ! Thời gian ~~sẽ~~ luôn xếp cho mọi việc được ổn thỏa. Cho đến ngày nay tôi vẫn chưa bình phục vì thế cho nên tôi không viết thư cho chị ; viết

ra rồi tôi lại đốt đi ngay. Ấy thế mà có biết bao chuyện cần phải nói với chị ! Thôi chẳng thà đừng nói gì lại hơn.»

Cũng nhân một sự tình cờ mà Chopin gặp lại George Sand một lần chót vào ngày mùng 4 tháng ba năm 1848. Chopin vừa ở nhà bà Marliani ra thì George Sand đến. Hai người bắt tay nhau, George Sand cầm lấy một bàn tay lạnh giá và run rẩy. Chopin hỏi bà có tin tức gì của con gái không ? Bà trả lời mới nhận thư cách đây một tuần lễ.

— Hôm qua hay hôm kia có nhận được thư không ?
— Không.

— Thế thì tôi cho biết tin mừng. Bà trở thành bà ngoại rồi. Solange mới sanh con gái. Tôi rất vui lòng báo cho bà biết tin ấy trước tiên.

Ông chào George Sand rồi xuống thang. Xuống đến dưới nhà ông mới chợt nhận thấy mình đã quên khuấy một điều cần, ông muốn trở lên. Ông quên nói cho bà biết Solange và đứa bé đều khỏe mạnh. Ông phải nhờ người bạn đi với ông lên nói cho George Sand biết tin ấy vì lên cầu thang bây giờ đối với ông là một việc làm tổn nhiều hơi sức quá. George trả xuống. Ông muôn nói chuyện nhiều hơn và hỏi thăm sức khỏe của ông. Ông trả lời vẫn mạnh và bỏ đi ngay. Sau này, thuật lại cuộc gặp gỡ ấy trong cuốn *Histoire de ma vie* bà nói «chúng tôi ~~đã~~ có nhiều cái bất bình nhau».

Chopin kè lại cuộc gặp gỡ bất ngờ với George cho Solange biết và viết thêm : « ~~Bà~~ có vẻ mạnh khoẻ,

« Tôi chắc chắn rằng tư tưởng Cộng Hòa thắng thế làm
cho bà vui sướng... »

Cuộc cách mạng bùng nổ đã tám ngày nay. Hắn
là ông hoàng Carol không vui. Chopin còn viết cho
Solange : « Được tin cháu sinh con gái bác còn vui
sướng hơn là thấy nền Cộng Hòa ra đời. »

XVII

TIẾNG HÁT THIÊN NGA

TƯ 20 năm nay Chopin vẫn chơi hú tim với cách mạng. Ông đã rời khỏi Varsovie vài tuần trước cuộc cách mạng 1830. Ông đã định hoãn cuộc du lịch nước Ý vào mùa xuân 1831 vì biến động Bologne, Milan, Ancône và Rome. Ông đến Ba Lê một năm sau ngày cách mạng, nhưng còn có thời giờ đứng trên bao lơn căn nhà ở đại lộ Poissonnière để chứng kiến những đợt cuối cùng của cơn gió bão. Bấy giờ là triều đại vua Louis Philippe ở nước Pháp. Nhà vua vừa tuyên bố thoái vị sau 17 năm ngồi trên ngai vàng, đúng với thời gian Chopin cư ngụ ở Ba Lê.

Cuộc cách mạng 1848 không có gì là tốt đẹp cho giới nghệ sĩ. Đối với Chopin lại càng tồi tệ hơn, vết thương lòng ông đang mở rộng và bệnh lao của ông đã tới thời kỳ nguy kịch, ông đã chịu bỏ tay rồi. Ông muốn đi khỏi nước Pháp một thời gian và tính sang nước Anh; cô Stirling, một người bạn ông muốn tò

chức một buổi trình diễn ở bên. Cô này đã theo học ông từ bốn năm nay. Các bạn ông khuyên ông nên tổ chức một buổi hòa nhạc cuối cùng ở Ba Lê trước khi đi. Ông nhận lời. Bấy giờ là thương tuần tháng hai:

Nội trong tám ngày đã bán hết vé: ba trăm ghế giá vé 20 quan trong phòng nhạc nhà Pleyel. Ông viết thư về nhà: «Ông sẽ gặp đủ mặt giới thương lưu ở Ba Lê. Nhà vua, hoàng hậu, công tước d'Orléans, công tước de Montpensier đều lấy mỗi người mười vé tuy rằng họ đều có tang không thể đến dự được. Người ta đã ghi tên sẵn đợi buổi trình diễn sau nhưng chắc rằng con không đến được, buổi thứ nhất này đã làm con cháu ngắt rồi». Hôm sau ông còn viết thêm: «Các bạn con nói rằng con không phải lo ngại gì cả, chỉ việc ngồi xuống chơi đàn thôi... Có thư từ Brest, từ Nantes gửi về nhà xuất bản nhờ giữ chỗ trước. Thấy mọi người có cảm tình với con như vậy con không khỏi ngạc nhiên, ngày hôm nay con phải ngồi chơi đàn để khỏi bức rứt, vì bấy giờ con chơi kém trước rồi. (Trước khi di trình tấu Chopin vẫn tập dượt lại âm nhạc Bach). Con sẽ chơi nhạc tam bộ khúc của Mozart với Franckomme và Allard, như để tăng một món lạ. Sẽ không có chương trình, không có giấy tặng không gì cả. Phòng sẽ trang hoàng đủ tiện nghi để có thể chứa được 300 người. Pleyel vẫn cưỡi sự khờ dại của con, ông ta muốn khuyến khích con cho nên sẽ cho cắm hoa ở cầu thang. Làm như vậy là con có cảm tưởng như ở nhà, chỉ gặp những người quen thuộc. Con dạy khá nhiều học trò. Bạn rộn dù mọi công việc mà chẳng làm

gì cả... Nếu ba má đi chơi thì con cũng muốn ra đi vì chắc không chịu nổi mùa hè ở Ba Lê như mùa hè năm nay. Nếu trời còn cho sức khỏe thì rồi con sẽ gặp ba má và nói chuyện nhiều».

Bức thư này cho thấy không những ông mệt mỏi mà còn bộc lộ cái gì như nụ cười mệt mỏi báo trước phút tắt nghỉ đã gần. Bạn bè tề tựu, vòng hoa, tất cả đều tượng trưng cho cái không khí đám tang. Giới thượng lưu và nghệ sĩ sốt sắng đến dự cuộc hòa nhạc này, hầu như họ linh cảm rằng nó báo trước buổi hoàng hôn của một thời đại sống trong cảnh sang trọng và yên ồn. Thi nhân và vua chúa đều đến lúc ngã về chiều. Người ta với vàng đến hưởng hương thơm của bông huệ nước Pháp và bông hồng nước Ba Lan. Nay giờ đã đến những ngày tháng thế của George Sand, của Barbès, của những triết gia có tư tưởng đại chúng.

Đêm hòa nhạc cuối cùng của Chopin thực hiện vào ngày thứ tư 16 tháng hai 1848, một tuần lễ trước ngày vua Louis-Philippe thoái vị. Cái gì cũng khác thường. Thính phòng trải thảm và trưng hoa. Chopin đọc lại danh sách những thính giả sang trọng. Chương trình in bằng giấy rất đẹp, chữ viết kiều Anh, khắc lối chạm chìm. Chương trình như sau :

PHẦN THỨ NHẤT

Trio của Mozart, dương cầm, vĩ cầm và đại vĩ cầm. Nhạc sĩ : Chopin, Allard và Franchomme.

Ca khúc : cô Antonia Molina di Mondi

Nocturne } Chopin sáng tác và trình tấu
Barcarolle }

Ca khúc : cô Antonia Molina di Mondi.

Etude } Chopin sáng tác và trình tấu.
Berceuse }

PHẦN THỨ HAI :

Sherzo, Adagio, Finale trong bản *Sonate en Sol mineur*, dương cầm và đại vĩ cầm. Chopin sáng tác và trình tấu cùng với Franchomme.

Robert le Diable, tên điệu của Meyerbeer-Roger.

Préludes } Chopin sáng tác và trình tấu

Mazurkas }

Valses } Phụ họa : Aulary và Franchomme.

La *Barcarolle* viết năm 1846 (tập 60) La *Berceuse* (tập 57) viết năm 1845. Cả hai bản *Nocturne* và *Etude* thì không ai biết đích xác. Bản *Sonate* chơi dương cầm, vĩ cầm và đại vĩ cầm là tác phẩm cuối cùng của ông. Những bản *Préludes* và *Mazurkas* cũng không biết rõ viết năm nào, nhưng bản *Valse* được lựa chọn để trình diễn là bản gọi là « *Valse du petit chien* » (tập 64, số 1).

Chopin lên sân khấu. Cơ bộ ông rất yếu nhưng ông vẫn ngồi ngay ngắn. Khuôn mặt tuy xám nhợt nhưng không đến nỗi hốc hác. Cách chơi cũng không tỏ ra người mệt mỏi, người ta đã quen với ngón đàn nhẹ nhàng và những sắc thái bất ngờ của ông cho nên người ta không lạ rằng ông chơi dịu nhẹ hai đoạn mạnh ở cuối bản *Barcarolle*. Người ta thích thú ông lựa chọn

bản đàn diễn tả tiếng nói nom của một cặp nhân tình đã qua Ý Đại Lợi, Quảng ba và quảng sáu không bao giờ lẫn với nhau làm cho cuộc đối thoại của hai tiếng lòng, của hai tâm hồn trở nên dễ hiểu. Maurice Ravel đã phê bình bản nhạc này : «người ta nghĩ đến cái gì huy hoàng bí hiểm». Có lẽ đây là dịp để ông bộc lộ những tâm tình thương cảm bấy nay vẫn giữ kín.

Ông đã cố gắng quá nhiều đến nỗi khi trở về hậu trường ông gần ngất xỉu. Còn như sự tán thưởng nồng nhiệt của công chúng thì còn phải nói ! Vài ngày sau tờ *Gazette Musicale* viết : «Ngôi sao sáng đã giữ lời hứa» «Thật là một sự thành công lớn, công chúng rất vui vẻ và tán thưởng. Nói rằng vui sướng mà tiếp đón ông niềm nở thì dễ, nhưng khó lòng mà mô tả, phân tích và phô biến những bí mật trong cách trình tấu có một không hai ở góc trời này. Khi ngồi bút của chúng tôi có thể nói đến vẻ kỳ lạ của một bà tiên chúng tôi chỉ có thể cho đọc giả một ý niệm về một thiên tài thuần lý tưởng tinh thần không hề bợn chút vẩn đục vật chất. Muốn tìm hiểu Chopin chỉ có cách chứng kiến Chopin tận mắt, tất cả những ai đến dự buổi trình tấu hôm thứ tư đều nghĩ như chúng tôi».

Chopin đến Luân Đôn ngày 20 tháng tư năm 1848. Ông ở một căn phòng tiện nghi đường Dover với ba chiếc dương cầm : Một chiếc Pleyel, một chiếc Erard và một chiếc Broadwood. Không phải chỉ có mình ông đến đây : rất nhiều nghệ sĩ cũng bỏ lục địa chạy sang Anh quốc vì cách mạng đã nổ bùng ở khắp nơi. Nhưng có Stirling và chị cô, cô Erskine, đã nghỉ đến cách giới

thiệu ông với công chúng Anh, báo chí và mọi người đã bắt đầu nói đến sự có mặt của Chopin ở nước Anh.

Mỗi đầu sự thay đổi không khí và khung cảnh sống có vẻ thuận lợi cho sức khỏe của ông. Ông thấy dễ thở hơn và bắt đầu đến thăm những người quen biết. Ông đi coi hát, nghe Jenny Lind đàn hát nhưng nhận thấy «đàn nhạc của người Anh cũng không khác món bit-tết bò hay món cháo ba ba của họ : hùng tráng, nghiêm trang, nhưng không có gì khác.» Điều đáng ngại hơn cả là không có cách dược lại bản đàn, mà Chopin cần dược lại kỹ càng trước khi trình tấu. Bởi thế cho nên ông không xuất hiện trước công chúng. Vả chăng tinh thần ông rất thấp, tin tức chính trị nước Ba Lan đưa sang đều không có gì là tốt đẹp. Ngoài ra ông còn buồn rầu vì vợ chồng Clésinger bất hòa nhau, có lẽ không tránh được sự ly dị, ông nghĩ ngay đến George Sand. Miễn là người mẹ đau khổ ấy không phải nhỏ thêm nước mắt đau khổ !

Chẳng bao lâu ông lại thăm mệt. Tối tối phải ráo khuya mới về tới nhà, từ sáng sớm phải dạy học, đè có tiền thuê nhà rất đắt, mướn gia nhân và chi phí rất tốn kém đè giữ một mức sống sang trọng. Ông lại bắt đầu thò huyết. Nhưng ông được các ông hoàng bà chúa ở đây tiếp đãi niềm nở: công tước West-minster, bà công tước Somerset và Sutherland, quý ông Falmouth, quý bà Gainsborough, hai chị em cô Stirling, cô này yêu mến ông lắm và đưa ông đi chơi khắp nơi quen biết.

Sau hết, ông trình tấu tại một vài phòng nhạc với

tiền thân rao nhẹ theo lời khuyên của bà Rothschild, vì «bấy giờ là tháng sáu vắng khách, cần phải lấy giá hạ». Buổi tối nhạc thư nhất của ông ra mắt thành già Luân Đôn tại nhà bà công tước Sutherland, có mặt hoàng hậu, ông hoàng Albert, ông hoàng nướt Phổ và hơn 80 người trong xã hội thượng lưu, trong số ấy có Công tước già Wellington, Stafford House, tòa lâu đài cõi của bà Sutherland, được Chopin khen ngợi lắm: «Định thị và lâu các của vua chúa nào cũng nguy nga, nhưng không trang trí một cách thanh nhã và lịch sự như Stafford House. Cầu thang thật là lộng lẫy, vì thế cho nên người ta cần phải mục sở thị hoàng hậu đặt gót chân vào cầu thang ấy giữa ánh đèn nền sáng trưng; bà hoàng ngọc giắt trăm cái bước khoan thai xuống, dừng bước lại ở mỗi bức thang để hỏi han người này người khác. Đáng tiếc rằng một Paul Veronese không được chứng kiến quang cảnh này để sáng tác thêm một kiệt phẩm nữa.»

Chắc Chopin cũng không ngờ rằng nếu có một bức họa khuvợy thì người ta cũng chỉ đề ý tim khuôn mặt mệt mỏi của ông. Lâu son gác tia, lộng lẫy huy hoàng có ý nghĩa gì so với con người ông bé nhỏ o nhung gần với trái tim chúng ta. Buổi yến tiệc linh đình này chèn bật lên vì có mặt Chopin, ông là linh hồn của buổi hội, không có cái gì đáng đề ý hơn cặp mắt sao xuyễn của ông. Ông viết: «Tôi buồn rầu vì nhớ nhạy như thế thì sao hèn thật! Không biết tại sao mình os nhẫn nại và chịu đựng mà vẫn lo ngại chờ số phận mình không biết sẽ ra sao?». Ông đến chơi nhạc

tại nhà hầu tước Douglass, phu nhân Gains Gorough, ông Falmouth, giao một số quan khách có pharmor trước. « Họ sống vì địa vị cao sang. Nhưng nói đến những tên ấy làm gì? » Tuy nói thế nhưng ông vẫn kè vanh vách. Trong số những nhân vật tiếng tăm, ông quen biết những người như Carlyle, Bulwer, Dickens, Hogarth, bạn của Walter Scott, ông này viết một bài rất hay về Chopin đăng trong báo *Daily News*. Bà Byron là người khiến cho ông ngạc nhiên hơn cả : « Chúng tôi nói chuyện với nhau mà không ai hiểu ai hết, bà nói tiếng Anh, tôi nói tiếng Pháp. Tôi biết rằng bà đã làm cho chồng bà rất buồn bực. » Ông Broadwood là người bạn trưởng già tử tế với ông hơn cả. Thỉnh ông tiếp Broadwood vào buổi sáng. Một hôm Chopin bảo Broadwood rằng ông khó ngủ. Tối hôm ấy về nhà ông thấy một tấm nệm chín lò xo và nhiều chiếc gối thật êm của người bạn đã mang lại cho ông trong khi ông đi vắng.

Những buổi trình tấu ấy đem về cho Chopin độ năm ngàn quan. Số tiền chẳng được là bao. Nhưng tiền bạc thì có làm gì, ông không cần tiền ! Không bao giờ ông buồn như lúc này. Ông cho Grzymala biết rằng đã từ lâu ông không được biết niềm vui chân thực : « Thực ra tôi không còn cảm thấy gì nữa, tôi sống như cây cỏ, kiên nhẫn đợi lúc hai tay buông xuôi. »

Ngày mùng 9 tháng tám ông từ già Luân Đôn sang Tô Cách Lan, nhà cô Stirling và anh rể cô là Torphi-chen. Khi đi xe lửa, Broadwood cẩn thận giữ cho ông

Hai chỗ ngồi để được thêm thoải mái, ông còn nhờ O.Wood một chủ tiệm đàn, đi theo ông cho có bạn đi đường. Ông đến Edimbourg, ở một khách sạn đẹp nhất và nằm nghỉ ở nhà một ngày rưỡi. Ông đi thăm thành phố, dừng chân lại một tiệm đàn nghe một nhạc sĩ mù đánh bài vú Lan của ông. Sau đấy mới dùng xe ngựa kiệu Anh đến Calder House, cánh Edimbourg 12 dặm đường. Nhà quý tộc Torphichen tiếp ông trong một tòa lâu dài cò, xung quanh là một khu vườn rộng. Ở đây chỉ có cây cối, bãi cỏ, núi non và trời thăm: «Tường dày đến 10 bộ. Khắp nơi đều có những hành lang tối tăm và những căn phòng trưng bày rất nhiều chân dung tờ tiên ăn mặc đủ mọi kiều áo ngày xưa, có cả áo giáp sắt và áo bào bằng mây. Không thiếu thức gì để giúp người ta thêm trí tưởng tượng. Người nói còn có một con bé quàng khăn đỏ vẫn thường hiện lên nhưng tôi chưa trông thấy bao giờ». Chủ nhà tỏ ra người hào phóng, lịch thiệp và chín chắn.

«Người Tô Cách Lan thật là tử tế. Tôi muốn gì cũng được thỏa mãn ngay. Hàng ngày tôi được đọc báo Ba Lê. Ở đây tôi được nghỉ ngơi yên tĩnh, nhưng trong tám ngày nữa đã phải ra đi rồi».

Dòng dõi Stirling of Keir ~~đã~~ có từ lâu đời, từ thế kỷ XV, tờ tiên cô ~~đã~~ sang làm giàu bên Ấn Độ. Erskine, chị Stirling cũng có quen biết Chopin & Ba Lê. Hai bà này lớn tuổi hơn Chopin nhưng cô út còn ít tuổi và đẹp lắm. Cô này là Ary Scheffer, cô đã nhiều lần họa chân dung Chopin vì cô cho rằng Chopin là người đại diện cho vẻ đẹp lý tưởng. Người ta đồn

rằng, cô ở ý muốn lấy Chopin. Chopin trả lời những người nói với ông chuyện ấy: « như thế thì chàng không nào lấy người chết ».

Đồi sông ở lâu đài Calder House vẫn còn dẹp súng dậy thật là êm ái, đến quá trưa thì đánh xe đi về rong, tối hòa nhạc. Nhà quý tộc già hát những bài hát Tô Cách Lan, kèn Chopin họa đàn. Cảnh tượng ấy không kém về thích thú. Nhưng con thiên nga vẫn buồn chán. Ông vẫn nghĩ đến George Sand, Solange vừa cho ông biết tin tức. Chỉ có tin buồn. Người ta đã lôi cho bà đã khai động cuộc nội loạn trên về tận tình ấy, vì thế mà, người ở Nohant ác cảm với bà. Chopin viết thư cho chị: « Bà láh mặt sang ở Tours, bà đã nhúng tay vào dù mọi vũng bùn, và còn kéo theo nhiều người khác ». « Người cha Augustine viết một bài nói xấu bà thậm tệ. Ông phàn nàn rằng George Sand làm cho con gái ông thương luau bại lý, bà để cho nó làm nhân tình của thằng Maurice rồi sau đem gả cho một người vợ». Ông trích dẫn những bức thư của George Sand viết. Đây là một việc làm bi di, tiếng dồn khắp Ba Lê. Người cha từ sự ánh thế thật là tội tệ, nhưng đây lại là sự thật. Đó là hậu quả của ngay cả một vị thiền, tôi đã cực lực chống lại ý bà khi con Augustine mới đến. Đáng ra phải để đứa con gái ấy ở nhà cha nó không nên, dù nó ngây ngô hé một người hành nết, mà nó chỉ có ý dom dom, xì xi tiền bạc, mèo mutt. Nhưng thằng Maurice muốn có một chỗ em, họ đã trong nhà nó gửi cho con Augustine ăn mặc đồng đồ, hợp Solange. Con Solange, hiền hả, vì thế mà nó thấy như chính nó.

trước mắt... Do đó mà xảy ra những chuyện rắc rối, tủi nhục.

Người ta nhận thấy những nỗi khổ tâm, bức dọc lại nỗi dậy dày vò ông làm cho ông phải hối tiếc. Cũng trong bức thư gửi về nhà ấy ông còn viết : «Người Anh khác hẳn người Pháp, mà tôi yêu mến như đồng bào tôi. Cái gì họ cũng đánh giá bằng đồng Anh kim, họ chỉ yêu nghệ thuật vì nghệ thuật là một xã xí phẩm. Họ là những người tốt lắm, nhưng khác hẳn người thường, tôi sợ rằng ở đây rồi cũng trở thành người máy như họ mất »

Sau đây ông phải rời Calder House để đi trình tấu ở nhiều nơi : Manchester vào cuối tháng tám, Glasgow cuối tháng chín, Edimbourg đầu tháng mười. Đến đâu cũng được hoan nghênh, cũng được công chúng ngạc nhiên mà khen ngợi, nhưng phần nhiều phê bình gia cho rằng lối chơi của ông chỉ còn là một chuỗi những tiếng thì thầm. Tờ Manchester Guardian nói : «Nóm ông vào khoảng 30 tuổi (thực ra ông đã 38) Tặng ông rất yếu. Bộ dạng ông và cách đi đứng của ông là vẻ mệt mỏi lắm. Người ta không còn cảm tưởng ấy nữa khi thấy ông ngồi vào dương cầm ; ông có vẻ đẽ hết tâm trí vào chiếc dương cầm. Âm nhạc và cách chơi của Chopin đều có chung những tính cách nổi bật : điệu luyến hơn là mạnh mẽ, ông nghiên ngẫm thật tinh tường bản nhạc của ông chứ không nhận định qua loa ; ngôn谈 của ông thanh lịch và mau mắn chứ ông không hăm hở nám lấy phiếm, đàm. Âm nhạc và cách chơi của ông là một mẫu toàn thiện

của âm nhạc thính phòng... nhưng ông cần nhiều hơi hồn, cần những nét đậm đà và thiết thực hơn trong lúc sử dụng nhạc cụ để trong một phòng lớn mọi người đều có thể thưởng thức được».

Đây cũng là những lời người ta đã chỉ trích nhẹ nhàng ông ở Vienne năm 1829. Tuy nhiên chỉ có bạn hữu ông biết rằng ông yếu đến nỗi người ta phải khiêng ông khi lên cầu thang. Phục sức của ông vẫn đảm đáng, ông trau chuốt tinh vi như một người đàn bà, từ cái sơ mi đến đôi giày của ông đều tinh hảo. Sáng nào cũng có người bồi uốn tóc cho ông thật ngay ngắn. Cái gì cũng làm cho ông phải đề tâm từng ly từng tí, ông chú trọng đến cặp mắt nhìn, đến sự yêu mến của người khác cũng như cái áo tươi và cái khăn quàng của ông. Đó là tính kỹ lưỡng của người bệnh nặng : « Người ta làm tôi điên ruột với sự săn sóc hỏi han vô bờ. Tuy có bao nhiêu người săn sóc tôi nhưng tôi cảm thấy mình cô đơn, cô đơn ngao ngán. Mỗi ngày tôi càng yếu thêm không viết thêm được gì nữa, không phải vì không muốn viết mà vì thiếu sức khỏe... Các bà Tô Cách Lan không đè cho tôi yên thân, phép xã giao của họ làm tôi nghẹt thở, cũng vì xã giao mà tôi không oán trách họ. Đó là lời ông phàn nàn với Grzymala. Người ta đưa ông từ Stirling đến Keir, từ một lâu đài này đến lâu đài khác, từ nhà một công tước này đến nhà một quý tộc khác. Đến đâu cũng được tiếp đãi trọng thể, cũng có những chiếc dương cầm tuyệt hảo, những họa phẩm danh tiếng, những thư viện đủ sách vở, những cuộc giải trí và săn bắn thích thú ; nhưng ở đâu ông cũng thấy

tâm hồn bâi hoài vì bệnh não và buồn chán. Biết làm gì sau bữa ăn, khi người ta quây quần với nhau uống uýt ki, mình không biết tiếng họ, chỉ ngồi nhìn họ nói và nghe họ uống ? Lại một lần nữa ông thấy mình lạc lõng nơi đất khách quê người, ông nhớ nhà, nhớ Nohant. Trong khi người ta bàn về gia phả, và, cũng như trong Phúc Âm, họ kẽ hết tên nọ đến tên kia để tìm dòng dõi từ Chúa Kitô, thì Chopin ngồi viết thư cho bạn ; ông hỏi cô de Rozières : « Solange đã sang ở bên Nga chưa ? Nó sẽ nói chuyện nước Pháp với ai ? Nó có thể tìm được người nào để nói thô ngữ Berry ? Những điều ấy đối với cô không có gì quan trọng sao ?... Ấy thế mà quan trọng đây ! Ở xứ lạ người ta sẽ tìm được nguồn duyên lớn khi gặp người đồng hương, chỉ trong thấy họ cũng đủ trong thấy tờ quốc hiệu lên trong trí nhớ ».

Vào thượng tuần tháng mười ông trở về Luân Đôn và về đến nơi là nằm liệt giường. Nghẹt thở, nhứt đầu, cảm ho, đau cuồng phổi, những triệu chứng thường lệ. Các bà Tô Cách Lan đi theo để chăm nom cho ông, bà hoàng Czartoryska tự nguyện làm khán hộ. Bấy giờ ông chỉ nghĩ đến việc trở về nước Pháp. Cũng như ngày xưa, khi ở Majorque về, ông lại nhờ Grzymala tìm hộ căn nhà ở một đại lộ giữa khu phố de la Paix và Madeleine, một căn nhà có phòng cho gia nhân. « Tại sao tôi lại làm phiền anh như vậy, tôi cũng không rõ. Không có cái gì mang lại cho tôi một chút vui. Nhưng tôi cũng phải nghỉ đến tôi chứ ! » Bất thình Hubert buồn xưa lại dâng lên : « Chưa bao giờ tôi nguyên

rửa ai, nhưng lúc này cái gì đối với tôi cũng không sao chịu nổi, tôi có cảm tưởng như sẽ được nhẹ người đi nếu tôi có thể nguyên rửa Lucrezia!...» Tiếp theo là ba dòng chữ mà ông bôi kín không thể nào đọc được. Rồi ông lại nén được nỗi uất hận xưa nay vẫn không chịu nói ra, ông viết thêm: «Nhưng ở nhà chắc họ cũng đau khổ, họ đau khổ vì tuổi đã cao mà trong lòng vẫn tức giận. Tôi thương hại con Solange không bao giờ nguôi.»

Như vậy là ông vẫn giữ kín bí mật tâm hồn ông. Không ai biết rõ đâu là ranh giới giữa tình yêu, hận thù và khinh bỉ. Điều người ta biết chắc là từ khi đan tuyệt với George Sand đời sống tinh thần và xác của Chopin hầu như đã ngưng lại. Người ta sẽ nói rằng đời ông như thế là bị ngăn chặn lại không có lối thoát. Nhưng không, ông không đến nỗi khổ hơn khi ở Majorque trở về. Cha ông cũng sống được đến năm 75 tuổi. Chopin đã dành tâm bỏ cuộc, ông không muốn vật lộn khi không còn lý do để vật lộn. Ông nói: « Tại sao tôi trở về? Tại sao Trời không cho tôi chết ngay và để tôi sống vất vưởng trong sự do dự bất quyết? Mà lại còn thêm mấy bà Tô Cách Lan đến làm tôi thêm rối ruột. Bà Erskine là người rất sùng đạo tận giáo, có lẽ bà muốn tôi trở nên người theo đạo tận giáo vì bà mang Thánh kinh đến, bà nói đến linh hồn và chỉ cho tôi đọc những bài Thánh Thi. Bà sùng đạo và từ thật những bà bạn tâm đến linh hồn tôi nhiều quá. Lúc nào bà cũng cắt cửa tôi như nhồi bằng cách giảng giải rằng thế giới bên kia tốt đẹp hơn thế giới

này, điểm mà tôi đã học thuộc lòng từ lâu. Tôi trích vài câu Thánh Kinh để trả lời rằng tôi cũng biết chặng kẽm bà.

Ông còn kéo lê cái xác đang chết giờ từ Luân Đôn đến Edimbourg, ở nhà công tước Hamilton được ít lâu rồi lại trở về Luân Đôn trình tấu một buổi hòa nhạc giúp người Ba Lan, rồi ngồi viết chúc thư. Gutmann người bạn và học trò của ông cho ông biết rằng ở Ba Lê người ta đồn là ông sắp lấy vợ. Hắn là một cô Tô Giai Lan nào đó. Chopin trả lời : « Tình bạn chí eó thè là tình bạn. Cho dù tôi có thè thương yêu một cô nào cũng yêu tôi đúng mức như sủng vong của tôi ; tôi cũng không lấy đâu, vì tôi không có gì ăn và không biết ở vào đâu. Một cô giàu lại tìm đến một người giàu, nếu cô ấy yêu một người nghèo thì ít ra anh biết đó cũng không tàn tật... không, tôi không nghĩ đến lấy vợ ; tôi nghĩ đến nhà cha tôi, đến mẹ tôi, chị tôi... Và chăng, còn nghệ thuật của tôi, còn trái tim tôi, tôi không nỡ phá hoại trái tim tôi. Böyle giờ tôi chỉ còn nhẽ mang máng những điệu hát ở quê nhà. Chúng quanh tôi. Tôi sống sụp đỡ một cách kỳ di, tôi lạc lõng ở giữa trần gian, tôi không còn sức lực nữa. Tôi không phản bội với anh, nhưng tại ánh hỏi thì tôi xin nói : tôi ở gần cái áo quan hơn là cuộc động phòng hoa chúc. Linh hồn tôi yên ổn. Tôi dành lòng vậy. »

Vào đầu năm 1849 ông từ giàn trước Anh trở về công viên Osléans ở Ba Lê. Ông gửi thư về giàn đò Grzymala mua mìn thông để đốt lò sưởi, trải thảm và

căng màn cửa. Phải sắm cả chiếc dương cầm Pleyel ; phòng khách thì đã bê hoa tim cho thơm tho. «Lúc về nhà tôi còn muốn thấy một chút thi vị khi đi từ phòng khách vào phòng ngủ mà có lẽ tôi sẽ nằm ngủ lâu lắm».

Ông thấy lại nhà mình thì vui sướng lắm. Khốn thay, bác sĩ Moïn đã chết từ lâu, chỉ có ông này là biết bí quyết chữa cho ông lành mạnh. Nay giờ ông đến thăm các bác sĩ Roth, Louis, Simon, ông này là một nhà chuyên khoa lấy bệnh trị bệnh. Người nào cũng cho những phương thuốc cò không công hiệu : nước hạt giao thũng, nghỉ ngơi, cần thận. Chopin chỉ nhún vai, đi đâu ông cũng nhìn thấy cái chết. Kalkbrenner chết rồi, bác sĩ Molin chết rồi, con nhà họa sĩ Delaroche chết rồi, mụ hầu của Franchomme cũng chết rồi ; ca sĩ Catalani, người đã cho ông chiếc đồng hồ thứ nhất năm ông được mươi tuổi cũng vừa mới chết.

Một bà Tô Cách Lan bảo ông :

— Noailles khá hơn nhiều rồi.

Ông trả lời :

— Nhưng vua Tây Ban Nha chết ở Lisbanne.

Các bạn hữu đều đến thăm : ông hoàng Gzarto-ryski và vợ ông, Delphine Potočka, bà de Rothschild, Legouvé, Jemy Lind, Delacroix, Franchomme, Gutmann.

Khô một nỗi túi tiền cạn không còn một xu, Chopin biếng nhác và lơ đãng không bao giờ biết rõ tình trạng tài chính của mình. Lúc này trong nhà không còn một đồng một chữ vì ông không dạy học được, Franchomme tính toán giùm ông, nhưng phải nghĩ ra

cách này hay cách khác giải thích lấy đâu ra tiền chỉ dùng mà không cho biết rằng chỉ trồng cậy vào tiền của bè bạn cho mượn. Nếu ông biết át là ông từ chối ngay, ông không chịu đựng được ý nghĩ rằng mình nhờ và người này người khác. ~~Đ~~ xảy ra một chuyện kỳ lạ. Hai chị em Stirling muốn giúp đỡ ông đã nghĩ ra cách đưa cho người canh công một bao thơ đựng 25 ngàn quan không cho biết tên người gửi. Bà Etienne làm cho ông nhận tiền rồi cất vào trong cái đồng hồ, và quên mất. Bà Erskine thấy Chopin vẫn chưa nhận được tiền bèn hỏi Chopin, Chopin kêu trời kêu đất. Ông ~~h~~ lại câu chuyện với Grzymala : «Tôi đã phải nói với bà ~~t~~ rất nhiều sự thật, thí dụ : phải là nữ hoàng nước Anh mới có thể bắt tôi phải nhận những món quà hậu hĩnh như thế». Vì món tiền vẫn chưa tìm thấy, người đưa thư không biết làm thế nào, phải ~~đ~~ hỏi thầy bói. Thầy bói hỏi xin một sợi tóc của bà Etienne, người nhận tiền. Chopin lập ~~nh~~u lấy được sợi tóc ấy. Thầy bói nhờ thế mà đoán ra rằng tiền vẫn ở trong cái đồng hồ treo. Quả nhiên người ta tìm được nguyên vẹn số 25 ngàn quan. «Anh nghĩ sao về việc này, về người thầy bói này ? Tôi kinh hoàng đến mất trí.»

Cũng như những người hay mơ mộng khác, Chopin lúc đau lúc mạnh không ~~mo~~ biết trước được. ~~Đ~~ến mùa xuân thì ông có thể đi ra ngoài được chút ít, có thể ngồi xe đi chơi nhưng không bước chân xuống đất. ~~H~~ai xuất bản Schlesinger xuống dưới hè đứng bàn công việc với ông. Thường thường Delacroix đi với ông. Delacroix ~~đ~~ ghi vào nhật ký của ông nhiều câu có

giá trị tài liệu quý giá cho người viết tiểu sử :

« 29 tháng Giêng.— Tôi, đến thăm Chopin, ở lại đến 10 giờ đêm. Ông thật là người bạn quý. Chúng tôi bàn tán về bà George Sand, con người thật là kỳ dị, tính tốt và tật xấu lẫn lộn. Chúng tôi nói đến cuốn *Mémoires* của bà. Ông cho biết rằng ông không thể nào viết hồi ký được. Bà đã quên hết những điều ấy, bà có những lúc tinh cảm lóe lên tia chớp rồi lại quên ngay... Tôi nói rằng tôi trông thấy trước bà ta sẽ khóc lúc trở về già. Chopin không cho là thế... Lương tâm bà không cần rút gì bà hết chỉ có bạo bè chê trách bà thôi. Bà có sức khỏe dồi dào, và còn khỏe lâu bà chỉ lo có một điều là thằng Maurice chết hay hư hỏng.

« Còn như Chopin thì yếu đau chẳng thiết đến gì hết, còn hơi sức đâu mà nghĩ đến sáng tác. Tôi bảo ông rằng tuổi già và cuộc sống tất bật này chẳng bao lâu nữa cũng làm cho lòng tôi nguội lạnh. Ông gho rằng tôi có sức đề chịu đựng. Ông bảo tôi : « Anh hưởng thụ được tài nghệ của anh một cách yên ả, như thể thật là một điều may mắn, như thể cũng đáng để cho mình sốt sắng tìm đến danh vọng. »

« 30 tháng Ba.— Gặp bà Potocka, cô tiên nữ làm mê lòng người, tại nhà Chopin. Tôi đã nghe bà chơi bài lão, chưa từng thấy cái gì toàn bích hơu... Gặp bà Kajerji. Bà chơi đàn không mấy ngọt tai, trái lại nom, bà đẹp là lung, khi đang chơi bà ngược mắt nhìn lên như người trong tranh Rubens và Guide.

« 14 tháng Tư.— Buổi tối, đến nhà Chopin, thấy ông tiều tụy quá, thở không được. Sự có mặt của tôi

đã làm ông tỉnh lại. Ông nói rằng sự chán nản là kẻ thù ghê gớm nhất của ông. Tôi hỏi ông trước kia ông có thấy sự trống rỗng không chịu nổi mà thỉnh thoảng tôi vẫn thường thấy không. Ông nói rằng ông vẫn biết cách làm cái gì cho có bận rộn, cái gì cũng được không cần là cái quan trọng, miễn là có bận bịu để che lấp chỗ trống là xua đuổi được không khí ngao ngán... Nhưng khi người ta sầu muộn thì không làm gì được.

« 22 tháng Tư.— Cóm tối tại nhà Chopin. Ông là người có bụng tốt, trí thông minh của ông thì khỏi cần nói, ngồi với ông thật là thích thú. Ông nói chuyện với tôi về những người chúng tôi cùng quen biết... Ông ráng đi coi buổi diễn tuồng *Prophète*. Ông ghê tởm lối phóng tác dân cày.

Đến tháng năm ông đốt hết những bản nhạc đã viết. Ông khởi thảo một phương pháp chơi dương cầm, nhưng rồi cũng hủy bỏ như những bản thảo khác. Hắn là ông không chịu đựng được cái gì bất toàn, dở dang.

Thày thuốc khuyên ông tìm chỗ yên tĩnh hơn, không khí trong sạch hơn. Bạn bè thuê giúp ông một căn nhà ở đường Chaillot, lầu hai một ngôi nhà mới cất. Chỗ này thuận tiện để ngó xuống thành phố Lille, nhưng ông ngồi yên lặng sau cửa sổ, không nói năng gì cả. Vào trung tuần tháng sáu bắt đầu ông muốn trở về thăm nhà. Mất hai ngày ông mới viết xong bức thư báo tin.

XVIII

« CÂY TRẮC BÀ CŨNG CÒN THAY TÍNH ĐỔI NẾT »

■ Kg. Bà Louise Iedrzejewicz.

■ Ba Lê, Thứ hai 25 tháng Sáu 1849

« Anh chị và cháu thân mến,

■ Nếu có thè sang đây được thì mời anh chị đến ngay. Tôi đau nặng, chạy thảy chạy thuốc cũng chẳng bằng nhờ chị trông nom cho tôi. Nếu thiếu tiền đi thì chị cứ mượn trước người ta ; khi tôi khỏi bệnh tôi sẽ kiếm tiền dễ dàng để trả nợ, bây giờ thì túng quá không thể gửi về đồng nào. Căn nhà đường Chaillot lớn lắm, anh chị và hai cháu ở cũng vừa. Cháu Louisette sẽ vui thích lắm, còn anh Calasante thì sẽ có thời giờ đi chơi thỏa thích, & đây sắp có triền lâm nông phẩm ; tóm lại đến Ba Lê anh ■ được rảnh rang hơn ở nhà, vì tôi yếu lắm tôi ■ giữ chị Louise ở nhà với tôi nhiều hơn. Bạn tôi và nhiều người thương tôi đều nói rằng phương thuốc hay cả là mời chị Louise đến với tôi, chắc chị đọc thư

của bà Obreskow chị cũng biết. Vậy thì chị xin giấy thông hành đi. Hôm hay nhiều người còn nói rằng chị Louise đến đây không những tốt đẹp cho tôi mà còn cho chị nữa.

« Vậy thì chị và cháu sửa soạn kim chỉ đi, sang đây tôi sẽ đưa khăn tay và bít tất cho tha hồ đan đát thêu thùa, mẹ con sẽ sống vài tháng ở Ba Lê với em và cậu nhé. Bây giờ đi lại dễ rồi, cũng không cần phải mang nhiều hành lý. Ở đây chúng ta sẽ sống thanh bạch, sẽ có nhà cửa và cơm nước sẵn sàng. Nếu anh Calasante thấy Champs-Élysées xa thành phố quá thì thỉnh thoảng anh có thể đến ở căn nhà của tôi ở công viên Orléans. Có xe chạy từ công viên đến đậu ngay trước cửa nhà tôi. Không biết sao tôi muốn ở với chị Louise như người có bầu thèm ăn dở. Tôi cam đoan với anh rằng chị Louise đến ở đây cũng tốt lắm. Tôi mong rằng nhà sẽ bằng lòng để chị đến với tôi, biết đâu tôi không chóng khỏi và sẽ đưa chị về. Bấy giờ chúng ta sẽ cùng nhau vui vẻ, chúng ta sẽ hôn nhau thân mật, không đeo tóc giả và hãy còn răng thật. Vợ phải theo chồng, vì thế tôi mời anh dắt chị sang chơi. Tôi thành thật mong ước như vậy, suy nghĩ kỹ thì anh chị nên cho cả hai cháu đi chơi một chuyến vì mang một đứa mà để lại một đứa thì tôi cũng không vui mà trẻ con cũng hậm hụi. Đành rằng tôi kén nhưng biết tiêu việc gì hơn việc này. Sang đây anh chị cũng như ở nhà vậy. Anh viết cho tôi một chữ nhé, bà Obreskow cũng sẽ có thư nói hộ tôi vài câu để chị tôi nghe lời. Cô de Rozières cũng sẽ nói giùm tôi, cả Cochet hiện có mặt ở đây cũng giúp tôi

việc ấy vì ông ta không còn biết làm cách nào hơn. Đã mười ngày nay ông ta lạy hoài mãi mà không biết làm cách nào, bệnh của tôi có cái gì vượt khỏi y khoa của ông rồi. Tuy nhiên cũng nên khen ông vài câu trước mặt những người quen biết ông và nói rằng ông chưa chạy cho tôi khá lắm; xưa nay tôi vẫn thế, tôi chỉ cần khá hơn một chút là đủ rồi. Cũng nên nói chuyện đè nhiều người biết rằng ông đã cứu sống được nhiều người mắc bệnh dịch tả. Dịch tả đã bớt rồi, gần như hết hẳn. Trời đẹp lắm, tôi ra ngồi phòng khách, ở đây có thể nhìn xuống khắp Ba Lê: điện Tuileries, tòa nhà Quốc Hội, nhà thờ Saint Germain Auxerrois, nhà thờ Saint Etienne du Mont, nhà thờ Notre Dame, điện Panthéon, Saint Sulpice, Val de Grâce, Trung tâm Phế Bình, từ chỗ tôi ngồi đến đây chỉ có vườn cây. Đến đây anh chị sẽ trông thấy những cảnh đẹp ấy. Bây giờ hãy nghĩ đến giấy thông hành và tiền lộ phí và phải làm gấp. Anh chị viết cho tôi mấy chữ. Cây trắc bách diệp cũng còn thay tinh đồi nết: sự trái chứng của tôi lúc này là muôn gấp anh chị. Có lẽ trời sẽ giúp cho mọi việc đều tốt đẹp nhưng nếu trời không giúp thì ta cứ làm được đến đâu hay đến đấy. Tôi có nhiều hy vọng lắm vì không bao giờ tôi tính chuyện to tát, và chẳng nếu không có bạn bè khuyên tôi thì tôi cũng không nghĩ đến việc này. Xin anh thu xếp sang chơi nhé, tôi sẽ dành cho anh những điều xì gà thật ngon, tôi có quen một người rất sành xì gà. Tôi mong rằng nhà đã nhận được thư của tôi ngày sinh nhật của má và mong rằng tôi vắng mặt nhà cũng không đến nỗi buồn. Tôi không muốn

nghĩ đến những điều ấy vì nghĩ đến là tôi lên cơn sốt, nhưng nhờ trời tôi không sốt, vì thế mà thầy thuốc tầm thường bức悯 và không hiểu bệnh tình của tôi.

« Người em thân mến nhưng đau yếu quá.

«Chopin»

XIX

CHOPIN TỨ TRẦN

HAI mẹ con Louise vội vã đến Ba Lê, Calasante cũng đi theo. Chopin còn muốn gặp mặt người bạn học Titus, ông này vừa đến Ostende. Nhưng Titus quốc tịch Nga cho nên gặp khó khăn khi xin giấy thông hành sang Pháp. Chopin muốn đi đón ông nhưng thầy thuốc không cho phép đi xa. «Tôi uống nước suối Pyrénées trong phòng tôi, thầy thuốc không cho phép tôi đi đâu cả. Sự có mặt của anh sẽ làm tôi khỏe khoắn hơn tất cả mọi phương thuốc. Người bạn thân của anh cả khi đã chết : Frédéric.»

Sáu tuần lễ trôi qua mà ông không khá hơn chút nào. Chopin gần như không nói được nữa, ông chỉ lấy tay ra hiệu. Các bác sĩ khám nghiệm ông là Cruveilhier, Louis và Blache. Họ đều nói rằng đưa ông về miền Nam cũng vô ích, tốt hơn hết là nên để ông trong một căn phòng ấm áp thuận tiện và được hướng tết. Tìm kiếm mãi mới thấy căn nhà số 12 công trường Vendôme

thích hợp hơn cả. Người ta bèn đưa Chopin đến ở đấy. Một lần cuối, ông cầm bút viết cho Franchomme : « Mùa đông này sẽ gặp anh, bây giờ tôi tìm được chỗ ở tiện nghi rồi, chắc là sẽ khá hơn. Chị tôi còn ở với tôi nếu chưa phải về nhà gấp. Lúc này tôi đau yếu mệt mỏi vô cùng, tất cả điều gì tôi có thể nói anh là tôi yêu mến anh lắm. »

Charles Gavard, em một người học trò của ông, thường đến đọc sách giùm ông. Chopin cho biết những sách ôngưa đọc. Ông thích đọc cuốn *Dictionnaire Philosophique* của Voltaire, ông khen ngợi hình thức, sự chuẩn xác, sự nhận định chắc chắn. Chương sách Gavard đọc cho ông nghe lần cuối cùng là chương *Des différents goûts des peuples* (Sở thích khác nhau của các dân tộc).

Bệnh ông trở rất chóng, nhưng ông không than thở. Ông không xúc động lắm khi biết mình sắp chết. Trong những ngày đầu tháng mười ông không còn sức đele ноги dậy. Mỗi ngày càng thêm nhiều lúc bị nghẹt thở. Gutmann là người rất khỏe và khéo tay đỡ ông tựa ngay ngắn vào gối. Bà hoàng Marceline Czartoryska trở lại vai trò khán hộ, ngày nào cũng có mặt ở đây rất lâu. Franchomme trở về quê. Thân nhân và bạn hữu tề tựu xung quanh Chopin để tìm cách giúp đỡ. Họ hội họp ở phòng bên.

Một người bạn tuổi thơ, tu viện trưởng Alexandre Jelowicki bấy nay vẫn lạnh nhạt, bây giờ thấy ông bệnh nặng, muốn đến thăm ông. Alexandre đến ba lần đều không gặp mặt nhưng ông tìm cách cho Chopin

biết tin, Chopin mời ông vào ngay. Từ đấy ngày nào ông cũng đến. Chopin vui vẻ thấy lại người bạn cũ. Chopin nói :

«Tôi không muốn chết trước khi chịu thánh lễ vì tôi muốn mẹ tôi vui lòng, nhưng tôi không hiểu thánh lễ như anh hiều. Tôi thấy xứng tội chỉ là đòn cho một trái tim bạn xoa dịu trái tim bị áp bức của mình.»

Tu viện trưởng Alexandre kè lại rằng sáng hôm 13 tháng mười ông thấy Chopin khá hơn một chút. Ông bảo Chopin :

— Ngày anh, hôm nay là ngày lễ của người em tôi, vậy hôm nay anh phải cho tôi cái gì chứ.

— Tôi có thể cho anh cái gì được ?

— Linh hồn của anh.

— À, tôi hiều, đây anh cầm lấy.»

Vị tu trưởng vội vàng quỳ xuống đưa cây thánh giá cho Chopin. Chopin úa nước mắt khóc rồi xưng tội, thọ lãnh lễ thánh thề và lê lâm chung. Rồi ông ôm lấy bạn nói bằng tiếng Ba Lan : «Cầm ơn anh, nhờ có anh tôi không phải chết như một con heo.» Ngày hôm ấy ông nằm yên, nhưng chẳng bao lâu lại nghẹt thở. Guttmann đỡ ông trong cơn ho tàn bạo nhất. Một lát sau ông nói :

«Bây giờ đến lúc tôi hấp hối rồi đây.»

Thầy thuốc bắt mạch và tìm lời an ủi. Nhưng Chopin nghiêm nghị mà rằng :

«Thượng đế ban ơn huệ cho con người khi Ngài khai mở cho biết lúc bắt đầu hấp hối. Ngài đã ban ơn sủng ấy cho tôi. Xin đừng làm cho tôi bối rối.»

Chính tối hôm ấy Franchomme nghe thấy ông làm bàm : « Thê mà nàng đã nói rằng tôi sẽ chết trong vòng tay nàng. »

Ngày chủ nhật 15 tháng mười bà bạn Delphine Potocka ở Nice trở về vì có điện tín cho bà biết tin. Chopin biết bà ngồi trong phòng khách bên nói :

« À ra vì thế mà Thượng Đế chưa gọi tôi về vội, Ngài còn muốn để tôi được cái vui sướng trông thấy nàng. »

Delphine mới đến giường nằm thì Chopin tỏ ý muốn nghe tiếng hát mến yêu của bà một lần chót. Người ta đem chiếc dương cầm đến ngưỡng cửa. Bà bá tước nuốt nước mắt và cất tiếng hát. Bấy giờ mọi người cảm động, sau này không ai nhớ rõ lúc ấy bà hát bài gì, chỉ biết bà theo lời yêu cầu của Chopin, hát hai lần.

Bất thàn người ta nghe tiếng rên của người hấp hối. Chiếc dương cầm được mang đi, mọi người quỳ xuống bên giường. Nhưng chưa phải lúc tắt nghỉ, ông còn qua được đêm ấy. Ngày 16 ông không nói được nữa, ông ngắt đi trong nhiều giờ. Nhưng rồi lại tỉnh, ông ra hiệu muốn viết và ghi vào mảnh giấy ý muốn cuối cùng của ông.

« Trái đất này sẽ bóp nghẹt tôi, xin hãy mở phanh người tôi ra để tôi không đến nỗi bị chôn sống. »

Sau ông lại nói được một cách yếu ớt :

« Tôi còn nhiều bản nhạc mới phác qua loa, xin hãy vì thương mến tôi mà đốt hết đi, trừ mấy trang khỏi thảo phương pháp dương cầm tôi để lại cho Alkan và Reber may ra có thể giúp ích gì chăng. Còn thì đem

đốt hết không lưu lại một bản nào, vì tôi kính trọng công chúng, tôi chỉ coi những bản tự tay tôi sửa chữa được là hoàn tất. Tôi không muốn chịu trách nhiệm về những tác phẩm không đáng trình bày với công chúng.»

Ông từ giã mọi người. Ông cho mời bà hoàng Marceline và cô Gavard vào và bảo họ rằng : « Hai người hãy cùng chơi đàn với nhau, hãy nghĩ đến tôi, tôi sẽ lắng tai nghe. » Rồi ông nói với Franchomme : « Anh sẽ chơi nhạc Mozart để nhớ đến tôi. » Suốt đêm ấy Tu viện trưởng Alexandre Jelowicki đọc kinh cho mọi người nhắc lại. Chopin nằm yên lặng chỉ thỉnh thoảng giật mình, đó là dấu hiệu duy nhất cho biết ông còn sống. Gutmann nắm chặt tay ông và thỉnh thoảng cho uống nước. Chopin lâm bãm : « Bạn thân mến ! » Mặt ông trở nên đen xì và cứng ngắc. Bác sĩ cúi xuống gần và hỏi ông có đau không. Ông trả lời : « không. » Đó là lời cuối cùng. Vài phút sau người ta nhận thấy ông đã tắt nghỉ.

Bấy giờ là hai giờ sáng ngày 17 tháng mười năm 1849.

Mọi người đi ra nhà ngoài để khóc ông.

Từ sáng sớm người ta đã mang lại rất nhiều thứ hoa vẫn được Chopin ưa thích. Clésinger đem vật liệu lại đúc khuôn mặt Chopin. Kwiatkowsky phác nhiều bức họa ; ông nói với cô Jane Stirling vì ông biết cô yêu Chopin : « Nom ông thanh khiết như một giọt nước mắt. »

XX

TRÊN MỘ THI NHÂN

CÁI chết của một nghệ sĩ chính là lúc vóc dáng của họ thay đổi. Có nhiều người thiên hạ cho là nghệ sĩ lớn nhưng chẳng bao lâu sự nghiệp đã trở về cát bụi. Trái lại, có những người khác lúc chết đi mới bắt đầu rạng rõ vinh quang. Đúng như Delacroix đã nói, có lẽ đây là một vấn đề linh hồn. Người ta vẫn chưa đồng ý với nhau về ý nghĩa và giá trị của câu nói ấy. Nhưng nếu muốn tìm một nghĩa nào hợp với cảnh khía cạnh cảm của chúng ta thì không gì bằng tìm trong lãnh vực âm nhạc. Wagner gọi âm nhạc là một « tiếng kêu biền lộ ». Hắn là câu nói của ông có nghĩa là sự biều lộ tinh ý có tính cách bộc phát hơn. Nghệ sĩ chính là người có nhu cầu đem lại hình thái cho tiếng kêu của mình.

Mỗi người có một cách riêng để bộc lộ tiếng kêu ấy. Liszt sống một cách trọn vẹn và tung ra hết sinh lực của mình, trái lại Chopin dè dặt kín đáo, chưa ai

tiếp nhận được phần tốt đẹp của ông nhưng chắc là phải ngào ngạt hương thơm. Tất cả cái gì ông chưa cống hiến cho đời, tình yêu, sự ý nhị, sự dè dặt, tính tận thiện và thanh nhã, tình cõi hương, sự cảm thông với cái bất khả tri luận, những sự kiện ấy mới xuất hiện trong tác phẩm của ông như những tiềm lực. Ngày nay, âm nhạc của ông có sức mạnh hấp dẫn mọi người, bí quyết chính là những tiềm lực ấy. Cái gì của ông mà người đời chê bai ông đem cống hiến cả cho âm nhạc, và ông từ khước cuộc sống như mọi người cũng là để phụng sự âm nhạc. Biết như vậy thì chúng ta sẽ hiểu tại sao Schumann buồn rầu khi biết tin cái chết của con thiên nga. Schumann đã thốt ra một câu gợi lên hình ảnh đẹp đẽ : « Linh hồn âm nhạc đã đi qua trần gian. »

Đám người đi đưa ông đến nhà thờ Madeleine ngày 30 tháng mười năm 1849 hẳn là cảm thấy như vậy. Người ta đã mất mười ba ngày để sửa soạn đám tang trọng thể của ông, đám tang trọng thể của một người sống cuộc đời khiêm tốn. Ông cũng không được Bắc Đẩu bội tình ! Nhưng cần gì. Hôm ấy bầu không khí tung bừng như một ngày hội lớn, như các báo đã nói. Rất nhiều bà sang và đẹp (Nếu ông còn sống chắc ông bằng lòng lắm). Tất cả các nhân vật danh tiếng của giới nhạc sĩ và văn sĩ, Meyerbeer đi đầu, Berlioz, Gautier, Janin. Chỉ thiếu có George Sand. Cha Daguerry, ở nhà thờ Madeleine, mất hai tuần lễ mới xin phép được cho các bà dự buổi hát trong nhà thờ. Bé trên cho phép ấy nhân đám tang Chopin ; không có thể thi

không thể nào hát được bài *Requiem* của Mozart. Dàn nhạc của viện Quốc Gia Âm Nhạc đảm nhận việc trình tấu. Nhạc trưởng là Giraud. Những người chơi độc tấu ngồi lấp sau một bức trướng đen : Pauline Viardot và bà Castellan, Lablache và Alexis Dupont ; Lefébure Wely đánh đại phong cầm. Khi làm lễ cung hiến người ta chơi hài bản *Préludes* của Chopin sáng tác ở Majorque vào buổi hoàng hôn mà ông nhìn thấy cái chết trong khi trời mưa tầm tả xuống nhà tu Valdemosa.

Áo quan đưa từ trên lầu xuống đường giữa lúc quân nhạc của Reber cù bài *Marche Funèbre* của ông viết. Ông hoàng Czartoryski, Franchomme, Delacroix và Gutmann cầm bình hương: Meyerbeer đi sau quan tài. Đám tang đi qua các đại lộ đến nghĩa địa Père Lachaise. Thi hài Chopin được chôn cất ở đây trừ trái tim được gửi về Varsovie, để trong nhà thờ Saint-Croix, điều đó rất thích hợp với con người trung tín như Chopin.

Không có điếu tang. Hạ huyệt rồi, mọi người đứng mặc niệm, lúc ấy một bàn tay thân mến của Chopin ném xuống huyệt ông nằm đất Ba Lan mà người ta đã trao cho ông khi ông từ giã quê hương. Tính đến nay đúng mươi chín năm. Trong những năm ấy đất vẫn đ𝐞 trong chiếc dia bạc đợi lúc cuối cùng đắp lên mình ông đ𝐞 ông ngủ giấc thiên thu. Nhưng bây giờ nước Ba Lan không còn nữa. Nấm đất Ba Lan cũng không còn lưu lại, nhưng sự nghiệp của Chopin, độ hai mươi trang nhạc, sẽ lưu lại trong ba phần tư thế kỷ vẻ huyền bí của một dân tộc.

Ngày 17 tháng mười năm sau, năm 1850, cô Sterling đến tiệm bán hoa Michon, người vẫn bán hoa cho Chopin, mua hết hoa tím trong tiệm. Nàng đi đến nghĩa địa Père-Lachaise đặt lên mộ Chopin cùng với một vòng hoa. Đến trưa, một buổi lễ được cử hành trong nhà nguyện của của nghĩa địa. Người dự lễ xong trở lại mộ, người ta bỏ khăn phủ tấm bia của Clésinger mới hoàn thành. Một tác phẩm tẩm thường do bàn tay một người thù ghét Chopin. Một tác phẩm cầu tạo trong những điều kiện ấy thì làm sao có vẻ đẹp được? Chỉ có tấm biển huy chương là có đôi chút sinh khí, trên bệ khắc mấy chữ: *Tưởng niệm Frédéric Chopin. Bạn hữu Wolowski*. Muốn đọc bài diễn văn nhưng ông nghẹn ngào nói không lên tiếng. Những người có mặt ở đây đều là bạn hữu của Chopin. Họ còn nghe tiếng nói, tiếng đàn, và tiếng ho của người nghệ sĩ yếu phổi ấy. Một người còn nhớ một câu ông nói: « Không ai có thể lấy cái gì thuộc quyền sở hữu của tôi »

Ngày nay chỉ còn nấm đất dãi dầu nắng mưa, đòn đứt dây đã im tiếng tờ đồng, Hồn Nhạc của ông tìm được sự hòa đồng với hàng cây trên núi Saint-Louis. Thỉnh thoảng có người dạo gót qua nơi yên nghỉ của người chết. Họ dừng chân lại trước tượng Musset, người tình đẹp trai đã tìm được những vần thơ tuyệt diệu nói lên nỗi lòng đau khổ. Họ viếng thăm mộ Héloïse và Abelard; trên đó bàn tay một nữ tu sùng đạo đã khắc những chữ: « Tình yêu đã phôi hợp hai tâm hồn trong lúc còn sống, tình yêu sẽ được ghi lại bằng những chữ thân yêu và thâm thúy nhất, tình yêu đã kết chặt

hai thân xác dưới ngôi mộ này. Mấy hàng chữ ấy đem lại chút vững tâm cho những cặp uyên ương tình trường, họ lặng lẽ đến đặt hoa trên hai tấm bia đá đè thong dong nhau. Nhưng không thấy lòng người nào trên lối đi nhỏ từ con đường chính dẫn đến mộ Chopin. Người nhạc sĩ của linh hồn ấy không tạo nên bầu không khí ái tình, tiếng đàn của ông không đào đạt sóng tình yêu.

Trong một bức thư gửi cho Fontana mười bốn tháng trước ngày quá vãng, ông viết : «Cái khóc duy nhất là chúng ta bước ra khỏi tiệm của một người làm đàn danh tiếng như Stradivarius chẳng hạn, bàn tay khéo léo không còn đó để sửa chữa cho chúng ta nếu có suy suyển. Không có những bàn tay khéo léo để khuyên khích chúng ta tìm ra những âm điệu mới, cái gì người ta không biết tiếp đón lấy chúng ta sẽ chôn vùi xuống dưới sâu tâm hồn chúng ta, chỉ vì thiếu một người đóng đàn». Câu văn ấy đem lại cho chúng ta một chút ánh sáng rọi vào tâm hồn thâm sâu của ông.

Đây là ý hay lời đẹp đẽ ghi làm mộ chí một thi nhân : Từ trần vì thiếu người đóng cho một cây đàn. Nhưng chúng ta phải tự hỏi : ai là người đóng đàn cho cuộc sống của chúng ta ?

E Toy ngày 17 tháng mười 1926.

Kỷ niệm lần thứ 77 ngày Chopin từ trần.

MỤC LỤC

<i>Nguồn gốc</i>	<i>Trang</i> 7
<i>Phi lụ</i>	<i>Trang</i> 11
<i>Chương I.</i> — Một thiên thần mặt ngọc trâm ngâm như một thiều nữ buồn	17
<i>Chương II.</i> — Những ngày thơ ấu	21
<i>Chương III.</i> — Hồn thơ chớm nở	27
<i>Chương IV.</i> — Bất hạnh và lý tưởng	33
<i>Chương V.</i> — Thành Vienne và nỗi cô đơn; Thành Varsovie và khói lửa cách mạng	47
<i>Chương IV.</i> — Trên trái đất này tôi chưa từng biết thành phố nào có nhiều nhạc sĩ dương cầm hơn Ba Lê	57
<i>Chương VII.</i> — Những năm vui sướng là những năm sáng tác nhiều	71
<i>Chương VIII.</i> — Marie Wodzinska và lúc hoàng hôn	81
<i>Chương IX.</i> — Vài nét thứ nhất phát họa khuôn mặt George Sand	99
<i>Chương X.</i> — Thư của hai tiểu thuyết gia	109
<i>Chương XI.</i> — Tu viện Valdemosa	135
<i>Chương XII.</i> — Nếu âm nhạc nuôi dưỡng ái tình thì ta cứ chơi âm nhạc	151
<i>Chương XIII.</i> — Bạn bè của Chopin và khiếu thẩm mỹ của ông	165
<i>Chương XIV.</i> — Bất hòa, cô đơn	187
<i>Chương XV.</i> — Phiền muộn, căm hờn	203
<i>Chương XVI.</i> — Tan vỡ	217
<i>Chương XVII.</i> — Tiếng hát thiên nga	221
<i>Chương XVIII.</i> — Cây trắc bá cũng còn thay tính đổi nết	261
<i>Chương XIX.</i> — Chopin từ trần	265
<i>Chương XX.</i> — Trên mộ thi nhân	271

QUẦN ĐẢO NGỤC TÙ

(The Gulag Archipelago)

Ngọc Thứ Lang dịch

Tôi liêu lỉnh viết lại lịch sử quần đảo GULAG sợ rằng sau này cũng chẳng có ai có cơ hội đọc được vì những người không muốn gọi nhớ lại có thừa quá nhiều thì giờ để thủ tiêu bằng hết tài liệu! Cho đến năm 1958 khi tôi khởi sự viết QUẦN ĐẢO NGỤC TÙ vẫn chưa nghe nói tới một cuốn tiểu thuyết hay hồi ký nào nói về các trại Cải tạo. Những bàn tay mới đây còn nắm cứng tay chúng tôi để xiết còng cho chặt thêm... chính những bàn tay ấy giờ đây chia ra hòa giải: "Thôi dĩ vắng đã qua để nó qua luôn... gọi nhớ làm chi? Cứ nhìn về quá khứ hoài, dám mất một mất!" Đồng ý. Tuy nhiên tục ngữ đất nước chúng tôi có câu: "Có quá khứ mà quên đi là mù cả hai mắt."

Dĩ nhiên sau 11 năm dài trong GULAG thì khi trở ra tôi phải mang theo một mớ kỷ niệm trong ký ức, ghi nhận trong thịt và trên da, mắt tôi từng nhìn thấy, tai nghe thấy nhiều chuyện. Tài liệu để viết cuốn tiểu thuyết này còn được cung cấp bởi một nhóm 36 nhà văn Sô Viết đồng tác giả một cuốn sách ô nhục nói về KÊNH ĐÀO BẠCH HẢI. Lần đầu tiên trong lịch sử văn học Nga mới có một tác phẩm đề cao công trình lao động của những thằng đi cải tạo. Ngoài ta tôi còn được sự đóng góp tài liệu của 227 nhân chứng qua nhiều thư từ, hồi ký. Tên tuổi những người đó sẽ được liệt kê hết trong chuyện. Với những người bạn đó tôi xét thấy chẳng cần phải tri ân cá nhân họ, xét vì thiên truyện này là công trình chung, một tưởng niệm tập thể những người đã đau khổ và bỏ xác trong GULAG.

Theo ý tôi thì còn lâu lăm xứ sở của chúng tôi mới được thấy ánh sáng tự do vì vậy cần đọc cuốn truyện này, truyền tay nhau đọc cũng là một chuyện cực kỳ nguy hiểm. Do đó tôi xin ngỏ lời chào mừng trước những bạn đọc can đảm đó, nhân danh những người đã bỏ xác trong GULAG.

Aleksander I. Solzhenitsyn

Giá: \$8.50